

***ĐẠO PHẬT***  
***TRONG***  
***ĐỜI SỐNG***  
***(TẬP V)***



***THIỆN PHÚC***



*THIỆN PHÚC*

***ĐẠO PHẬT***  
*TRONG*  
***ĐỜI SỐNG***  
***Buddhism In Life***  
***BOOK V***



*Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại*  
*Oversea Vietnamese Buddhism*



## *LỜI MỞ ĐẦU*

Kính thưa Quý Đạo Hữu,

Đức Thích Tôn Từ Phụ vì thương xót chúng sanh mọi loài, nên Ngài đã tùy theo căn cơ trình độ mà giảng pháp để hóa độ cho ai nấy đều có thể thoát ra khỏi vũng lầy của luân hồi sanh tử. Quý thầy cũng đã và đang nối gót Phật Tổ Gotama mà tiếp tục xiển dương đạo pháp, cũng với tâm nguyện mong cho ai nấy đều có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Phật Tổ và quý thầy đã và đang mở toang cánh cửa giải thoát cho chúng ta rồi đó; vào hay không là tùy ở mỗi người chúng ta. Tuy nhiên, lời Phật tổ dạy vẫn còn văng vẳng: “Thân người khó được, diệu đạo lại càng khó gặp hơn.” Nay được thân người, lại có cơ may gặp được diệu đạo, không lẽ chúng ta bỏ qua cơ hội ngàn vàng này để cho thời gian luống qua vô ích, thì quả là uổng cho một kiếp người. Lâu nay tôi có cơ duyên được mỗi tuần đi nghe pháp từ các thầy cũng như tự thân tham biện Phật kinh và hằng ngày thiền quán. Vì thấy rằng những lời chỉ dạy này thật vô cùng lợi lạc cho mình và những người thân, nên phát tâm tiếp tục biên soạn lại để chia sẻ cho ai nấy đều được lợi lạc như mình.

Kính thưa quý vị,

Phật pháp thì thậm thâm vi diệu, mà sức người nào có khác chi một hạt cát trong sa mạc mênh mông. Thế nên, cho dù có cố gắng thế nào đi nữa, thì với tài hèn sức mọn này, tôi cũng không làm sao mà nói lên hết được ý của chư Phật và quý thầy. Tuy nhiên, với tâm nguyện chia sẻ cho mọi người đều được lợi lạc, tôi mong rằng những sai sót của lần này là những nhân duyên đóng góp cho sự sáng rực của hạt Kim Cương Pháp Bảo về sau này.

Kính thưa quý vị,

Với tôi, đạo Phật là con đường duy nhất chẳng những giúp ta vượt qua những gai góc của cuộc sống vật chất loạn động hôm nay, mà đạo Phật còn là con đường duy nhất đưa chúng ta đến bến bờ giác ngộ và giải thoát. Như vậy, hễ những ai hằng đem đạo Phật vào cuộc sống thì người ấy sẽ có cuộc sống hạnh phúc; hễ những ai quyết về nương nơi Tam Bảo mà tu trì, thì cuộc tu sẽ đưa người ấy đến giác ngộ và giải thoát. Có một điều mà tôi muốn chia sẻ cùng quý bạn là từ ngày tôi đến gần với Phật pháp thì con người tôi bớt hẳn tham, sân, si, mạn, nghi, và tà kiến. Cuộc sống tôi và những người thân tôi trở nên an lạc và hạnh phúc hơn nhiều. Chúng ta đã đến với cuộc đời này bằng tiếng khóc của khổ đau, tiếng khóc của não phiền trong thế giới Ta Bà, tiếng khóc của nghiệp chướng tiền khiên. Chính tiếng khóc này nó báo hiệu cho chúng ta một cuộc hành trình vô định trong vô minh do bởi nghiệp chướng tiền khiên, để rồi ta cứ lăn trôi và tạo thêm hậu quả. Cứ thế mà luân hồi sanh tử. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định trong những lần thuyết giảng của Ngài là thân người khó được, mà diệu đạo lại càng khó gặp hơn. Do bởi vô minh dẫn dắt mà con người đã tạo ra những nghiệp chướng tiền khiên, cũng như những nghiệp chướng gây ra bởi hậu quả. Nghiệp chướng này nối tiếp nghiệp chướng kia; nghiệp chướng sau chồng lên nghiệp chướng trước, cứ thế mà chất chồng. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy rằng con người mà được tái sanh trở lại làm người rất ư là hãn hữu, nhưng bị đọa vào tam đồ ác đạo thì nhiều vô số kể.

Kính thưa quý vị,

Nếu chúng ta không quyết tâm tu tập hành trì theo Phật lần này, chắc chúng ta không có lần nào khác nữa đâu để mà tu với hành quý vị ạ. Hãy can đảm lên, hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi cho ra khỏi khu rừng vô minh tăm tối này. Hãy vững tin rằng

với đuốc sáng Từ Bi của Phật Tổ Gotama, cho dù hoàn cảnh có khó khăn cơ cực đến đâu, cơn giông tố đêm Đông rồi sẽ qua, mùa Xuân rồi sẽ đến, mặt trời rồi sẽ mọc. Với đuốc sáng Từ Bi của Phật Tổ, nếu ta quyết tâm tu trì thì cho dù chúng ta có đến với cuộc đời bằng tiếng khóc, chúng ta sẽ ra đi bằng tiếng cười của an lạc, tự tại và giải thoát. Tuy nhiên, một điều vô cùng quan trọng cho những ai quyết chí tu theo Phật là đừng nói, đừng rỗng, mà hãy tu trì. Hãy thâm thâm tiến tu theo những lời Phật dạy. Hãy cố mà thông triệt cho được Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Tứ Chánh Cần, Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo cũng như những pháp môn tuyệt vời của Phật Tổ, thì không lo gì cuộc sống ta không hạnh phúc, cũng không lo gì cuộc tu ta không giải thoát. Hãy đừng nói, vì nói cũng chỉ là vô ích mà thôi. Làm sao chúng ta có thể lấy phàm ngôn phàm ngữ để diễn tả được thánh ý của chư Phật đây ? Hãy noi gương của Đức Thích Tôn Từ Phụ: Chính Ngài đã thuyết giảng bốn mươi chín năm, thế mà Ngài đã phủ nhận chưa từng nói một lời nào trong suốt bốn mươi chín năm hoàng pháp.

Cuối cùng tôi xin chân thành tâm nguyện cho ai nấy đều có cơ duyên gặp được diệu đạo để cùng nhau lần về quê hương vô sanh mà chúng ta đã một lần đại dật xa lìa.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Viết tại California mùa Đông năm 1997

Thiện Phúc





## ***MỤC LỤC***

- 311. Sức Mạnh Nào Phá Vỡ Địa Ngục ?  
Thế Nào Là Chúng Sinh Vô Biên  
Thệ Nguyên Độ?
- 313. Tu, Làm Phật Sự và Làm Công Quả
- 314. Chư Phật Đã Tu Hành Như Thế Nào Mà Được  
Thành Phật ?
- 315. Các Pháp Điều Hư Huyền
- 316. Phải Suy Nghĩ Thế Nào Cho Chơn Chánh ?
- 317. Tình Thương Không Vương Mặc
- 318. Con Đường Của Người Tu Phật
- 319. Định Luân
- 320. Tịnh Chư Nghiệp Chương
- 321. Người Độn Căn Có Thế Tu Thành Phật Không ?
- 322. Tám Điều Giác Ngộ
- 323. Đạo Phật, Con Đường Hạnh Phúc Và Giải Thoát
- 324. Mái Chùa Che Chở Hồn Dân Tộc
- 325. Người Phật Tử Sợ Gì Và Không Sợ Gì ?
- 326. Chúng Ta Nguyên Gì Trong Ngày Khánh Đản ?
- 327. Lắng Nghiêm Chánh Định
- 328. Thành Phật Trong Đời Này
- 329. Người Tu Và Sự Nóng Giận
- 330. Chừng Nào Mình Mới Cầu Siêu Cho Mình ?
- 331. Cách Cúng Dường Cao Quý Nhất
- 332. Ai Tìm Lối Thoát Cho Tuổi Trẻ ?
- 333. Viết Cho Những Người Bạn Trẻ
- 334. Trợ Đạo Cứu Đời Nhân Ngày Khánh Đản
- 335. Chúng Ta Cần Lắm Những Tịnh Xá

336. Những Vương Mắc Không Cần Thiết Của Người Phật Tử
337. Quyết Về Quê Hương Chân Như
338. Bốn Loại Quỷ Dữ Phá Hại Bồ Đề Tâm Của Người Con Phật
339. Kim Cang Chánh Niệm
340. Làm Cách Nào Cho Phật Tánh Hiện Lộ ?
341. Biện Giải Hí Luận Đi Về Đâu ?
342. Sáu Con Đường Dẫn Tới Địa Ngục
343. Cuộc Hành Trình Cô Đơn
344. Vô Tâm
345. Phát Bồ Đề Tâm
346. Cầu Nguyện Trong Đạo Phật
347. Con Đường Giải Thoát
348. Cuộc Sống Thiện Hạnh
349. Hãy Quay Về Chăn Giữ Chính Tâm Mình
350. Đường Vào Đạo Phật
351. Người Biết Sống Một Mình

### **311. SỨC MẠNH NÀO PHÁ VỠ ĐỊA NGỤC ?**

Địa ngục theo Phạn ngữ là Niraya hoặc Naraka, có nghĩa là chỗ trừng trị và hành phạt những kẻ làm ác hoặc làm khổ kẻ khác. Địa ngục là nơi chẳng vui hoặc chẳng có thể vui được vì nơi đó có đủ mọi thứ khổ. Địa ngục là nơi tằm tối, nơi mà chúng sanh không hề nghe biết chánh pháp. Địa ngục không phải đợi đến chừng nào mới đọa, mà là đọa ngay trong đời này kiếp này. Những kẻ làm ác ở đời này, phải chịu đọa địa ngục hiện tiền. Thí dụ như ngày ngày ta cứ gây sâu chuốc oán cho người thì chẳng những người khổ, mà ta cũng khổ; ngày ngày ta cứ vùi đầu vào những cuộc truy hoan truy lạc tạm bợ, không chịu đi nghe chánh pháp để sống đời đạo đức... ấy là gì nếu không là địa ngục ? Địa ngục có nhiều thứ mà trong hạn hẹp bài này không thể kể tên của từng thứ một; tuy nhiên, từ căn bản, cận biên, cô độc, đến vô gián đều là địa ngục. Dù không giống nhau về cách bị dày đọa, nhưng có dày đọa nào mà không khổ đau ?

Từ khởi thủy của thế giới Ta Bà, chúng sanh đã sống trong miền trường đau khổ. Chúng sanh đã lăn trôi hết thân này đến lột khác, cứ thế mà trở lên lộn xuống. Trước khi Phật tổ Thích Ca thị hiện thì cũng có những tôn giáo thờ trời, hoặc thờ thần; tuy nhiên, tất cả chỉ nhằm mục đích phục vụ một thiểu số quyền lực hoặc Phạm Thiên, chứ không giúp ích gì cho đại đa số chúng sanh đang trầm luân khổ hải. Về phần chúng sanh thì mạnh ai nấy nuôi dưỡng phàm phu và chúng sanh tánh, nuôi dưỡng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Cứ mãi trầm mê trong hình danh sắc tướng, hoặc giả tiền tài vật chất, đến nỗi không còn biết đâu là đường ra lối vào nữa. Đến khi Phật tổ thị hiện, Ngài đã chỉ rõ cho chúng sanh biết đường nào về giải thoát, lối nào đến địa ngục. Tuy nhiên, chỉ có chúng ta mới làm được chuyện ấy chứ không ai có thể làm được chuyện ấy; không ai có thể làm thay

ta., ngay cả Phật tổ. Chỉ có sức mạnh từ mỗi chúng ta mới phá vỡ được địa ngục mà thôi. Dù rằng không thiếu gì những Bồ Tát đã thệ nguyện đi thẳng vào địa ngục để cứu độ chúng sanh, như U Minh giáo chủ Địa Tạng Vương Bồ Tát chẳng hạn, Ngài đã nguyện rằng hễ địa ngục mà còn dù chỉ một chúng sanh thì Ngài chẳng thành Phật. Ấy là hạnh nguyện cao cả tuyệt vời; tuy nhiên, có chịu ra khỏi địa ngục hay không là còn tùy ở chúng sanh. Những điều vừa kể trên cũng đủ cho chúng ta thấy rõ ai và sức mạnh nào có thể phá vỡ địa ngục.

Chính mình lăn trôi tạo nghiệp, gây ra tội ác và chính mình xây địa ngục cho mình, thì cũng tự chính mình phải phá tan gốc rễ của tội ác, làm phát sanh phước đức và công đức để phá vỡ cái địa ngục đó, chứ không ai có thể làm được chuyện này. Như vậy, chuyện phá địa ngục không phải dùng một sức mạnh nào từ bên ngoài, mà phải từ trong ta, tức là mình phải nương theo những lời Phật dạy để chuyển phàm tâm thành Thánh trí. Nhờ đó mà chúng ta từ từ xa rời những tội lỗi và ác nghiệp. Muốn làm được chuyện này, chúng ta phải thành tâm quỳ trước đài Vô Thượng Giác mà sám kỳ tiền khiên, hối kỳ hậu quá. Quyết từ đây dứt bỏ mọi tội lỗi, mọi ác nghiệp. Đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, làm công quả, làm Phật sự, ngồi thiền... đều là những phương tiện tiến tu thù thắng; tuy nhiên, pháp môn thù thắng và mầu nhiệm nhất để phá vỡ địa ngục vẫn là tự chiến thắng những nội ma nơi chính ta; từ tham, sân, si, đến mạn, nghi, ác kiến. Phải thắng cho được những nội ma ấy thì người con Phật mới có đủ trí huệ và sức mạnh để phá vỡ địa ngục được. Người con Phật luôn nhớ rằng người ngoài tham thì ta thấy rất dễ, chứ cái ‘Tham’ trong ta, ta khó thấy, khó biết lắm. Tuy nhiên, hãy tự xét với lòng mình xem coi có ngày nào mà mình không tham trong đời sống hằng ngày? Vì những tiện nghi của cuộc sống văn minh vật chất mà ta tham tiền, tham quyền, tham địa vị. Vì muốn cho

thân này phè phỡn mà ta chà đạp lên bao thân khác. Vì ham hưởng thụ mà ta phải kiếm cho thật nhiều tiền; lắm khi bất chấp cả đạo đức, hoặc bất chấp cả những hành vi tội lỗi. Phật tử ơi ! Đời người hữu hạn và giả tạm. Khi bỏ thân tứ đại này, chúng ta sẽ còn gì ? ‘Tham’ chính là những viên gạch xây tường cho địa ngục. Nếu chúng ta không khéo tu, thì chắc chắn mỗi ngày chúng ta cứ tiếp tục cung cấp vật liệu để xây cho địa ngục ngày càng lớn thêm lên. ‘Tham’ mà không toại nguyện thì đâm ra bất mãn, hoặc sân si, cuồng hận. Chính lòng tham làm mờ ám lương tri và do đó mà mạn, nghi, ác kiến đồng phát sinh. Sân si chính là những chất xi măng nối kết những viên gạch ‘tham’ lại với nhau thành một địa ngục kiên cố và vô gián. Một khi đã có đủ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến rồi thì đâu còn chỗ nào cho từ, bi, hỉ, xả, nhân hòa, nhân nhục nữa. Là Phật tử nên luôn vâng giữ lời Phật dạy để tự mình phá tan những chất liệu kết thành địa ngục, để tự mình phá vỡ cái địa ngục của khổ đau và phiền não. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Hãy phát tâm thánh thiện; hãy nuôi dưỡng tâm bằng Bi, Trí và Dũng của nhà Phật; hãy dẹp bỏ những chất liệu xây địa ngục như tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; hãy trở về với cái chơn tâm tự thuở giờ của mình để chẳng những phá vỡ địa ngục, mà mỗi ngày chúng ta còn góp phần biến chốn Ta Bà này thành cõi Tịnh Độ, hoặc Niết Bàn.

### **312. THẾ NÀO LÀ CHÚNG SANH VÔ BIÊN THỆ NGUYỆN ĐỘ ?**

Đạo Phật ngoài cứu cánh tối thượng là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, còn nhằm đưa chúng sanh trong xã hội loạn động này đến chỗ an lạc và tự tại. Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện:

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.  
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.  
Pháp Phật vô lượng thệ nguyện học.  
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.”

Đức Thế Tôn có thực sự muốn cho mọi người tu đều phải độ hết vô biên chúng sanh hay không ? Vâng, nếu có khả năng độ hết được vô biên chúng sanh quả là tốt; quả là ý của Thế Tôn; tuy nhiên, ở đây Ngài cũng muốn cho chúng ta trước tiên hãy cố mà độ tận những chúng sanh ở ngay trong ta trước cái đã.

Trong ta có bao nhiêu chúng sanh cần được độ ? Nếu nói đến chúng sanh trong ta thì không biết bao nhiêu mà nói. Tuy nhiên, cho dù chúng sanh có vô biên, ta vẫn phải độ cho tận thì tâm ta mới an. Từ những chúng sanh tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến đến những chúng sanh sát, đạo, dâm, vọng và ái dục. Hễ khởi lòng tham thì ta phải biết mà buông bỏ; hễ khởi lòng sân hận thì nên biết mà buông bỏ, ấy là chúng ta đã độ được những chúng sanh tham lam và sân hận rồi. Tương tự, chúng ta phải cố công từng giây, từng phút thực hành rốt ráo lời Phật dạy: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.” Một khi từng chúng sanh một đã an lạc, thì ta là gì nếu không là an lạc ? Tuy nhiên, chuyện độ tận từng chúng sanh một trong ta không phải là chuyện dễ làm, do bởi chúng ta thường hay quá thương chính chúng ta mà đâm ra mù quáng. Thí dụ như dù biết ta tham, nhưng ta vẫn không buông bỏ, vì buông bỏ thì tiền bạc đâu mà quần là

áo lụa. Nếu buông bỏ thì lấy đâu nhà cao cửa rộng; nếu buông bỏ thì lấy đâu xe mới xe đẹp... Người con Phật luôn nhớ rằng dù muốn hay không muốn, thì rồi cũng có lúc chúng ta phải buông bỏ. Hoặc buông bỏ trong lúc này, hoặc phải buông bỏ lúc cuối cuộc đời. Nếu đợi đến lúc cuối cuộc đời mới bắt buộc buông bỏ, thì e rằng không còn kịp nữa. Xin hãy dùng trí huệ Bát Nhã để buông bỏ. Từng giây phút buông bỏ là từng giây phút ta độ tận những chúng sanh trong ta vậy. Làm được liên tục như vậy từ bây giờ cho đến khi bỏ thân tứ đại này, thì ta đang làm gì nếu không độ tận chúng sanh. Một khi vô biên chúng sanh trong ta đã được độ tận thì không cần được an, tâm vẫn an; không tìm kiếm chơn tâm, chơn tâm vẫn hiển lộ; không cầu tìm an lạc, cuộc sống ta vẫn an lạc và tự tại lắm vậy.

Người con Phật muốn đạt quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác, thì trước tiên phải điều phục tâm mình để độ tận những chúng sanh đang lăn trôi trong chúng ta. Phải dùng trí huệ Bát Nhã để chặt đứt những đau khổ phiền não của thế gian này. Hãy thấy rõ vạn pháp hư huyễn để buông bỏ không luyến tiếc một thứ gì. Làm được như vậy thì Phật lúc nào cũng trụ thế trong cuộc sống hằng ngày của ta. Làm được như vậy, ta là gì nếu không là đang nắm tay các đấng Như Lai ở cõi vô sanh, vô ưu và vô diệt. Nơi của trống vắng khổ đau và phiền não của cõi Ta Bà.

### **313. TU, LÀM PHẬT SỰ VÀ LÀM CÔNG QUẢ**

Theo Kinh Pháp Hoa, Đức Phật thị hiện nơi cõi Ta Bà vì một đại sự như duyên: “Khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Tuy nhiên, chúng sanh muốn được ngộ nhập tri kiến Phật phải lội ngược dòng đời, hoặc giả như thuyền chèo ngược nước. Làm sao chúng ta có thể làm được chuyện này ? Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất; dòng thác văn minh này sẵn sàng cuốn trôi xuôi dòng tất cả. Chính vì thế mà chúng ta muốn lội ngược dòng không phải là chuyện dễ. Trong một xã hội mà những nơi loạn động mọc lên như nấm, trong khi những nơi thanh tịnh thì thiếu vắng, hoặc không phát triển nổi. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định trong những kinh điển của Ngài là thời gian càng xa Phật, lòng người về sau này càng dễ bị sa ngã và quay cuồng trong bất an và những thú vui tạm bợ của trần thế.

Trong thời Đức Phật còn tại thế, Ngài đã vì thương xót chúng sanh mà thành lập những tịnh xá và những đoàn tăng già, làm nơi nương tựa cho chúng sanh muôn loài về sau này. Đâu phải ai trong chúng ta cũng có đủ duyên lành để xuất gia và theo đuổi mục tiêu giải thoát. Như vậy không lẽ chỉ có chư tăng ni mới có thể giải thoát thôi hay sao ? Như vậy câu nói bất hủ của Đức Phật thì sao ? “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có khả năng thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác.” Đức Phật đã khẳng định với tứ chúng đệ tử của Ngài rằng ai cũng có Phật tánh và ai cũng có thể thành Phật được. Tuy nhiên, những người con tại gia của Phật, muốn thành tựu giác ngộ và giải thoát, cần phải tích cực giúp quý thầy phát triển chùa chiền, tịnh xá và những đoàn tăng già nhiều hơn nữa. Chúng ta đã có quá nhiều hệ lụy và phiền não trong cuộc sống hằng ngày, từ công ăn việc làm đến trách nhiệm cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em, bằng



hữu và bà con quyến thuộc. Mỗi tuần chúng ta cạnh kê ít nhất năm ngày với những chương duyên phiền não và tham, sân, si... Không lẽ chúng ta lại buông lơi cho hai ngày cuối tuần chìm trong những quay cuồng chất ngất hay sao ? Xin đề nghị với quý vị là không. Chúng ta quyết dành bất cứ thì giờ nào có được, góp tay, góp sức, góp công, góp của vào công cuộc xây dựng tịnh xá, chùa chiền và phát triển các đoàn tăng già. Chính tịnh xá và chùa chiền chẳng những là những nơi che chở hồn dân tộc, mà còn là những bệnh viện chữa trị tâm bệnh cho những người cùng khổ, là nơi giúp cho chúng sanh nhổ tận gốc tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Khi tuyệt vọng, lúc chán chường thì tịnh xá và chùa chiền là nơi giúp ta trút bỏ tất cả những gì của trần lao ái nhiễm. Chính từ những tịnh xá và chùa chiền này, quý thầy đã giúp cho chúng ta gột rửa những tâm bệnh, từ kiêu căng, tật đố, đến sân hận, chấp trước, hẹp hòi, ganh ghét... Chính từ những tịnh xá và chùa chiền này, quý thầy đã trao truyền lại cho chúng ta vạn triệu thứ Phật được từ Từ, Bi, Hỷ, Xả đến Bát Chánh Đạo, Tứ Nhiếp Pháp, Lục Hòa... Hễ sân hận thì có thuốc từ bi; hễ chấp trước hẹp hòi thì có thuốc hỷ xả; hễ ngã mạn cống cao thì có thuốc khiêm cung từ tốn; hễ nóng nảy thì có thuốc nhẫn nhục; hễ tham lam keo kiệt thì có thuốc bố thí lợi tha; hễ tâm tán loạn thì có thuốc tham thiền nhập định; hễ buông lung mặc cho tội lỗi thì có thuốc sám hối lục căn; hễ thị phi ganh ghét đố kỵ thì có thuốc niệm Phật hoặc trì chú...

Như vậy chúng ta, những Phật tử tại gia, có nên đến chùa, đến tịnh xá giúp quý thầy trong công việc Phật sự không ? Nên lắm chứ. Như trên ta đã thấy công năng thù thắng của việc đến chùa. Chỉ đến chùa lạy Phật không thôi là ta đã trút bỏ được gánh nặng của trần lao cho được nhẹ nhàng thanh thản rồi, chứ đừng nói chi đến việc đến chùa làm Phật sự, làm công quả. Người con Phật thuần thành không ai nỡ đem thị phi, ganh ghét, đố kỵ, công

đanh, quyền uy, và địa vị vào chùa. Có nhiều người cho rằng tu tâm, tu thiền là phải về nhà đóng một cái cốc nhỏ mà tu là được rồi, cần gì phải đến chùa. Đúng như vậy, chạy đong chạy đáo làm sao bằng trở về với chính mình, với chính cái tâm của mình, với chính ngôi chùa của mình. Phật và chư tổ đã không từng dạy như thế hay sao ? Tuy nhiên, hãy bình tâm mà suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy rõ rằng trong chúng ta, có mấy ai có khả năng tu tập trong nghịch cảnh, nghịch duyên đâu ? Chúng ta cần lắm những thuận duyên thuận cảnh quý vị ạ ! Chỉ có tịnh xá và chùa chiền mới cho chúng ta được những thứ ấy. Nếu không tin, xin quý vị hãy thử tìm vào tịnh xá hoặc chùa, làm Phật sự, làm công quả với tất lòng thành thì quý vị sẽ thấy. Ngoài việc giúp quý thầy hộ trì Tam Bảo, chúng ta sẽ luôn có một tâm hồn an lạc, thanh thoi, một trí tuệ sáng suốt. Chúng ta sẽ luôn hòa nhã, khiêm cung, từ ái và lễ độ với tất cả mọi người. Chúng ta sẽ luôn kính già yêu trẻ và thương mến người tàn tật. Chúng ta sẽ không bao giờ tranh cãi, chỉ trích, hoặc gây ồn ào trong những nơi thanh tịnh này. Cho dù có ai đến gây gổ, tranh cãi, hay chỉ trích, chúng ta vẫn như như tự tại, vẫn một lòng niệm hồng danh chư Phật mà tha thứ cho tha nhân.

Có nhiều người cho rằng những ai đi hết chùa này đến chùa khác để phụ giúp quý thầy làm Phật sự là những người sơ cơ, tu phước... Thật tình mà nói, mỗi người có một quan niệm; không quan niệm nào giống quan niệm nào. Mỗi người có một cách tu; không có cách tu nào giống cách tu nào. Tuy nhiên, cũng nên nói rõ một chút về chuyện tu và chuyện làm Phật sự. Tu và làm Phật sự tuy là hai chuyện khác nhau, hai danh từ khác nhau, nhưng không thể tách rời nhau được. Như vậy tu cũng là làm Phật sự, mà làm Phật sự lại cũng là tu. Hiểu như vậy để đừng ai quan niệm sai lệch về những người tới chùa làm công quả. Làm công quả, làm Phật sự và tu là một, chứ không hai hay ba. Hiểu như

vậy để những ai cao ngạo cho rằng tu là phải thiên như vậy nè; phải tịnh như vậy nè; phải niệm Phật như vậy nè..., mới là tu, hãy sớm quay ngay trở về với nguồn cội của đạo Phật mà tu.

Tới chùa nghe pháp, ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, làm công quả và làm Phật sự... vừa giúp quý thầy xây dựng chùa tháp và tự viện, vừa để phát triển đời sống tinh thần, vừa là một phép tu thù thắng, mà cũng vừa là một loại cúng dường cao tột nhất lên ngôi Tam Bảo. Đây chính là một cách tu rất ráo nhứt vậy. Làm được như vậy, chẳng những mình thanh tịnh, người thanh tịnh, mà Phật pháp sẽ ngày càng củng cố và phát triển thêm lên. Hoặc tới chùa giúp quý sư nấu ăn, làm vườn, quét chùa, dọn dẹp phòng ốc..., cũng là Phật sự, cũng là tu. Miễn sao mình đừng làm loạn động tới người khác, thì chẳng những tự thân an lạc và phúc đức, mà ngôi nhà Phật pháp sẽ mỗi ngày thêm một rạng rỡ. Làm được như vậy, vô hình chung mình đã làm hạnh nguyện giác tha của Bồ Tát: nhờ có bàn tay và trí óc của những ưu bà tắc và ưu bà di mà tịnh xá và chùa có đủ điều kiện cho nhiều người đến tu học để có được một đời sống an lạc và tỉnh thức.

Ngoài ra, những ai thường xuyên tới chùa giúp quý sư làm Phật sự với một cái tâm không vướng mắc, nghĩa là không cầu, hoặc không mong bất cứ một thứ gì đền trả. Những người ấy chẳng những phước đức tăng trưởng, thân tâm an lạc, lòng từ bi hoan hỷ; mà trí huệ luôn tăng trưởng. Bồ Đề tâm bất thoái chuyển và thiện hữu tri thức sẽ quý mến vô cùng. Với những người này, dù không cầu, Tam Bảo vẫn gia hộ; dù không mong, Long Thần Hộ Pháp vẫn phò trì. Tới chùa làm Phật sự mà không dụng ý, hoặc mưu cầu lợi lạc cho riêng mình, thì còn hạnh nguyện nào cao cả hơn hạnh nguyện này ? Con người ấy không giàu lòng hơn, thì ai giàu hơn ? Con người ấy luôn sẵn sàng bố thí công sức, tài sản, thời giờ, lời nói..., chỉ mong làm sao cho ai nấy đều

có được cái an lạc mà họ đang có. Từng giây, từng phút làm Phật sự, người ấy luôn niệm hồng danh chư Phật, luôn lợi tha, luôn mong cho ai nấy đều được thọ dụng những thành quả này. Hễ thấy ai đến chùa để tu, để thiền là tâm người ấy hoan hỉ vô cùng. Tâm niệm của những người con Phật chân chánh này cũng đơn giản vô cùng; từ người quét chùa đến kẻ dịch kinh. Người quét chùa cho được sạch sẽ để cho người khác thấy thoải mái mà tiến tu, thế thôi. Người dịch kinh cũng cố công đem những gì mình biết ra trao cho mọi người để cho ai nấy đều biết mà tu... Còn hạnh nguyện nào cao cả hơn hạnh nguyện này ? Còn cách tu nào thù thắng hơn cách tu này ?

Hơn nữa, nhờ thường xuyên đến chùa làm Phật sự mà có nhiều cơ duyên nghe được quý sư, quý ni giảng chánh pháp. Do đó mà những con người này luôn phát tâm trì giới, tham thiền, nhập định; cũng do đó mà trí huệ người ấy luôn tăng trưởng. Người như vậy thử hỏi thiện tri thức nào mà không quý mến ? Mà kỳ thật, một khi họ tới chùa, làm việc Phật, thường thì họ gặp thiện hữu tri thức, chứ ít khi gặp ma lắm. Cho dù ma có đến chùa quấy nhiễu, người con Phật chơn chính cũng coi đấy như là những nợ nần năm cũ để vui lòng mà trả cho xong. Nếu ta không chuyển hóa được những sân hận nơi người thì tốt nhất là ta nên lặng lẽ bỏ đi, chứ không cố gì mà ta sân hận lại người cho thêm nặng nghiệp. Xin hãy suy gẫm để sớm gây nhân lành trong đời này, kiếp này. Làm được một việc cho chùa, dù nhỏ, là ta đang góp phần hoằng pháp lợi sanh, hoặc giả ta đang thanh tịnh hóa cõi Ta Bà ngũ trược này vậy. Xin hãy tới chùa và tịnh xá làm Phật sự và làm công quả vì mưu cầu hạnh phúc cho nhân quần xã hội, chứ không cầu phước cầu đức cho riêng ai. Làm được như vậy thì quả thật làm Phật sự hay làm công quả là một loại bố thí thù thắng và cao tốt nhất. Chính những công việc thiện lành này sẽ góp phần đem lại an lạc và hạnh phúc cho rất nhiều người.

Chính nhờ những bàn tay góp phần vào việc Phật sự và công quả này, mà người khác có nơi có chốn để tịnh tu, có nơi có chốn để lần về con đường giác ngộ và giải thoát.

Mong cho ai nấy đều phát tâm đến tịnh xá, đến chùa làm Phật sự, làm công quả để gieo trồng cội phước bồ đề, chẳng những cho thế hệ này, mà còn cho nhiều thế hệ mai sau nữa. Chẳng hạn như lúc quý thầy đang có chương trình xây dựng tịnh xá, chùa hoặc trung tâm văn hóa Phật Giáo, quý thầy cần sự giúp đỡ và yểm trợ về tài chánh. Chúng ta chẳng những giúp về tài chánh, mà chúng ta còn cần phát tâm đến chùa góp tay góp sức làm công quả, hoặc giả góp ý kiến cho ban vận động sao cho chương trình của quý thầy sớm được hoàn thành mỹ mãn, ấy là cách tu cho mình và cho người thù thắng nhất, ấy là cách cúng dường lên ngôi Tam Bảo tuyệt vời lắm vậy. Vì chính nhờ công quả này mà bao nhiêu người khác của thế hệ này và những thế hệ mai sau sẽ có nơi nương tựa cho tâm linh. Hãy cùng nhau ra sức tiếp tay với quý thầy trong việc hoằng trì chánh pháp. Hãy cùng nhau nâng cao ánh Đạo Vàng của Phật Tổ, để xua tan bóng tối của biển đời đầy đau khổ này. Xin ai nấy hãy tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của quý thầy và phát tâm tham gia vào Phật sự và công quả. Hãy cố gắng sắp xếp giờ giấc để ít nhất mỗi tuần đến được chùa vài ba lần, đem hết khả năng chuyên môn và tài trí của mình đóng góp vào công trình lợi ích chung. Xin hãy tùy hỉ phụng hành. Được như vậy là chẳng những công đức trọn lành, mà chúng ta còn đang cúng dường đương lai hoặc vị lai chư Phật đấng quý vị ạ !

### **314. CHƯ PHẬT ĐÃ TU HÀNH NHƯ THẾ NÀO MÀ ĐƯỢC THÀNH PHẬT ?**

Đạo Phật và giáo lý nhà Phật là những khế kinh vô cùng khoa học và hợp lý. Chính nhờ những nguyên lý này mà mười phương ba đời chư Phật đã giải thoát rốt ráo. Tuy nhiên, chúng sanh si mê, độn căn với tâm tư mê muội; nghe nhiều nhưng chẳng hiểu bao nhiêu; kiến thức phàm phu cạn cợt, thế mà còn đi vẩn nan Phật pháp này nọ. Nên chi việc sống cho được một cuộc sống trọn lành đã là khó, chứ đừng nói chi đến việc tu hành cho được giác ngộ và giải thoát. Người phát tâm tu hành chân chánh nên luôn nhớ rằng những gì Phật Tổ đã truyền trao là những kim ngôn ngọc ngữ cho muôn đời. Hành trì hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở chính mỗi người chúng ta, chứ đừng đừng lấy phàm trí mà đùa giỡn với thánh ý nữa.

Trong Kinh Viên Giác, Phật Tổ đã khẳng định mười phương ba đời chư Phật, nhờ pháp Đà La Ni (Viên Giác) mà sanh ra các pháp thanh tịnh. Chính nhờ chánh pháp Đà La Ni mà chơn như, Bồ Đề và Niết Bàn hiển lộ. Chính nhờ pháp Đà La Ni mà Phật Tổ đã truyền trao lại cho chúng sanh những phép tu cho được rốt ráo. Phật Tổ đã nhắn nhủ với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng nhưn địa tu hành của các Đức Phật đều y vào pháp Đà La Ni này mà vĩnh viễn đoạn tận vô minh, được sáng suốt miên viễn và giải thoát rốt ráo. Nhờ pháp này mà người tu Phật không phạm giới, không kiêu ngạo, không giận dữ với ai, không tị hiềm ganh ghét, không keo kiệt, bòn sẻn; mà ngược lại, luôn giữ giới, luôn khiêm tốn, luôn nhu hòa nhẫn nhục, luôn rộng lượng khoan dung, luôn mở lòng bố thí, luôn cố gắng giúp người bần hàn. Người tu theo pháp Đà La Ni luôn biết buông bỏ, luôn biết quán chiếu sự vô thường của vạn pháp, luôn thấy vạn pháp vô thường như cánh hoa sớm nở tối tàn. Chính nhờ pháp Đà La Ni mà những người

con Phật luôn bố thí, chứ không tích trữ tài sản, tiền bạc cho riêng mình. Người tu theo pháp Đà La Ni xem sự bất hạnh của người như sự bất hạnh của chính mình; người ấy luôn cố gắng làm vơi đi những đau khổ của người khác. Ngày ngày họ giúp đỡ những kẻ cô đơn, tật nguyền hay hoạn nạn; giúp đỡ vô điều kiện, giúp đỡ không mong cầu. Nhờ vậy mà họ luôn sáng suốt gìn giữ những hạnh lành.

Theo Đức Từ Phụ, từ vô thỉ cái tánh Đà La Ni vẫn luôn bao la vắng lặng như cõi hư không vô tận; tuy nhiên, do bởi vô minh mà phát sanh ra không cùng, không tận những điên đảo, mộng tưởng. Rồi vì điên đảo mộng tưởng, mà ta nhận giả làm chân, nhận hư làm thiệt, nhận tà làm chánh... Vì điên đảo mộng tưởng mà ta nhận tứ đại giả hợp làm thân mình, cảnh trần duyên căn và thức làm tâm mình, rồi từ đó chấp ngã, chấp pháp là có thật, để rồi tạo ra chồng chất ác nghiệp và che mờ đi tánh viên giác. Do đó mà hết kiếp này đến kiếp khác ta cứ lăn trôi trong sanh tử luân hồi. Đức Phật đã nói rõ ràng cho dù có lộn lên trở xuống bao nhiêu đời kiếp, bản tánh ‘Viên Giác’ thanh tịnh của chúng sanh vẫn vậy, vẫn không sanh, không diệt. Bản tánh ấy vẫn theo ta, dù ta xuống tận cùng địa ngục. Bản tánh ‘Viên Giác’ vẫn luôn có mặt trong ta, dù ta đang tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Pháp Đà La Ni giúp ta chấm dứt những thứ chiêm bao mộng mị; chấm dứt những vui, buồn, thương, ghét; chấm dứt những luyến ái triền miên. Pháp Đà La Ni đưa ta về tỉnh thức, giác ngộ, sáng suốt và giải thoát. Pháp Đà La Ni giúp ta thấy rõ vạn pháp hư huyễn. Thấy để mà buông bỏ không luyến tiếc. Với Đà La Ni, vạn pháp tự chúng là ‘không,’ chứ không đợi ta phải mang chúng về với dạng ‘không,’ hoặc phá hủy chúng. Nhờ quán vạn pháp hư huyễn, nên chúng ta không tội tình gì mà đi ôm những cái hư huyễn ấy. Do đó, từng bước, từng bước tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến đều phải tháo lui. Nhờ vậy mà ta không tạo nghiệp. Nhờ

vậy mà ta chấm dứt được luân hồi sanh tử. Với Đà La Ni, thấy biết hay không thấy biết, hư không vẫn vậy, chứ chẳng lay động, vẫn viên mãn khắp cả mười phương; chấp thấy biết hay không thấy biết làm gì cho thêm vướng mắc.

Phật Tổ đã chỉ dạy rõ ràng rằng mười phương ba đời chư Phật, cũng phải như nơi pháp Đà La Ni mà phát tâm thanh tịnh. Thế cho nên chúng sanh đời sau này cũng phải y nơi đây mà tu hành mới mong khỏi lạc vào tam đồ ác đạo. Người con Phật quyết chí vâng giữ lời Phật Tổ, dùng trí huệ ‘Viên Giác’ mà phá trừ hết vô minh; luôn biết vạn pháp là hư huyễn, là chiêm bao, mộng mị... nên luôn tỉnh thức, giác ngộ, sáng suốt và giải thoát rốt ráo.



### **315. CÁC PHÁP ĐỀU HƯ HUYỄN**

Đạo Phật chủ trương giác ngộ và giải thoát bằng tu tập tự thân. Nghĩa là với đạo Phật, mỗi chúng sanh đều có khả năng chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện và chuyển Ta Bà ngũ trược thành Tây Phương Cực Lạc hay Niết Bàn. Người tu theo Phật không nhờ ở ngoại lực hay uy quyền, hoặc thần năng để chiến thắng ma vương. Ngược lại, người tu Phật quay lại với chính mình để tu tập tự thân; tuân thủ lời Phật dạy để tiến tu giải thoát. Chúng sanh từ vô thủy đã huân tập đủ thứ điên đảo, mộng tưởng; cho rằng tứ đại là mình; cho rằng lục trần duyên ảnh là tâm mình. Cứ như thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu, ta đi khắp năm châu góp nhặt những thứ rác rưởi, chấp vọng làm chân, rồi tạo nghiệp, và rồi cứ mãi lăn trôi trong sanh tử luân hồi.

Theo Đức Từ Phụ trong kinh Bát Nhã: “Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất tịnh, bất cấu, bất tăng, bất giảm...” Phật đã dạy như vậy từ hơn hai ngàn năm trăm năm nay, nhưng có mấy ai đã hành trì rốt ráo những lời dạy đó ấy của Ngài ? Chư pháp đều hư huyễn; chí đến cái bản ngã cũng là huyễn giả, vô tướng hay ảo giác, chứ làm gì có một cái ‘ta’ thật. Chỉ là sự kết hợp của tứ đại mà thành. Lục trần duyên ảnh tạo cho ta có một cảm giác, tri giác... Ấy chỉ là những tạo tác của tâm ý và thức mà có, chứ làm gì có một cái ‘tâm’ thực. Chư pháp cứ duyên nhau mà tụ; duyên nhau mà tan, làm cho ta cứ tưởng như chúng sanh sanh diệt diệt. Chứ kỳ thật chúng chỉ theo những chu kỳ thành, trụ, hoại, không của luật vô thường trong nhà Phật. Chính cái ta tưởng ấy là một tiến trình liên tục của luân hồi sanh tử. Ta càng tưởng nhiều chừng nào, thì luân hồi sanh tử nhiều chừng ấy. Chừng nào ta hết tưởng, thì chừng đó chúng ta sẽ nhìn chư pháp bằng cái nhìn ‘như thị,’ chừng đó chúng ta sẽ thấy chư pháp đều

là huyền giả. Chừng đó chúng ta sẽ thấy cái ‘Ta’ mà bấy lâu nay ta cứ tưởng là thật, chỉ là ngũ uẩn, có hợp, vô thường và luôn biến đổi. Cái thân mà chúng ta ôm ấp bấy lâu nay chỉ là sự kết hợp của tứ đại; nó chỉ hiện hữu trong một khoảng thời gian hạn hẹp, rồi tan biến. Hễ thuận duyên thì còn, mà nghịch duyên là rã rời mục rữa.

Đa phần trong chúng ta vì không chịu nhìn thấy sự huyền giả của chư pháp mà cứ mãi hẹn lần, hẹn lựa, chứ không chịu tu. Thôi đợi hưu trí rồi hẳn tu. Đến lúc hưu trí thì lại hẹn để đi chu du vài năm rồi hẳn tu. Đi chu du xong về lại, nhìn đàn cháu thấy thương quá nên lại hẹn nữa. Thế rồi dùng một cái, ra nghĩa trang nằm một mình, mà không còn kịp để hẹn tiếp nữa. Tù đày lục đạo là như thế ấy. Giả như không ra nghĩa trang, thì cũng mãi bận bịu với đàn cháu; tình cảm cứ thế mà trói chặt ta vào sanh tử luân hồi. Tham ái đến độ không chừng sau khi chết lại đáo lộn trở lại làm chó giữ nhà cho đám trẻ. Quý vị ơi ! Chư pháp là huyền giả, Đức Từ Phụ đã dạy và đã chỉ rõ cho chúng ta như vậy đó, chứ không phải nói không có sách, mách không có chứng đâu. Hãy vâng giữ kim ngôn ngọc ngữ mà tiến tu, kéo thời gian luống qua thật uổng cho một kiếp người.

Hãy cố mà suy nghiệm cho thấy chư pháp là huyền giả. Hãy lấy bất cứ thứ gì trong cõi Ta Bà này ra làm thí dụ điển hình. Bất cứ thứ gì, chứ không hạn hẹp ở một vài thứ. Chẳng hạn như cánh hồng ngoài sân kia; sáng này thì hoa nở đẹp thật, nhưng đến chiều tối, hoặc vài hôm sau thì sao ? Hoa sẽ rơi lả tả từng cánh chứ còn gì đâu ? Hãy nhìn lại thân thể của chính mình thì thấy rõ; mới hồi nào nhựa sống tràn trề, mà bây giờ lụm khum, lom khom. Mới hồi nào thân thể tráng kiện, mà bây giờ tai yếu, mắt mờ, má hóp, chân run. Đợi đến lúc đó thì còn gì là ý chí để mà tiến tu ? Hãy mạnh dạn thấy rằng vui sướng, buồn khổ, hạnh phúc, không hạnh phúc... chỉ là những trò huyền hóa

của tâm thức, chứ đâu có thật. Hãy buông bỏ những thứ huyền  
giả ấy đi để tìm về với cái thật ở ngay chính mình. Hãy nương  
theo hành trì rốt ráo những gì Phật dạy để tập xa lìa những cái  
vui ngắn ngủi giả tạm của trần thế mà lần về cõi giác ngộ và  
giải thoát.

### **316. PHẢI SUY NGHĨ THẾ NÀO CHO CHÂN CHÍNH ?**

Chúng ta đang sống trong một xã hội vô cùng loạn động; văn minh vật chất và phương tiện đâu chưa thấy, chỉ thấy nhan nhản những nghèo đói, bệnh tật, lầm than, đau khổ và phiền não. Từ đâu mà có những thảm trạng này ? Đức Phật đã dạy : “Tâm như một nhà hội họa vẽ vờ cảnh thế gian.” Từ suy nghĩ tà vạy, ác độc đến suy nghĩ chơn chánh đều do tâm này mà ra cả. Tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố... cũng do tâm này mà có. Con người đã hằng sống với muôn ngàn bộ mặt vẽ vờ; vừa đóng xong tuồng này, là mang ngay mặt nạ vào để đóng lột khác. Tất cả những tình huống bên ngoài đều do ta mà có; hễ ta loạn động thì bên ngoài có cái gì mà tịnh cho được ? Theo Đức Từ Phụ, muốn chấm dứt những tấn tuồng giả tạo và loạn động này, con đường duy nhất mà mỗi người tu Phật đều phải theo, ấy là suy nghĩ cho chơn chánh.

Thế nào là suy nghĩ cho chơn chánh ? Suy nghĩ chân chánh là những suy nghĩ đúng với lẽ phải, hợp với đạo lý và không gây ra tổn hại cho ai. Người biết suy nghĩ chân chánh thì thường được đạo lý cao siêu; luôn biết rõ đường tà, nẻo chánh; luôn thấy được những hành vi lỗi lầm của mình để sám hối. Với người biết suy nghĩ chân chánh thì giới luôn trì giữ, định hằng tu tập và huệ phát thâm thâm. Từ đó mà vô minh diệt trừ, phiền não đoạn tận. Theo Phật, chúng sanh và ngay cả chư Bồ Tát đời sau, muốn ngộ nhập tâm viên giác thanh tịnh của chư Như Lai, cần phải luôn suy nghĩ chân chánh và hằng xa lìa các vọng huyễn. Muốn có suy nghĩ chân chánh, Phật tử phải giữ gìn giới luật cho kiên cố. Chính Đức Thế Tôn đã khẳng định rằng giới luật là con thuyền Bát Nhã đưa ta đáo bỉ ngạn. Phá giới là tự ta đâm lủng con thuyền, thì đừng nói đến việc đáo bỉ ngạn nữa. Ngoài ra, suy nghĩ chân chánh còn có nghĩa là xa rời các vọng huyễn, dứt hết

tà vạy và tội lỗi. Người suy nghĩ chân chánh luôn quán thân này giả tạm, do tứ đại duyên hợp mà thành, duyên nghịch mà tan rữa... chứ có chỗ nào là ta đâu ? Người biết suy nghĩ chân chánh vẫn làm việc để nuôi thân mà tiến tu, nhưng nuôi thân bằng những phương cách lương thiện, chứ không lao tâm nhọc trí để bồi đắp và chiêu chuộng thân này quá đáng. Người ấy vẫn ăn, vẫn mặc, vẫn xe, vẫn nhà, nhưng ăn mặc bình dị, xe chỉ là phương tiện di chuyển, nhà chỉ là nơi trú mưa tránh nắng, thế thôi. Nhọc công chi quần là áo lụa, sơn hào hải vị; nhọc công chi mà xe đẹp nhà sang. Chính vì vậy mà người ấy không tranh hơn tranh thua với ai. Nhờ đó mà không tạo ra ác nghiệp và tội lỗi cho một kiếp lăn trôi. Người có suy nghĩ chân chánh luôn thấy thân xác này là hư huyễn, vật chất tài sản là vô thường, thì làm gì còn tham luyến ? Người suy nghĩ chân chánh luôn thấy rằng niệm sanh, niệm diệt đều do tâm này mà ra. Trong thân này hình như các vọng tưởng phân biệt tích tụ và duyên theo bóng dáng của trần cảnh mà đa phần chúng sanh nhận đó làm tâm. Với người biết suy nghĩ chân chánh, cái tâm hư vọng phân biệt này làm gì có thật. Không có trần cảnh thì nó cũng tan, mà không có thân tứ đại làm chỗ dung chứa thì nó cũng rã rời.

Người biết suy nghĩ chân chánh luôn quán thân huyễn, tâm huyễn, trần huyễn, ngay cả trí cũng huyễn. Tất cả đều là huyễn giả, nên ta quyết đoạn diệt, thế là viên giác hiển lộ. Giống như gương đã lau sạch bụi thì cái gì mà không thấy ? Tánh viên giác này bất nhị; nó như một cây đờn phát ra thanh âm trầm bổng; tuy nhiên, hễ ai đàn hay thì nó phát ra tiếng hay, còn ai đàn dở thì nó phát ra tiếng dở, dễ hiểu thôi.

Tóm lại, người biết suy nghĩ chân chánh thì vào bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu, cả lục căn, lục trần và lục thức đều thanh tịnh. Do đó mà toàn bộ pháp môn Đà La Ni đều thanh tịnh. Một khi tám vạn bốn ngàn pháp môn đều thanh tịnh, thì chẳng những

cá nhân và gia đình thanh tịnh, mà mười phương chúng sanh thấy đều thanh tịnh dưới mắt người ấy. Với người ấy, còn cái gì có thể ràng buộc được ? Hữu vi, vô vi, sanh tử, giải thoát, hay Niết Bàn có sai khác chi đâu ? Tất cả chỉ là một hư không tĩnh mịch và vắng lặng. Lúc đó mặc tình niệm sanh, niệm diệt, đau khổ hay viên giác, sanh tử hay Niết Bàn chỉ là những giấc chiêm bao.

### **317. TÌNH THƯƠNG KHÔNG VƯỚNG MẮC**

Trong cuộc sống hằng ngày, đa phần chúng ta bị quay cuồng bởi xã hội văn minh vật chất. Chúng ta bị lạc vào mê lộ của vật chất đến độ không còn biết đường nào ra, lối nào vào ? Tại vì sao mà chúng ta lại lạc vào mê lộ đến nỗi quên cả đường ra lối vào ? Chúng ta có bị lạc vào đó một cách ngẫu nhiên hay không ? Hay là vì tội lỗi của tổ tiên ông bà mà chúng ta phải vào mê lộ ? Hay do một đấng nào đó bắt ta phải lọt vào ? Phật giáo cho rằng vì vô minh dẫn dắt mà ta phải lọt vào mê lộ. Cũng chính vô minh đã sai khiến ta đủ điều. Thay vì từ bi hỉ xả, chúng ta lại tham lam, bòn sẻn, độc ác tị hiềm, ganh ghét. Thay vì mở rộng tình thương đến chúng sanh mọi loài không vướng mắc, thì chúng ta lại mắc hết đầu này rồi vướng đầu kia. Quả là một cuộc sống vô cùng trực trặc ! Như vậy muốn được cái tình thương không vướng mắc ấy chúng ta phải làm sao ? Chỉ có ‘Diệu Tâm’ là cái thực tại cuối cùng đưa ta ra khỏi chốn trần lao khổ hải này. Chỉ có cách là trở về với cái diệu tâm ấy thì chúng ta mới có được cái tình thương không vướng mắc, để đi đến xả bỏ tuyệt đối, rồi lần về nẻo giác ngộ và giải thoát. Ngoài tâm ra không thể có Phật. Ngoài tâm ra, không có giải thoát. Như vậy mong cầu ở một đấng nào đó cứu rỗi là huyền hoặc. Mong cầu ai đó ban cho mình cái tình thương không vướng mắc là không tưởng. Trong Kinh Viên Giác, Đức Thế Tôn đã chỉ rõ muốn được ‘Diệu tâm’ để đi đến Vô Thượng, Chánh Đẳng, Chánh Giác, con đường duy nhất là hãy cầu tu, cầu học với những bậc thiện tri thức. Thiện tri thức là những người hiểu biết chân chánh về Phật pháp. Thiện tri thức không trụ vào sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp mà hành chánh đạo. Chẳng hạn như không vì đẹp xấu, thân sơ mà bố thí; lại cũng không vì nghe tiếng ca trầm bổng của kẻ ăn xin mà bố thí. Thiện tri thức luôn hành trì hạnh lành và luôn phát

đại bi tâm. Đại bi tâm là tình thương không vướng mắc, là cái tâm thương xót mọi loài mọi vật một cách vô phân biệt và không vướng mắc. Chẳng hạn như Phật, Ngài đã đem tình thương không vướng mắc ra mà ban rải cho mọi loài. Ngài thương những chúng sanh thiện lành, mà Ngài cũng thương xót cả những chúng sanh độc ác nham hiểm nữa. Với tình thương không vướng mắc, cha mẹ thương con không vì con đẹp hoặc con học hành giỏi giang, mà cha mẹ thương cả những đứa con xấu xí tật nguyền, học hành dang dở. Với tình thương không vướng mắc, cha mẹ sẵn sàng dang rộng đôi tay ra đón nhận những đứa con lạc loài, hư hỏng. Từ đó gia đình và xã hội chỉ có đại bi tâm, chứ không còn một thứ gì khác. Ngoài ra, thiện tri thức không bao giờ lý luận biện giải để bào chữa lỗi mình. Ngược lại, thiện tri thức luôn biết tự sám hối những lỗi lầm của mình. Dù gặp thuận duyên hay nghịch cảnh, thân tâm thiện tri thức vẫn vậy, nghĩa là thắng không kiêu, bại không nản. Bồ Đề tâm trước sau vẫn vậy. Tuy sống trong trần lao, mà thân tâm vẫn luôn thanh tịnh. Thiện tri thức không chấp danh, cầu lợi. Với thiện tri thức, tiền tài, danh vọng và quyền uy chỉ là gió thoảng mây bay, hay nước chảy qua cầu.

Tóm lại, người con Phật phải hằng sống hằng tu với cái tình thương không vướng mắc mà Phật Tổ đã truyền trao. Hãy nhớ lại di chúc sau cùng của Đức Từ Phụ trước khi Ngài nhập diệt : "Hãy kiên tâm dũng mãnh buông bỏ tất cả những vướng mắc, ngay cả tình thương, vì tất cả đều vô thương, có gì đâu để cho chúng ta vướng mắc ?" Đức Thích Tôn Từ Phụ đã sống và đã tu với tình thương không vướng mắc, tình thương không ngăn mé. Ngài thương chúng sanh mọi loài còn hơn cha mẹ thương con đở. Chính vì thế mà Ngài đã đạt thành đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Những chúng sanh đang lăn trôi như chúng ta, há có con đường nào khác để sống để tu, nếu muốn lần bước theo Ngài ?





### **318. CON ĐƯỜNG CỦA NGƯỜI TU PHẬT**

Đạo Phật chẳng những có công năng đưa con người đến chỗ trống vắng mọi khổ đau phiền não, mà nó còn dung hòa được tất cả mọi dị biệt của con người trong mọi thời đại, mọi hoàn cảnh. Ngặt một nỗi cõi Ta Bà này có lắm thứ trục trặc, nên ngay chính Đức Phật, lắm khi chỉ lặng thinh mà thương xót chứ không làm gì khác hơn được. Thêm vào đó, có những tôn giáo đang suy vong trước đà tiến bộ của khoa học kỹ thuật, nên tìm đủ mọi cách chống phá đạo Phật. Nào là đạo Phật yếm thế, đạo Phật thờ hình tượng, đạo Phật tiêu cực, hoặc đạo Phật chủ trương thoát ly khỏi những hệ lụy và ràng buộc với cuộc sống trần tục, vân vân và vân vân... với hai chủ đích: một là hạ uy thế của đạo Phật, hai là tìm cách kềm giữ tín đồ của họ. Tuy nhiên, nếu nói như vậy thì họ có biết gì về đạo Phật đâu mà phê với phán ? Hãy đi vào cuộc tu hành của những người con Phật chân chánh thì mới thấy được cái thâm thâm vi diệu của đạo Phật. Hãy thật sự đi vào cuộc hành trình trở về đất Phật, thì sẽ thấy đạo Phật và con đường, niềm tin, cũng như cuộc tu cuộc sống của người tu Phật rất rõ ràng và thức tế, chứ không huyền hoặc hay mơ hồ khó hiểu. Đạo Phật chủ trương nói lên tất cả sự thật về cuộc đời này. Phật tổ đã đóng một tiếng chuông dài báo hiệu cho Phật tử thấy và biết cõi đời ngũ trược ác thế này là một bể khổ. Tuy nhiên, những đứa con Phật không chán đời, mà chỉ chán cái ngũ trược ác thế, chỉ chán những nguyên nhân gây ra ngũ trược ác thế và cái bể khổ này mà thôi.

Trong cuộc sống, người con Phật xông thẳng vào đời với tâm tư tình cảm của Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ và Đại Xả. Người con Phật luôn tỉnh thức để tự mình vừa chiến đấu chống phiền não, vừa loại bỏ những dục vọng xấu xa. Xin đừng lầm tưởng là người con Phật phải triệt tiêu hết tất cả mọi ước muốn. Không,

người con Phật vẫn sống và chiến đấu cho lẽ phải, cho lý tưởng tự do và cho sự lợi ích chung cho chúng sanh mọi loài. Con đường của người tu Phật sẽ thiếu vắng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Vì Phật Tổ đã từng dạy rằng người tu theo Phật phải cố mà thoát ly ra khỏi những lao tù của tham, sân, si..., nên người con Phật sẽ chẳng bao giờ đồng tình với những dục vọng xấu xa. Xin nhấn mạnh ở đây là người con Phật quyết xa lìa những dục vọng xấu xa, chứ không và sẽ không bao giờ người con Phật nhìn đời bằng cặp mắt bàng quan. Ngược lại, người con Phật vẫn thẳng tiến vào đời với những ước muốn xây dựng một con người hiền hòa, một gia đình nề nếp, một xã hội tốt đẹp và một quốc gia phú cường. Người con Phật chân chánh, đi thẳng vào đời, sống hòa hợp và nhẫn nhục với chúng sanh mọi loài; nhẫn nhục không có nghĩa là ươn hèn và tiêu cực. Ngược lại, nhẫn nhục với đầy đủ đại từ, đại bi, đại trí và đại dũng cảm, theo đúng lời Phật dạy. Hãy nhìn một chút về quá khứ lịch sử hào hùng của dân tộc và sự đóng góp quý báu của những người con Phật; từ những thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần...Người con Phật chẳng những góp phần dựng nước, mà còn góp phần giữ nước một cách tích cực và hào hùng. Trải qua hơn một ngàn năm Bắc thuộc và những cuộc xâm lăng triền miên từ phương Bắc, nếu không có sự tích cực dấn thân của những người con Phật, thì giờ này số phận của Lạc Việt cũng không hơn gì những bộ tộc khác của Bách Việt, đã hoặc bị diệt chủng, hoặc bị Hán hóa từ khuya rồi. Những người con Phật đi sau luôn nối gót những người con Phật đi trước mà phá tà hiển chánh.

Tuy nhiên, trong cuộc tu, người con Phật quyết không hèn yếu trước mọi tình huống. Ngược lại, người con Phật quyết từng giờ, từng phút gạt lợc tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến và những tình cảm thấp hèn để hưởng thụ và cuối cùng đạt tới sự giải thoát rốt ráo. Với người con Phật, không ai giận ai; không ai

buồn ai; không ai thương ai; không ai ghét ai; không ai lo, ai sợ; mà chỉ có sự giận, sự buồn, sự thương, sự ghét, sự lo, sự sợ. Người con Phật không thuận hiểu đạo bằng kiến thức, mà con người ấy hiểu và đi vào đạo bằng sự kiên cố hành trì. Đạo Phật với người con Phật là con đường mà mình phải đi mỗi ngày, tiến tới hay thụt lùi, còn tùy ở sự tinh tấn của mỗi người chúng ta.

Đạo Phật là đạo của chân thật, thấy sao nói vậy. Đạo Phật cho rằng cõi Ta Bà này đầy đau khổ và phiền não, nhưng những người con Phật không lẩn tránh; mà ngược lại, trực diện với đời sống đầy kham nhẫn. Người con Phật tin tưởng rằng chư pháp thị huyễn, nhưng không có giác ngộ và giải thoát, hoặc Niết Bàn ngoài thế giới huyễn mộng này. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng nếu không có Ta Bà ngũ trược này thì đấng Như Lai chẳng thị hiện làm gì, và Phật pháp cũng chẳng cần thiết nữa. Người con Phật không chạy theo huyễn; mà ngược lại, lấy huyễn ly huyễn, lấy tứ đại mà tìm về chân tâm, lấy Ta Bà mà lẩn về Tịnh Độ. Người con Phật không van xin, cũng không ỷ lại ở bất cứ ngoại lực nào, mà tự mình quyết định con đường mình phải đi trong cuộc sống này, chứ không đợi gì đến lúc rũ bỏ thân tứ đại. Người con Phật luôn tự mình làm chủ lấy mình vì chính Phật đã dạy rằng Ngài cũng không cứu được ai, nếu người ấy không có quyết tâm tự cứu lấy mình.

Trong đạo Phật có bảy con đường mà người con Phật phải tự mình lựa chọn, không ai có thể lựa giùm mình, hoặc đi giùm mình được. Ai ôm lòng trướng dướng tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến và những tình cảm thấp hèn thì đang ở địa ngục, hoặc đang khăn gói để đi vào địa ngục. Ai mỗi ngày ôm mối dục vọng vật chất và quay cuồng trong bả lợi danh mà không toại nguyện, rồi đâm ra phiền não khổ đau, ăn không ngon, ngủ không yên, ấy là đang ở trong cõi ngạ quỷ. Ai suốt ngày này qua tháng nọ chỉ động lòng ham muốn; ham muốn bất chấp chính nghĩa hay phi

nghĩa, chánh pháp hay phi pháp; tìm chưa được cái này, đã muốn bươi cái kia; hề thấy là thèm, là muốn, ấy là đang ở trong cõi súc sanh. Ai mà cuộc sống đầy sân hận, hờn mát, hờn nóng; tưởng mình là trùm thiên hạ, rồi coi người không ra gì; có ai nói hơi nghịch lỗ tai một chút là hờn, là giận, ấy là đang ở trong cõi A Tu La vậy. Người nào khi khóc, lúc cười, khi vui, lúc khổ, khi thương, lúc ghét, khi tham lam bòn sẻn, lúc rộng lòng bố thí, là đang ở cõi Ta Bà ngũ trước này đây. Còn những ai ngày đêm làm việc thiện lành, tâm tư vui vẻ, thoải mái, ấy là đang sống trong cảnh trời. Cuối cùng, những ai vâng giữ lời Phật dạy hành thiện, không hành ác, với cái tâm không phân biệt. Tâm tư an tịnh, cuộc sống trống vắng mọi khổ đau phiền não, dục vọng và si mê lầm lạc, một lòng một chí thượng cầu đạo vô thượng và hạ hóa chúng sanh, ấy là đang sống trong cõi giải thoát của chư Phật.

Đạo Phật là như thế ấy, đơn giản và dễ hiểu, chứ không thần bí. Sự giải thoát của đạo Phật là đây, là đời này, kiếp này, chứ không phải đợi ở một kiếp xa xôi nào. Người con Phật có toàn quyền lựa chọn một trong bảy con đường; đường nào nên đi, đường nào nên tránh. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật! Hãy rũ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, rũ bỏ những cạnh tranh vô lý, lòng tham ích kỷ và tình cảm thấp hèn vì chúng chỉ tạo thêm nghiệp lực, làm tăng thêm đau khổ cho mình, cho người và cho đời.

### 319. ĐỊNH LUÂN

Chủ trương của đạo Phật là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển vô minh thành trí huệ và chuyển Ta Bà thành Tịnh Độ, hoặc Niết Bàn. Những người con Phật nương theo những lời chỉ giáo của Đức Từ Phụ mà tự mình gột rửa những phiền não, cũng như những cái bất thiện; chẳng hạn như tham, sân, si, lừa dối, lừa dối, nghi ngờ, sợ hãi, ngã mạn, cống cao và tà kiến. Người con Phật không ngửa cổ trông mong ở một thần lực biến hóa nào, hoặc quyền phép nào, hay nhờ một trợ lực nào từ bên ngoài để làm những việc này cho họ. Chư Phật là những đạo sư, hoặc giả là những chuyển luân thánh vương. Thần lực của chư Phật có thể giúp cho chúng sanh lăn trôi, tìm trở về đường ngay nẻo chánh mà đi, cũng giống như nhiều bàn tay nâng chiếc bè giải thoát lên cùng một lúc, chứ chư Phật không giữ vai trò đóng hay mở cửa địa ngục, hoặc thiên đường.

Trong Kinh Viên Giác, Oai Đức Tự Tại Bồ Tát đã hỏi Phật xem coi có bao nhiêu thứ lớp tu tập để được viên giác tròn đầy? Đức Phật đã một lần nữa khẳng định rằng không riêng gì một mình Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni, mà mười phương tam thế chư Phật thấy đồng một thể. Phật tánh ở chư Phật như thế nào, thì Phật tánh ở chúng sanh cũng như thế ấy, chứ nó không hơn, không kém. Tuy nhiên, chư Phật với viên giác tròn đầy, nên thể tánh hiển lộ, còn chúng sanh vì mê muội vô minh, nên không thấy được tánh ấy mà thôi. Muốn đạt đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ, hoặc viên giác tròn đầy, mỗi chúng ta đều phải tự thân thực nghiệm cho đến lúc nào cũng yên tĩnh, tinh thần minh mẫn và trí huệ viên giác. Lúc đó năng lực của chúng ta sẽ tiếp xúc với một nguồn năng lực vô biên trong tận cùng tri thức; và lúc đó, mọi việc bên ngoài đều sẽ được thấy rõ, thấy đúng. Muốn được như vậy, tùy căn cơ và hoàn cảnh của mỗi chúng sanh, nên phương

tiện tu tập cũng có phần khác nhau. Phật dạy rằng mặc dù tùy duyên mà tu tập, phương pháp cũng không chạy ra ngoài ba thứ lớp sau đây :

Trước nhất là tu ‘Chỉ’ Samadhi hay Samatha. Nghĩa là ngừng lại, hoặc tắt đi. Theo Phạn ngữ, chữ Tam-Ma-Địa có nghĩa là ngừng tắt cái tâm não động của mình, mà định tĩnh về một nơi. Tâm chúng ta lúc nào cũng chạy nhảy, mơ tưởng; khi thế này, lúc thế nọ. Bây giờ ‘Chỉ’ là để vắng lặng hết thảy mọi vọng niệm. Tại sao phải ‘Chỉ’ ? Từ vô thủy, tâm này vốn vắng lặng, do bởi vô minh mà tánh vắng lặng này từ từ bị che mờ, cũng giống như một ly nước bị khuấy lên với những cặn cẩu, nên không còn trong suốt nữa. Một khi đã tu ‘Chỉ’ rồi thì ta thấy rõ niệm niệm là hư ảo, là không có thật, là bóng dáng của ngoại trần, chứ không phải là tâm ta, nên niệm đến, niệm đi, mặc chúng; ta không mời, không thỉnh, không kèm giữ, cũng không đuổi. Nhờ biết dừng lại nên vọng niệm không còn làm mờ tối tánh giác của ta nữa. Tâm người tu ‘Chỉ’ là một thể rỗng lặng. Chính nhờ biết dừng mà Lục Tổ Huệ Năng đã đại ngộ rằng: “Ngờ đâu tánh mình vốn thanh tịnh ! Tánh mình tự thưở giờ vẫn vậy ! Tánh mình vốn tự đầy đủ ! Tánh mình vốn không dao động ! Tánh mình hay sanh muôn pháp !” Tuy nhiên, đã từ muôn kiếp, chúng ta quên bẵng đi tánh giác, rồi đi lang thang tạo nghiệp. Vì mê muội mà ta nhận bừa tâm thân này là ta, tri giác này là ta, thứ đến suy tư nghĩ tưởng, thương buồn, giận ghét, vui mừng... đều là ta. Từ đó mới có ta tưởng, ta biết, ta thương, ta buồn, ta ghét, ta vui..., đủ thứ ta hết thì làm sao mà không dao động ? Làm sao mà định tĩnh cho được ? Bây giờ tu ‘Chỉ,’ chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ tự mình dừng chậm, hoặc không chịu dừng mà thôi. Nhờ đó mà tâm trí ta luôn sáng suốt. Một khi tâm trí luôn sáng suốt, thì ta sẽ luôn sống với ‘cái biết dừng,’ ta luôn biết buông xả vọng niệm, không giây phút nào vọng tâm, ngoại cảnh có thể lôi

kéo ta được. Lúc ấy ta sẽ luôn nhớ lời Phật dạy : “Chánh pháp thượng xả, hà huống phi pháp.” Lúc ấy mặt hồ vắng lặng, nước hồ trong tận đáy; có cái gì mà ta không thấy ? Khi đó mọi ngu muội hay tội lỗi đều không còn đất dụng võ trong ta. Ngược lại, từng lời nói và việc làm của ta đều hoàn hảo và hướng thượng. Lúc ấy ta là gì nếu không là giác ngộ và giải thoát ?

Kế đến là tu ‘Quán’ Tam-Ma-Bạt-Đề, tức là xem xét để thấy cho rõ những điều lầm lỗi, quấy bậy của ta mà trừ bỏ đi, hoặc đem trí huệ mà chiếu kiến cả sự lẫn lý. Nhìn sâu vào sự vật để thấy bản chất thực của nó. Chẳng hạn như quán dòng sông nước chảy để thấy rằng vạn pháp đã qua, khó mong trở lại. Hoặc giả nhìn hình ảnh hoa rơi, lá rụng, hoa nở, hoa tàn, để thấy sự vô thường của vạn pháp. Quán để thấy chư pháp không thực, nên chi ta không bám víu. Mất, còn, có, không, đẹp, xấu, khen, chê, đều vẫn vậy, có gì đâu để mà bám với víu? Hoa đốm chưa từng sanh, hoặc chưa từng diệt, chỉ có cái tâm bệnh của mình tưởng tượng ra hoa đốm mà thôi. Người tu ‘Quán’ luôn lấy chỗ ly huyễn là diệu dụng cho cuộc tu tập. Ngay cả cuộc vui, cuộc khổ đều không thật; chúng nó vốn chẳng sanh, chẳng diệt; ngặt vì tâm ta chạy theo ngoại trần mà dẫn dắt ta vào cảnh giới vui vui, khổ khổ. Nếu ta biết quán chiếu để không chạy theo ngoại trần, thì làm gì có ta vui, ta khổ ? Chỉ có sự vui, sự khổ mà thôi. Quán được như vậy, chúng ta sẽ chẳng vui, chẳng khổ, chẳng dao động; mà chỉ thuần là an nhiên và tự tại. Tóm lại, Phật dạy hãy quán vô ngã để không ngã mạn, cống cao; quán khổ để từ bỏ những ý niệm vui sướng tạm bợ; quán tâm xả để không bám víu vào tiền tài, vật chất, danh vọng và địa vị; quán thọ thị khổ để dứt trừ dục vọng; quán sanh, trụ, dị, diệt để không bám víu trường sanh trường tồn; quán vô tướng để không chấp tướng. Người tu ‘Quán’ nên luôn nhớ lời Phật dạy trong Bát Nhã Tâm Kinh: “Ngũ uẩn giai không. Thị chư pháp không tướng, bất sanh,



bất diệt.” Tất cả đều là huyền giả; cảnh tà hay cảnh tốt cũng là giả; do tại tâm mình chấp mà ra. Tóm lại, hãy dụng công mà quán tưởng tới công đức và hạnh nguyện vô thượng của chư Phật; hãy dụng công mà thấy cho được thân tướng trang nghiêm của chư Phật để tự mình quay lại với tánh giác sẵn có nơi mọi chúng ta, chứ không chạy Đông, chạy Tây mà cầu Phật nữa. Càng cầu càng xa, càng chạy càng vọng động. Xin hãy lấy cửa ‘Không’ làm cửa pháp, lấy thế gian làm mộng huyền, nên chỉ nương theo để từ từ ly huyền. Làm được như vậy, thì trăng Lăng Già, trí Bát Nhã sẽ đưa ta về ngay với ông Phật nơi chính ta.

Cuối cùng là Thiên-Na (Dhyana), nghĩa là ‘Chỉ Quán’ song tu. Nói cho rõ ra là tĩnh lự cùng lúc với duy tư. Ngồi yên một chỗ, hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười; đồng thời quán chiếu một cái gì đó để thấy được thực tánh của vạn pháp. Lúc thân thể an trụ trong tĩnh lặng, thì tâm ta như một bộ máy tinh vi, vẫn hoạt động, nhưng hoạt động trong chánh niệm. Nhờ đó mà cả thân thể lẫn tinh thần đều được nhẹ nhàng, khỏe khoắn, yên ổn và lặng lẽ tuyệt vời, chẳng những cho ta, mà người quanh ta cũng cảm nhận sự an vui thoải mái nữa. Chỉ Quán song tu chẳng những giúp ta giải thoát về sau này, mà ngay bây giờ nó còn giúp ta không la to, nói lớn trong khi có thể nhu hòa nhẫn nhục. Sau một ngày làm việc, với tâm thần mệt mỏi, Chỉ Quán song tu sẽ giúp ta đạt được sự tĩnh lặng tuyệt vời. Chỉ Quán song tu còn giúp ta nói năng trong chánh pháp, mà yên lặng cũng trong chánh pháp. Lúc ấy cho dù ta rảo bước trong cảnh ồn ào rộn rịp, tâm ta vẫn an nhàn và tự tại trong sự im lặng tuyệt vời. Lúc ấy cho dù người có sân hận và la mắng ta thậm tệ, ta vẫn lẳng lặng bước đi không một lời hờn trách hay sân hận lại. Với Chỉ Quán song tu, chúng ta sẽ thấy thân tâm này còn nhiều chướng ngại. Không tiền cũng khổ, mà có tiền cũng khổ. Vì tâm

chướng ngại, nên cả thân lẫn tâm cứ mãi đảo điên mộng tưởng, làm sao mà giải thoát, hoặc đến được Niết Bàn đây ? Tuy nhiên, với chỉ quán song hành, vì biết thân tâm này huyền hóa; nếu ta chấp vào là chướng ngại, nên chi ta không chấp, không vướng mắc. Ngoài ra, người tu theo Chỉ Quán song hành, không nắm giữ ngay cả sự tĩnh lặng, vì còn nắm giữ, dù chỉ là sự tĩnh lặng, là còn chướng ngại. Không cho mình là hay, là giỏi; đến khi tụng chuyện thì lại sân hận ùng ùng. Không khư khư ôm giữ và cho rằng những lý lẽ của mình là đúng, là cao đẹp, của người là sai trái, là thấp kém. Với Chỉ Quán song tu, người tu an nhiên tự tại đến độ không còn một thứ gì có thể làm vướng mắc. Với Chỉ Quán song tu, Ta Bà, Tịnh Độ hay Niết Bàn, không sai khác. Với Chỉ Quán song tu, cuộc sống, cuộc tu của người Phật tử là một tiến trình gạn lọc thân, khẩu và ý một cách liên tục. Gạn mãi, gạn mãi cho đến khi giác ngộ và giải thoát. Tuy nhiên, Phật giáo không chủ trương nói gạn lọc, mà Phật giáo chủ trương làm gạn lọc, vì có làm được như vậy ta mới thật sự không vướng ngoài để cầu tìm sự giải thoát. Hạnh phúc của cuộc sống và sự giải thoát một kiếp lăn trôi không tùy thuộc nơi thế gian bên ngoài, mà là ở ngay nơi mỗi người chúng ta. Hãy quay về nơi chính mình mà tu, Chỉ cũng được, Quán cũng được, mà Chỉ Quán song tu cũng được, miễn sao ta phát tâm đại bi mà tu. Nên nhớ vui, buồn, thương, ghét, thiện, ác..., sống, chết, lo âu, sợ hãi..., không do từ bên ngoài, mà chỉ là những tư tưởng nơi chính chúng ta mà thôi. Xin hãy cố gắng vâng giữ những lời Phật dạy để nếu chưa được giải thoát, cuộc sống của ta ở đời này kiếp này cũng là một cuộc sống an nhiên và tự tại lắm rồi vậy.

## 320. TỊNH CHƯ NGHIỆP CHƯỚNG

Thời đại chúng ta đang sống, có thể nói là một thời đại cực thịnh của văn minh vật chất. Thời mà tiếng nói con người chỉ vài giây sau là vang đi khắp hoàn cầu. Thời đại mà hầu như ở hang cùng ngõ hẻm nào cũng đều có sách vở, báo chí, truyền thanh, truyền hình và điện thoại. Tuy nhiên, tiếng nói của hôm nay không còn là ái ngữ của hôm qua; không còn là tiếng nói mộc mạc, nhưng đầy tình cảm nữa. Ngược lại, nó ồn ào, vọng động và mang đầy chướng ngại của não phiền. Tại sao lại như vậy? Đáng lý đúng nghĩa của văn minh phải là những gì sáng sủa và đẹp đẽ hơn chứ; thế nhưng sự thế hầu như hoàn toàn ngược lại. Theo Kinh Viên Giác, trong phẩm Tịnh Chư Nghiệp Chướng, Đức Thế Tôn đã nói rõ cho tứ chúng biết rằng tự thuở giờ cái tâm ‘Viên Giác’ vốn thanh tịnh, nhưng vô minh mê muội đã khiến chúng sanh càng ngày càng xa lìa ‘Viên Giác,’ khiến cho chúng sanh thay vì ái ngữ, lợi hành; lại đi nói lời ác ngữ, hành ác nghiệp. Thay vì dùng vật chất như những phương tiện sống hòa đồng và tiến tu, họ lại đi làm nô lệ cho vật chất, máy móc và những phương tiện khoa học kỹ thuật khác. Xã hội văn minh loạn động thật là quá quắt, chỉ vì lời nói mà vợ chồng ly tán, anh em xâu xé...Theo những tôn giáo thờ thần thánh, thì không có gì lạ cả; đó là bản chất cố hữu của con người. Con người là tội lỗi, nên thần thánh, hoặc bà con của thần thánh là những bậc tinh khiết thanh sạch, sẽ cứu rỗi họ nếu họ chịu tin và vâng phục. Chủ thuyết như vậy vô hình chung chẳng những làm nản chí hướng thượng của con người, mà còn xúi bẩy con người cứ tự nhiên làm bậy; không có gì sai trái vì đó là bản chất của con người. Với thần quyền, dù muốn hay không muốn, hễ mang kiếp con người là gắn liền với tội lỗi và yếu hèn. Muốn được cứu rỗi, phải

vâng phục người khác; người mà mình chưa từng quen biết. Thật là một chủ thuyết mơ hồ và khó chấp nhận được.

Theo đạo Phật, giác tâm bản tánh vốn thanh tịnh, nghĩa là không tội lỗi không yếu hèn, không gì cả. Tuy nhiên, do bởi phiền não và nghiệp chướng của Ngã, Nhơn, Chúng Sanh và Thọ Giả mà sanh ra đủ thứ loạn động, vọng che mất chơn, tà che lấp chánh, ác lướt thiện, vô minh che mất Bồ Đề.

Thế nào là Vọng Ngã ?

Từ vô thủy chúng sanh đã lăn trôi trong luân hồi sanh tử; hết kiếp này đến kiếp khác; không còn trí huệ đâu nữa để thấy rằng thân này là giả tạm, chẳng khác chi hoa nở, hoa tàn. Do bởi không thấy, không biết nên chấp thân này là ta, rồi từ đó ghét ghét, thương thương, vui vui, buồn buồn. Thế rồi từ sai lầm vọng động này, ta đi đến sai lầm vọng động khác; từ vọng ngữ ta đi đến ác ngữ; từ suy nghĩ ác ta đi đến hành động ác... Phật dạy rằng nếu lấy cái thân tâm phàm phu vọng ngã này mà cầu đạo, thì ta sẽ chẳng bao giờ thành tựu. Với cái tâm này, người tu sẽ khởi tâm khinh ghét những người không tu; những người ăn chay khinh mạn những kẻ ăn mặn; cho rằng ăn mặn như vậy thì làm sao năng chứng năng ngộ được ? Tu mà còn vướng mắc như vậy thì làm gì có viên giác ? Tu mà còn mang nặng cái tâm năng chứng năng ngộ như vậy thì sở chướng tràn đầy, làm sao mà hưởng thượng đày ? Hãy nhớ lời Phật dạy, hễ muốn tu đạo giải thoát thì có lúc chánh pháp thượng xả, hà huống vướng mắc và phi pháp. Như vậy muốn tu đạo rốt ráo như các đấng Như Lai, thì ngay những ý niệm giải thoát và Niết Bàn cũng cần phải buông bỏ.

Thế nào là Nhân Tướng ? Nhân tướng là chấp vào những cái mình biết, rồi cho rằng mình đã ngộ này, ngộ nọ. Vì nhân tướng mà ta mới coi trời không bằng vung, mục hạ vô nhân. Chính cái nhân tướng đã đưa chúng sanh từ chỗ tự kiêu hãnh đến chỗ ngã mạn cống cao. Nhưng Phật tử ơi ! Nên nhớ rằng hãy còn

biết mình ngộ là mình thật sự chưa ngộ gì cả. Như vậy người con Phật luôn nhớ tự thân hành trì, mà không khởi tâm chứng ngộ, ấy là đường về Niết Bàn thật sự vậy. Ấy là con đường chân chính nhất của đạo Bồ Đề, Vô Thượng, Chánh Đẳng, Chánh Giác.

Thế nào là Chúng Sanh Tướng ? Chúng sanh tướng là cái ngã tướng ẩn thức một cách vi tế nơi con người của mình. Vì ngã tướng mà ta cho rằng ta đã chứng ngộ, đã tới một tầng trời mà chúng sanh khác chưa tới được. Chính cái chúng sanh tướng là một trở ngại lớn lao, là một thứ ma Ba Tuần làm trì trệ bước đường tu tập của ta.

Thế nào là Thọ Giả Tướng ? Thấy mình đã ngộ là chưa ngộ; thấy mình đã chứng là chưa chứng; thấy mình đã đắc, là chưa đắc...Giống như con mắt mà nói thấy được con mắt là điều phi lý vậy ! Bởi vậy cho nên người vọng động có khi nào cho rằng mình vọng động đâu ?

Đức Phật đã chỉ dạy một cách cặn kẽ trong kinh điển là chỉ vì bốn trở ngại lớn lao trên mà thân tâm ta chẳng bao giờ được thanh tịnh. Chính vì chúng mà ái ngữ nhường chỗ cho ác ngữ, lợi tha nhường chỗ cho ích kỷ... Muốn tịnh chư nghiệp chướng, con đường duy nhất là ta phải tu theo những phương pháp tu hành của chư Phật; nếu không khéo thì con đường ta đang đi có thể không phải là đường về đất Phật. Xin hãy buông bỏ đi những ý tưởng chứng ngộ, để cho tâm trí chúng ta được sáng suốt hơn. Hãy buông bỏ những chấp nê và tham ái để thân tâm ta không vướng mắc. Phật tử chân chánh luôn nhớ rằng hễ một phút nào mình còn cho rằng mình hơn người, mình chứng này ngộ nọ, là phút đó ta còn đang đi về phía địa ngục. Chỉ có những kẻ sanh tâm ganh tị và ngã kiến mới tự xưng chứng đắc, chứ người chân tu cứ thâm thâm mà tinh tấn hàng phục phiền não và chiến thắng nội ma, ngoại chướng một cách dũng mãnh. Do đó, dù chưa dứt trọn được phiền não, cuộc sống ta cũng là an lạc lắm vậy. Cuộc

tu của ta, dù chưa đến Niết Bàn, nhưng thân tâm này đã trống  
vắng phiền não và tịnh tịch có thua chi cõi Tây Phương Cực Lạc.

### **321. NGƯỜI ĐỘN CĂN CÓ THỂ TU THÀNH PHẬT KHÔNG ?**

Cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã hiện ra nơi đời. Ngài đã để lại một di sản tinh thần vô cùng quý báu cho nhân loại. Chính Ngài đã từng khẳng định trong các kinh điển rằng dù muốn hay không muốn, dù thượng căn thượng trí hay độn căn hạ trí, chúng sanh nào rồi cũng phải tu, rồi cũng phải thành Phật. Vấn đề ở đây chỉ là sớm hay muộn mà thôi. Như vậy, người tu Phật không phải vì thông minh hay không thông minh, lại cũng không phải vì thượng căn hay độn căn. Giáo pháp của Phật rất bình dị, ai cũng có thể lãnh hội được. Còn chuyện có chịu lãnh hội hay không lại là chuyện khác.

Không phải toàn bộ kinh điển Phật toàn là những điều cao thâm khó hiểu. Ngược lại, đa phần những điều Phật dạy thật dễ hiểu, thật đơn giản; ai cũng thực hành được. Đừng đổ thừa tại tôi độn căn nên không hiểu nổi kim ngôn ngọc ngữ của Thế Tôn. Phật không muốn chúng ta đi nghiên cứu kinh điển, mà Phật chỉ khuyên chúng ta nên thực hành những điều dễ thực hành như. Có ai dám nói vì độn căn nên tôi không biết thế nào là trường trai, giữ giới ? Vì độn căn nên tôi không biết thế nào là hành thiện, không hành ác ? Không biết thế nào là giữ cho thân tâm thanh tịnh ? Phật lý nếu muốn nói thậm thâm vi diệu, thì nó thậm thâm vi diệu; mà nếu muốn nói đơn giản dễ thực hành, thì nó cũng đơn giản dễ thực hành như vậy đó. Đạo Phật đâu có biểu ai phải đi học cho giỏi rồi hẳn tu. Đạo Phật lại càng không cho rằng thông minh dễ tu hơn ngu độn. Đạo Phật chỉ yêu cầu Phật tử nên hành trì, chứ không nên nói suông. Chẳng hạn như nói không tham lam, thì đừng đi ăn cướp, ăn cắp hay ăn trộm; nói không sát sanh thì không sát sanh... Đạo Phật khuyên người tu nên dùng cái

bi, trí, dũng của nhà Phật mà tu tập để trưởng dưỡng lòng nhân ái và sẵn sàng hi sinh vì lợi tha. Đạo Phật không bảo ai phải dùng thượng trí để biện giải; ngược lại, càng ít biện giải chừng nào càng tốt chừng nấy. Với đạo Phật, Phật tánh chỉ hiển lộ khi người tu Phật không còn miên man trong ngục tù của ngôn ngữ mà thôi.

Ngày xưa Châu Lợi Bàn Đà Già (Bàn Đạc) đã đi đến quả vị A La Hán trong khi hai chữ ‘tảo, chũu,’ ngài vẫn không thuộc nổi, chẳng là một tấm gương sáng cho muôn đời hậu thế tu tập hay sao ? Bàn Đạc vì độn căn, nên hễ nhớ chữ ‘tảo’ thì quên mất đi chữ ‘chũu’. Hễ nhớ chữ ‘chũu’ thì quên mất đi chữ ‘tảo’. Ai cũng sanh tâm chê cười, nhưng ngài Bàn Đạc vẫn thâm thâm tiến tu. Ngài luôn hành thiện, không hành ác, luôn giữ cho thân tâm hằng thanh tịnh. Với ngài thì ‘tảo’ ngài cũng quét sạch, mà ‘chũu’ ngài cũng quét sạch; chẳng những sạch đi những rác rưởi trong sân vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, mà ngay cả những tạp niệm, vọng niệm nơi chính Ngài cũng tiêu sạch. Cũng chính nhờ học mãi mà không thuộc được hai chữ ‘tảo, chũu,’ nên ông Bàn Đạc dễ nhứt tâm hơn người có đa ngôn vạn chữ. Hơn nữa, thượng trí hay độn căn, không dính dáng gì đến việc buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Thượng trí mà ôm ấp những thứ ấy thì luân hồi sanh tử vẫn không dứt; độn căn mà chịu buông bỏ những thứ ấy, thì nhứt tâm bất loạn; trong một sát na nào đó, có thể đột nhiên khai ngộ những bản tánh sáng suốt. Thượng trí mà buông lung cho căn, trần, và thức duyên nhau, thì làm sao mà dứt được vô minh ? Độn căn mà chịu khép bớt lục căn; không cho lục trần và lục thức duyên nhau không chế, thì nhứt cử nhứt động đều hợp với lẽ phải và ai ai cũng đều quý mến.

Tóm lại, chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định Phật tánh ở Phật thế nào, thì Phật tánh ở chúng sanh cũng thế ấy; chứ



nó không thêm không bớt, không nhiều không ít. Về sau này, Lục Tổ Huệ Năng đã đồng dục đối đáp với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn rằng : “Người có Nam Bắc, chứ Phật tánh không có Bắc Nam.” Như thế Phật và tổ đã trả lời quá rõ ràng rồi còn gì nữa ? Dù thượng trí hay ngu độn, thì Phật tánh ấy vẫn vậy, có điều là ta có chịu nhiếp tâm tu trì hay không mà thôi.

## 322. TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ

Giác ngộ có nghĩa là lãnh hội được chơn lý. Giác ngộ có nhiều thứ bậc. Từ kẻ phàm phu, chợt tỉnh ra và nhận biết rằng vạn pháp là vô thường, để buông xả, không vướng mắc, ấy là giác ngộ, nhưng chỉ là phần giác. Đến như Đức Phật thành đạo Chánh Đẳng, Chánh Giác nơi cõi Bồ Đề, cũng là giác ngộ, mà là toàn giác, đại giác, hoặc đại ngộ.

Tại sao chúng ta phải giác ngộ ? Đức Thế Tôn nhận thấy rõ bản chất của cuộc đời là khổ, nên Ngài đã phát tâm tu trì và giác ngộ. Ngài đã để lại cho hậu thế một kho tàng giáo điển vô giá cho việc tu trì; trong đó chúng ta không thể nào không nhắc đến tám điều giác ngộ mà Phật đã dạy trong Kinh Bát Đại Như Lai Giác. Nói về kinh văn thì rất ngắn; tuy nhiên, nói về hành trì, có thể cả đời chúng ta vẫn chưa có thể thực hành một cách hoàn toàn rốt ráo được.

Đời sống của chúng ta nào có khác chi hoa nở, hoa tàn; hoặc giả khi sáng mặt trời mọc, đến khi xế chiều thì mặt trời lặn. Nếu so với vũ trụ thì một đời người chẳng có nghĩa lý gì. Nếu chúng ta không chịu sớm tu trì thì e rằng không còn kịp nữa. Cảnh giới Ta Bà này hư ảo cũng chẳng khác chi cánh hoa sớm nở, tối tàn; hoặc chẳng khác chi một giấc chiêm bao. Nay Đức Từ Phụ đã giác ngộ và giải thoát, Ngài đã sẵn sàng chỉ dạy chúng ta những gì chúng ta cần biết. Trong đó tám điều giác ngộ là những yếu lý rất ư cần thiết cho bất cứ người con Phật nào. Đức Phật là bậc toàn giác, nên những lời dạy dỗ của Ngài là những chơn lý cho mọi người đời sau tu tập. Chúng sanh là mê; muốn giác, con đường duy nhất là phải nương theo bậc toàn giác mà đi.

\*

\* \*

Điều Giác Ngộ thứ nhất: Vô thường, vô ngã, và khổ không. Phàm phu hay đi tìm cái gì bền chắc và trường tồn; tuy nhiên, trên đời này có cái gì là vĩnh hằng đâu ? Cõi Ta Bà này, thấy đó, mất đó; nay còn, mai mất. Mới hôm nào hãy còn là ruộng dâu, nay đã là biển cả. Mới vài tháng trước đây, xuống ghe còn qua lại; mà hôm nay sông đã dậy cồn. Mới hồi nào còn công hầu khanh tướng, mà bây giờ tứ cố vô thân... Một khi đã ngộ được lẽ vô thường, thì ta không còn toan tính hơn thua; không còn ôm ấp tiền của; hoặc không còn chạy theo bả vinh hoa phú quý nữa. Cảnh đời dù thuận, dù nghịch, ta vẫn vậy; chứ không thắng thì cười vui thỏa thích, đến lúc bại thì buồn khổ không nguôi. Tuy nhiên, cái quan trọng ở đây là hành trì liên tục, chứ không nay trì mai nghỉ. Phải từng ngày, từng giờ nhìn cho được cái vô thường của vạn pháp, để mà tiến tu. Có như vậy chúng ta mới đứng vững và không bị nhiễm trước bởi những tài, sắc, danh, lợi... Có như thế chúng ta mới an nhiên tự tại được.

Một khi đã thấu triệt được vạn pháp vô thường rồi, thì ta đâu còn chỗ nào để chấp cái 'Ngã' của ta ? Đã nói vạn pháp vô thường, thì cái 'Ngã' này có thường hằng được không ? Làm gì có chuyện nghịch lý ấy ? Cái thân này là do tứ đại duyên hợp lại mà thành; hề thuận duyên thì còn, mà nghịch duyên là tan rã chứ còn gì. Cái tâm mà ta vẫn tưởng này là do bởi lục căn bị bỏ ngỏ, nên duyên quỵện với lục trần và lục thức mà không chế chúng sanh từ vô thỉ, thế thôi. Theo khoa học thì mỗi ngày có đến sáu mươi chín ngàn (69.000) niệm đến, niệm đi; chẳng lẽ ta lại có đến sáu mươi chín ngàn cái tâm khác nhau à ? Làm gì có lẽ ấy ! Phật tử ơi ! Hãy lắng lòng mà nghe lại bài Bát Nhã Tâm Kinh, để thấy rằng sắc, thọ, tưởng, hành, thức..., đều là không, hoặc giả; chúng chỉ tồn tại trong một thời gian hữu hạn, chứ không thường hằng đâu. Thấy được như vậy thì còn lòng nào ta chứa thêm tội lỗi vào thân, hoặc ác nghiệp vào tâm. Như vậy ta

không đang xa lìa sanh tử chứ là gì ? Một khi đã quyết chí không  
cộng thêm tội lỗi và ác nghiệp, thì lấy gì làm cho ta phiền não và  
đau khổ ? Không tham tiền tài, danh lợi; không trấn lột của ai;  
không sân hận, si mê; không ngã mạn, cống cao; không làm  
chuyện tà vạy; nghĩa là không gieo nhân đau khổ, thì lấy gì gặt  
quả khổ đau. Như vậy là ta đang làm gì nếu không là đang xa  
lìa sanh tử luân hồi?

\*

\* \*

Điều giác ngộ thứ nhì: Ham muốn nhiều là khổ nhiều. Cái  
trục trặc lớn lao của chúng ta là không chịu buông bỏ. Vì không  
chịu buông bỏ mà ta cứ mãi tìm cầu. Tìm cầu cái gì có khi chúng  
ta cũng không biết. Tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia, thế  
mà chúng ta cứ ham, cứ muốn tìm thêm mãi. Phật đã dạy rằng  
người con Phật muốn tiến tu thì phải cố mà giác ngộ cho được  
cái chuyện càng ham muốn là càng khổ. Ham ăn nhiều thì lao  
nhọc nhiều, ham sắc nhiều thì sức lực hao mòn nhiều, ham danh  
nhiều thì mưu toan tranh danh đoạt lợi nhiều. Càng ham tiền thì  
càng làm nô lệ cho tiền, chứ còn thì giờ đâu nữa mà tiến tu. Một  
khi ham cầu mà không toại chí thì khổ; tuy nhiên, khi đã toại chí  
rồi, đâu đã yên, lại phải lo canh giữ những gì đã đạt được. Như  
vậy lại càng khổ thêm. Không chịu buông bỏ những cái mình  
đang có thì cũng tạm hiểu được, đằng này chúng ta lại đi ôm  
đồm luôn những thứ không phải của mình, những thứ mang đến  
từ người khác, từ vui sướng, thương yêu, đến buồn giận, ghét bỏ.  
Đức Từ Phụ đã từng ví thân con người như hạt cát mà sức ôm  
đồm của con người còn hơn cả tam thiên đại thiên thế giới. Nếu  
chúng ta không chịu buông bỏ mà cứ ôm đồm như thế này, thì  
quả là tội nghiệp cho chúng ta quá ! Thân tâm chúng ta nhỏ bé  
quá, làm sao chúng ta có thể ôm hết những hành trang này đây  
quý vị? Là Phật tử, hãy thiếu dục tri túc. Hãy ít ham muốn, mà

thường hay biết đủ để cho cuộc sống đỡ quay cuồng hơn. Có ít thì sống theo ít, chứ có gì đâu mà buồn với khổ. Người mà biết ít ham muốn và thường hay biết đủ là người không chạy đôn chạy đáo tìm cầu, nên không tạo nghiệp. Như vậy là đã bớt được khổ đau và phiền não nhiều lắm rồi. Cuộc sống của người ấy là gì nếu không là an lạc và tự tại ?

\*

\* \*

Điều giác ngộ thứ ba : Phải luôn biết rằng bản chất của tâm ta là mong cầu không nhằm chán. Túi tham của con người không có đáy. Đứng về mặt số lượng mà nói, thì cả tam thiên đại thiên thế giới này nhập lại, cũng chưa chắc đã bằng một cái túi tham của chúng sanh. Tham đến độ bất chấp cả luân lý đạo đức. Tham đến độ bất chấp tội lỗi. Phật đã dạy nếu muốn đi vào quả vị vô thượng, thì trước nhất phải biết thanh bần lạc đạo, biết an vui trong cảnh nghèo để tiến tu. Phải luôn gìn giữ đạo đức như gìn giữ con người của chính mình. Lúc nào cũng lấy giới, định, tuệ làm gốc. Đối với người phát tâm vô thượng thì tiền của vật chất không là gì cả, chúng không có một chỗ đứng nào trong tâm của kẻ tu hành. Chẳng những tự mình giác ngộ về tri túc và thanh bần lạc đạo; người tu theo Phật luôn giúp đỡ người khác được giác ngộ như chính mình vậy. Tri túc và thanh bần lạc đạo không là thần thông, chứ là gì ? Nó giúp cho người tu Phật chẳng những không đắm mê ngũ dục, mà còn tự thân tu tỉnh, phá mê phá chấp, đoạn trừ đau khổ phiền não và tội lỗi trong cuộc tu cuộc sống hằng ngày.

\*

\* \*

Điều giác ngộ thứ tư : Lười biếng là bạn của trụ lạc và ma vương. Người tu theo Phật phải luôn nhớ rằng cuộc tu này không một ngày một bữa; mà là trường kỳ tu tập. Có thể hết đời này

đến kiếp khác cũng không chừng. Người tu theo Phật cũng giống như người kéo cây lấy lửa, nếu nay kéo mai nghỉ, thì biết đến chừng nào mới có lửa đây ? Một khi đã giác ngộ ra rằng lười biếng là bạn của trụy lạc và ma vương, thì người con Phật sẽ tinh tấn tu hành không mệt mỏi., tu cả ngày lẫn đêm mà không biết nhàm chán. Tinh tấn phát khởi những điều thiện chưa sanh, tinh tấn hành trì những điều thiện đã sanh. Tinh tấn hành trì những điều thiện đã sanh không thôi chưa đủ, người con Phật phải tinh tấn không cho phát khởi những điều ác chưa sanh và tinh tấn đoạn diệt những điều ác đã sanh. Nhờ tinh tấn hành trì những điều thiện và đoạn diệt những điều quấy ác mà cả thân, khẩu, ý của người tu theo Phật đều thanh sạch. Do đó mà tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến đều tuần tự rút lui. Từ đó mà những con ma Ba Tuần, ma phiền não, ma sắc, thọ, tưởng, hành thức; chí đến ma sanh, ma lão, bệnh, tử, ma phiền não, ma thiên, ma địa... cũng không còn bạn để chơi nữa, nên cũng tự động rút lui.

\*

\* \*

Điều giác ngộ thứ năm : Ngu si là bạn của luân hồi sanh tử. Nào có ai muốn ngu si, ngật vì tập khí của nhiều đời nhiều kiếp, nên những tham sân làm mù quáng mất lý trí. Do đó hết ngày dài rồi lại đêm thâu, ta đi khắp năm châu, gom góp những rác rưởi mà lại cho là của báu. Hoặc giả có kẻ ngã mạn cống cao, không biết nói biết, không thấu triệt vẫn nói thấu triệt. Vì ngu si mà chấp thân tứ đại này là thật, là vĩnh hằng, rồi còng lưng gây nghiệp để duy trì nó. Như vậy làm sao mà dứt đường sanh tử đây? Những người con Phật, một khi đã quyết chí tu, là quyết chí tận diệt vô minh để tiến đến giác ngộ cho bằng được cái lẽ ngu si là bạn của luân hồi sanh tử. Vì thế người con Phật thường thường học Phật để khởi phát trí huệ và Bồ Đề tăng trưởng. Phật đã từng dạy tứ chúng rằng con đường duy nhất để phá tan vô

minh là phải hằng nghe nhiều, học nhiều và tu trì nhiều. Chứ nghe rồi học mà không chịu tu, chẳng những không phát chân trí huệ, mà còn sanh tâm ngã mạn cống cao nữa là khác. Nghe và học để biết rằng chỉ vì si mê nên có sanh tử, chỉ vì vô minh và ái dục mà chúng sanh thay đổi hết thân này đến lột nọ. Nghe và học để thấy rằng vô minh và ái dục là hai nhân tố chính đưa chúng sanh vào biển khổ sông mê. Vì mê muội mà ta lăn trôi tạo nghiệp. Vì mê mờ mà ta cứ mãi nhận giả làm chân. Vì mê mờ mà ta cứ tưởng đây là rắn. Vì mê mờ mà ta cứ mãi xa rời sự thật và xa rời chính ta. Xa rời cho đến một lúc nào đó ta bị lạc hẳn vào một khu rừng không có lối ra : rừng vô minh. Vô minh làm ta mê mờ, không còn nhìn đúng sự thật nữa. Trắng thì ta lại cho là vàng, đỏ lại nói đen, giả nói thiệt... Chất rượu cai đắng độc hại, ta lại uống vào mà còn vỗ tay reo vui tán thưởng nữa là khác. Là con Phật, ta quyết nhìn cho ra lẽ thật để mà tiến tu, quyết vâng giữ những lời Phật dạy. Quyết thành tựu biện tài từ pháp, nghĩa đến nhạo thuyết để nối gót Phật tổ Gotama và quý thầy, hoằng hóa lợi sanh. Người con Phật, một khi đã phát tâm tu là quyết tâm tận diệt ngu si để chẳng những tự mình giác ngộ, mà còn giúp người khác cùng giác ngộ. Người con Phật quyết không ngu si sợ hãi những cái khổ đau giả tạm của nóng, lạnh, đói, khát, để rồi đi tìm những cái vui cũng giả tạm của tiền bạc, của ăn sang mặc đẹp... Ngược lại, người con Phật quyết chặt đứt ngu si ám độn của mình và của người để tìm đến với cái vui vĩnh hằng của cõi vô sanh vô diệt.

\*

\* \*

Điều giác ngộ thứ sáu : Nghèo khổ và hoạn nạn hay xui khiến con người ghen ghét với người và với đời. Người nghèo khổ thường hay bị bức bách bởi những nhu cầu vật chất. Vì cần tiền nuôi thân, nuôi gia đình mà bán rẻ sức lao động, lắm khi bán

cả máu tươi của mình..., rồi sau đó sanh tâm oán hận, oán hận những người giàu sang, oán hận luôn cả đời. Vì không thấu triệt lý nhân quả nên họ cứ than trời trách đất, chứ không chịu tìm hiểu xem coi tại sao mình nghèo ? Có thể mình nghèo vì đời trước mình bòn sẻn, keo kiệt, thiếu bố thí. Vậy thì ngay bây giờ mình hãy tập hạnh bố thí quảng tu. Nghèo có bố thí được không? Được chứ. Dù nghèo cách mấy, làm gì chúng ta không có vài ba hạt cơm dư cho đàn kiến, đàn cá, hoặc đàn chim. Hãy nhín lại vài hột mà bố thí mỗi bữa. Trong khi bố thí cho kiến, cá hoặc chim, thì ta cũng nên nguyện cho chúng tiến lên làm người mà tu tập. Cho dù ai đó có bĩu môi chê trách lối tu này, ta quyết không thối chí hoặc lùi bước. Dầu biết vài hột cơm chả thấm vào đâu so với vàng muôn bạc ức, nhưng vài hạt cơm của một người có tâm thành, nó quý báu gấp vạn triệu lần vàng muôn bạc ức của những kẻ cống cao ngã mạn và phỉ báng Phật pháp. Người tu theo Phật quyết thấy rõ điều này, để dù nghèo xác xơ cũng quyết thanh bần lạc đạo, chứ không sanh tâm đố kỵ, hoặc thấy người quyền quý là sanh tâm oán ghét, hoặc lúc nào cũng tự ti mặc cảm với những kẻ hơn mình. Là Phật tử, quyết thông triệt lý nhưn quả để phá tan nhân bòn sẻn và xả bỏ tâm tự ti mặc cảm. Làm được như vậy là ngay trong đời kiếp này ta đoạn trừ được cái nhân nghèo khổ. Nên chi cho dù chưa được giải thoát, cuộc sống ta cũng an lạc và tự tại lắm rồi vậy. Ngoài ra, ta còn phải phát tâm hỷ xả và thương xót cho những kẻ nghèo. Nếu họ đem lòng oán hận, ta nên lấy lòng từ bi bình đẳng mà đối xử lại. Phải cố mà giúp đỡ họ một cái gì đó, làm với đi nổi khổ trong hiện tại rồi sau đó từ từ phân giải cho họ liễu ngộ Phật pháp. Hãy noi theo hạnh Phật mà tu. Với Phật, lòng thương đến mọi chúng sanh đều bình đẳng; tuy nhiên, Ngài quan tâm nhiều đến những kẻ không biết đạo lý hơn là những Bồ Tát đã liễu đạo. Chúng ta cũng vậy, nên quan tâm giúp đỡ những kẻ nghèo, hoặc giả kém



đạo đức. Làm được như vậy, chẳng những tự mình giác ngộ, mà còn giúp người giác ngộ nữa.

\*

\* \*

Điều giác ngộ thứ bảy : Phải xuất thế gian một cách chân chánh. Thế nào là xuất thế gian ? Tại sao phải xuất thế gian ? Có nhiều người cho rằng xuất thế gian là phải đầu tròn áo vuông. Vâng, đầu tròn áo vuông là xuất thế gian về hình tướng, còn xuất thế gian chân chánh lại là một vấn đề khác. Ý nghĩa cốt lõi của chữ xuất thế gian là xuất hồng trần gia. Hồng trần gia là căn nhà lửa, nơi có đầy đủ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Xuất hồng trần gia là muốn thoát ra khỏi những thứ ấy, đơn giản và dễ hiểu thôi. Phàm phu tục tử là những người chưa xuất thế gian, nên vẫn còn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, đó là chuyện bình thường. Tuy nhiên, với những người đầu tròn áo vuông, mà vẫn còn ôm ấp những thứ ấy, là chuyện không tưởng. Không tưởng như trời quang mây tạnh, mà sấm chớp nổi lên âm âm, là điều không bao giờ chấp nhận được. Thế cho nên, người xuất thế gian thật sự sẽ không bị ô nhiễm bởi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người ấy luôn phát nguyện chân chánh xuất thế gian, luôn tự giác, giác tha, không bao giờ tự mãn. Người ấy luôn giữ giới và không bao giờ thối chuyển Bồ Đề tâm. Niệm đến, niệm đi, tất cả đối với họ đều như nước chảy qua cầu, như gió thoảng mây bay, nên họ không bị vướng mắc bởi trần lao. Người xuất thế gian chơn chánh sẽ thâm thâm tiến tu, chứ không mong cầu một thứ gì, dù thuận hay dù nghịch. Vì thông triệt lẽ vô thường nên họ không cầu khỏe mạnh, không cầu không bệnh hoạn, không cầu không hoạn nạn... Cầu làm gì khi chư pháp chỉ là huyễn giả, như sương mai trên đầu cỏ. Tóm lại, người xuất thế gian chân chánh, ngoài việc rời bỏ căn nhà thế tục, xuất hồng trần gia để thật sự xa rời tham, sân, si, mạn, nghi,

tà kiến; họ còn đoạn diệt ngã chấp, tướng chấp, pháp chấp nữa. Một khi đã giác ngộ được việc xuất thế gian chân chánh, thì tự nhiên họ sẽ : ‘bất ưng trụ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp để sanh tâm; mà là ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm’. Nghĩa là họ tu hành rất ráo cho đến nỗi không để cái tâm bám víu vào đâu cả. Một thí dụ điển hình và cụ thể của sự xuất thế gian chân chánh vào thời cận đại là Bồ Tát Thích Quảng Đức. Ngài đã tự tại và vô ngại đến độ không còn thấy cái chết là cái chết nữa, Ngài đã dũng cảm đem thân mình làm đuốc sáng soi đường cho những kẻ vô minh được thức tỉnh. Là Phật tử, tại gia hay tại chùa, nên quyết tâm nuôi chí xuất trần siêu việt. Hễ giữ được năm giới là quyết giữ cho rất ráo; giữ được mười giới, hai trăm giới, hai trăm năm chục giới, ba trăm bốn mươi tám giới..., đều quyết giữ cho rất ráo, ấy là thực sự xuất hồng trần gia, chứ không đợi chi đến đầu tròn áo vuông.

\*

\* \*

Điều giác ngộ thứ tám : Đời là vô thường, sanh tử cũng vô thường, phiền não đau khổ cũng vô thường, có chi phải lo âu sợ hãi. Vô thường có nghĩa là không thường hằng, không mãi ở yên trong một trạng thái nhất định, mà luôn thay hình đổi dạng. Hãy nhìn lại chính ta để thấy rõ đời là vô thường. Hai mươi, ba mươi, bốn mươi, rồi bây giờ... thân ta có luôn khỏe mạnh, luôn tráng kiện, đẹp đẽ mãi đâu ? Hãy giác ngộ cho được đời là vô thường ngay tại cái thân mình, nó già nó chết từng sát na, thân hôm qua không phải là thân của hôm nay. Nước sông Cửu Long vẫn là nước sông Cửu Long, nhưng nước hôm nay không còn là nước của hôm qua nữa. Nước hôm qua đã đổ ra đại dương, nhường chỗ cho nước trên nguồn của hôm nay tuôn xuống. Tâm ta cũng vậy, niệm sanh, niệm diệt của hôm qua, không còn là niệm sanh niệm diệt của hôm nay nữa. Hãy quán dòng sông nước chảy, một khi

đã qua là qua hẳn. Hoàn cảnh quanh ta cũng vậy, vô thường khắp nơi nơi, từ phố thị rộn rịp đến sơn lâm cùng cốc. Mới khi hôm còn là ruộng dâu, mà tình sương hôm nay đã là thương hải. Mới hồi nào còn công hầu khanh tướng, mà hôm nay đã tứ cố vô thân. Mới hôm nào còn quyền cao chức trọng, hống hách, nghênh ngang, mà bây giờ đã thành kẻ tha phương cầu thực. Chí đến sanh, lão, bệnh, tử...chỉ là một hình thức khác của thuyết sanh, trụ, di, diệt. Có sanh thì có bệnh có lão, có bệnh có lão thì có tử. Chúng sanh nói chung, con người nói riêng, vì không liễu ngộ lẽ sanh, trụ, di, diệt, hoặc cố tình không chịu liễu ngộ nên phải chịu văng vặc với bao nhiêu đau khổ phiền não. Hãy giác ngộ cho được đời vô thường, sanh tử vô thường, đau khổ phiền não cũng vô thường để không bám víu, để từ đó chuyển hoá tối tăm mê muội thành trí huệ bồ đề, chuyển mê thành ngộ, để đi lần về cõi giác ngộ, rồi từ cõi giác ngộ đi lần về giải thoát. Đừng nghĩ ngợi mong lung đến một cõi giải thoát nào xa xăm, mà hãy quay về đây, quay về chốn này, nắm bắt và hành trì tám điều giác ngộ của Đức Từ Phụ để thoát ra cho bằng được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Giải thoát khỏi những lo âu phiền muộn. Giải thoát khỏi những đau khổ phiền của thế gian. Sống trong cõi Ta Bà đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, lo sợ, đau khổ và phiền não, mà ta không vướng mắc vào một thứ nào, ấy là ta đã giải thoát rồi ráo rồi vậy. Hãy lắng lòng nghe cho kỹ những lời Phật dạy để thấy rằng một khi ta mất thân người, muôn kiếp khó tái hồi. Sống ở trên đời mà luôn bị vướng mắc bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... thì lúc chết đi không chừng phải thành con trùng, con kiến để thọ khổ cho kiếp người đã qua. Sống ở trên đời mà cứ nhắm mắt mê muội, chạy theo tiếng gọi của vật dục; tham luyến trần dục, không chịu suy nghĩ, không tin như quả, chỉ biết có tiền tài danh vọng... Hạng người như vậy, không đợi chi đến lúc chết mới thành con heo, con chó; mà ngay trong đời

này đã thành con heo con chó rồi vậy. Hãy nhìn cách hành xử của những kẻ tham, xem coi họ có hơn gì con heo ? Cách hành xử của những kẻ sân, xem coi thì sẽ thấy, nhứt nhứt là họ dùng dùng nổi giận, la lối và chưởi rửa người khác. Họ có khác gì những con chó đang nhe răng cấu xé đồng bọn ? Tánh sân hận của họ nó đầy áp đến độ họ không còn biết phải ban phát cho ai, nên bèn đem về nhà ban phát cho những người thân yêu, hoặc đem vào chùa làm náo động Không Môn. Xin hãy cẩn trọng hỡi những người con Phật ! Sự sân hận đã theo ta từ vô thủy, nên chi muốn buông bỏ nó cũng không phải là chuyện dễ. Tuy nhiên, muốn làm một con người hưởng thượng, chúng ta phải buông bỏ sân hận càng sớm càng tốt, vì sân hận chính là đầu dây mối nhợ của mọi sự bất hòa và tương tranh. Chính sân hận đã làm tan vỡ những liên hệ tốt đẹp giữa bạn bè, anh em, cha mẹ và con cái. Xin hãy cố mà tu hành nghiêm chỉnh, để có được một cái tâm thật là người trong cái lốt con người này. Nếu không khéo thì chúng ta chỉ mang lốt con người giùm cho bản tánh hùm beo của những loài thú cùng hung hung cực ác mà thôi. Cũng chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã khẳng định rằng được thân người đã là khó, sống làm sao cho đúng nghĩa một con người lại càng khó hơn, và cuối cùng liễu ngộ được tám điều giác ngộ của Đức Thế Tôn để mà tu tâm sửa tánh, lại càng khó hơn. Nó khó cũng giống như chuyện con rùa mù giữa bể khơi, tìm gặp được bong cây chui vào để được đưa sang bến bờ vậy. Tuy nhiên, muốn tận diệt được tiến trình của tham ái và ô nhiễm để đi đến giác ngộ và giải thoát, tám điều giác ngộ là con đường độc nhất đi đến giác ngộ. Nó giống như con đường Sạn Đạo duy nhất mà Lưu Bang phải đi qua để đánh bại Hạng Võ. Không có con đường nào khác. Hãy cương quyết và can đảm lên, hỡi những người con Phật ! Hãy thấy cho rõ đời là vô thường, sanh tử cũng vô thường, phiền não đau khổ cũng vô thường. Thấy như vậy để quyết tâm

xuất thế gian một cách chân chánh và thật sự đi lần về cõi giải thoát. Thấy như vậy để không còn phung phí thì giờ gạt người, gạt mình nữa. Hãy thấy cho rõ nghèo khổ, hoạn nạn chỉ là những ‘khổ quả’ của luật nhân quả mà thôi. Thấy như vậy để vui vẻ mà trả cho xong những nợ nần năm cũ. Thấy được như vậy thì cho dù một khúc hát du dương, hay một lời nguyện rửa, đều không làm chúng ta vướng mắc.

### **323. ĐẠO PHẬT, CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC VÀ GIẢI THOÁT**

Có nhiều người cho rằng đạo Phật quá cao thâm, đạo Phật kỳ bí; hoặc giả đạo Phật chỉ dành riêng cho những nhà sư. Quả thật đạo Phật có cao thâm, nhưng không kỳ bí. Ngược lại, đạo Phật rất hợp lý, đơn giản, dễ hiểu và thực tiễn vô cùng. Đạo Phật không riêng dành cho các nhà sư, đạo Phật cũng không riêng dành cho ai. Đạo Phật là của mọi người, mọi loài. Dù đọc quyển kinh mười, hoặc hai mươi lần, không có lần nào ta hiểu giống lần nào. Tuy nhiên, nếu đem hành trì thì không có một lần nào ta đi ngược lại với Phật pháp, ấy là chỗ thâm thâm vi diệu của đạo Phật. Bởi thế cho nên mới có người nói Tiểu thừa, Đại thừa, hoặc đủ thứ thừa. Kỳ thật đạo Phật là đạo Phật, chỉ một Phật thừa duy nhất. Đạo Phật là con đường sống hạnh phúc, là con đường tu giải thoát, thế thôi.

Đạo Phật mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khai mở cách nay gần hai ngàn sáu trăm năm, là đạo diệt khổ; đi thẳng vào đời diệt khổ, nhằm mang lại con đường sống hạnh phúc và đường tu giải thoát. Đạo Phật không chủ trương ép xác; tuy nhiên, đạo Phật cũng không chủ trương lấy những lạc thú của xác thịt và vật chất làm đích của cuộc sống. Đạo Phật đi theo con đường trung đạo, con đường đã mang lại hạnh phúc cho Phật tử tại gia, và giải thoát cho người xuất gia. Hạnh phúc theo Phạn ngữ là *Sutamangala*, nghĩa là sự trống vắng của phiền não và khổ đau. Hãy còn tu tại gia mà trống vắng khổ đau và phiền não là gì nếu không là hạnh phúc ? Xuất gia mà trống vắng được khổ đau phiền não liên tục, là gì nếu không là giải thoát hoặc niết bàn ?

Làm sao để trống vắng được khổ đau phiền não ? Phật đã dạy tứ chúng rằng muốn làm người hướng thượng, muốn tu đến quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, việc trước tiên là phải

tín tâm. Tín tâm là tin nơi Tam Bảo, tin rằng Tam Bảo là chỗ dựa nương vững chắc cho chúng ta trên bước đường tu tập. Thứ đến là phải thân cận minh sư và thiện hữu tri thức trong cuộc sống, cuộc tu của ta, vì minh sư và thiện hữu tri thức là những người thanh sạch từ thân, khẩu và ý. Thân cận những người này, chẳng những ta luôn hành trì thiện tâm, mà còn hành trì những hạnh nguyện lợi tha cao quý nhất. Thân cận những người này, ngoài việc trưởng dưỡng đại hùng, đại lực, đại từ bi của nhà Phật, chúng ta còn sẽ luôn phát tâm bố thí, trì giới, nhẫn nhục và thiền định. Do đó mà trí huệ cứ thâm thâm phát khởi. Ngoài ra, thân cận thiện hữu tri thức ta luôn tri túc vì họ luôn tri túc; ta luôn bố thí vì họ luôn bố thí; ta luôn nhẫn nhục vì họ luôn nhẫn nhục... Ngược lại, nhờ mà gần gũi người ác thì không thể nào chạy khỏi phiền não và đau khổ vì ác nhân luôn đi liền với ác nghiệp, phiền não và khổ đau. Phàm phu chúng ta khó lòng mà nhìn cho ra ai ác, ai thiện. Có lắm khi những kẻ bề ngoài thì hiền từ, mà bên trong lại là cùng hung cực ác. Ngược lại, có người nhìn bên ngoài xấu xí, mà bên trong lại quảng đại, vị tha. Người ác có thể là những tên côn đồ, cướp bóc, thất học..., nhưng lắm khi lại là những kẻ nhà cao cửa rộng, quyền quý, học thức, thượng lưu... Điều may mắn cho chúng ta là người ác rất dễ bị lộ nguyên hình vì nếu chịu khó để ý một tí, ta sẽ thấy kẻ ác luôn rong ruổi hết đầu này, đến đầu kia, xúi rủ người khác làm điều sai quấy; họ luôn thò mũi vào những chuyện của người, nghĩa là họ luôn hăng say làm những chuyện quấy ác. Họ hay chống báng chánh pháp, để xui giục chúng ta hành tà đạo theo họ. Họ không bao giờ biết ăn năn sám hối cho tội lỗi của họ. Ngược lại, họ tìm mọi cách để biện bạch và cho rằng họ đúng. Hơn nữa, họ rất thích nghe chuyện ác, thích làm chuyện tà vạy. Thấy ai làm chuyện bất nhưn thất đức là họ vỗ tay tán thưởng. Họ đến chùa không để tu, mà là tụm năm, tụm bảy lại để bàn chuyện, để hí luận và xúi

giục người khác hí luận. Nếu ai không ứng tu theo kiểu rong ruổi hí luận của họ, là họ quyết tìm cách hãm hại đến kỳ cùng. Những hạng người như thế là người ác. Nơi đâu có người vô ngược xứng ta hay, ta giỏi là nơi đó có kẻ cùng hung cực ác. Nơi đâu có những kẻ ngã mạn cống cao, luôn mục hạ vô nhơn và miệt thị người khác là nơi đó có ác tri thức. Phật tử phải cố gắng xa lánh những loại người này, thì cuộc sống mới hạnh phúc, cuộc tu mới có cơ giải thoát được.

Ngoài ra, người tu Phật luôn phát tâm làm phước, bố thí từ vật chất, tiền bạc đến pháp thí. Người ấy luôn phát tâm mang pháp bảo của nhà Phật ban phát cho chúng sanh muôn loài. Người ấy luôn trưởng dưỡng nhân của phước đức, công đức và từ bi hỉ xả. Nói cho đúng ra, một khi đã phát tín tâm, thân cận thiện hữu tri thức, xa rời những kẻ ác, thì tự nhiên tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến thấy đều tháo lui. Lúc đó thân, tâm, khẩu và ý của người ấy là một trời trong sạch.

Người tại gia mà tinh cần đi nghe chánh pháp và hành trì đúng theo chánh pháp, thì cuộc sống, cuộc tu của người ấy quả là một trời hạnh phúc, vì lúc nào họ cũng sống theo lẽ phải của đạo lý, lúc nào họ cũng làm việc thiện lành. Hạnh phúc của người tu theo Phật là có được thân người, thường nghe lời giảng chánh pháp của chư tăng, có được Tam Bảo mà về nương, thân cận thiện hữu tri thức để thấy rõ vạn pháp vô thường, vô ngã và không. Người ấy ngày ngày hành theo pháp của Như Lai, ấy là người hạnh phúc nhất trên cõi đời này vì luôn cạnh kề Như Lai. Đức Phật đã dạy : “Người có được pháp cao thượng, mà không hành thì còn thua kẻ không có gì, vì người không có gì thì khỏi phải mất công cất giữ rồi lo sợ mất mát.” Riêng về những người tu Phật mà dám coi chuyện thị phi như nước chảy qua cầu, coi tiền tài vật chất như đôi dép bỏ, chỉ ngày ngày tinh tấn tu hành, chỉ ngày ngày tinh chuyên hành Như Lai sự, tác Như Lai xứ, thì



người ấy không sớm thì chầy cũng sẽ đi đến chỗ giải thoát rốt ráo.

## **324. MÁI CHÙA CHE CHỞ HỒN DÂN TỘC**

Đối với người Việt Nam chúng ta, mái chùa chẳng những là nơi che chở hồn dân tộc, mà mái chùa còn là những gạch nối giữa đời và đạo. Chùa không đơn thuần là nơi chỉ dành cho ma chay hay cưới hỏi, hoặc để cho quý thầy quý cô tụng kinh niệm Phật, mà chùa còn là nơi tụ họp công cộng cho dân chúng ở những làng miền quê, từ cao niên đến đồng ấu. Riêng tại nơi tha hương viễn xứ này, những mái chùa còn mang một trọng trách nặng nề hơn thế nữa. Chùa chẳng những là nơi cho chư tăng ni tụng kinh niệm Phật, cho các em thiếu nhi trong gia đình Phật tử đến học giáo lý, cho các thiếu nhi đồng hương đến học Việt ngữ, cho các huynh trưởng sinh hoạt, hoặc giả cho các vị cao niên có nơi sinh hoạt giải khuây cho qua đi những lúc buồn tủi nơi xứ người. Chùa còn là nơi giúp bảo tồn và phát huy văn hóa Việt nơi hải ngoại này.

Chúng ta đang sống và đang quay cuồng trong một xã hội văn minh vật chất. Ai trong chúng ta, không nhiều thì ít, cũng phải quây cuồng trong đó, và đồng thời ai cũng phải trang bị đầy đủ những phương tiện và tiện nghi cho cuộc sống hằng ngày. Chính vì thế mà hết ngày này qua ngày khác, chúng ta phải còng lưng ra mà trả cho những cái bills khổng lồ. Nếu cuối tuần mà chúng ta không có chỗ nào che chở nương tựa nữa thì chúng ta sẽ đi về đâu ? Chắc phải là những quán rượu hay vũ trường. Để rồi đến đầu tuần lại mang thân xác bệ rạc rã rời đến sở làm. Với một thân xác bơ phờ, một tinh thần sa đọa, hết tuần này qua tuần khác, nếu không có những mái chùa, những linh hồn của cộng đồng, thử hỏi chúng ta sẽ đi về đâu ?

Kính thưa quý vị, chúng ta đã mất mát quá nhiều rồi, từ những người thân thương gục ngã, hoặc nơi chiến trường, hoặc nơi biển cả. Chúng ta đã mất rồi những con đê bờ ruộng quê

hương. Tình người Việt Nam nơi hải ngoại, cũng như trong quốc nội, đã và đang ly tán quá nhiều vì những mất mát đổ vỡ này. Chúng ta đã mất mát gần như tất cả, bây giờ không lẽ chúng ta lại buông trôi cho mất luôn cả niềm tin và văn hóa hay sao ? Xin đề nghị với quý vị là không. Tuy nhiên, chúng ta không thể nào nói ‘không’ suông được, mà mọi người trong chúng ta phải cố gắng thể hiện bằng hành động cụ thể, từ góp công, góp sức, góp tiền, góp của để xây dựng, để thành lập những nơi che chở hồn dân tộc.

Kính thưa quý vị, quý thầy và quý cô đã suốt đời hi sinh tận tụy vì trợ đạo cứu đời, thì chúng ta, những chúng sanh đang lăn trôi trong biển đời đầy đau khổ này, muốn được trợ đạo cứu đời để có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, chúng ta phải bằng mọi cách tạo điều kiện cho quý thầy và quý sư cô có nơi mà trợ đạo cứu đời. Xin quý vị hãy vì mình, vì gia đình mình và những người quanh mình mà xắn tay áo lên, làm một cái gì đó giúp cho quý thầy xây chùa, dựng tháp, làm bất cứ việc gì từ việc đến chùa làm công quả, phát động những bữa cơm gây quỹ, rửa xe gây quỹ, hoặc giả nếu có tiền thì giúp tiền, có của thì giúp của... Làm mà vì tâm đạo thì một giờ cũng quý, một đồng cũng quý, cũng vô lượng công đức như thường.

Xin quý vị nào chưa có cơ duyên làm công quả cho chùa, hãy một giờ, một ngày ghé thử vào các chùa và các tịnh xá, gia nhập vào các nhóm công quả của chúng tôi, thì chưa nói đến tu, quý vị sẽ học ngay được những đặc tính dễ thương của dân tộc Việt Nam, từ sự khiêm cung từ tốn đến nhẫn nhục và kiên trì trong những lúc khó khăn. Chẳng những thế, trong những ngày cùng nhau công quả, chúng ta sẽ cùng dạy nhau về ‘lá lành đùm lá rách,’ hoặc về ‘miếng khi đói bằng gói khi no,’ hoặc ‘bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn...’ Ngoài ra, chúng ta còn cùng nhau trưởng thành trong đạo pháp,

trong tinh thần từ, bi, hỉ, xả, trong tinh thần tự nguyện và hoan hỉ của những người con Phật.

Kính thưa quý vị, ngọc ngà châu báu của cõi nước tạm bợ này, cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Mong cho ai nấy đều thấy rõ như vậy để cùng nhau phát tâm hỗ trợ quý thầy và quý sư cô thành lập những nơi giảng dạy lời Phật dạy.

Kính thưa quý vị, tiền bạc vật chất của cõi nước tạm bợ này rồi chúng ta sẽ bỏ lại, chỉ có những lời dạy dỗ của Thế Tôn mới có thể giúp cho chúng ta có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát mà thôi. Xin hãy đem của cải vật chất ra mà làm những việc đáng làm. Coi vậy mà chúng ta không còn bao nhiêu thời gian nữa để làm những việc đáng làm này đâu. Đừng để cho thời gian luống qua vô ích nữa quý vị ạ !

Kính thưa quý vị ! Đối với phàm phu chúng ta thì việc xây chùa dựng tháp quả là khó hơn xây vũ trường, hoặc dựng trà đình tửu điểm. Nhưng quý vị ơi ! Ai trong chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần từ bỏ những dục lạc trần gian; ai rồi cũng sẽ phải tu, nếu không bây giờ thì cũng sẽ vạn triệu kiếp về sau này. Vậy thì chúng ta còn chần chờ cái gì nữa đây, mà không cùng quý thầy và quý sư cô lên đường ngay từ bây giờ ? Hãy can đảm lên để không tiếp tục trôi giạt hay chìm ngập trong biển đời sanh tử nữa. Phật đã vì thương xót chúng sanh mà mở ra con đường giải thoát, chúng ta là những kẻ hậu bối, đang thừa hưởng cái gia tài giác ngộ và giải thoát ấy, thiết tưởng nhiệm vụ bảo tồn và phát huy những giáo pháp cao đẹp này là không riêng của ai.

Kính thưa quý vị, cúng dường xây dựng chùa, tịnh xá và trung tâm văn hóa là một thứ cúng dường cao cả và cao tột nhất vì nó bao gồm cả tài thí, pháp thí và vô úy thí. Quý vị đã dùng tiền của mà cúng dường vào việc xây dựng tịnh xá, ấy là tài thí. Nhờ tiền của của quý vị mà mua được giảng đường cho quý thầy

giảng dạy Phật pháp, ấy là quý vị đã gián tiếp cúng dường pháp thí. Hơn nữa, chính nhờ tiền của của quý vị mà có chỗ cho quý thầy quý cô khuyên lớn, an ủi những kẻ khốn cùng, những người lâm vào tâm trạng và thế tình bi đát. Như vậy là quý bạn cũng đã gián tiếp cúng dường vô úy thí đến những chúng sanh đau khổ vậy. Ngoài ra, cúng dường xây dựng tịnh xá và chùa chiền còn là cách cúng dường cao quý vô cùng lên chư Phật và Tam Bảo, vì chính quý vị đã tạo điều kiện cho quý thầy tu và dẫn dắt chúng sanh cùng tu. Thật cao quý và đáng làm lắm vậy !

Một lần nữa, hãy cùng nhau thấp đuốc lên mà thoát ra khỏi biển đời đầy đau khổ này bằng cách cùng nhau góp công, góp sức, góp của, góp tiền vào công cuộc xây dựng chùa và tịnh xá.

### **325. NGƯỜI PHẬT TỬ SỢ GÌ VÀ KHÔNG SỢ GÌ ?**

Đạo Phật không phải là một tôn giáo chỉ đơn thuần dựa trên tín ngưỡng. Kỳ thật, đạo Phật dựa trên nền tảng vững chắc của trí tuệ và chơn lý. Đức Phật đã từng nhắc nhở chúng đệ tử là trong thời không có Phật, muốn biết chắc những pháp đã được giảng dạy có phải là Phật pháp hay không, chỉ cần xem xét coi những giáo pháp ấy có hợp với trí tuệ và chơn lý hay không mà thôi. Phật giáo không chấp nhận đức tin mù quáng. Đi chùa, cầu phước, cầu tài, cầu lộc, hoặc tôn sùng Đức Thế Tôn như những tôn giáo khác tôn sùng giáo chủ, không có gì sai trái. Tuy nhiên, tất cả những thứ ấy không phải là của đạo Phật. Nếu đạo Phật chỉ có vậy thì Phật Tổ Thích Ca nào có khác chi thần quyền mê tín ? Nếu đạo Phật chỉ có vậy thì đâu cần chi đến Phật Tổ thị hiện. Chỉ cần ông Tà, ông Địa, hoặc ông Thần, ông Thánh nào đó cũng đủ cho những kẻ mê tín tới đặt niềm tin và cầu tài cầu, cầu lộc, cầu phước rồi.

Từ trước khi Phật Tổ thị hiện, chúng sanh nói chung và con người nói riêng, chỉ sống trong nơm nớp sợ sệt. Thêm vào đó, những kẻ lợi dụng thần quyền đã tìm đủ mọi cách làm cho sự sợ sệt ấy ngày càng tăng. Bởi vì một khi bớt sợ sệt, con người sẽ bớt mê tín tà vạy, thế là thần quyền sụp đổ. Tỉ như ngày trước thần quyền bảo trái đất này vuông, đừng đi đến mép mà lăn đùng ra hư không, ai nghe cũng sợ nên nào có ai dám dong buồm ra biển khơi. Ngày trước thần quyền bảo cách nay sáu ngàn năm, chính thần quyền đã sáng thế và tạo ra con người, và thần quyền có quyền thưởng phạt mọi người tùy ý. Nghe vậy, ai cũng sợ thần quyền một cách bâng quơ. Trước khi Phật thị hiện, con người chỉ sống trong mịt mù tăm tối của sợ hãi. Một tiếng sấm, một tiếng sét, một cơn hồng thủy, đều được bà con thần quyền truyền là sự trừng phạt của một đấng xa lạ nào đó, nên ai cũng

nơm nớp lo sợ. Chính vì vậy mà xã hội luôn sống trong sợ hãi và khổ đau triền miên.

Khi truyền dạy giáo pháp cao thượng, Phật Tổ chỉ nhằm một mục đích duy nhất là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật, để chấm dứt những sợ hãi mù quáng, chấm dứt lăn trôi trong mê đồ tăm tối, và lần về quang lộ của từ, bi, hỷ, xả, của thanh bình, an tịnh, của bình đẳng vị tha, của khiêm cung từ tốn. Từ khi Ngài thị hiện, thần quyền muốn tiếp tục gạt gẫm chúng sanh, nghĩ ra cũng có phần khó, vì chúng sanh đã có ánh đạo vàng của Ngài soi rõ cho thấy cái nào đáng sợ, cái nào không đáng sợ; cái nào hợp lý, cái nào không hợp lý.

Từ ngày có Đức Thế Tôn, con người chỉ biết sợ sát sanh hại vật, chứ không sợ thương người mến vật; chỉ sợ vọng ngữ tà ngôn, chứ không sợ ái ngôn chánh ngữ; chỉ sợ trộm cắp, thâu đoạt, chứ không sợ rộng lòng bố thí; chỉ sợ tà hạnh, chứ không sợ chánh hạnh; chỉ sợ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, chứ không sợ từ, bi, hỷ, xả; chỉ sợ công hầu khanh tướng, chứ không sợ thanh bần lạc đạo; chỉ sợ quyền uy ép bức, chứ không sợ giúp kẻ lẻ loi đơn độc; chỉ biết sợ con người phân biệt nghèo giàu, sang hèn, chứ không sợ sự nghèo giàu, sang hèn; chỉ sợ si mê tăm tối, chứ không sợ trí tuệ sáng ngời; chỉ sợ hành ác, chứ không sợ hành thiện; chỉ sợ trây lười giải đãi, chứ không sợ tinh tiến hành trì chánh pháp; chỉ sợ sống già vô ích, chứ không sợ sống ngắn ngủi mà lợi tha lân mẫn. Chỉ sợ mê tín mù quáng, chứ không sợ trí tuệ sáng suốt; chỉ sợ tâm địa bất lương, chứ không sợ chánh tâm chánh pháp; chỉ sợ phạm tâm lấm nẻo, chứ không sợ thánh tâm; chỉ sợ vô minh mê muội, chứ không sợ dũng cảm kiên cường; chỉ sợ nóng nảy sân hận, chứ không sợ nhẫn nhục khiêm cung, nhu hòa độ lượng; chỉ sợ tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp, chứ không sợ trả nghiệp, dù trong bất cứ tình huống nào; chỉ sợ thân, khẩu, ý bất tịnh, chứ không sợ thân, khẩu, ý thanh tịnh; chỉ sợ tâm viên, ý

mã, phóng túng buông lung, chứ không sợ giới định, huệ; chỉ sợ lòng tham không đáy của chúng sanh, chứ không sợ lập công bồi đức và rộng lòng bố thí; chỉ sợ không hiểu thấu vô thường, đau khổ và phiền não, chứ không sợ vô thường, đau khổ và phiền não; chỉ sợ ăn gian, nói dối, chứ không sợ ăn ngay nói thẳng. Chỉ sợ không thấu hiểu luật như quả mà không chịu tu tập thập thiện, chứ không sợ luật như quả. Chỉ sợ đoạn kiến, chứ không sợ chánh kiến. Chỉ sợ tà niệm tăng trưởng, chứ không sợ chánh niệm; chỉ sợ ác pháp, chứ không sợ thiện pháp; chỉ sợ lời nói ác hại, chứ không sợ lời ái ngữ. Chỉ sợ nói suông mà không làm, chỉ sợ lòng mình ngại khó, chứ không sợ những khó khăn trong việc tu trì. Chỉ sợ lòng mình chạy theo hơn, thua, danh thơm, tiếng tốt, tiếng xấu, ca tụng, khiển trách, hạnh phúc và khổ đau, chứ không sợ gì những thứ ấy. Chỉ sợ vọng tâm làm chằng những tự mình điên đảo, mà lắm khi cả thế giới phải điên đảo theo mình, chứ không sợ chân tâm thanh sạch, vững bền và sáng suốt. Chỉ sợ không thấu hiểu về sinh diệt rồi cứ mê man, hết lên lại xuống, hết xuống lại lên trong tam đồ lục đạo, chứ không sợ được về bản giác chân tâm. Chỉ sợ không biết hoặc chậm biết về niệm sanh niệm khởi, chứ không sợ niệm sanh niệm khởi. Chỉ sợ vì mê lầm mà chạy theo tuồng ảo ảnh, chấp giả làm chơn, chấp say làm tỉnh, chấp pháp, chấp ngã, chấp đủ thứ hết, để rồi phải rước lấy não phiền. Chỉ sợ vì sa lưới vô minh mà mãi quay cuồng tạo nghiệp, chứ không sợ quay về nơi chính mình để tự mình thanh tịnh hóa và thành Phật trong đời này, kiếp này. Chỉ sợ lý luận suông mà không tri hành hợp nhất...

Tóm lại, từ ngày có Phật đến nay, chúng sanh trong đó con người là chủ yếu, đã có sự lựa chọn. Lựa sợ hãi hay không sợ hãi để hướng bản thân mình tới chỗ toàn thiện, toàn mỹ hơn. Hãy lắng nghe lời Phật dạy và tự chọn cho mình một hướng đi hướng thượng. Hãy lắng nghe lời Phật dạy để chỉ sợ những cái đáng sợ,



và không sợ những cái không đáng sợ, để tự mình gột rửa những tội lỗi như nhớp bẩn thỉu mà lần về nẻo vô thượng bồ đề. Hãy lắng nghe lời Phật dạy để sống đời như Phật và tu đời giải thoát cũng như Ngài.

## **326. CHÚNG TA NGUYỄN GÌ TRONG NGÀY KHÁNH ĐẢN ?**

Mùa Phật Đản 2622 lại đến với chúng ta. Chúng ta đón nhận ngày đại lễ kỷ niệm Đấng Giáo Chủ cõi Ta Bà này với tất cả những hân hoan và đầy lòng biết ơn của những người hậu bối. Chúng ta đón nhận ngày ấy như đêm tối đón chờ ánh bình minh tươi sáng, như đông tàn băng giá đón nhận xuân sang ấm áp...

Cách nay 2622 năm, trong lúc nhân loại và chúng sanh mọi loài đang lặn trôi trong biển đời đau khổ và tối tăm mù mịt, không có đường nẻo nào thoát ra, thì một ánh sáng kỳ diệu xuất phát từ một nơi xa xôi của vùng Bắc Ấn, tận xứ Népal, nhưng kỳ diệu thay, chính ánh sáng ấy đã đưa con người từ nửa tỉnh nửa mê, nửa ngủ nửa thức, với miên man chất chông của não phiền và ô uế của danh vọng... trở về ngay hiện thực của cuộc đời.

Ngài đã sanh ra giữa một khu rừng vô minh của nhân loại, thế nhưng chẳng những Ngài đã không tiếp tục bị lạc bước lặn trôi, mà Ngài còn khai đường mở lối cho hậu thế biết đường biết nẻo mà lần về con đường hạnh phúc. Ngài sanh ra trong một gia đình hoàng tộc, cao sang, tuyệt đỉnh, đầy đủ mọi tiện nghi vật chất và sung sướng không ai bằng; muốn gì được nấy... nhưng Ngài đã không để cho những thứ ấy đưa Ngài ra bãi tha ma một cách uổng phí. Ngài đã sanh ra trong một xã hội đầy bất công và áp bức của thần quyền và trong lúc cả thế giới Ta Bà đang quay cuồng điên đảo; thế nhưng Ngài đã không bị quay cuồng điên đảo trong ấy. Ngược lại, Ngài đã dóng một tiếng chuông dài cảnh tỉnh mọi người, mọi giới từ quý tộc đến cùng đinh. Tiếng chuông ấy đã vang vọng trong suốt 26 thế kỷ nay, vẫn còn vang vọng cho đến bây giờ và sẽ còn vang vọng mãi mãi. Ngài đã đến với thế gian này một cách bình thường và tự nhiên như bao nhiêu chúng sanh khác, chỉ có điều khác là Ngài đã sớm nhận thức ra rằng cảnh đời lắm nỗi bi ai, thời gian cứ trôi mãi và vạn vật cứ

nối tiếp nay đời mai đổi không ngừng nghỉ. Ngài đã sớm giác ngộ rằng trên đời này có cái gì là thực đâu ? Tất cả chỉ là giả tạm, mộng tưởng. Ngay cả những suy tư hằng ngày của chúng ta chỉ là vọng tưởng, chứ chả là cái gì hết, chúng chỉ là trạng thái tâm thức ảo tưởng, chẳng những đưa chúng ta đến tham, sân, si, điên đảo và phiền não, mà còn đẩy chúng ta vào cơn túy sanh mộng tử, hoặc giả trong cơn đại mộng của trần thế. Ngài đã sớm nhận thức ra rằng nụ cười và hạnh phúc của trần thế thật là mong manh và ngắn ngủi, mà nỗi thống khổ pha lẫn tiếng khóc của não phiền đã bắt đầu ngay từ lúc chúng ta mới chào đời đến lúc tàn đời. Với Ngài, sở dĩ có thực trạng này là do bởi chúng ta không chịu tiết giảm lòng tham dục, không chịu chọn cho mình một hướng đi hướng thượng, không chịu điều phục thân tâm.. Ngược lại, chúng ta cứ buông lung cho ngũ dục thế gian lôi cuốn; cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến khống chế; hoặc giả chúng ta cứ quây quần trong dục lạc của thế gian... Chính vì vậy mà thay vì thương người mền vật, và giữ cho thân tâm trong sạch và thanh tịnh, thì chúng ta lại oán người hại vật và đắm chìm trong ngũ dục của trần gian. Chính vì thế mà thay vì từ, bi, hỉ, xả, chúng ta lại keo kiệt, bõn sẻn. Chính vì thế mà thay vì sống đời buông xả như Đức Phật, thay vì từ chối cung vàng điện ngọc, danh vọng quyền uy để sống đời an lạc và tỉnh thức, thì chúng ta lại tranh danh, đoạt lợi, hoặc giả suốt đời chạy theo ảo tưởng của đuổi hình bắt bóng. Chính vì thế mà ngoài miệng chúng ta hô hào tận diệt tham, sân, si, nhưng trong thâm tâm chúng ta vẫn ngày ngày ôm ấp chúng, vẫn ngày ngày rong ruổi tìm cầu và kết thân với cả nội lẫn ngoại ma, từ ma ngũ ấm, ma phiền não đến những thiên ma Ba Tuần. Thật tình mà nói, nếu không có sự đản sanh của Phật Tổ Gotama, thì thiết tưởng giờ này con đường duy nhất cho chúng sanh ắt hẳn là mê đồ tăm tối, chứ chúng ta nào có biết gì đâu để mà lựa với chọn ? Đức Thích Tôn Từ Phụ đã

đản sanh và Ngài đã vì chúng sanh trong cõi Ta Bà mà khai mở một quang lộ của từ, bi, hỷ, xả, của hạnh phúc yêu thương, của khiêm cung từ tốn và an lạc tỉnh thức. Ngài đã xé tan bức màn vô minh của ích kỷ, bôn sển, kiêu căng, của cầu danh đoạt lợi, của khoái lạc mong manh mộng huyễn, và thay vào đó bằng sự tỉnh thức của lòng tu tâm dưỡng tánh, hành thiện không hành ác. Ngài đã xua tan bóng tối của dục vọng bất công, của thần quyền tàn bạo một cách vô lý. Ngài là một bông sen duy nhất trên mặt địa cầu này, đã tỏa ra hương thơm ngào ngạt khắp cùng năm châu bốn bể. Ngài đã làm một cuộc cách mạng giải thoát tâm linh vô tiền khoáng hậu. Ngài đã khai mở một kỷ nguyên của tự do và bình đẳng. Với Ngài, không có quý tộc hay cùng đinh khi máu của chúng sanh cùng đỏ như nhau. Với Ngài, không có giàu nghèo hay sang hèn, mà chỉ có tinh thần từ, bi, hỷ, xả và ánh sáng trí huệ. Với Ngài, không có ai khống chế hay gây thống khổ cho ai, mà chỉ có sự khống chế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà thôi.

Nhân ngày Khánh Đản, mọi người trong chúng ta hãy tự xét lòng mình xem coi chúng ta có đang lần bước trên quang lộ của Phật Tổ Gotama, hay vẫn loanh quanh trong công hầu khanh tướng, vật chất lợi danh; hoặc giả quay cuồng trong những vui buồn thương ghét của phàm tình thế tục. Hãy tự xét lòng ta, xem coi chúng ta có lắng nghe những lời dạy dỗ của Thế Tôn hay không ? Có thiếu dục tri túc hay chưa ? Có tâm lượng bao dung với chan hòa từ, bi, hỷ, xả, hay vẫn tham, sân, si ? Hãy xem coi chính chúng ta đã có trọn đủ lòng tin nơi giáo lý tuyệt vời của Phật Tổ hay chưa ? Đã quyết chí tu trì theo Phật hay chưa ? Xin thưa với những ai hữu duyên cũng như vô duyên với Phật, con đường duy nhất để được rộng bước trên quang lộ của hạnh phúc yêu thương là con đường tự mình hành trì theo những lời Phật dạy. Con đường ấy không ai mua được bằng tiền bằng bạc, bằng

danh vọng quyền uy; cũng không mua được bằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Nếu những thứ ấy mà mua được hạnh phúc và giải thoát, thì Đức Phật đã không từ bỏ chúng khi Ngài đang là một thái tử với đầy đủ mọi thứ. Hãy tự xét lòng ta đi để thấy cho rõ rằng sang giàu mong manh hơn sương khói, công danh sự nghiệp như sương mai trên đầu cỏ, vui buồn thương ghét nào khác chi những lọn sóng triều. Đời vô thường và thế gian giả hợp, do bởi duyên hợp duyên tan. Trăm năm nào có hơn gì giấc mơ... Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, hãy quay ngay về ông Phật nơi chính mình mà cúng dường cho vị Phật ấy từ giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, đến giải thoát tri kiến hương, để mang lại an lạc và hạnh phúc cho chính ta và những người quanh ta. Nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy hẹn với lòng quyết vâng giữ và hành trì những gì Ngài đã chỉ dạy. Nên nhớ rằng châu báu ngọc ngà của cõi nước tạm bợ này, cho dù có chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Thế mới biết Phật pháp quý đến dường nào; thế mới biết Phật ân cao tột đến dường nào; thế mới biết Phật nguyện, Phật hạnh và Phật đức cao cả đến dường nào. Nhân ngày Khánh Đản, xin ai nấy đều tự hứa với lòng mình là sẽ thanh lọc thân, khẩu, ý sao cho giảm thiểu tham, sân, si. Để xứng đáng là một Phật tử thuần thành, hãy đến đài vô thượng giác mà bảm với Đức Thế Tôn rằng: “Từ vô thủy, con đã lăn trôi tạo nghiệp trong biển đời sanh tử; đã si mê làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; đã tin theo thầy tà bạn ác; đã sát và đã hại không biết bao nhiêu sanh linh mà kể; đã dùng phàm tình sa đọa mà dẫn dụ chúng sanh đi vào con đường tà vạy. Nay con đã thấy rồi quang lộ mà Ngài đã một lần lên đường, đã đi và đã đến chỗ giải thoát. Nay con đã biết rồi trong con cũng có Phật tánh như Ngài. Hễ con biết đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; biết buông bỏ thế

sự; biết chế ngự phàm tâm, thì tự nhiên Phật tánh trong con sẽ hiển bày. Hễ con biết gỡ bỏ những xiềng xích của khổ đau phiền não, thì cuộc sống con là hạnh phúc tràn đầy, cuộc tu con là miên trường giải thoát.”

Kính lạy Đức Thế Tôn, nhân ngày Khánh Đản của Ngài, con nguyện ngày ngày hành trì giáo pháp mà Ngài đã ân cần giảng dạy, con nguyện đem giáo pháp của Ngài vào đời sống hằng ngày. Con nguyện sống cho thật xứng đáng làm một con người, biết tầm quý khiêm cung, biết nhu hòa nhẫn nhục, biết điều phục tham, sân, si, và biết trung thực sống với những lời Phật dạy. Con nguyện chí tâm đem tinh thần từ, bi, hỷ, xả và ánh sáng trí huệ, cũng như vạn triệu pháp môn tuyệt kỹ của Ngài đi vào đời. Con nguyện sẽ sống trong lạc đạo, dù thanh bần. Chỉ luôn thấy lỗi mình, chứ không thấy lỗi người. Con nguyện không còn nữa những ngày sống ích kỷ, bòn sẻn và kiêu căng; không còn nữa những chuỗi ngày lăn trôi trong ngũ dục; không còn nữa những tham đắm truy cầu; không còn nữa những đố kỵ, ghen tương, giận hờn, ghét bỏ; không còn nữa những ngày rong chơi đào bới văn tự, hí luận đa văn; không còn nữa những hơn thiệt thị phi của phàm tình thế tục. Con nguyện chẳng những tự mình đi trên quang lộ, mà còn giúp người biết đường nẻo mà quay về đi trên quang lộ của Ngài. Và con cũng nguyện sẽ làm những điều này ngay bây giờ, chứ không đợi đến lúc tóc bạc, da nhăn, răng long, gối mỏi rồi mới quay về thì e rằng sẽ chẳng bao giờ thấy đâu là mê đồ tam tối, đâu là quang lộ thanh thang.

Cuối cùng con cũng xin nguyện cho ai nấy đều về nương nơi Tam Bảo, làm tất cả những gì có thể làm được từ xây chùa, dựng tháp, ăn chay, giữ giới, trì chú, niệm Phật, tụng kinh, tham thiền, nhập định, tu tâm dưỡng tánh, bố thí, nhẫn nhục, gieo trồng cội phước bất cứ ở đâu, kết tụ bồ đề quyến thuộc bất cứ lúc nào, hành thiện không hành ác, thân tâm lúc nào cũng thanh

sạch, thì chẳng những sẽ không phụ lòng chư Phật, mà chắc chắn trong đời này, kiếp này, hoặc giả một ngày không xa nào đó, tất cả chúng ta sẽ cùng nắm tay chư Phật, thông dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

### **327. LĂNG NGHIÊM CHÁNH ĐỊNH**

Điên đảo, mộng tưởng, vô minh, si mê, tà kiến, vân vân, theo Phật giáo là cội rễ của mọi đau khổ và phiền não. Chính vì vậy đức Thế đã Tôn dạy chúng ta phải phá hủy hoàn toàn những thứ ấy. Chỉ khi nào chúng ta phá được những thứ ấy thì tất cả hào quang rực rỡ của giác ngộ sẽ đưa ta đến bến bờ của thanh tịnh, của toàn thiện. Ấy là bến bờ của chư Phật. Lúc ấy thân tâm ta không vướng ngại, từ nói năng, suy nghĩ và hành động, đều thanh tịnh, đều dễ dàng và không vướng mắc. Ngược lại, chỉ thoang thoảng mùi Chiên Đàn.

Làm sao để phá hủy những điên đảo mộng tưởng ấy? Theo Đức Thích Tôn Từ Phụ, mười phương tam thế chư Phật đã từng phá hủy những thứ này bằng con đường Lăng Nghiêm Chánh Định. Đó là con đường kiên cố và vững bền, giúp người tu tiến thẳng vào chân lý và đi đến quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Theo Phật, ngay cả chư Bồ Tát muốn tu cho tới tột cùng chân lý, đều phải tu qua phép Lăng Nghiêm Chánh Định này. Phạm phu chúng ta ắt hẳn không có con đường nào khác. Con đường Lăng Nghiêm Chánh Định không phải từ trên trời rơi xuống, cũng không phải từ dưới đất bung lên. Ấy là con đường đi từ cạn đến sâu, từ thấp đến cao để cho những người tu tập có thể hiểu mà tu, mà phá chấp phá mê. Thật sự đây là con đường độc đạo băng qua cánh rừng vô minh. Hễ ai vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy thì không sợ gì lạc bước trở lại rừng vô minh. Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Từ Phụ đã dạy rằng phép Lăng Nghiêm Chánh Định là chất đề hồ, là bà mẹ của tất cả chư Phật vì chính do nơi đó mà chư Bồ Tát thành Phật.

Sở dĩ chúng sanh từ vô thủy đã lăn trôi trong muôn nẻo luân hồi, là vì chẳng biết hoặc quên mất đi rằng chân tâm thường hằng mãi mãi, rất trong sáng. Ngược lại cứ chạy theo vọng



tưởng. Cứ chấp mê vọng làm chơn như; đem vui sướng của cõi nước tạm bợ làm hạnh phúc vĩnh hằng, thì làm sao mà Ta Bà không mãi là Ta Bà ? Chư Như Lai nhờ trực tâm, nghĩa là nhờ cái tâm ngay thẳng từ đầu đến cuối. Với chư Phật, không có ai thấy, ai nghe, ai nói, ai cười, ai thương, ai ghét... mà chỉ có sự thấy, sự nghe, sự nói, sự cười, sự thương, sự ghét... Chư Phật không còn vướng mắc vào cái hay, cái đẹp, cái danh lợi phú quý của phàm phu nữa. Đối với chư Phật, hình tướng bề ngoài là giả tạm, có chỉ để chờ mất, hoặc chờ hoại diệt. Thế nhưng chúng sanh cứ bám vào cái thấy, nghe và biết của mình. chỉ lẫn lẩn trong những thứ nay còn mai mất, thì làm sao mà biết được chân lý thường hằng bao la của chư Phật ? Chúng sanh cứ ôm giữ và bám chặt vào những thứ vốn dĩ không muốn ở hay không có chỗ ở. Niệm niệm là những khách lãng du muôn đời, chứ chúng có chịu trụ lại nơi nào đâu mà mình ôm giữ. Cái vui cái sướng của trần thế nó ở lại với ta được bao lâu ? Không có bao lâu đâu quý vị ơi ! Chúng đến và đi một cách vô thường, không thể nào ta biết trước được. Phật thì muốn chúng sanh mọi loài đều cùng nhau tiến lên thành Phật, còn chúng sanh lắm kẻ manh tâm đùn đẩy những người tài giỏi hơn mình. Người sống và tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định là người biết thì nói biết, không biết thì dám nói không biết. Đền tâm hay trí huệ của những ai tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định luôn soi sáng cả tự thân lẫn ngoại trần; không còn phép tu nào có thể được gọi là rốt ráo hơn phép tu này. Một khi người tu ngừng hẳn mọi vọng tưởng, mọi náo động, nghĩa là trở về với cái tâm thể vốn vắng lặng từ muôn thuở, còn phép thiền định nào rốt ráo hơn phép chỉ Samatha này ? Sau khi đã ngừng hẳn mọi vọng động rồi, người tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định sẽ đem trí huệ mà quán chiếu để thấy cho rõ bản chất thực của sự vật, quán chiếu để luôn biết ngừng và không chạy theo ngoại trần nữa. Khi đã không chạy theo ngoại

trần nữa thì chẳng những mọi vọng động ngưng hẳn, mà bản thể sự vật đều hiển lộ ra với chân thiết nghĩa của nó. Còn phép tu nào tốt ráo hơn phép Thiền Na Dhyana mà chư Phật đã từng tu năm xưa ? Tu được thiền na, ta đâu còn dính mắc, chẳng dựa cũng chẳng mắc vào một pháp nào. Tâm ở ngoài hay tâm ở trong, đâu có ảnh hưởng gì đến năng lực giải thoát của người tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định ? Người tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định, không chấp tâm ở ngoài, ở trong hay ở đâu, mà chỉ biết xa lìa cái tâm phan duyên để gần gũi với cái thể tánh vắng lặng và thanh sạch tự thuở giờ của mình. Vì thế mà người ấy không lầm nhận giấc làm con, vì thế mà người ấy luôn sống, luôn tu với chân lý, và cũng chính vì thế mà người ấy không còn phải chịu lăn trôi trong luân hồi sanh tử nữa. Với người tu Lăng Nghiêm Chánh Định, có tâm, không tâm, chẳng qua chỉ là sự mê chấp của chúng sanh mà thôi. Có nghe, có thấy, có biết... hay vắng lặng như tờ, chẳng qua chỉ là những phân biệt trần cảnh mà thôi. Nếu như không có trần cảnh mà tánh thấy biết ấy vẫn còn, thì đấy mới hẳn là chơn tâm. Chừng nào mà ta còn cho là có ta, có người, chừng đó ta hãy còn vui, buồn, yêu, ghét, hoặc cho ta, hoặc cho người, và cũng chừng đó ta chưa tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định. Chừng nào mà ta còn dùng cái trí thông minh của phàm phu để suy xét, so sánh, phân biệt, những hay, những dở, vui buồn, thương ghét, chừng đó ta vẫn còn nhận giấc làm con, tại vì lắm khi những thứ ấy nó tấn công và hành hạ ta ngày đêm. Chạy theo những thứ ấy, hễ được khen thì vui mừng hơn hở; trái lại, hễ bị chê thì buồn khổ khó chịu... Vậy thì không phan theo duyên chứ là gì ? Người tu mà thiếu Lăng Nghiêm Chánh Định, đi đâu cũng mang vác cái tâm phan duyên, chạy theo ngoại cảnh. Ai nịnh bợ tăng bốc thì vui sướng, ai chửi mắng thì tức giận giận hờn; giàu sang thì lên mặt, mà nghèo hèn thì oán hận mọi người; thành công thì thích chí, thất bại là tìm đường tự tận...

Thiếu Lăng Nghiêm Chánh Định, ta chỉ làm nô lệ cho nội ma, ngoại chướng và trần cảnh mà thôi. Thiếu Lăng Nghiêm Chánh Định sẽ đưa ta đến thích nhìn cái đẹp, thích ăn cái ngon, thích mặc cái sang, thích nhà lầu, xe đẹp... rồi từ đó bài mưu lập kế cho được, có khi gây sầu chuốc khổ chẳng những cho mình, mà còn cho người nữa. Như vậy người tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định không bị cảnh chuyển, hoặc đối cảnh không sinh, không có ai thấy mà chỉ có sự thấy, không có ai nghe mà chỉ có sự nghe. Sự thấy và sự nghe vẫn thường hằng, cho dù có cảnh hay không có cảnh, hoặc giả có âm thanh hay không có âm thanh. Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng vin chấp mà loại bỏ hẳn cái tâm mà ta cho là không có thực, hay cái tâm phan duyên. Nếu cứ câu chấp rằng dùng phàm tâm nghe tiếng Phật thì tiếng đó chỉ là thanh trần, dùng phàm nhãn để thấy hình Phật, thì hình ảnh ấy chỉ là sắc trần, rồi ta không chịu nghe, không chịu thấy nữa thì lấy gì tiến tu ? Chủ ý của Phật là dạy cho chúng sanh phải biết lấy huyền ly huyền, phải biết dùng huyền mà không chạy theo nó, mới thật đúng là Lăng Nghiêm Chánh Định. Phải dựa theo huyền mà tu cho đến được chân tâm, dựa theo mà không theo. Chỗ này chúng ta phải vô cùng cẩn trọng, vì không khéo, chẳng những chúng ta không ly được huyền, mà còn bị huyền lôi kéo nữa là khác. Chẳng hạn như thay vì ngắm trăng thì ta lại mãi mê ngắm theo ngón tay chỉ trăng. Chẳng hạn như tụng kinh như máy, mà không biết ta đang tụng gì, lại còn quay lại khinh chê người không tụng như mình, cho dù người ấy có hiểu đạo và sống với kinh hơn mình. Xin hãy tự mình lắng trong, gạn lọc lấy những cặn cẩu. Chừng nào ly nước còn đục, chúng ta sẽ không thấy gì ở bên kia thành ly, cũng giống như chúng sanh hãy còn vô minh mê muội, không biết gì đến sanh tử luân hồi vậy. Chừng nào cặn cẩu đã lắng trong thì tất cả những gì trong nước đều hiển lộ, cũng

giống như hình ảnh của một người tu đã giải thoát hoàn toàn khỏi khổ đau phiền não.

Tóm lại, muốn xa lìa sanh tử, hãy tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định, con đường mà chư Bồ Tát đã từng tu thành Phật. Hãy ngừng hẳn mọi vọng động và thay vào bằng sự tĩnh lặng của chân lý. Hãy quán chiếu bản thể của sự vật để chẳng những ta không chạy theo, mà còn có khả năng chuyển hóa những hư vọng sanh diệt thành ra vô sanh diệt; chuyển phân biệt thành ra không phân biệt. Xin đừng hiểu đạo Phật chỉ qua ngôn ngữ văn tự nữa, mà hãy về đóng cửa lại, hoặc mở cửa ra tùy ý, tự mình tu trì. Đạo Phật không phải là đạo của nhàn đàm hí luận hay biện giải, mà ngược lại, là đạo của dấn thân, của thực nghiệm tự thân. Chừng nào ở đâu còn đàm đạo lý giải, ở đó sẽ không bao giờ tìm thấy Phật. Xin đừng phí mất thời giờ hí luận nữa, hãy cùng nhau nêu cao chánh pháp, hãy cùng nhau tu tập. Nếu ta chưa có khả năng giảng kinh nói pháp, xin hãy truyền tay nhau những kinh sách hay cho người, ấy cũng là hình thức độ sanh, chứ không đợi chi phải nói pháp viết kinh. Hãy tu trì sao cho xứng đáng làm một người con Phật, hãy tinh tấn mãi mãi cho đến khi giải thoát rốt ráo hồi những người con Phật !

## 328. THÀNH PHẬT TRONG ĐỜI NÀY

Đạo Phật mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khai sáng trên hai mươi lăm thế kỷ nay, là con đường sống hạnh phúc và cũng là con đường tu giải thoát. Ngài đã thấy rõ đời là một biển khổ bao la, là mê lầm, là lẩn quẩn, nên giáo pháp của Ngài duy chỉ một vị: giải thoát. Ngài khuyên chúng sanh đừng thần thánh hóa Ngài, đừng ngày ngày vái lạy, mà không biết mình đang vái lạy cái gì. Ngược lại, Ngài khuyên chúng sanh nên cố gắng làm lành lánh dữ và ráng giữ cho thân sạch tâm tịnh. Ngài không muốn ai coi Ngài như một ông thần cứu rỗi chúng sanh sau cõi sống, mà Ngài tự coi mình như người hướng đạo, dẫn đường cho những ai muốn sống hạnh phúc và muốn tu giải thoát. Với Ngài, sống hạnh phúc trong đời này và tu giải thoát cũng ở ngay trong kiếp này, chứ không phải đợi đến một kiếp nào xa xôi cả.

Đạo Phật là đạo của thực tế và thực nghiệm, thì chuyện sống hạnh phúc trong đời này và chuyện tu giải thoát trong kiếp này cũng là thực tiễn thôi. Theo Phật, sống trên đời này, không làm ác, chỉ làm thiện là sống hạnh phúc. Cũng theo Phật, tu mà luôn giữ chánh niệm và tỉnh thức từng ngày, từng giờ, từng tháng, từng năm, ấy là tự tịnh kỳ ý, ấy là giải thoát. Giải thoát bây giờ và giải thoát tại đây, chứ không đợi đến lúc nào cả. Con người giải thoát là con người luôn tự chủ, lúc nào cũng thấy biết mình đang nghĩ gì, làm gì ? Người ấy không chạy đông chạy tây để cầu giải thoát. Ngược lại, người ấy tự quay lại với chính mình, theo dõi mình từ hơi thở, nụ cười, tiếng nói, cách mình hành xử và cách mình phản ứng với những sự việc xảy ra cho mình. Từng niệm trỗi lên, ta đều biết, niệm nào tham, niệm nào sân, niệm nào si mê, niệm nào ngã mạn cống cao, niệm nào nghi hoặc, niệm nào tà kiến... ta đều hay biết. Chẳng những ta không chạy theo chúng, mà ta còn từ chối không cho chúng xâm nhập vào

nhà. Người giải thoát là người sống và tu trong trần lao mà không bị trần lao chi phối và khống chế. Người ấy biết rõ bản chất của tham, sân, si là vô thường, vô định, nên chẳng bao giờ bị vướng mắc. Người giải thoát, sống và tu rất thanh thoát và tự tại. Họ không mong cũng không cầu bất cứ chuyện gì. Họ y cứ theo lời Phật dạy trong luận Bảo Vương Tam Muội mà sống mà tu. Họ chẳng cầu không bệnh khổ vì thứ nhất không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh, thứ nhì làm gì có chuyện không bệnh khổ ở cái thế giới vô thường này. Họ chẳng cầu không hoạn nạn vì thứ nhất không hoạn nạn thì ngã mạn cống cao nổi dậy, thứ hai mặt đất còn có núi non đồng bằng, hưởng gì là đời, làm gì có chuyện xuôi chèo mát mái ? Họ chẳng cầu không gút mắc, vì thứ nhất không gút mắc thì chẳng gọi là đời, thứ hai không gút mắc thì sở học sở tu của ta không bao giờ thấu đáo được. Họ cũng chẳng cầu không bị ma chướng vì nếu chẳng bị ma chướng thì làm gì chí nguyện ta được kiên cường. Và lại, làm gì không có ma chướng trong thế giới Ta Bà. Với họ, việc dù thành hay dù bại, đều do bởi nhân duyên, thế nên họ chẳng cầu cho dễ thành vì nếu việc gì cũng dễ thành thì chỉ nuôi dưỡng ngã mạn cống cao mà thôi. Người giải thoát không bao giờ bị vướng mắc trong bất cứ việc làm nào. Họ làm với tâm Bồ Tát, không cầu được tư lợi cho mình vì nếu làm mà còn mong cầu tư lợi cho mình thì chẳng những đạo nghĩa không còn, mà việc tiến tu cũng bị đoạn tận. Một khi đã quyết chí tu thì họ không mong ai cũng thuận theo ý mình vì thuận làm sao được khi mình lợi ngược dòng đời ? Và lại, nếu chuyện gì cũng thuận thì lòng kiêu căng sẽ phát triển. Người tu bố thí với cái tâm vô phân biệt, vô cầu; bố thí cho cả thân lẫn sơ, bạn lẫn thù. Bố thí thì ân mà không cầu bất cứ sự đền đáp nào, vì còn mong cầu là còn có ý mưu đồ, còn vướng mắc. Với người tu giải thoát, tiền tài, danh vọng, địa vị, quyền uy, lợi lạc... chỉ là gió thoảng mây bay, hay nước chảy qua cầu,

vì Phật đã dạy chẳng những những thứ này làm cho ta si mê hơn, mà chúng còn hút ta thẳng vào vòng luân hồi sanh tử nữa là khác. Người tu giải thoát là người muốn thật sự giải thoát, thế nên oan khiên đến với họ, họ xem như những nợ nần năm cũ cần phải trả, biện bạch làm chi nữa cho cột thêm nhân ngã. Làm được những điều này trong cuộc sống, cuộc tu hằng ngày thì chúng ta là gì nếu không là giải thoát, là Phật ?

Thấy như vậy ta biết muốn thành Phật trong đời này đâu phải là chuyện không làm được, duy chỉ một điều là ta có nhiếp tâm làm hay không mà thôi. Nói rằng muốn thành Phật mà cứ chạy theo ôm chân những thứ vô thường giả hợp thì làm gì có chuyện đó. Nói rằng muốn thành Phật mà nhờn lành không ưa, chỉ ưa xấu ác, chỉ rước ô nhiễm vào thân thì thành cái gì ? Muốn thấy chơn tâm mà cứ tự mình che lấp, muốn thấy mặt trời mà tự mình không chịu chạy ra khỏi ngục tù thì chừng nào mới thấy được ? Phật đã khẳng định rõ ràng rằng muốn kiến tánh phải tự mình thoát ra khỏi vô minh cái đã, rồi thì chơn như, Niết Bàn, thanh tịnh và giải thoát đều hiển lộ. Tám vạn bốn ngàn pháp môn mà Phật nói đó cũng không chạy ra ngoài ba thứ tham, sân, si. Như vậy hễ dứt được tham, sân, si là rốt ráo, là không còn một thứ giải thoát nào rốt ráo hơn. Người tu giải thoát luôn biết khép bớt lục căn lại vì bản chất cố hữu của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là chạy theo tham, sân, si. Tu là biết khép bớt những thứ ấy lại, thế là giải thoát khỏi những đau khổ và phiền não.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vạch quá rõ con đường thành Phật cho hậu thế, đâu còn gì nữa để nghĩ bàn. Thế mà còn có những kẻ chỉ biện giải hí luận, hoặc cho rằng mình đã có Phật tánh, đâu cần gì phải tu; hoặc giả cho rằng tu theo Phật tới ba a tăng kỳ kiếp mới thành, thôi thì hãy từ từ mà tu. Quả là lý luận của những kẻ dám dùng phàm trí mà bàn giải ý Phật. Theo nhà Phật, niệm niệm khởi lên ở chúng sanh là chúng sanh đã phải

sống với một kiếp, hoặc khổ, hoặc sướng... Mỗi ngày có đến 69.000 niệm đến, niệm đi, thì có phải chúng sanh đã sống với 69.000 kiếp sướng khổ khác nhau không ? Như vậy một năm chúng sanh đã sống với bao nhiêu kiếp (69.000 X 365), rồi 100 năm là bao nhiêu kiếp (69.000X365X100). Như thế khi Phật nói ba a tăng kỳ kiếp là Phật muốn nói gì ? Phải chăng Phật muốn nói vô số niệm niệm của chúng sanh ở trong ta hay không ? Hoặc giả vô số niệm niệm của tham, sân, si không ? Đúng vậy, không còn a tăng kỳ kiếp nào khác hơn để mà nói. Thấy như vậy để biết rằng đời này, kiếp này, nếu ta dứt trừ đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là thành Phật, chứ không có gì nữa để mà bàn với luận. Muốn đoạn tận tham, sân, si..., không có con đường nào khác hơn là con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ, cũng như chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ đã đi và đã đến. Con đường của hành thiện, không hành ác và tự tịnh kỳ ý. Tự tịnh kỳ ý bằng cách thanh tịnh cả thân, khẩu lẫn ý, bằng lục độ Ba La Mật: Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Huệ. Với lục độ, sáu trần sẽ không khống chế được sáu căn, do đó mà không một thức nào phát sanh và bành trướng được. Trong suốt khoảng kỳ của ba a tăng kỳ kiếp, từng kiếp tới và đi đều là kiếp lành. Một đôi khi cũng có những kiếp tham lam, sân hận và si mê vậy; tuy nhiên, người tu giải thoát với quyết tâm thành Phật trong đời này, nên luôn giữ gìn lục độ bên mình. Hễ kiếp tham bắt đầu trỗi lên là ta phải dùng ngay bố thí mà đối trị; hễ kiếp sân nổi lên là ta phải dùng ngay nhẫn nhục mà đối trị, vân vân. Từng niệm là từng kiếp mà chúng sanh mọi loài phải kinh qua và chịu đựng, không có con đường nào khác hơn. Người tu giải thoát, muốn thành Phật trong đời này luôn tỉnh thức để chẳng những vượt qua, mà còn dứt trừ những thứ độc ác tàn hại. Từng niệm là từng kiếp mà người muốn thành Phật luôn giữ cho tâm mình thanh sạch. Hễ tâm càng thanh sạch chừng nào



thì mức độ thành Phật của ta càng nhiều chừng ấy. Muốn thành Phật trong đời này thì đừng cho cái thấy nó thống trị ta, đừng cho cái nghe nó lôi kéo ta, đừng cho cái nghĩ nó rủ rê ta, đừng cho cái xúc chạm nó rù quén ta. Muốn thành Phật trong đời này thì ai khen, ai chê, ta vẫn vậy; ai nói ai cười, ta vẫn vậy. Ta nhất quyết không chạy theo kết bè kết bạn với loạn động. Loạn động có đến, cứ đến, rồi cứ đi; ta không mời, không thỉnh, cũng không kèm giữ, hoặc chạy theo. Đừng nghe những lời nguy biện của lũ ma Ba Tuần, cho rằng tu giải thoát phải là không thiện, không ác, hoặc còn ăn chay là còn chấp mẫn, hoặc ai cũng có Phật tánh, ai cũng là Phật, cần chi phải tu... Ấy chỉ là những lời biện giải hí luận của những kẻ đang hủy báng Phật pháp, hoặc những kẻ chưa bao giờ tu. Họ chỉ quọt quẹt dăm ba chút kinh điển, hoặc ngồi được đôi ba cử thiền rồi rảo bước đó đây, tự tung hô là thiền sư, ma sư. Kỳ thật, họ chỉ là những kẻ đáng thương vô cùng, đang đi vào địa ngục mà vẫn tiến bước đều đều. Người tu muốn thành Phật ngay trong đời này luôn nhớ chư Phật và chư tổ có thể nói không thiện, không ác, vì với Phật, với tổ, gạo đã trắng, nước đã trong, thì còn cần chi những thiện, những ác? Còn với ta, gạo hãy còn đen với đầy trấu, nước hãy còn đục với đầy cặn cáu, thì e rằng không thiện không ác là không hợp chút nào cho cuộc tu giải thoát của mình. Vậy xin hãy vâng giữ lời Phật dạy: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý” đi cái đã. Hãy dứt trừ các việc ác, thực hành các pháp lành, hãy tín tâm vào Phật pháp để không bao giờ thối chuyển bồ đề tâm, hãy luôn quay vào chính mình mà phản quang tự kỷ, hãy lấy ánh đạo vàng của Phật Tổ làm đuốc soi đường cho cuộc sống, cuộc tu của ta. Người muốn tu thành Phật trong đời này, chẳng những tự mình vui với những chánh pháp giải thoát, mà còn đem những gì mình liễu ngộ ra chia sẻ cho người và cho đời. Người ấy luôn giữ gìn chánh pháp, nói năng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong

chánh pháp. Thân tâm luôn chân chánh, không tán loạn. Thân, khẩu, ý lúc nào cũng an trú trong chánh niệm. Từng bước đi, bước đứng, nằm, ngồi, ngủ, nghỉ đều trong chánh niệm và luôn nghĩ đến những điều thiện lành cho mình, cho người và cho đời. Người muốn tu thành Phật trong đời này luôn sống trong tỉnh thức, từng kiếp, từng niệm xấu quấy là biết hổ thẹn ăn năn mà sám hối. Người ấy tụng trì kinh bằng cách tu và sống với kinh hằng ngày. Lúc niệm Phật, niệm bằng chính tâm của mình, chứ không chỉ niệm suông bằng miệng. Đừng tụng kinh bằng miệng, đừng niệm Phật bằng lời suông, mà tâm vẫn làm bạn với bọn tam độc tham, sân, si. Đừng dùng phàm trí để biện giải và hí luận Phật pháp, cũng đừng múa rìu qua mắt Phật bằng cách lấy vô minh mà tìm Phật tánh.

Tóm lại, muốn thành Phật trong đời này, hãy vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy, hãy tự tìm về với chính thầy bốn sớ của mình (chính tâm mình), hãy tự đốt đuốc lên mà đi. Hãy đoạn diệt tham, sân, si. Hãy noi theo tinh thần từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật mà sống, mà tu. Lấy từ bi đáp trả oán thù, hãy trông những nhơn lành ngay bây giờ. Hãy nhìn thẳng vào tấm gương rạng ngời của Đức Từ Phụ, Ngài đã biến đổi thế giới vô thường của Ngài thành ra một thế giới Chân Thường vĩnh hằng. Nếu chúng ta sống và tu như Ngài, chúng ta cũng sẽ thành Phật như Ngài chứ ? Hãy cố mà thực hành những nghiệp lành ở ngay trong đời này. Làm được những điều này, đâu phải đợi đến chừng nào mới thành Phật, mà ngay trong lúc này, từ thân, khẩu, ý của ta với chư Phật cũng đồng. Hình ảnh của ta nào có khác chi hình ảnh của một vị Phật với đầy đủ trí huệ, đạo đức và hạnh nguyện cao cả của Như Lai. Nếu ta giữ được như vậy từ niệm này qua niệm khác (từ kiếp này qua kiếp khác), đừng cho dứt đoạn, thì cho dù ta chưa được là những Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, hoặc Phổ

Hiền Bồ Tát, cả thân lẫn tâm chúng ta đã thanh sạch và an lạc  
lắm rồi vậy !

### 329. NGƯỜI TU VÀ SỰ NÓNG GIẬN

Có người bảo rằng nóng giận là cội gốc của con người. Đạo Phật thì không hoàn toàn đồng ý ở quan niệm này. Từ vô thủy con người làm gì có nóng có giận, mà nói là cội gốc ? Theo đạo Phật, từ vô thủy mọi chúng sanh chỉ là một khoảng chân như diệu hữu. Rồi vì vô minh mà ta sanh tâm tham đắm, tham mà không phỉ chí là hờn, là giận. Từ hết hờn giận này đến hờn giận khác, chúng kết tụ lại thành một tập khí khó buông của chúng sanh.

Nóng giận là một tánh xấu vô cùng tai hại. Nó chính là ngọn lửa chẳng những đốt ta, mà còn đốt người quanh ta nữa. Chính Đức Từ Phụ đã dạy : Một niệm giận hờn nổi lên, thì trăm nghìn nghiệp chướng đều khai mở, hoặc giả một phen lửa giận phát ra, liền đốt cháy cả rừng công đức. Vì đâu mà có nóng giận? Mặc dù xã hội văn minh vật chất, loạn động và quay cuồng, nhưng chúng ta được quyền lựa chọn cách sống cho chúng ta chứ ! Khi bị một con muỗi cắn, có người vội đập nó, nhưng có người chỉ đuổi nó đi thôi. Tương tự, khi ai đánh chửi mình, mình có thể đánh chửi lại, hoặc làm ngơ, hoặc bỏ đi... Nói cho rõ ra, những gì xảy ra là do tự nơi mình, tự nơi cái ngã của mình. Nếu mình không chấp ngã mà dẫn tâm nóng giận xuống thì không có chuyện gì xảy ra. Người xưa đã thường nói: “Một câu nhin, chín câu lành.” Nếu lời chửi rửa mà ta xem như gió thoảng mây bay thì đâu còn gọi là lời chửi rửa nữa. Ví bằng ta không dẫn được cơn nóng giận thì những lời thô lỗ, độc ác sẽ phát ra ngay chính khẩu này, thân này, ý này, mong gì được trở lại làm người, chứ đừng nói chi đến cõi trời, hoặc giải thoát. Những người hay nóng giận thường đổ lỗi cho người, tại người kia làm mình nổi giận. Kỳ thật, chỉ có cái chấp ngã và cái giận, chứ có ai giận ai đâu mà ta phải nổi xung thiên lên cho mang thêm chướng nghiệp ? Chỉ tại ta mở toang các cánh cửa mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ra,

không chịu bình tâm suy xét, nên lửa giận mới tự nhiên cháy, do đó mà bao nhiêu đau khổ và phiền não cũng ập đến.

Hãy lắng lòng nghe lời dạy của Đức Từ Phụ trong kinh Thập Thiện: “Ai không khởi tâm sân hận thì tâm không khổ não, giận hờn, tranh giành. Ngược lại, nếu lúc nào chúng ta cũng nhu hòa, ngay thẳng, từ bi, hỉ xả thì tướng mạo của chúng ta lúc nào cũng trang nghiêm, và cuộc sống, cuộc tu thường an nhiên, tự tại và giải thoát.” Là người con Phật, hãy lấy lòng từ bi, hỉ xả của Phật mà sống, lấy trí tuệ của Phật mà tu. Hãy tự căn dặn mình rằng nếu mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý thường đóng, thì những đánh chửi chỉ là những tiếng gió rít. Hãy lấy từ bi, hỉ xả mà tha thứ cho lỗi lầm của người vì cõi đời này có mấy ai hoàn toàn thiện lành đâu. Cuối cùng nóng giận không giúp ta được gì. Ngược lại, nó chỉ làm ta mờ mịt và mất cả trí khôn để làm cho sự thể trở nên tệ hại hơn. Hãy nhìn vào gương mà xem, nếu ta cười thì người trong gương cũng cười, mà nếu ta sân hận thì người trong gương cũng sân hận. Đừng đi đâu xa mà tu, hãy phản quang tự kỷ thì biết ngay. Với người quanh ta cũng vậy, không ai muốn làm điều xấu ác, hoặc tàn hại người khác. Hùm mà còn không nỡ ăn thịt đồng loại, huống hồ là con người, dù độc ác thế mấy, trong chiều sâu tâm hồn, họ vẫn còn có một chút thiện lành nào đó. Hãy dùng lời ái ngữ cho dù người có độc ác, hãy ăn nói ngay thẳng cho dù người có ăn nói quàng xiên, hãy nhu hòa nhẫn nhục, cho dù người có sân hận dùng dùng. Làm được như vậy, thân tâm ta sẽ nhẹ nhàng an lạc hơn. Người muốn thù ta, cũng không nỡ thù. Kẻ muốn hại ta, cũng không nỡ hại. Làm được như vậy, ta làm gì có kẻ thù vì người thiện, kẻ ác ta đều hỉ xả. Làm được như vậy, ta đang làm gì nếu không là đang thanh tịnh hóa cõi Ta Bà ? Mười phương ba đời chư Phật và chư Bồ Tát cũng đã từng thanh tịnh hóa thân, khẩu, ý để giải thoát, chúng ta há có

con đường nào khác nếu muốn sống hạnh phúc và tu giải thoát hay sao ?

### **330. CHỪNG NÀO MÌNH MỚI CẦU SIÊU CHO MÌNH ?**

Đức Thích Tôn Từ Phụ nhìn thấy chúng sanh trong cõi Ta Bà cứ mãi lăn trôi tạo nghiệp, nên Ngài đã thương xót mà thị hiện để cứu độ. Với Ngài, chúng sanh mọi loài đều có khả năng tu thành Phật; tuy nhiên, con người là tối thượng : “Nhơn thị tối thắng; năng sanh nhất thiết chư thiện pháp.” Trong đó tâm là chủ nhân ông của mọi hành động, mọi tạo tác từ thiện đến ác. Chính con người làm chủ mọi quả báo từ an lạc đến đau khổ của chính mình. Lăn trôi hay giải thoát, vô minh hay giác ngộ, phiền não hay an lạc, sanh tử hay Niết Bàn..., đều do bởi con người. Theo luật nhơn quả luân hồi của nhà Phật thì hễ mình gieo nhân nào, ắt gặt quả đó. Gieo nhân thiện, gặt quả lành. Gieo nhân ác, gặt quả khổ đau, là điều không chối cãi được. Như vậy muốn tránh quả khổ đau, muốn cầu quả an lạc, chúng ta phải tự mình chuyển hóa, tự mình sửa đổi từ ý nghĩ đến hành động cho được toàn thiện, toàn mỹ. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây là chừng nào chúng ta mới chịu chuyển hóa, chừng nào chúng ta mới chịu sửa đổi ?

Mục đích tối hậu của người tu Phật là hoặc giải thoát, hoặc siêu thăng về cõi Tịnh Độ, hoặc hiện đời an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Trong các kinh điển Phật, Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng ô nhiễm, thanh tịnh, phiền não, bồ đề, sanh tử, niết bàn là ở đây, ở ngay trong cõi Ta Bà ngũ trước này, chứ không phải là một nơi chốn xa xăm huyền hoặc nào cả. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy bồ đề ngoài phiền não; không có niết bàn ngoài sanh tử; cũng như không có thanh tịnh ngoài ô nhiễm. Với Phật, nếu chúng ta khéo tu thì ô nhiễm sẽ chuyển thành bồ đề và sanh tử sẽ thành niết bàn. Như vậy thì chuyện cầu cho siêu thoát phải là chuyện của hiện tại, của bây giờ, chứ không phải đợi đến lúc sắp chết, hoặc đã chết mới cầu cho siêu thoát. Cầu siêu phải là

tự mình cầu siêu cho chính mình, chứ tăng ni chỉ là hộ trợ mà thôi. Chính mình mới là nhân tố quyết định chính yếu. Tại sao phải tự mình cầu siêu cho mình và tại sao phải cầu siêu ngay từ bây giờ ? Hãy mỗi ngày đọc tụng và hành trì bài tống táng giác linh trong quyển “Nghị Thức Tụng Niệm” để thấy rằng những lời vàng ngọc của Phật Tổ cần phải được vâng giữ và hành trì ngay từ bây giờ, để chúng ta còn có đủ thì giờ suy gẫm và tự chuyển hóa, tự siêu thăng, siêu thoát. Nếu chúng ta đợi đến lúc sắp tàn đời, hoặc sắp chết, hoặc đã chết, mới đem ra tụng đọc, hoặc nhờ ai tụng đọc thì đâu còn thì giờ nữa để suy gẫm và cải sửa. Siêu thăng, siêu thoát ở đây có nghĩa là vượt thoát khỏi cõi dơ, cõi ô trược, để đi về cõi sạch, cõi thanh tịnh, chứ có gì phức tạp đâu. Siêu thăng, siêu thoát còn có nghĩa là thoát ra ngoài vòng sanh tử, không còn sống rồi thác, thác rồi sống một cách triền miên nữa. Không còn phiêu bạt trong luân hồi sanh tử nữa, thế thôi. Hãy ngày ngày thấy rằng:

“Đời người như một giấc mơ  
Trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay  
Tuần hoàn máy tạo chuyển xoay  
Chết đi, sống ở xưa nay lẽ thường.”

Thấy như vậy để đến quỳ trước đài vô thượng giác, kính dâng Đấng Từ Phụ tất lòng thành của chúng ta, quyết từ nay theo chân Ngài học đạo. Thấy như vậy để quyết từ nay ngày ngày tống táng đi cái giác linh phàm phu tục tử của chính mình, bằng cách hành trì một cách thật rỏ ráo những lời Phật dạy. Thấy như vậy để chẳng những thương người, mà còn thương cho chính mình nữa. Từ đó quyết lòng tu trì cho mình và cho người được xa lìa biển khổ tối mê, để về nương nơi Bồ Đề:

“Hôm nay ta hãy đồng thời  
Đưa mình nhẹ bước về nơi Phật đường  
Cũng vì bác ái lòng thương



Cầu cho mình sớm về nương Bồ Đề  
Xa lìa biển khổ tối mê  
Tam Đồ lục đạo mà về Tây Phương  
Dứt lìa sanh tử vấn vương  
Ở nơi Phật Quốc an khương đời đời.”

Thấy cảnh đời như vậy để sớm hồi đầu, để sớm xa lìa tam đồ lục đạo mà quay về với nẻo thẳng đường ngay, để dứt lìa sanh tử, mà đời đời an khương hoặc nơi Tây Phương Cực Lạc, hoặc nơi Phật Quốc. Thấy như vậy để kịp thời tỉnh ngộ, để không đắm chìm trong vũng bùn danh lợi, xa lìa quyền uy chức tước, truy cầu dục lạc, không làm thương tổn đến uy tín và danh dự của người. Thấy như vậy để quyết vâng giữ lời Phật dạy trong mọi tình huống, từ đó nhận chân ra cuộc đời là giả tạm vô thường, vinh hoa phú quý, công hầu khanh tướng chỉ là huyễn mộng. Thấy như vậy để quyết tâm đi theo con đường từ, bi, hỷ, xả của Phật, quyết học theo đức từ bi quảng đại và trí tuệ giác ngộ của Phật, để từ đó lìa bỏ những đam mê dục vọng, những thỏa mãn cá nhân ích kỷ, những hạnh phúc giả tạm, xa rời cuộc đời biến động. Từ đó cuộc đời ta và người là an lạc. Từ đó cả ta và người đều có chơn lý của lẽ sống, với tràn đầy từ bi, bình đẳng, trí huệ và giải thoát. Phải bắt đầu đưa mình về Phật quốc ngay từ hôm nay, ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ dừng đợi. Gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, ta đâu có thì giờ nữa để mà trù trừ. Hãy ngày ngày tự mình cầu siêu thoát và quyết siêu thoát cho chính mình để thấy rằng :

“Cảnh đời lắm nỗi sầu bi  
Tình ân phụ mẫu rồi thì cách xa  
Cảnh đời như bóng phù hoa  
Tình thâm huynh đệ phải xa hội này  
Cảnh đời nào khác chòm mây  
Tình chồng nghĩa vợ có khi xa lìa

Cảnh đời như bọt nước kia  
Tình thương cho mấy cũng lìa với nhau  
Cảnh đời như gió thổi mau  
Tình bằng cố hữu cũng chia đôi đường  
Cảnh đời như thể sa sương

Tình thâm quyến thuộc cũng thường cách nhau.”

Cảnh đời chẳng những sầu bi, mà kỳ thật nó như căn nhà lửa đang cháy dở ‘Tam giới bất an, do như hỏa trạch’. Cảnh đời như bóng phù hoa, như chòm mây bạc, như bọt nước, như gió thoảng, như bể dâu, như sa sương... Nơi ba cõi sáu đường, chúng ta cứ mãi vào ra, lên xuống. Ai là người có được cái hạnh phúc an lạc ? Ai là người dám nói rằng mình không sầu bi đau khổ khi nghiệp lực cứ mãi lôi đi không cưỡng được ? Không lẽ chúng ta cứ triền miên xa lìa phụ mẫu, xa cách đệ huynh, tử biệt phu phụ, nuối tiếc cháu con quyến thuộc mãi như thế này sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi ôm thân làm nô lệ cho lũ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến hay sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi câu chấp vào ta, vào pháp, để rồi từ, bi, hỷ, xả không chịu bước vào, mà cứ thơ thẩn trong rừng tham lam, sân hận, bồng sển, keo kiệt, ngã mạn, cống cao... hoài như thế này sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi làm bạn với vô minh, mà chối bỏ sự thanh tịnh, an lạc, trí huệ sáng ngời và lòng vị tha bác ái mà chư Phật đã ân cần trao truyền hay sao ? Không lẽ chúng ta không nhớ lời khuyên nhủ của Đức Từ Phụ: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh,” để thay vì bước theo chân Ngài về nẻo thánh thiện, chúng ta lại rong ruổi trong phàm tình sa đọa của thế gian này hay sao ? Hoa nở, hoa tàn, vạn vật tươi tươi, héo héo, nước chảy mây bay, lá xanh, lá vàng, lá rụng... không ảnh hưởng chi đến nắng mưa giải thoát của chúng ta, vì chúng là những loài vô tri vô giác, còn chúng ta là những chúng sanh hữu tình, không lẽ chúng ta lại cúi mặt nhận lãnh, hoặc tạo thêm nghiệp chướng cho ta hay sao ? Chúng ta có Phật

và Phật pháp với những chân lý tuyệt vời thì tại sao chúng ta lại cam tâm làm vật vô tri vô giác ? Hãy tự hứa với lòng mình tu theo hạnh Phật, để ngày ngày cầu cho mình siêu thoát. Hãy cầu siêu cho mình bằng những hành động thiện lành và cụ thể ngay từ bây giờ, ngay trong đời này kiếp này. Hãy luôn nhớ lời Phật dạy : “Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn,” nhớ để cố gắng tu trì ngay từ bây giờ, chớ đừng chờ dừng đợi. Hãy cương quyết lên đường về với siêu thoát, về với cõi vô tranh, vô dục và vô sắc.

Đừng rong ruổi tìm cầu, hay đa văn hí luận cho cảnh đời nữa, mà hãy nhìn thẳng vào nó như một sự thật hiển nhiên:

“Cảnh đời như đá mài dao,  
Cả hai mòn hết có nào bền lâu  
Cảnh đời như lửa đốt dầu  
Cháy mau thì hết có đâu còn hoài  
Cảnh đời nghĩ luống bi ai  
Khác nào hoa nở rồi mai hoa tàn  
Cảnh đời khó nổi thở than  
Khác nào một đám rừng hoang mịt mù.”

Thấy được như vậy để lắng nghe những lời huyền diệu thiết tha của Đức Từ Phụ, để tỉnh mộng, để đừng mê muội đắm đuối sắc tình, hoặc đua chen danh lợi. Thấy được như vậy để chúng ta đừng rong ruổi ngược xuôi tìm cầu danh lợi, quyền uy; đừng tham lam, ích kỷ, mạnh được yếu thua, khôn hiếp dại... Thấy như vậy để chúng ta đừng lãng phí thêm nữa phần còn lại của cuộc đời. Ngược lại, hãy quay hẳn vào trong đạo giới, tự mình cầu siêu thoát cho chính mình. Thấy như vậy để chúng ta đừng khởi tâm tham sống, sợ chết, tham đẹp sợ xấu, tham giàu sợ nghèo, để rồi hết ngày dài rồi lại đêm thâu ta chỉ lo trau tía cho thân này, chỉ đeo đuổi theo tiền bạc danh lợi, mê say sắc đẹp, ham thích ăn ngon uống bổ. Thế rồi càng tham, càng không

toại nguyện, sẽ xô đẩy ta vào một khu rừng không có lối thoát: rừng vô minh. Hãy lắng nghe Đức Từ Phụ để thấy rằng:

“Cảnh đời vì bởi chẳng tu  
Nên đường sanh tử lu bu không lìa  
Cảnh đời vì bởi trau tria  
Đeo theo vật chất khó lìa lợi danh  
Cảnh đời như biển nước xanh  
Gió cuồng, sóng cuộn mé gành lao xao  
Cảnh đời như giặc chiêm bao  
Như lẫn điển chớp khác nào tiếng vang  
Cảnh đời như đồng tro tàn  
Giống như dã tràng xe cát bể đông  
Cảnh đời như thể mật ong  
Thoa vào lưỡi kiếm gạt lòng trẻ con  
Cảnh đời nhìn kỹ mà xem  
Khi về âm cảnh nào đem món gì ?  
Cảnh đời là khối hiệp ly  
Nay đời mai đổi theo thì thời gian.”

Chúng sanh do bởi chẳng tu nên chẳng biết sanh sanh tử tử, lên lên xuống xuống là đau khổ. Do đó mà muôn đời lầm nhận vô minh làm thầy, nhận vọng làm chơn, nhận cái không tưởng làm mình. Chính vì thế mà cứ ngày đêm trau tria cho thân này, hoặc giả cứ mãi theo đuổi danh lợi. Nào có thấy đâu đời chỉ là giấc chiêm bao, như lẫn điển chớp, hoặc giả như dã tràng xe cát bể đông. Nào có thấy đâu đời này nào khác chi mật ong thoa vào lưỡi kiếm để gạt lòng trẻ con. Hãy lắng lòng nghe theo những lời dạy dỗ ân cần của Đức Từ Phụ, hãy lìa xa ngay những vọng niệm, hãy trở về ngay với chân như thật tướng của cuộc đời, để thấy rằng đời chỉ là một khối hiệp ly, nay đời mai đổi, thương hải tang điền. Hãy nhìn cho kỹ mà xem khi lìa bỏ thân tứ đại này, ta mang theo được món gì ngoài đôi vai trĩu nặng chướng nghiệp ?

Thấy như vậy để làm những cái đáng làm ngay từ bây giờ, hãy tự mình cầu siêu thoát cho chính mình, hãy tống táng đi cái giác linh phạm phu tục tử của chính mình ngay trong những giờ phút hãy còn linh mãnh, sáng suốt và khỏe mạnh, chứ đừng đợi đến lúc gần chết hoặc đã chết nằm cứng đờ trong quan tài, rồi mới nhờ chư tăng ni đến cầu siêu. Lúc đó thì ai nghe và ai sửa đây ? Mấy vị sư thì chắc không cần vì họ đã ngày ngày cầu siêu cho chính họ rồi, còn cái thầy ma cứng đờ trong quan tài, có nghe và sửa đổi được chăng ? Xin thưa, đúng theo tinh thần đạo Phật, con người sau khi tắt thở, tùy nghiệp thiện ác, theo đó mà đi thọ sanh, chứ có ai còn lẩn quẩn đâu để nghe và để sửa chữa ? Vậy thì ngay từ bây giờ, lúc còn linh mãnh, chúng ta hãy đi thẳng vào đạo pháp, để thấy rằng:

“Hồi nào mắt đẹp mày xinh  
Có ngày như đóng thịt sinh mà thôi  
Hồi nào đứng đứng ngồi ngồi  
Có ngày yên lặng như chồi cây khô  
Hồi nào trang điểm khôi ngô  
Có ngày nhắm mắt mà vô quan tài  
Hồi nào tình bạn bắt tay  
Có ngày cắt đứt làm hai con đường  
Hồi nào mềm nệm gối giường  
Có ngày dứt bỏ thảm thương vô cùng  
Hồi nào xưng bá xưng hùng  
Có ngày nhắm mắt mà chun xuống mồ  
Hồi nào lên xuống ra vô  
Có ngày yên lặng như đồ bất tri  
Hồi nào ứng cử khoa thi  
Có ngày dứt bỏ mà đi cho đàn nh  
Hồi nào tham lợi tham danh  
Có ngày một đám cỏ xanh nắm mồ

Hồi nào du lịch giang hồ  
Có ngày ở chốn đồng khô băng ngàn  
Hồi nào trao ngọc chuốc vàng  
Có ngày một đống xương tàn rũ da  
Hồi nào múa hát đờn ca  
Có ngày lìa bỏ tách xa xóm làng  
Hồi nào kiêu phụng lâu vàng  
Có ngày mặt biển sóng tràn nhấp nhô  
Hồi nào anh, chị, chú, cô.  
Có ngày chẳng thấy ra vô bóng hình.  
Hồi nào con, vợ của mình.  
Có ngày hai ngã thành linh cách xa.  
Hồi nào mẹ mẹ, cha cha.  
Có ngày bóng sẽ khuất qua xế rồi.  
Hồi nào tổ, chủ, quân, tôi.  
Có ngày như giọt nước trôi giữa dòng.  
Hồi nào bác thím, em, chồng.  
Có ngày cách biệt hết mong được gần.  
Hồi nào yểm cự, nghinh tân.  
Có ngày chỉ thấy mộ phần thiết tha.”

Gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi. Cái gì sanh, ắt có diệt, trứng rồi phải nở, thai rồi phải sanh, trẻ rồi cũng có lúc phải già, phải chết... Rốt rồi thì cái gì cũng sẽ về với cát bụi, với đất, nước, lửa, gió. Tất cả đều do duyên mà tụ lại, rồi cũng do duyên mà tan ra, cứ thế mà xoay vần, cứ thế mà luân hồi sanh tử. Từ tim đập máu chảy đến tim ngừng máu đọng chỉ cách nhau một hơi thở. Tứ đại đủ duyên họp lại thì còn khỏe, còn mạnh, thiếu duyên thì phân tán, tử vong, chứ có gì đâu mà trau tria, trang điểm thái quá. Lâu son gác tía rồi cũng sẽ bị bỏ lại, xương hùnh xưng bá rồi cũng có lúc nhắm mắt mà chun xuống mồ. Lên xuống, ra vô, rồi cũng có lúc như vật vô tri vô giác.

Công hầu khanh tướng rồi cũng chẳng mang theo được gì. Trau ngọc chuốc vàng rồi cũng sẽ là một đồng xương tàn rũ da. Cha mẹ, anh em, vợ con, cô chú, thân bằng quyến thuộc, rồi cũng có ngày hai ngã thành linh cách xa. Như vậy có thứ gì mình ôm mình giữ được đâu ? Thừa không. Vậy thì trộm cướp, gian tham, lừa đảo, sân hận, si mê... cho ai đây ? Sát phạt, chửi bới, nguyên rửa, dâm dật, phi pháp, bức tức, nghi ngờ, phẫn nộ... cho ai đây ? Xin thừa tất cả những thứ ấy chỉ phục vụ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà thôi. Người con Phật quyết không phục vụ tham, sân, si; quyết không theo châu vô minh. Người con Phật quyết diệt trừ tam độc, quyết thấy rõ luật vô thường để thấy rằng:

“Ở trong cảnh thế dương trần.

Dầu cho vua chúa, quan, dân, sang, hèn.

Hạng nào cũng thể bóng đèn.

Hết tim thì tắt một phen mịt mù.

Dầu cho kẻ trí người ngu.

Kẻ khôn người dại, hình thù nhỏ to.

Rốt rồi cũng tán một gò.

Của trần để lại chẳng cho đem về.

Có gì triu mển, tham mê.

Đeo theo vật chất đua đòi làm chi.

Thế rồi cũng bỏ mà đi.

Cảnh đời nay biển mai còn tỉnh chưa ?

Tỉnh rồi dứt mối say sưa.”

Thấy được như vậy thì người con Phật đâu còn lòng dạ nào đi tranh giành hơn thua, được mất với người. Tranh giành hơn thua để làm gì khi từ hàng vua chúa, đến quan, dân, sang hèn nào khác chi bóng đèn, hết tim thì tắt một phen mịt mù. Hơn thua, khôn dại rồi thì cũng táng vô một gò. Tranh danh đoạt lợi, rồi thì của trần để lại, chẳng cho đem về. Triu mển tham mê vật chất, rồi cũng bỏ mà đi... Mới hôm nào là biển cả, nay đã thành

côn. Ruộng dâu khi hôm, khi sáng đã là sông, là biển. Như vậy đủ cho chúng ta tỉnh chưa, hỏi những người con Phật ? Đủ quá rồi chứ còn gì ? Tỉnh rồi thì hãy dứt mối say sưa đi, để đừng tiếp tục làm khổ mình và người nữa. Tỉnh rồi thì từ ngôn ngữ, ý nghĩ đến hành động, đừng dai dura với tham, sân, si nữa. Tỉnh rồi thì đừng mãi mê chi với nhà lửa tam giới nữa. Vui, buồn, thương, ghét, giận, hờn chỉ làm khổ thêm cái cảnh đời vốn dĩ đã quá khổ. Tham lam, thu góp, giật giành chỉ làm cõi Ta Bà này Ta Bà hơn. Hãy lội ngược dòng đời, hãy lấy từ, bi, hỉ, xả làm hành trang cho đoạn đời còn lại của mình để thấy rằng:

“Do hồi đời sống hiện tiền.

Gieo nhiều miếng ruộng phước điền khắp nơi.

Về sau an hưởng vui chơi.

Cũng như trong lúc đương đời có tu.

Cho nên mới được vãng dù.

Không còn trắng trời ngục tù trần lao.

Dứt lìa sanh tử đốn đau.

Ở nơi Phật Quốc ra vào thảnh thơi.

Chẳng còn nghĩ đến việc đời.

Cõi trần giả tạm vốn thời đổi thay.

Nếu như muốn vậy hôm nay.

Phải lo tu trước, ngày mai mà nhờ.

Biết rằng phải ngộ thiên cơ.

Mau mau nhẹ gót qua bờ sông mê.

Khi nào bỏ thế về quê.

Thì là có Phật dựa kê một bên.

Rước đem về đến cõi trên.

Hưởng điều khoái lạc, vững bền dài lâu.

Đôi lời kính chúc mong cầu.

Nhờ ơn chư Phật, bước chân lần về

Khỏi vòng biển khổ sông mê.



Tam đồ lục đạo, dựa kê hoa sen.  
Nhìn xem thấy rõ bóng đèn.  
Quang minh rạng chói một phen sáng lòa.  
Nguyện cầu với Đức Di Đà.  
Từ bi tế độ những là chúng sanh.  
Dầu loài vô giác, hữu tình.  
Thảy đều được phúc về sanh nước Ngài.  
Thích Ca Phật Tổ Như Lai.  
Quan Âm, Thế Chí, cùng Ngài Tạng Vương.  
Từ bi mở tấm lòng thương.  
Nước mưa cam lộ mười phương rưới vào.  
Chúng sanh tất cả trần lao.  
Nường theo quả giác về mau Niết Bàn.”

Thấy được như vậy thì ngày ngày chúng ta hãy tự mình tống táng đi cái giác linh phàm phu tục tử của chúng ta, để chỉ chừa lại con người Phật tử luôn biết hướng thượng, luôn cầu siêu thoát, chỉ một bề mang từ, bi, hỉ, xả đi vào đời. Thấy được như vậy để mình và người cùng mạnh dạn bước lên đường giải thoát, dứt lìa sanh tử. Cõi trần giả tạm đổi thay, việc đời nay đời mai đổi, chứ có thứ gì là thường hằng đâu ? Hãy lo tu tỉnh ngay từ bây giờ, ở đây, tại Huệ Quang, Minh Đăng Quang, hay ở sở, ở chợ, ở nhà... Bất kỳ đâu, chúng ta cũng quyết tống táng đi cái giác linh phàm phu, để mau mau nhẹ gót qua bờ sông mê. Từng giờ, từng ngày đều như vậy thì đến lúc lâm mạng chung thời, Phật có muốn không rước cũng không được nữa, vì chúng ta đã vượt thoát khỏi bến bờ mê muội rồi. Lúc đó chẳng những chư Bồ Tát Quán Âm, Thế Chí, Địa Tạng, mà Phật Tổ cũng sẽ cùng ta đạo khắp cõi về vô sanh. Nói chi đến lúc lâm mạng chung thời, mà lúc hiện tiền, nếu ngày ngày ta biết tống táng đi cái giác linh phàm phu, thì quanh ta chỉ là từ, bi, hỉ, xả. Cuộc sống ta sẽ an lạc, tự tại, cách đối xử của ta và người sẽ ngọt ngào, dịu mát như

ngọn gió chiều thu. Tình ta và tình người sẽ trong sáng như ánh trăng rằm. Ta Bà này, trần gian này sẽ tràn ngập an lạc và hạnh phúc. Mong cho ai nấy đều phát tâm Bồ Tát, tự tống táng đi cái giác linh phàm phu, tự cầu siêu cho mình thoát khỏi những tai ách của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến ngay trong đời này kiếp này bằng những hành động thiện lành cụ thể, bằng những thanh lọc thân tâm đến tận cùng của an lạc và tỉnh thức. Mong cho ai nấy đều thấm nhuần lời Phật dạy, để cuộc sống luôn hài hòa, chân chánh, an lạc và tự tại; cuộc tu luôn tỉnh thức và miên trường giải thoát.

### 331. CÁCH CÚNG DƯỜNG CAO QUÍ NHẤT

Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất tuyệt đỉnh của thời cận đại. Phương tiện vật chất thì dư thừa; tuy nhiên, tâm trạng con người, không nhiều thì ít, đều mang nặng những nỗi lo âu sợ sệt. Chúng sanh đã lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử không cùng tận cũng chỉ vì những lo sợ này. Vì sợ già, sợ xấu, sợ chết mà chúng ta cố cưỡng lại luật vô thường. Vì cố cưỡng lại luật vô thường mà chúng sanh mê lầm gây ra các ác nghiệp, để rồi từ đó cứ mãi lặn ngụp trong biển đời sanh tử.

Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhìn thấy rõ những trục trặc này, nên Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, cát ái ly gia để tìm cho ra con đường giải thoát cho chúng sanh muôn loài. Ngài đã thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là ‘Khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật’. Ngài đã nhìn thấy trên đường sanh tử của chúng sanh, nó trùng trùng điệp điệp những mộng寐. Mộng đẹp thì ít, mà ác mộng thì nhiều. Chính vì bị những mộng寐 chập chùng ấy mà chúng sanh đã quên mất nẻo về, chúng sanh đã đánh mất quê hương Chân Như, đã quên mất chính mình. Quên mất rằng tự thuở giờ mình cũng có những đức tính hưởng thượng mà chư Phật có; tuy nhiên, bụi hồng trần đã đóng hết lớp này đến lớp khác, từ đời này qua kiếp nọ, để rồi chúng ta cứ lăn mãi và lăn mãi trong tam đồ lục đạo.

Chính vì thương xót chúng sanh mà Phật Tổ đã thị hiện. Lời dạy, lời khai thị của Ngài, tuy đã hơn hai ngàn năm trăm năm nay, vẫn là những chân lý tuyệt vời, không thể nghĩ bàn. Dãy Ngân Hà và những thái dương hệ, cũng như quả Địa Cầu mà chúng ta đang ở, có thể một ngày không xa nào đó, sẽ bị nổ tung và tan vỡ ra từng mảnh vụn, chứ những lời Phật dạy lúc nào cũng là những chân lý bất di bất dịch. Giáo pháp của Ngài chẳng những đã đưa con người của xã hội loạn động tại Ấn Độ thời bấy

giờ đến chỗ yên vui, mà còn giúp cho con người của muôn vạn đời sau biết đường biết ngõ mà lần về cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

Từ vô thủy chúng sanh đã đi trong bóng đêm dày đặc của vô minh; không biết mình là ai; không biết mình từ đâu tới. Đến đâu và đi đâu cũng không biết nốt. Chỉ biết mượn giả làm chơn; mượn vô thường làm vĩnh cửu; mượn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến làm niềm vui hạnh phúc cho cuộc sống. Chỉ biết lấy keo kiệt bòn sẻn làm gạch lót đường cho cuộc sống hằng ngày. Tại sao lại như vậy ? Nếu Đức Từ Phụ không thị hiện thì có lẽ đến giờ này chúng ta cũng chưa có câu trả lời. Đức Từ Phụ vì lòng từ bi lân mẫn chúng sanh, mà Ngài đã thị hiện, Ngài đã đem hết những gì Ngài liễu ngộ ra chỉ dạy cho chúng sanh, những mong ai nấy cũng đều liễu ngộ như Ngài, thấy như Ngài thấy, biết như Ngài biết. Ngài đã khẳng định : “Phật là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Tuy nhiên, con đường duy nhất cho chúng sanh được thành Phật phải là con đường tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn, là con đường từ bỏ tất cả những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, là con đường trở về với từ, bi, hỉ, xả, hành thiện, không hành ác và thanh lọc cho tinh sạch thân khẩu ý... Trong những cách đưa chúng sanh trở về chơn như thực tánh đó, Đức Phật nhấn mạnh đến hạnh bố thí và cúng dường nhiều nhất, vì bố thí và cúng dường là những phép buông xả rất ráo nhất. Theo Đức Từ Phụ, bố thí và cúng dường là hạnh giác tha tuyệt vời. Giác tha ở đây là tiến trình quên mình để cứu đời. Đó là cách buông bỏ, cách tu giải thoát chính mình tuyệt vời nhất. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã từng khuyên chúng đệ tử là những ai chỉ truy cầu lợi ích cho riêng cá nhân hoặc gia đình mình, mà không hề nghĩ đến người khác, những kẻ đó không phải là con Phật.

Con đường giác tha cứu người mà Thế Tôn muốn nói ở đây là con đường mà trên đó luôn trống vắng tham lam, bôn sển và keo kiệt. Ngược lại, trên con đường ấy, luôn có mặt của bố thí lợi tha và cúng dường, luôn có mặt của từ bi bao la sâu rộng, luôn có mặt của cứu khổ ban vui. Trong đạo Phật, chỉ có sự bố thí, chứ không có sự bôn sển. Ai theo đạo Phật mà tâm địa còn bôn sển, người ấy không phải là Phật tử. Thế nào là bố thí, lợi tha và cúng dường ? Bố thí là cho cùng khắp, cho tất cả những gì có thể cho được, cho bất cứ những ai cần, cho bất kỳ ở đâu. Cho mà không vụ lợi, không điều kiện. Còn lợi tha là làm lợi cho người khác, không có dụng ý. Không vì danh vì lợi mà làm. Cúng dường là dâng lên chư tăng ni phẩm vật hoặc của cải vật chất, để quý Ngài tiện bề tu hành và hoằng pháp. Cúng dường không vì lợi ích cá nhân hoặc gia đình mà cúng. Ngược lại, cúng dường vì lợi lạc cho chúng sanh mà cúng. Ngoài ra, người con Phật luôn nhìn những người đối diện mình như những vị Phật tương lai. Thế nên, cứu tế, cung cấp vật thực hay thuốc men, phòng ốc cho những người cùng khổ, cũng là một cách cúng dường những vị Phật tương lai. Như vậy, bố thí, lợi tha, cúng dường cũng đồng một thể. Tất cả đều qui về giác tha; tất cả đều nhắm vào buông bỏ những ích kỷ, keo kiệt và bôn sển. Tất cả đều đưa chúng ta đến từ, bi, hỉ, xả. Tất cả đều giúp chúng ta đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người con Phật hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy. Hãy dùng tiền của vật chất của cõi nước tạm bợ này mà giúp quý thầy xây chùa, dựng tháp, mở tịnh xá, hoặc trung tâm văn hóa. Hãy tạo cơ sở cho quý thầy giảng dạy Phật pháp, hoặc tạo nơi cho người biết được thế nào là lợi ích của ăn chay, giữ giới, trì chú, niệm Phật, tu tâm, dưỡng tánh, tham thiền, nhập định... Hãy dùng tiền của của cõi nước tạm bợ này mà giúp quý thầy trợ đạo cứu đời. Chẳng những thế, người con Phật khi làm việc bố thí, lợi tha, cúng dường, luôn nghĩ đến ân đức của người

khác, vì không có họ, chúng ta sẽ không có cơ hội thực hành hạnh bố thí. Người con Phật luôn lắng nghe lời Phật dạy, quyết rộng lòng bố thí từ tiền của vật chất, đến việc đem những lời dạy dỗ quý báu của Đức Từ Phụ mà chỉ bày, khuyên bảo người khác trở về cuộc sống thiện lành, cuộc tu thanh tịnh.

Quý vị ơi !

Tiền bạc rồi cũng mất, danh lợi rồi cũng tiêu, ngay cả sanh mạng này rồi cũng không còn. Nếu chúng ta không khéo, mà cứ ôm giữ những thứ vô thường giả tạm ấy, thì những ngày trôi qua của chúng ta sẽ chỉ là những ngày vắng vặc của lo âu và sợ hãi. Lo mất tiền, lo thiếu danh, lo già, lo xấu, lo yếu mệnh... Người con Phật cương quyết noi theo gương của Đức Từ Phụ mà sống mà tu. Người con Phật quyết rũ bỏ lợi danh, quyết đem tiền của vật chất ra làm những chuyện đáng làm. Hãy noi theo gương hạnh của Ngài Cấp Cô Độc năm xưa, đã đem tiền của ra cúng dường xây dựng tịnh xá cho Phật giảng kinh nói pháp. Bây giờ chúng ta cũng quyết đem tiền của ra yểm trợ quý thầy có nơi có chốn mà bố thí, giúp đỡ cho những kẻ nghèo nàn, cùng khổ. Quý vị ơi ! Nếu chúng ta không an ủi vỗ về những kẻ cùng khổ được, thì xin hãy giúp tạo cơ sở cho quý thầy an ủi vỗ về họ. Hãy cùng nhau yểm trợ quý thầy để những kẻ đang thiếu ăn, được ăn; những kẻ đang thiếu mặc, được mặc; những ai cần an ủi vỗ về, được an ủi vỗ về; những ai đang khốn khổ về tinh thần, có nơi nương tựa; những kẻ cùng khổ, được bớt khổ. Hãy cùng nhau yểm trợ quý thầy xây dựng thật nhiều tịnh xá, thật nhiều chùa, không chỉ vì tịnh xá và chùa là những biểu tượng của tinh thần dân tộc và đạo pháp; mà vì ở chỗ tịnh xá và chùa là những nơi thật sự đùm bọc che chở cho những người cùng khổ, thật sự đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người. Bố thí, cúng dường không nhất thiết phải bằng tiền, hoặc nhiều tiền. Ngược lại, bố thí cúng dường với tất lòng thành, mong cho mọi người được an vui hạnh

phúc, ấy là thứ bố thí cúng dường cao đẹp nhất. Hoặc giả nếu không có tiền, thì góp sức, góp công, góp lời. Hoặc giả thấy việc làm của quý thầy là những việc đáng làm nên phát tâm kêu gọi mọi người cùng làm, ấy là cách cúng dường cao cả rồi vậy.

Tóm lại, cách lợi tha cao cả nhất, cách tu hành thực tiễn và tuyệt vời nhất là hãy cúng dường vào công cuộc xây dựng những tịnh xá. Làm như thế, chúng ta vừa trưởng dưỡng lòng lợi tha nơi chính mình, mà cũng vừa giúp cho người có cơ tu tịnh. Chính nhờ công đức bố thí cúng dường này mà chúng sanh, trong đó có chúng ta, sẽ có cơ hội đi lần về con đường giác ngộ và giải thoát. Chính nhờ ở công đức cúng dường này mà những con người khách trú như chúng ta, có nơi có chỗ tựa nương. Mong rằng ai nấy đều phát tâm làm những việc đáng làm, từ góp tiền, góp của, góp sức, góp công, góp lời, để một sớm một chiều nào đó, chúng ta sẽ có nhiều lắm những tịnh xá, nơi đó chỉ có an lạc, thanh thoi, giải thoát và hạnh phúc miên viễn. Mong rằng ai nấy đều phát tâm làm những việc đáng làm, để một ngày không xa nào đó, không còn giàu hay nghèo, sang hay hèn, quý tộc hay cùng đinh; mà chỉ còn những bông hoa giác ngộ, nở rộ khắp nơi, với hương thơm ngào ngạt, tỏa cùng khắp năm châu bốn biển.

### ***332. AI TÌM LỐI THOÁT CHO TUỔI TRẺ HIỆN TẠI ?***

Thật tình mà nói, cộng đồng chúng ta ở Mỹ tuy là non trẻ so với những cộng đồng khác như Tàu, Nhật, Đại Hàn... nhưng sự thành công của cộng đồng ta đã làm ngạc nhiên chẳng những các sắc dân Á châu, mà ngay cả người Mỹ cũng phải nể vì. Nhiều người đã tạo dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng. Nói về học vấn, thanh thiếu niên Việt Nam đã và đang làm vẻ vang dân Việt từ hơn hai thập kỷ qua. Thế hệ trẻ Việt Nam với sự dẫn dắt tài tình của những bậc cha mẹ đã chứng tỏ khả năng ưu việt của mình khi vượt thắng mọi chướng ngại từ ngôn ngữ, văn hóa, đến điều kiện kinh tế và tài chánh. Nhờ vào sự hiếu học và óc cầu tiến mà giới trẻ Việt Nam tại hải ngoại đã thu gặt được những thành quả vô cùng khích lệ. Đáng ca ngợi thay những gia đình nề nếp, những bậc cha mẹ tận tâm, tận tình, tận lực, bỏ ra thật nhiều thì giờ, khéo léo giáo dục con cái được thành công trong nhiều lãnh vực. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm son rực rỡ ấy, cũng không thiếu gì những vết đen như nhuốc. Mấy ngày qua hung tin dồn dập đến với quận Cam về những cái chết đau thương của các em thiếu nhi tuổi mười bốn, mười lăm. Ở cái tuổi hoa niên với cả một vùng tương lai đầy hứa hẹn trước mặt, thế mà các em lại phải ra đi một cách tức tưởi. Không riêng vì ở quận Cam, mà các tiểu bang khác cũng đã xảy ra những tình huống tương tự như vậy. Đa số các bậc làm cha mẹ chúng ta đều cảm thấy đau buồn chua xót trước những thảm trạng này, nhưng có khi nào chúng ta tự hỏi vì đâu mà có những thảm trạng này và làm cách nào để cải thiện hoặc chấm dứt những thảm trạng hiện tại ? Câu tự hỏi thì đơn giản, nhưng câu trả lời sẽ không đơn giản như vậy đâu.



Kính thưa quý vị,

Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh hiện đại, vật chất thì dư thừa, nhưng tinh thần thì thiếu thốn, lắm khi không có. Con người trong xã hội này luôn chú tâm ganh đua và hơn thua nhau về vật chất, nhưng đứng về mặt tâm linh mà nói, quả tình đây là một xã hội gần như vô hồn, hoặc hoàn toàn thiếu vắng tình người. Người đi trên đường phố, thấy một cụ già lê lết khó nhọc trên đường, lại không dám dừng lại giúp cụ vì sợ cụ nằm vạ thì khổ cho thân mình. Chạy xe trên xa lộ, thấy người hỏng máy xe, kêu cứu, hoặc xin quá giang, cũng không dám ghé vì sợ đủ thứ tai bay họa gởi. Ngày cuối tuần muốn dẫn gia đình xuống phố, hoặc đi dự tiệc, cũng e ngại vì bây giờ bất cứ chỗ nào cũng có thể trở thành đấu trường cho băng đảng. Ngoài xã hội đã như thế, trong gia đình đa phần mạnh ai nấy sống. Quý cụ ông, cụ bà thì than thân trách phận, buồn tủi, cô đơn và khổ sở cho tuổi già. Buồn tủi vì không ai hiểu được mình, cô đơn vì không hội nhập được vào xã hội mới, khổ sở vì gia đình con cái không còn lắng nghe mình nữa. Về phần những bậc cha mẹ ở lứa tuổi trung niên thì đa phần phải vật lộn với đời sống hiện tại và những lời cuốn vật chất, chỉ ngày ngày lo kiếm cho thật nhiều tiền, chỉ ngày ngày lo trau tría cho thân mình...lắm khi không để ý đến những nhu cầu cần thiết của con cái. Rồi thì lắm khi chính những tiền bạc họ kiếm được lại biến họ thành hư xấu. Chúng ta hãy bình tâm mà suy xét thì chúng ta sẽ thấy rõ ngay trong cộng đồng của chúng ta, có lắm thảm cảnh do giàu sang, phú quý, danh vọng đã gây nên những đổ vỡ và rạn nứt hạnh phúc gia đình. Đến chừng chuyện đã xảy ra thì họ lại đổ thừa cho hoàn cảnh, cho con cái hư đốn. Họ cho rằng con cái đã trở thành một nhức nhối, một gánh nặng mà các bậc cha mẹ phải triền miên suy nghĩ và lo âu.

Xin đề nghị các bậc làm cha mẹ là đừng tiếp tục đổ thừa cho bất cứ lý do gì nữa, mà hãy bình tâm ngồi lại xem coi mình

đã có góp phần cho những thảm trạng này hay không ? Hãy bình tâm suy nghĩ để tìm ra một lối thoát cho tuổi trẻ hiện tại. Tuổi trẻ là nguồn sinh lực, nguồn sống, là mùa xuân của cuộc đời. Tuổi trẻ là rường cột của gia đình, xã hội và đất nước, là tương lai, là chủ yếu trong mọi hoạt động. Tuy nhiên, tuổi trẻ cần lắm những người lớn, những bậc cha mẹ, cô dì, chú bác, thầy cô ồu trường, và ngay cả những bậc thầy hướng dẫn tinh thần. Tuổi trẻ là những chiếc băng thu tinh tế, thấy sao làm vậy, nghe sao nói vậy. Tuổi trẻ là những măng non cần được uốn nắn, chứ không thể tự nhiên mà tuổi trẻ có thể trở thành những người tốt, hoặc những người hữu dụng được. Là những bậc cha mẹ có trách nhiệm, chúng ta không thể nào phó thác con em mình cho những đứa trẻ hàng xóm được. Là những bậc cha mẹ có trách nhiệm, chúng ta phải biết hy sinh những thời giờ thụ hưởng cá nhân cho việc dạy dỗ con cái. Ngay cả chuyện kiếm tiền, chúng ta cũng phải sắp xếp thời giờ, làm thế nào mà lúc nào con cái chúng ta cũng có, hoặc cha, hoặc mẹ dạy dỗ.

Quý vị ơi ! Tiền bạc rồi chúng ta sẽ bỏ lại, chứ con cái, cháu chắt thì vẫn tiếp nối không ngừng nghỉ. Nếu chúng ta để cho một thế hệ hư hỏng, thì nhiều thế hệ nữa sẽ kế tiếp nhau hư hỏng. Tuổi trẻ là tuổi hấp thụ không ngừng nghỉ. Nếu cha mẹ lơ đãnh gây ra một sự trống vắng, thì con cái chúng ta sẽ phải hấp thụ cái gì đó từ phía bên ngoài, có thể là ở trường hoặc ở bạn. Ở trường thì tạm ổn về phần giáo dục vật chất, nhưng vẫn thiếu hẳn phần đức dục. Còn ở bạn bè trang lứa, thì khỏi nói, chắc quý vị cũng hiểu chuyện gì sẽ xảy ra. Trẻ con của xã hội Âu Mỹ này đã từ nhiều thập niên nay, với nhan nhản những phương tiện thông tin truyền thông hiện đại, trẻ con Âu Mỹ đã bị nhồi nhét vào đầu một lối sống buông thả, tự do và ích kỷ. Tuổi trẻ xã hội Âu Mỹ thời nay đã quen rồi lối sống phóng túng và vô trách nhiệm. Con cái đã tự do bình phẩm, lên án và khinh thường cha mẹ. Tất cả

cũng chỉ vì sự tặc trách của các bậc phụ huynh. Đó là nói chung về tuổi trẻ, còn nói riêng về tuổi trẻ Việt Nam thì sao ? Tuổi trẻ Việt Nam phải chịu đựng nhiều hơn thế nữa. Tuổi trẻ Việt Nam phải chịu đựng từ trong gia đình, giáo dục nơi học đường, sự cư xử của bạn bè trang lứa, những nhồi nhét của truyền thanh, truyền hình trong những giờ trống vắng. Ngoài ra, tuổi trẻ Việt Nam còn mang một mặc cảm hụt hẫng của sự kỳ thị từ xã hội. Cho dù thanh thiếu niên Việt Nam có nói tiếng Mỹ rành thế mấy đi nữa, thì dưới con mắt người Mỹ, vẫn là những kẻ ngoại nhân. Cái khổ của mấy em nó chất chồng như vậy đó. Ngoài xã hội thì các em là một thứ pha trộn không pha trộn, nơi học đường cho dù có giỏi thế mấy thì các em cũng vẫn bị chèn ép, về với gia đình thì cha mẹ chỉ toàn khư khư nhồi nhét những thứ ngược lại với những gì mà con em chúng ta đã được dạy ở trường.

Các bậc làm cha mẹ có trách nhiệm phải rán mà nhìn cho ra những điều này để mà thương và tội nghiệp cho mấy em, để từ đó an ủi, khuyên lơn và vỗ về mấy em trong chiều hướng hợp lý hơn. Xin các bậc làm cha mẹ hãy mạnh dạn dẫn dắt các con em của mình ra khỏi con đường bế tắc của hiện tại. Xin hãy tri hành hợp nhất, nói thế nào thì làm thế ấy, dạy con thế nào thì mình phải làm như thế ấy. Nếu muốn cho con em trở thành lương hảo, biết quảng đại bao dung, biết từ bi hỉ xả, biết thương yêu đùm bọc kẻ nghèo và dấn thân vào xã hội, thì chúng ta cũng phải sống và làm gương như vậy cho con trẻ. Làm sao mà các em sống đạo đức khi người lớn sống vô đạo đức ? Làm sao mà các em yên ổn hạnh phúc khi các bậc cha mẹ cứ nay ra tòa ly thân, mai ra tòa ly dị ? Làm sao mà các em tìm được nơi nương tựa khi cả cha lẫn mẹ đều thâm đê mê bài bạc hút xách và bỏ bê gia đình, hoặc giả cứ mãi mê kiếm tiền ? Làm sao mà con trẻ sống kính trên nhường dưới khi hằng ngày trong gia đình, trên báo chí, truyền thanh, và truyền hình chỉ nhan nhản những hơn

thua, tị hiềm và ganh ghét ? Bảo các em sống thiện hảo trong khi các bậc cha mẹ lại mua gian bán lận, làm gì có chuyện ấy ? Muốn cho các em yêu chuộng bác ái và công lý, mà người lớn lại sống bòn sẻn và ích kỷ và luôn làm chuyện mờ ám, đó là chuyện không tưởng. Bảo trẻ con hiếu thảo với cha mẹ, mà mình thì phòng trống để không, chứ cha mẹ già phải vào dưỡng lão viện, làm sao trẻ con nghe cho vô ? Trẻ con sẽ lắng nghe ở những bậc cha mẹ từ những nụ cười và những lời nói ôn tồn và êm dịu. Bất cứ lúc nào, hễ cần là những bậc cha mẹ sẵn sàng đứng bên cạnh con em để vừa khuyến tấn, vừa yểm trợ.

Các bậc cha mẹ có trách nhiệm, hãy luôn lắng nghe tuổi trẻ, xem coi con trẻ muốn gì, cần gì ? Muốn cho con em không bạn bè lêu lổng, chúng ta cần phải tạo điều kiện và hoàn cảnh cho các em ở nhà, hoặc giả chúng ta phải giúp đỡ con em chúng ta trong vấn đề kết giao bạn hữu. Nhỡ con cái chúng ta kết giao phải những bạn bè không tốt, chúng ta phải dùng lời lẽ hợp lý để phân giải đâu là lợi, đâu là hại. Chúng ta phải đầu tư thật nhiều thì giờ trong việc dạy dỗ đạo đức cho các em. Các em lớn lên ở đây nào có biết gì về văn hóa cổ truyền cao đẹp Đông phương, nên khi lớn lên là các em nghĩ rằng không ai có quyền xâm phạm đến đời tư của một kẻ thành niên. Chúng ta phải khéo léo nhắc nhở các em về sự khác biệt giữa Đông và Tây. Với Tây với Mỹ thì hễ trên mười tám tuổi thì thân ai nấy lo, hồn ai nấy giữ; nhưng với truyền thống Á Đông, đặc biệt là truyền thống Việt Nam, thì khác. Thân này, hồn này đã được trao truyền lại từ bao thế hệ cha ông, chúng ta phải gìn giữ thân tâm sao cho lành mạnh. Bê tha lêu lổng, dùng xì ke ma túy để phá hủy thân này, hoặc giả tự băng tự đẳng làm di hại đến an ninh trật tự xã hội là tự mình phản bội tổ tông và phỉ báng truyền thống cao cả của cha ông. Chúng ta phải hướng dẫn con cái từ những cái nhỏ nhặt như đi thưa về trình. Nói như thế chúng ta không chủ trương khắc

khe với con cái; tuy nhiên, con cái chúng ta còn nhỏ dại lắm, chúng ta phải biết con em chúng ta đi đâu, đến đâu, làm gì, với những ai ??? Với những gia đình bạn hữu mà chúng ta tin được, chúng ta cũng nên cho phép con cái được giao du đi lại. Tuy nhiên, nhứt nhứt về những sinh hoạt của trẻ nhỏ, chúng ta đều phải nắm vững. Hãy cho tuổi trẻ thấy được rằng các em sanh ra từ tình yêu thương, được nuôi dưỡng và giáo dục lớn lên cũng trong tình yêu thương ấy. Hãy sống làm gương cho tuổi trẻ từ những giá trị luân lý căn bản đến đạo đức tâm linh. Tuổi trẻ tốt hay xấu về mặt đạo đức là do gia đình mà ra, chứ đừng đổ thừa tại hoàn cảnh, giáo dục và xã hội. Gia đình có nề nếp, có chịu khó dạy dỗ con cái thì tương lai tuổi trẻ sẽ xán lạn; còn gia đình không nề nếp, vợ chồng mạnh ai nấy hưởng thụ, hoặc chạy theo vật chất, sống đời buông thả, không chịu bỏ thì giờ ra để giáo dục con cái, thì tương lai tuổi trẻ sẽ đen tối. Vì thế cha mẹ, nhứt là những người con Phật, hãy cẩn trọng trong mọi lời nói và việc làm. Xin hãy vì tương lai của thế hệ trẻ hơn là vì những ham muốn nhứt thời của mình. Xin hãy bỏ thêm thì giờ theo dõi sự học hành của con cái nơi học đường, tham gia vào những buổi họp, những buổi sinh hoạt giữa học sinh, phụ huynh và thầy cô, để theo dõi sự tiến bộ của con em mình. Xin hãy bớt đầu tư kiếm tiền, nếu hoàn cảnh cho phép, để được đầu tư thêm trong việc giáo dục đạo đức cho con em trong gia đình. Làm cha mẹ nên tự kiểm nghiệm những hành vi của mình, vì con cái sẽ nhìn ta mà bắt chước. Hễ nói thiện là làm thiện, chứ không nói một đằng làm một nẻo. Nói từ bi hỉ xả thì phải từ bi hỉ xả, chứ không thể nào khẩu Phật tâm xà được đâu. Trẻ con rất tinh tế, hễ các em thấy cha mẹ năng thuyết bất năng hành là các em sẽ mất tin tưởng ngay. Xin hãy mở rộng cánh cửa tình thương ra mà đón nhận tuổi trẻ, cho dù chúng ta có phải đóng bớt những cánh cửa hái ra tiền. Hãy lấy sự hợp lý làm kim chỉ nam dẫn dắt tuổi trẻ,

chứ đừng ỷ mình lớn mà bắt trẻ phải nghe theo. Cái thuyết ‘Cha mẹ nói gì, con phải nghe theo nấy, hoặc cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy’ đã là dĩ vãng từ lâu rồi, không còn hợp thời ở thế kỷ hai mươi mốt này nữa đâu. Xin hãy cố mà hiểu cho được tâm trạng của tuổi trẻ Việt Nam làm thân khách trú, Việt không ra Việt, mà Mỹ cũng không ra Mỹ. Tiếng Việt và văn hóa Việt thì các em không rành, mà tiếng Mỹ và văn hóa Mỹ mấy em lại cũng không rành. Tội nghiệp cho các em lắm quý vị ạ ! Các em bị trống vắng và thiếu thốn nhiều quá trong tâm hồn non dại. Chính vì thế mà các em dễ bị sa ngã lắm. Chỉ cần một cử chỉ hắt hủi hoặc lơ là của cha mẹ, là các em có thể sa ngay vào lòng của băng đảng và tội ác. Quý vị ơi ! Xin hãy suy xét lại đi những cách dạy con lỗi thời của mình. Những lời nhắn dán trên tủ lạnh chỉ càng làm con cái xa lìa chúng ta mà thôi. Những rầy la, mắng chửi chỉ làm cho con cái chúng ta xích lại gần hơn với băng đảng thôi. Đánh đập con cái, ngoài chuyện vi phạm luật lệ ra, đây chỉ là cách xô đẩy con cái mình đi vào con đường tội lỗi. Xin hãy dành nhiều thì giờ hơn với con cái mình, hoặc vợ hoặc chồng, hoặc vợ chồng thay phiên nhau theo dõi con cái từ học hành đến cử chỉ, lời nói. Nếu thấy có gì khác lạ, chúng ta nên ngồi lại tìm hiểu và tìm cách giúp đỡ con em mình. Chúng ta nên thường xuyên đem những gương hạnh lành của cổ nhân ra mà kể cho các em nghe, nhưng trước hết chúng ta phải sống theo những gương hạnh ấy. Xin hãy sẵn sàng đến và giúp các em về mặt tinh thần trong lúc các em phải đương đầu với những khó khăn bên ngoài. Hãy đem cái dũng của nhà Phật ra mà dạy cho con trẻ để các em đừng gục mặt cúi đầu vì sự kỳ thị của ngoại nhân. Được như vậy, tuổi trẻ chẳng những không tự ti mặc cảm, hoặc khó chịu trước sự khinh chê của người, ngược lại còn đem lòng đại bi ra mà thương hại kẻ đã khinh chê mình nữa là khác. Hãy chăm sóc con em chúng ta từng giờ, từng ngày, đừng để cho

những tư tưởng lạ xâm chiếm những khoảng trống vắng trong tâm hồn các em. Hãy trao truyền cho con cái mình những hạt giống văn hóa thật Việt Nam, cho dù ở chân trời góc bể nào của địa cầu này. Là những bậc cha mẹ có trách nhiệm, luôn thấy rằng trong bất cứ tình huống nào hoặc thảm trạng nào, chúng ta đều đã có lỗi một phần vì đã không biết ngăn ngừa trước, đã không vận dụng hết sức mình, cũng như đã không bỏ ra thời gian cần thiết để dạy dỗ con cái.

Tóm lại, làm bậc cha mẹ trong xã hội hiện tại không phải là chuyện đơn giản. Chúng ta phải sống cho tương lai của thế hệ trẻ nhiều hơn là cho chính chúng ta. Chúng ta phải dồn cho các em tất cả những tình thương yêu chân thật. Chúng ta phải vừa đi làm mà còn phải dành thật nhiều thì giờ, vừa theo dõi sinh hoạt ở trường, vừa dạy dỗ đạo đức ở nhà, mà cũng vừa hướng đạo tương lai cho các em. Bên cạnh đó, chúng ta phải sống và làm việc một cách gương mẫu cho các em noi theo. Nếu chúng ta làm được như vậy thì tuổi trẻ của thế hệ mai sau chẳng những không bơ vơ lạc loài trong nền văn hóa ngoại chủng, không xa lạ với văn hóa Việt đáng yêu, mà cuộc sống của tuổi trẻ sẽ lành mạnh và tươi đẹp vô cùng. Mong cho ai nấy hãy vì tương lai của tuổi trẻ mà thấy được trách nhiệm và bổn phận của mình, để cùng nhau thế hệ này dắt dìu thế hệ nọ, tiến bước vững vàng, an khương, thịnh vượng và luôn làm rạng rỡ thanh danh của dân tộc Việt nơi đất khách quê người.

### 333. VIẾT CHO NHỮNG NGƯỜI BẠN TRẺ

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn có biết tại sao cộng đồng chúng ta, tuy là non trẻ so với những cộng đồng khác như Tàu, Nhật, Đại Hàn, Phi Luật Tân, v.v., thế nhưng sự thành công vượt bậc của chúng ta đã làm ngạc nhiên chẳng những các sắc dân Á Châu khác, mà ngay cả người Mỹ cũng phải nể vì ? Các bạn có biết nhiều người Việt Nam chúng ta đã tạo dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng hay không ? Các bạn có biết các thanh thiếu niên Việt Nam đã và đang làm vẻ vang dân Việt từ hơn hai thập niên qua không ?

Các bạn thân mến,

Sở dĩ chúng ta có được một chỗ đứng khả dĩ trong các cộng đồng khác ở Hiệp Chúng Quốc, sở dĩ nhiều người tạo dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng, sở dĩ các bạn đã và đang làm vẻ vang dân Việt từ hơn hai thập niên qua là vì cha anh và các bạn đã không tới Mỹ với hai bàn tay không, mà chúng ta đã mang theo tất cả những ưu việt của một nền văn hóa. Nền văn hóa mà cha ông chúng ta đã dựng nước trong gần năm ngàn năm nay, dưới những điều kiện vô cùng khắc nghiệt. Nền văn hóa mà trong đó thế hệ cha anh đã dìu dắt các thế hệ cháu con vượt qua những giai đoạn nghiệt ngã nhất của đất nước. Chính nhờ nền văn hóa Việt và những truyền thống tốt đẹp này mà những bậc cha mẹ ở nơi đất khách quê người, đã dẫn dắt các em một cách tài tình, vượt thắng mọi chướng ngại từ ngôn ngữ đến điều kiện kinh tế và tài chánh. Chính nhờ kế thừa truyền thống cao đẹp ấy, cộng với tính cần cù, hiếu học và cầu tiến của người Việt Nam, mà giới trẻ các bạn ở hải ngoại đã thu gặt được những thành quả vô cùng khích lệ. Chính nhờ kế thừa nền văn hóa đó mà các bậc cha mẹ đã tận tâm, tận lực, tận tình bỏ ra tất cả thì giờ có được, khéo léo giáo dục con cái được thành công trong nhiều lãnh vực.



Các bạn trẻ thân mến,

Cha anh các bạn đã như vậy, còn các bạn thì sao ? Cha anh các bạn đã khéo vận dụng để hòa nhập vào lối sống Âu Mỹ, mà vẫn giữ được những gì tinh túy và cao đẹp nhất của Á Đông, thì tới phiên các bạn, các bạn cũng phải làm sao cho xứng danh dòng giống Lạc Hồng. Các bạn trẻ có biết không, cha mẹ các bạn đã lo lắng cho các bạn rất nhiều, từ vật chất đến tinh thần. Cha mẹ các bạn đã không nề hà những công việc vất vả cực nhọc để cho các bạn được ăn học. Các bạn trẻ có biết không, mỗi khi các bạn mang về một sự khen thưởng, dù nhỏ, là cha mẹ các bạn sẽ hãnh diện vô cùng. Các bạn có biết không, lắm khi ương yếu, nhưng các bậc làm cha mẹ vẫn cố gắng đi làm để có tiền trang trải và lo lắng cho con cái. Cha mẹ các bạn đã đến đất nước này trong những điều kiện nghiệt ngã từ đủ mọi phía. Tiếng nói thì không rành, văn hóa người thì không rõ, nghề nghiệp lại không có. Thêm vào đó, các bạn phải lớn lên và phải cần có nhiều nhu cầu. Chính những phức tạp của đời sống mới ở Mỹ và những dị biệt văn hóa này đã khiến cha mẹ các bạn không biết phải dạy con thế nào, phải đối xử với kẻ thân người sơ ra sao ? Các bạn có biết không, chính sự khác biệt giữa hai nền văn hóa Đông và Tây, mà đa phần cha mẹ các bạn phải đối diện với nhiều vấn đề nan giải. Chính vì thế mà các bạn thấy, thay vì đi lập lại cuộc đời mới, rất nhiều gia đình Việt Nam chúng ta đã lâm vào những hoàn cảnh bi đát. Các bạn có thấy thương cha mẹ các bạn nhiều lắm không ? Kẻ nói tiếng Mỹ, người nói tiếng Việt, rốt cùng rồi sự giao cảm giữa các bạn và cha mẹ ngày càng xa cách. Các bạn có cảm thương cho cha mẹ các bạn, sau những giờ làm việc mệt nhọc, về đến nhà là đã hết hơi. Chính vì vậy mà họ có ít thì giờ để ý đến các bạn, chứ đừng nói chi đến chuyện học hành, hoặc chuyện giao du của con cái. Đã vậy mà tiền kiếm được nào có đủ để lo cho con cái đâu. Tiền nhà, bills

và đủ thứ chi tiêu khác cũng đủ gây nên những bức dọc khó chịu cho các bậc cha mẹ. Chính vì thế mà khi nhận bill điện thoại hơi cao một chút là cha mẹ các bạn cần nhăn ngay. Nào là đưa này gọi nhiều, đưa kia gọi quá mức qui định, hoặc đưa nợ gọi viễn liên, v.v. Các bạn thân mến ! Đâu có cha mẹ nào muốn cần nhăn con cái mình. Khổ nỗi, tiền nào trả bills ? Tiền nào trả tiền nhà ? Tiền nào lo sách vở, áo quần và những thứ giải trí căn bản khác cho mấy em đây ? Các em có thấy thương các bậc làm cha mẹ hôn ?

Các bạn trẻ thân mến,

Đâu có cha mẹ nào lại nở rây rà con cái trong việc giao du bạn hữu ? Cha mẹ nào cũng biết các em cần có bạn bè chơi; tuy nhiên, vì thương con mà đôi khi các bậc cha mẹ phải theo dõi con cái hơi kỹ. Đôi khi những lời cảnh cáo coi chừng bị bạn xấu lợi dụng; hoặc gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.. làm cho các bạn phiền hà khó chịu. Xin các bạn hãy bình tâm suy nghĩ để nhìn thấy được những nỗi khó khăn của các bậc làm cha mẹ. Cha mẹ các bạn là thế hệ của những người ở giữa giao lưu của hai nền văn hóa Đông và Tây. Theo các bạn thì đa số các bậc phụ huynh ở Mỹ này rất cổ hủ. Có lẽ các bạn nghĩ đúng. Nhưng các bạn trẻ thân mến ! Các bạn có biết vì sao cha mẹ các bạn lại cổ hủ như vậy không ? Các bạn thân mến, sở dĩ có chuyện như vậy là vì hai nền văn hóa Đông và Tây không bao giờ gặp nhau. Với Tây thì chuyện tình dục, chuyện sinh lý giữa trai gái đâu có gì đáng nói, nhưng với Đông thì khác. Mặc dù chúng ta không còn quan niệm nam nữ thọ thọ bất thân nữa, nhưng có cha mẹ nào lại không sợ con cái mình mang những chứng bệnh có thể di hại cho nhiều thế hệ về sau này ? Thật tình mà nói, trên đất Mỹ này, cho dù cha mẹ các em có cổ hủ thế mấy, cũng không làm gì được các em, nếu các em muốn. Vậy thì cách hay nhất là các em hãy

ráng mà trao đổi hoặc tâm sự với, hoặc cha hoặc mẹ, người nào mà các em thấy là dễ thông cảm với các em nhất. Các em hãy bình tâm suy nghĩ để thấy rằng văn hóa Tây phương tuy có phát triển mạnh về kỹ nghệ và vật chất, nhưng đạo đức và nề nếp gia đình luôn ở bên bờ của vực thẳm băng hoại. Với văn hóa Đông phương, đôi khi có phần gò bó cho các em, nhưng các em ơi ! với tuổi đời chồng chất, các em sẽ thấy quý vô cùng những lễ giáo và truyền thống cổ truyền cao đẹp của dân tộc Việt Nam. Các em rồi sẽ thấy nề nếp gia đình Á Đông là thích hợp và cần thiết cho người Á Đông, dù có ở chân trời góc biển nào của địa cầu này.

Các bạn trẻ thân mến,

Nhứt là các bạn vừa mới lớn ở tuổi đôi tám, ai trong các bạn cũng đều sống trong mộng mơ lãng mạn. Có thể những khuyên nhủ của cha mẹ sẽ làm cho các bạn cảm thấy khó chịu, muốn thoát ly gia đình, nhưng dần dà, khi đã trải qua đường đời, các bạn sẽ thấy thương và biết ơn cha mẹ nhiều hơn. Chừng đó các bạn mới cảm thấy rằng ngay cả lúc chúng ta đã trưởng thành, chúng ta cũng rất cần sự hướng đạo của cha mẹ. Nhưng than ôi ! Đến lúc nghĩ được như vậy thì có khi cha mẹ đã không còn. Xin các bạn đừng giận hờn khó chịu trước những lời khuyên nhủ của cha mẹ, vì họ đã trả một giá, nhiều khi quá đắt cho những kinh nghiệm, nên họ không muốn các bạn phải trả cái giá ấy nữa. Ngược lại, các bạn nên nhân những lúc cha mẹ vui vẻ, ngồi lại nói chuyện hoặc giải bày những cảm nghĩ của các bạn. Có như thế thì các bạn mới có thể làm với đi hố sâu ngăn cách giữa hai thế hệ. Có như thế thì sự cảm thông mới phát triển và cuộc sống trong gia đình mới hạnh phúc.

Các bạn trẻ thân mến,

Ông bà ta có câu ‘Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi.’ Kỳ thật ngày nay, trong xã hội Âu Mỹ, roi vọt không còn được chấp nhận nữa; tuy nhiên, cha mẹ vì thương con mà la rầy, răn dạy. Rầy la răn dạy ở đây có nghĩa là phân giải cho các bạn rõ đâu là lợi, đâu là hại và đôi khi áp dụng kỷ luật với các bạn nữa, chẳng hạn như cấm đi chơi một tuần, cấm gọi điện thoại ba bữa, v.v. Tất cả cũng chỉ vì muốn cho các bạn được thành nhân chi mỹ. Các bạn hãy thử tưởng tượng, nếu sống trong một gia đình mà không ai nói ai, mạnh ai nấy sống, con cái muốn làm gì thì tùy tiện. Cha mẹ bỏ mặc cho con cái, buông xuôi không quan tâm gì đến những việc học hành, bạn bè, hoặc những nhu cầu tinh thần của bạn. Cuộc sống trong gia đình như vậy, nào có khác chi một quán trọ, thật là trực trặc vô cùng !

Các bạn trẻ thân mến,

Có lẽ các bạn đang bị vằng vặc giữa nếp sống buông thả theo tự do cá nhân của người Mỹ và nếp sống gò bó của gia đình Việt Nam. Thật là tội nghiệp cho các bạn quá. Ở trường thì thầy cô giảng dạy những tự do cá nhân, về đến nhà lại bị gò bó ngay vào khung khổ, kiểu cách của một gia đình Việt Nam. Nhưng các bạn ơi ! Mỹ là Mỹ, còn Việt Nam là Việt Nam. Các bạn có khi nào tự hào về nguồn gốc dân tộc, cũng như văn hóa mà cha anh chúng ta đã lưu truyền lại không ? Nếu chưa, xin đề nghị các bạn hãy soi gương mà coi, xem chúng ta là ai ? Mặt mũi chúng ta thế nào ? Chúng ta từ đâu đến mảnh đất này ? Chúng ta cần giữ gì và cần bỏ gì khi sinh sống trên đất nước này ? Các bạn trẻ Việt Nam thân thương, dù muốn hay không muốn, chúng ta vẫn là những người Việt Nam về hình hài, vóc dáng và truyền thống. Các bạn hãy suy nghĩ cho kỹ để không bị những hoàn cảnh mới biến chúng ta thành những con người lai căng, mất gốc. Hãy

sống, hãy hòa nhập, hãy nói tiếng Mỹ cho thật lưu loát, hãy học hành cho thật giỏi giang, hãy đi thẳng vào lòng xã hội Âu Mỹ; tuy nhiên, đừng để cho mình biến thành một thứ lai căng, không nói ra được một câu tiếng nước mình. Đừng tự để cho các bạn biến thành một đám trẻ hỗn hào, không biết kính trên, nhường dưới. Đừng để những cám dỗ văn minh lôi cuốn các bạn đi vào con đường sa đọa của sê ke, ma túy, nghiện ngập để cuối cùng phải gia nhập vào băng này đảng nọ, chuyên đột nhập và cướp phá sự an cư lạc nghiệp của gia đình các đồng hương mình. Mong các bạn trẻ Việt Nam cố giữ lấy những tinh túy của văn hóa cổ truyền cao đẹp, hấp thụ những điều hay lẽ quý của xứ người để tạo thành một cộng đồng Việt Nam thật đặc sắc, thật ưu tú nơi xứ lạ quê người.

### **334. TRỢ ĐẠO CỨU ĐỜI NHÂN NGÀY KHÁNH ĐẢN**

Đạo Phật là đạo của từ bi hỉ xả, của khiêm cung từ tốn, của nhu hòa nhẫn nhục, của hành thiện không hành ác, của thiếu dục tri túc, của từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... Tuy nhiên, cốt lõi của đạo Phật vẫn là tình thương bao la vô bờ vô bến. Chính vì tình thương bao la vô bờ bến ấy, mà biết bao nhiêu vị Bồ Tát đã xả thân hành đạo, đã noi theo dấu chân Phật để chẳng những mang lại an lạc và tỉnh thức cho chính mình, mà còn mang lại một bầu trời hạnh phúc cho chúng sanh muôn loài nữa.

Nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy suy gẫm xem coi những gì nên vâng giữ và hành trì, những gì nên phát huy và bảo tồn. Chúng ta hãy cùng nhau ôn lại những gương sáng trợ đạo cứu đời của những bậc tiền bối, cũng như những vết nhơ của ích kỷ và bần sần. Trước nhất, chúng ta hãy suy gẫm về Ngài Cấp Cô Độc. Ngài đã vì đạo mà sẵn sàng bỏ ra tất cả tiền tài vật chất, ngay cả việc lột đầy vàng trong vườn của Thái Tử Kỳ Đà, để rồi cuối cùng chẳng những ông đã mua được khu vườn để xây tịnh xá cho Phật thuyết chánh pháp, mà ông còn chuyển hóa được con người cao ngạo và bần sần của Thái Tử Kỳ Đà. Khi Phật tới thuyết giảng, đã có vô số người chịu quay về với đường ngay nẻo thẳng mà sống, mà tu. Thật là một sự trợ đạo cứu đời đáng quý lắm thay ! Cư sĩ Cấp Cô Độc đã không để cho những thứ tiền tài vật chất đưa ông ra bãi tha ma một cách oan uổng. Ngược lại, ông đã biết dùng những thứ tạm bợ vô thường này cho sự tu hành giải thoát của mình, của người và của đời.

Cũng chính vào thời Đức Phật còn tại thế, có rất nhiều tâm hồn mộ đạo, mà cũng không thiếu gì những kẻ tham lam bần sần không cùng tận. Mẹ của Đô Đề là một thí dụ điển hình. Gia đình Đô Đề ở bắc Ấn là một gia đình giàu có khét tiếng, nhưng keo

kiết bần sên cũng không ai bằng. Cái keo kiết bần sên của cha truyền con nối. Chính vì quá keo kiết bần sên, mà bà mẹ Đô Đề đã cam tâm làm chó giữ nhà cho con, vì sợ rằng con mình không có đủ khả năng ôm giữ những của cải do mình để lại. Một hôm, Phật quá duyên khát thực ngang qua tòa lâu đài của Đô Đề, chó ta hung hãn dữ tợn, định chồm tới bắt xé Đức Phật, nhưng Phật đã từ tốn nói rõ hết căn duyên nghiệp chướng của chó. Phật rằng: “Vì tiền tài vật chất, vì lâu đài nguy nga tráng lệ, vì châu báu đầy kho và vì lòng keo kiết bần sên, mà chúng sanh, trong đó chó người là một điển hình, đã cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, đã đục khoét tận xương tủy của bá gia bá tánh, đã không biết gì đến từ bi lân mẫn, đến độ khi chết mà còn vọng động với tâm địa tham, sân, si và nuối tiếc của cải, thế là cam tâm tiếp tục lăn trôi, làm chó giữ nhà cho con cháu.” Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy gì hỏi những người con Phật ? Lầu cao, cửa rộng, tiền rừng bạc biển, công hầu khanh tướng, danh vọng, quyền uy... nếu không khéo, chúng ta sẽ chỉ là những tên nô lệ cho chúng mà thôi. Chúng chẳng những không mang lại hạnh phúc và an lạc thật sự cho chúng ta. Ngược lại, chúng còn đem lại sự bất an, lo sợ và đau khổ cho ta nữa. Chúng chỉ nằm trong cái lẩn quẩn của Xuân sang, Hạ liễu, Thu áo, Đông tàn. Chúng đã thay phiên hành hạ chúng sanh từ vô thủy. Khi sống, chúng ta ôm ấp chúng, nhưng khi chết đi chúng ta nào có mang theo được gì ? Hãy tỉnh giấc Nam Kha đi hỏi những người con Phật ! Hãy mang những tiền của của cõi nước tạm bợ này mà dùng vào việc trợ đạo cứu đời. Hãy nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ mà cúng dường chư Phật một sự cúng dường cao quý nhất: Trợ Đạo Cứu Đời.

Hãy trợ đạo cứu đời bằng mọi phương tiện sẵn có từ công sức đến tiền của. Dành một ngày đi chùa làm công quả. Dành một phần nhỏ tiền tiêu xài cho những xa xỉ phẩm vào công cuộc

xây tịnh xá, dựng trung tâm văn hóa... là những trợ đạo cứu đời tuyệt diệu nhất. Chẳng những thế, những lúc chúng ta làm được những điều thiện lành này là những lúc chúng ta tự tìm về với cái chân tâm Phật tánh miên viễn của từ bi, bác ái và của chơn thiện mỹ. Hãy nhìn tấm gương rạng ngời của Đức Từ Phụ mà sống mà tu, mà buông xả tất cả.

Nếu chúng ta chưa có đủ duyên lành để xuất gia tu giải thoát, xin vẫn tại gia, vẫn sinh hoạt thường nhật, vẫn tạo sự nghiệp cho mình và gia đình mình, vẫn lăn xả vào đời mà sống. Tuy nhiên, song song với cuộc sống thiện lành ấy, chúng ta vẫn phải tu, dù chỉ là tại gia. Nếu chưa xuất gia được thì tạo điều kiện cho người xuất gia. Nếu không giảng kinh nói pháp được thì tạo điều kiện cho người khác nói kinh giảng pháp. Ấy là gì nếu không là tu một cách rất ráo ?

Nhân ngày Khánh Đản của Đức Từ Phụ , hãy cùng siết tay nhau mà trợ đạo cứu đời. Hãy cùng nhau phụ giúp quý thầy đưa đường dẫn lối cho quần sanh ra khỏi thảm trạng đau khổ và bế tắc của hiện tại. Chúng ta dù kém may mắn, sanh ra trong thời không có Phật trụ thế; tuy nhiên, nếu chúng ta cùng nhau hỗ trợ chư tăng ni trong việc hoằng dương chánh pháp, bằng cách làm những gì có thể làm được nhằm trợ đạo cứu đời, thì những lời vàng ngọc của Thế Tôn sẽ còn vang vọng mãi mãi cho đến khi nhất thiết chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

Một lần nữa, nhân ngày Khánh Đản, mọi người trong chúng ta hãy cùng nhau giúp tay với chư tăng ni trong việc trợ đạo cứu đời. Điển hình là hãy góp công, góp sức, góp của vào việc xây dựng chùa và tịnh xá để quý thầy có nơi hoằng dương chánh pháp. Muốn góp phần công đức vào công cuộc này, xin quý vị hãy liên lạc với các chùa và tịnh xá, xem coi quý thầy cần gì, chúng ta cố giúp bằng hết khả năng của mình. Mong cho ai nấy



đều nhận chân được vạn vật vô thường và cõi đời giả tạm, để từ đó chịu buông bỏ và phát tâm trợ đạo cứu đời. Mong lắm thay !

### 335. CHÚNG TA CẦN LẮM NHỮNG TỊNH XÁ

Đạo Phật đã có mặt trên đất nước chúng ta từ ngót gần hai ngàn năm nay, và đạo Phật đã ăn thật sâu vào tâm khảm của mọi con dân Việt từ giới sĩ phu trí thức đến bác nông dân tay lấm chân bùn. Ai trong chúng ta cũng đều quan niệm phải ăn ở cho lành, ai trong chúng ta cũng đều muốn thấm nhuần tư tưởng Phật. Đó là đứng về mặt lý mà nói, còn về sự thì sao ? Làm sao để ăn ở cho lành ? Làm sao để được thấm nhuần tư tưởng Phật?

Trong thời Đức Như Lai còn tại thế, Ngài đã từng dạy: “Khi ta diệt độ rồi thì chúng đệ tử phải lấy giới pháp của ta làm thầy để mà lần bước về nẻo giác ngộ bồ đề.” Như vậy, nơi nào có giới pháp của Phật, nơi nào có sự hành trì các giới pháp của Phật, nơi đó có Phật trụ thế. Nơi đó có chư thiện nam tín nữ, vừa đang ăn ở cho lành, vừa giáo hóa người khác ăn ở cho lành. Nơi đó có những bậc thức giả, vừa thấm nhuần những tư tưởng Phật, mà cũng vừa dạy cho người thấm nhuần những tư tưởng thánh thiện ấy. Trong thời Phật còn tại thế, Phật đã từng dạy rằng bất cứ nơi nào cũng có thể là đạo tràng; tuy nhiên, nơi lý tưởng nhất vẫn là những ‘tịnh xá’. Tịnh xá là cái gì thưa quý vị ? Tịnh xá không là cái gì cao xa khó hiểu, tịnh xá là một nơi mà trong đó cái gì cũng thanh tịnh, nơi che chở cho những tâm hồn cầu hướng thượng và giác ngộ. Như vậy chúng ta có cần phát triển và bảo tồn những nơi ấy không ? Đáng phát triển và bảo tồn lắm chứ, vì tịnh xá chẳng những là nơi có giới pháp của Phật, có những bậc thức giả đang hành trì giới pháp của Phật, mà tịnh xá còn là nơi giúp che chở những tâm hồn lạc lõng, những con người cùng khổ và những kẻ muốn hướng thượng.

Thật tình mà nói, đất nước chúng ta, dân tộc chúng ta đã thọ ơn Phật quá nhiều. Giới pháp của Phật từ ngày du nhập vào Việt Nam, đã cùng Khổng, Lão hòa nhập vào từ những lũy tre

xanh đình làng, đến những phố thị văn minh. Thật tình mà nói, nếu không có giáo pháp và những tịnh xá của Đức Từ Phụ, thiết tưởng giờ này sự lựa chọn duy nhất của chúng sanh vẫn là mê đồ tầm tối. Nếu không có giới pháp của Phật, thì chúng ta sẽ đi về đâu khi tâm phàm phu của chúng ta cứ chực xé rào bẻ lưới ? Không có giới pháp của Phật thì lòng tham của con người sẽ đi về đâu khi mới hôm qua đây nguyện mở rộng tâm từ, thì hôm nay tâm địa lại bõn sẻn ? Không có những tịnh xá và những người con xuất gia của Ngài hướng dẫn chúng sanh thì xã hội văn minh loạn động này sẽ biến thành một xã hội vô hồn. Không có những vị thức giả làm gạch nối giữa đạo và đời thì chúng sanh sẽ bơ vơ lạc lõng không cùng tận. Nếu không có kim ngôn ngọc ngữ của Đức Từ Phụ thì thiết tưởng thế giới Ta Bà này nào có khác chi một kho chứa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Từ ngày có bóng dáng của những tịnh xá cũng như những đứa con nối gót Ngài, tâm sân hận của chúng sanh mới có cơ nhu hòa nhẫn nhục, tâm ganh tị hờn căm của chúng sanh mới có cơ bao dung độ lượng; tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mới có cơ biến thành từ, bi, hỉ, xả.

Kính thưa quý vị,

Chúng ta hãy cùng nhau tự xét lấy mình, nếu bình tâm mà nói thì ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng chúng ta tâm từ khi rộng khi hẹp, nhẫn nhục khi có khi không, nhu hòa khi vậy khi khác. Mới tháng rồi nguyện giữ giới thì tháng này đã phá giới. Mới hồi sáng này nhu hòa nhẫn nhục thì đến trưa sân hận bùng bùng... Tâm chúng ta nó như vậy đó, thân chúng ta nó như vậy đó. Nếu không có giới pháp của Đức Từ Phụ thì thiết tưởng chúng ta sẽ không có con đường nào khác ngoài kiếp lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Muốn cho chúng ta và những thế hệ mai sau không luống qua một cách vô ích, thì ngay từ bây giờ, chúng ta hãy góp một bàn tay cùng quý thầy xây dựng những tịnh xá.

Thời gian coi vậy mà trôi qua mau lắm, thoáng một cái mà chúng ta đâu còn ở mãi tuổi đôi mươi, rồi ba mươi, rồi bốn mươi, năm mươi, hoặc bảy tám chín mươi, rồi hết kiếp. Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu để chờ với đợi. Nếu chúng ta không bắt tay xây dựng ngay từ bây giờ, chúng ta sẽ không bao giờ có cơ hội nữa đâu. Nếu chúng ta không kịp thời hồi đầu, thì ngoài hành trang trĩu nặng cho kiếp luân hồi, chúng ta sẽ chẳng có gì hết quý vị ơi ! Hãy thật tình thương mình và những thế hệ tương lai bằng cách góp công, góp của, góp sức vào việc xây dựng những tịnh xá và trung tâm văn hóa. Hãy cùng quý thầy xây dựng những nơi che chở hồn dân tộc. Chúng ta cần lắm những tịnh xá quý vị ạ ! Xã hội chúng ta đang sống là một xã hội văn minh trong đó đời sống vật chất thì dư thừa, những nơi loạn động thì mọc lên như nấm. Ngược lại, tinh thần thì thiếu thốn, những nơi thanh tịnh thì không có điều kiện phát triển. Tinh thần con người chẳng những nghèo nàn, mà lắm khi không có nơi nương tựa. Lòng người thì ly tán, đạo đức thì suy vi. Nếu cứ đà này thì chúng ta càng ngày càng lún sâu vào vực thẳm của phân ly, nghi kỵ và hận thù. Thấy vậy mới biết chúng ta cần lắm những tịnh xá và chùa chiền.

Mong rằng ai nấy đều phát tâm xây dựng chùa chiền và tịnh xá, giúp quý thầy thấp sáng Ánh Đạo Vàng để xua tan biển đời tăm tối và khổ đau này. Mong rằng với đức từ bi của Phật và những giới pháp từ, bi, hỷ, xả của Ngài, một sớm một chiều nào đó, chúng ta sẽ có nhiều lắm những chùa chiền tịnh xá, nơi đó chỉ có an lạc, thanh thoi, giải thoát và hạnh phúc miên viễn.

Cầu xin mười phương tam thế chư Phật gia hộ cho người người đồng chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

### **336. LẠI VIẾT CHO NGƯỜI BẠN TRẺ**

Các bạn trẻ thân mến,

Vẫn biết rằng chúng ta đang sống trong xã hội văn minh vật chất cực điểm của Âu Mỹ, thì việc quay lưng ngoảnh mặt với những cám dỗ của vật chất và hưởng thụ quả là khó khăn vô cùng. Vẫn biết rằng chúng ta đang sống trong một xã hội mà nhứt nhứt đều phải sử dụng phương tiện từ nhà cửa, xe cộ, đến cái ăn, cái mặc. Vẫn biết rằng những phương tiện truyền thanh, truyền hình, phim ảnh, video games, và sách báo luôn nhan nhản trước mặt chúng ta, khó mà cưỡng lại chúng được lắm. Tuy nhiên, các bạn có biết không ? Cái gì cũng có mặt trái của nó. Sau lưng những nhà cửa, xe cộ là những cái bills; sau lưng truyền thanh, truyền hình, phim ảnh là những nọc độc của một xã hội tự do quá trớn. Các bạn thử suy nghĩ mà xem, phim nào của Mỹ mà không có súng ống, bạo động và phóng túng ? Những nhà giáo dục của Mỹ có biết được tai hại của những thứ này hay không ? Thưa họ dư biết chớ, nhưng thế lực kim tiền đã lấn lướt những thao thức khác trong họ. Chính vì thế mà các bạn thấy đó, mỗi đầu giờ trên truyền hình đều có những tin tức của thảm cảnh.

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn hãy can đảm chối bỏ cuộc sống phóng túng vô hồn và bệnh hoạn của chủ nghĩa vật chất hiện sinh, vì chính những thứ đó đã góp phần không nhỏ đưa các bạn vào con đường sa đọa của cần sa, ma túy, hút xách, và nghiện ngập. Chính lối sống đó đã đưa các bạn đến gần với băng đảng, trộm cướp, bắn giết và thanh toán lẫn nhau. Các bạn hãy bình tâm mà tự xét lại coi vì lý do gì mà chúng ta có mặt ở đất nước này ? Chúng ta đã chán ngấy rồi bạo động, phải không các bạn ? Vậy thì không lý gì mà chúng ta lại a dua với cuộc sống đầy bạo động của một

thiểu số ở đây. Ngược lại, các bạn hãy nhìn vào những tấm gương rạng ngời của những người trẻ đi trước, rất nhiều người đã thành công rực rỡ trong xã hội Âu Mỹ, trên mọi lãnh vực từ giáo dục, y khoa, đến khoa học, kỹ thuật.

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn có nhìn thấy không ? Cha anh của các bạn đã vì các bạn mà không quản ngại làm những nghề mà ngay cả Mỹ, Mỹ đều chê, chẳng hạn như làm lao công, đi may, cắt chỉ, hoặc làm bánh donut. Để chi vậy ? Nếu không vì tương lai của các bạn, thì chắc họ sẽ không phải làm lụng cực nhọc như vậy đâu. Các bạn có nhìn thấy không ? Những bạn bè trang lứa của các bạn, còn ở Việt Nam, họ chỉ ao ước sao cho đến được xứ sở này để mà tiến thân. Họ đang sống và vươn lên trong một hoàn cảnh nghèo khổ và lạc hậu như thế giới. Các bạn thật là may mắn, được lớn lên trong một đất nước có một hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh như thế giới. Hãy cố mà vận dụng hết khả năng mình để vươn lên các bạn ạ !

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn đang sống trong một xã hội văn minh và đang ở bên thêm của thiên niên kỷ thứ ba. Nếu đem cái thuyết của Tăng Tử ra mà nói với các bạn, thì e rằng quá lỗi thời. Tuy nhiên, nếu không nói ra thì lòng này lại cảm thấy ái ngại vô cùng. Các bạn có biết không ? Ngày xưa xã hội Việt Nam cũng như một số nước Á Đông, những thế hệ cha anh của chúng ta đã dựng nước và giữ nước cho tới ngày nay bằng cách xây dựng luân lý gia đình và xã hội trong khuôn khổ ‘Được cha mẹ yêu thì mừng mà không quên ơn, cha mẹ ghét bỏ thì mệt mà không oán trách, cha mẹ có lỗi thì khéo léo can ngăn mà không làm phật ý.’ Người xưa sống trong khuôn khổ quá phải không các bạn ? Khuôn khổ đó có lẽ không còn thích hợp hoàn toàn ở đây nữa;

tuy nhiên, ai cấm các bạn vâng lời cha mẹ ? Ai cấm các bạn sống kính trên nhường dưới ? Ai cấm các bạn sống vị tha, bác ái và lân mẫn ? Ai cấm các bạn phục vụ và giúp đỡ kẻ khác ? Ai cấm các bạn chia sẻ và ban vui cứu khổ cho tha nhân ? Ai cấm các bạn từ, bi, hỉ, xả ? Các bạn có quyền lựa chọn cho các bạn một cuộc sống lành mạnh và đáng sống.

Các bạn trẻ thân mến,

Ngày xưa các cụ quan niệm bất hiếu có năm thứ: “Thứ nhất, chân tay lười biếng, không làm nuôi cha mẹ. Thứ hai, say mê cờ bạc rượu chè, không nghĩ đến cha mẹ. Thứ ba, ham mê tiền của vật chất, mà không đoái hoài đến cha mẹ. Thứ tư, làm vui tai sướng mắt để cha mẹ mang nhục. Thứ năm, ham thích sức mạnh đánh nhau làm nguy hại đến cha mẹ.” Ngày nay có lẽ chúng ta nên nói lại như vậy mới thích hợp: Lười biếng không chịu học hành để mai hậu lo được cho thân mình là cái bất hiếu thứ nhất. Say mê rượu chè, cờ bạc, sì ke, ma túy làm hủy hoại thân này và gây phiền chuốc nã cho cha mẹ là cái bất hiếu thứ nhì. Ham mê tiền của vật chất mà không đoái hoài đến cuộc sống thiện lành là cái bất hiếu thứ ba. Sống buông lung phóng túng cho thỏa thích ý mình và làm nhục cha mẹ là cái bất hiếu thứ tư. Gia nhập băng đảng, cướp bóc đồng hương, làm nguy hại đến cha mẹ là cái bất hiếu thứ năm.

Các bạn trẻ thân mến,

Xin các bạn hãy suy nghĩ kỹ lại xem coi lối sống kiêu kỳ, tự mãn, bất cần đời, buông thả, phóng túng và vô ơn bạc nghĩa của thế hệ trẻ Âu Mỹ, có thích hợp với người Á Đông chúng ta không ? Nói như vậy, không có nghĩa là quơ đũa cả nắm. Tuy nhiên, đa phần giới trẻ Âu Mỹ là như vậy đó. Chúng ta, mặc dù sống trên mảnh đất Âu Mỹ, chúng ta vẫn là những đứa con thuần

túy Việt Nam dễ thương. Vì ảnh hưởng của giáo dục, xã hội và những áp lực của bè bạn bè bạn, mà các bạn có khuynh hướng xa lánh cha mẹ để tự tìm cho mình một bản lãnh. Theo các bạn bè bạn, bản lãnh phải như vậy nè, mới kêu. Nhưng các bạn ơi ! Rồi sẽ có một lúc nào đó bạn sẽ tự hỏi : “Bây giờ mình là ai và sắp tới đây, mình sẽ đi đâu?” Có nhiều lúc các bạn sẽ phải khóc thầm vì đã vượt thoát ra tầm tay lo lắng của cha mẹ quá sớm. Có nhiều lúc các bạn muốn lắng nghe cha mẹ, nhưng không còn kịp nữa vì bốn bức tường lao lý đang vây phủ lấy mình. Muốn khỏi phải ân hận về sau này, ngay từ bây giờ, các bạn hãy lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của các bậc cha mẹ. Mỗi khi cha mẹ có kiểm soát gắt gao, gây nên sự bức bối khó chịu, các bạn nên hiểu rằng nếu không thương, không quan tâm, các bậc cha mẹ sẽ không bao giờ kiểm soát hay theo dõi những bước đi của con cái đâu. Một khi các bạn làm lỗi điều gì, có bị cha mẹ dùng hình phạt hay kỷ luật, cũng vì cha mẹ thương và muốn dạy dỗ cho các bạn sau này tránh được những lỗi lầm trầm trọng mà các bạn phải trả một cái giá đắt hơn trong cuộc đời. Cha mẹ yêu thương con cái như vậy đó các bạn ạ ! Tình yêu thương vô vị lợi, yêu thương với hết nhiệt tâm, nhiệt tình và không điều kiện. Các bạn hãy hãnh diện và sung sướng vì đã có được những bậc cha mẹ luôn quan tâm và chăm sóc cho mình. Và để đáp lại lòng yêu thương bao la như trời biển ấy, các bạn hãy luôn cố gắng trao dồi thể dục, trí dục và đức dục sao cho thật xứng đáng là thế hệ trẻ Việt Nam. Nếu chưa đền đáp được gì công ơn trời bể ấy, thì ít ra chúng ta cũng quyết không làm điều gì buồn phiền cho những đấng sanh thành.

Các bạn trẻ thân mến,  
Công thành danh toại là vô cùng cần thiết trong xã hội Âu Mỹ. Tuy nhiên, những thứ ấy cũng không sánh bằng các bạn



tặng cho cha mẹ các bạn một cuộc sống đạo đức thiện lành. Lúc còn nhỏ, sống trong gia đình, hãy lắng nghe lời dạy dỗ của cha mẹ. Khi đã thành niên, sống trong xã hội, hướng về tương lai, nhưng cũng không bội bạc cái quá khứ đã tạo cho ta nên vóc nên hình. Hãy hội nhập vào xã hội mới, hãy mở rộng vòng tay ra mà đón lấy những cái hay, cái đẹp của người, nhưng đừng quay mặt lại với những truyền thống cổ truyền cao đẹp của dòng giống Lạc Việt. Chính truyền thống ấy đã tạo nên những con người cao cả từ Hai Bà Trưng, đã đem thân bồ liễu ra chống đỡ xâm lăng Bắc phương, đến Ngô Quyền phá tan giặc Nam Hán, rồi Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Thường Kiệt phá Tống bình Chiêm. Trần Hưng Đạo ba lần phá tan giặc Mông Cổ, giữ vững giang sơn gấm vóc. Một Đại Đế Quang Trung tốc chiến, tốc thắng đã làm khiếp đảm giặc Thanh, và còn nhiều lắm những anh hùng không tên tuổi trong suốt những thời kỳ kháng chiến chống xâm lăng.

Các bạn trẻ thân mến,

Mong rằng ai trong các bạn cũng ý thức và quyết tâm làm rạng danh giống dòng Lạc Việt nơi đất khách quê người. Dân tộc và tổ quốc thân yêu đang chờ đón các bạn, hỡi những người trẻ thân thương ! Các bạn là là rường cột của gia đình và xã hội, là tinh hoa của đất nước sau này. Muốn được như vậy, các bạn phải cố gắng học hành, phải thương yêu cha mẹ, phải sống kính trên nhường dưới, phải trau dồi thể dục, trí dục và đức dục sao cho thân tâm luôn khang kiện và minh mẫn. Mong cho tuổi trẻ các bạn luôn là những bông hoa tươi thắm và ngát hương Việt Nam. Mong cho tuổi trẻ các bạn luôn làm rạng ngời truyền thống cao đẹp với trên bốn ngàn năm văn hiến của dòng giống Lạc Việt. Mong lắm thay !

### 336. NHỮNG VƯỚNG MẮC KHÔNG CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Trong xã hội văn minh hiện tại, nơi mà vật chất thì dư thừa, còn tâm linh thì nghèo nàn thiếu thốn, tâm trạng con người không nhiều thì ít, đều mang những lo âu sợ sệt. Lo sợ không biết nên làm gì và nên tránh gì để một mặt mình vẫn hòa nhập vào xã hội, không bị nó nghiền nát; mặt khác, mình sống hội nhập mà vẫn duy trì được đạo đức và liêm sỉ của một con người. Từ hơn hai mươi lăm thế kỷ về trước, Đức Từ Phụ đã thấy quá rõ ràng thực trạng của con người, thế nên Ngài đã quyết tâm cát ái ly gia, dẫn thân tâm đạo giải thoát. Ngài đã để lại cho chúng sanh muôn đời về sau này một triết lý sống và tu. Triết lý này chẳng những dạy cho chúng sanh tu giải thoát không thôi, mà nó còn dạy cho chúng sanh làm sao trong hiện đời có được một cuộc sống an nhiên và tự tại. Với triết lý này, Ngài đã tu trì và Ngài đã giải thoát rất ráo, nhưng vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã đem hết những gì mình liễu ngộ ra chỉ dạy, những mong ai nấy cũng đều giác ngộ và giải thoát như Ngài.

Đức Từ Phụ đã ân cần chỉ dạy những chúng sanh nào mong có một cuộc sống hưởng thụ, hạnh phúc và một cuộc tu giải thoát, nên tránh những vướng mắc không cần thiết cho cuộc sống, cuộc tu của mình. Vậy những điều nào là những vướng mắc không cần thiết ?

\*

\* \*

Điều thứ nhất, là Phật tử thuần thành đừng mê chấp thân này thường hằng. Nó chỉ là sự duyên hợp của bốn thứ đất, nước, lửa, gió. Hễ duyên thuận thì còn, mà duyên nghịch thì tan rã rã rời. Dù ta cố cưỡng lại luật vô thường, cố nỗ lực để xóa đi những vết hằn thời gian trên thân thể, nhưng đến một lúc nào đó, chúng

ta phải đành chịu, chứ không tài nào cải già thành trẻ được. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Đấng Cha Lành: "Phật pháp thượng xả, hạ huống phi pháp." Đến như Phật pháp mà ta chỉ dùng như chiếc bè để vượt qua biển khổ sông mê. Qua rồi là phải bỏ, huống là thân này ? Đức Từ Phụ đã nhìn thấy được những nỗi lo âu sợ sệt của chúng sanh, nên trong bất kỳ kinh điển nào, Ngài cũng ân cần dạy dỗ về sự buông bỏ. Trong kinh Kim Cang, Ngài đã vạch rõ cho chúng ta thấy sự huyền ảo của chư pháp. Chư pháp hữu vi đều huyền ảo như sương hoặc như chớp, không có gì để cho chúng ta phải vướng mắc. Biết như vậy để mà tránh không ôm đồm mọi thứ cho thân này, tránh không chiều chuộng quá lối vì thân này, và cuối cùng là tránh không vì thân này mà tạo thêm nghiệp chướng. Ngược lại, chỉ gìn giữ thân này để tiến tu, gìn giữ nó như ta gìn giữ một chiếc thuyền giúp ta qua sông mê bể khổ mà thôi. Giáo pháp mà Đức Thế Tôn đã ân cần truyền trao lại cho chúng sanh muôn loài, nó vừa đơn giản và thực tiễn, nhưng cũng vừa thanh cao và siêu thoát. Con người dù tội lỗi chất chồng, nếu biết quay về tu theo Phật, thì lần hồi những ô nhiễm ứ trước sẽ tiêu tan. Tuy nhiên, nếu không chịu tu, thì chẳng khác chi người ở dơ lâu ngày không chịu tắm, dù có bôi xức dầu thơm thượng hạng đi nữa, cũng là kẻ hôi thúi mà thôi. Phật tử chớ thuận hãy vô cùng cẩn trọng ! Chúng ta không chủ trương ép xác khổ hạnh. Tuy nhiên, cũng không chủ trương chạy theo đục lạt thấp hèn của trần thế, không sống phóng túng buông thả. Cuộc sống của người con Phật là một cuộc sống trung dung và dễ hòa nhập vào bất kỳ cuộc sống nào của cộng đồng nhân loại. Với Phật tử tại gia thì vẫn mưu sinh lập nghiệp, nhưng bên cạnh đó, vẫn giữ được nếp sống năm giới tại gia và mười điều thiện lành. Sống được như vậy là sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc.

\*

\* \*

Điều thứ hai, là Phật tử đừng bận tâm lo tránh những cái khổ của kiếp con người. Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng hễ sanh ra trong Ta Bà ngũ trược, thì dù có lên trời, hay xuống biển, lên núi hay xuống đồng bằng, dù sơn lâm cùng cốc, hay chốn đô thị phồn hoa, không cách chi chúng ta trốn khỏi cái khổ. Ngược lại, chúng ta phải trực diện và đương đầu với cái khổ để tận diệt nó. Hãy can đảm trực diện để thấy thế nào là khổ, do đâu mà có khổ và làm sao để tận diệt những nỗi thống khổ triền miên của kiếp như sinh này ? Người con Phật chân chính phải rón mà thấy cho được không phải đơn thuần một sự việc có thể làm cho chúng ta khổ được. Ngược lại, cái này phải duyên với cái kia để làm thành một thiên la địa võng đau khổ. Từ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, đến sanh, lão, bệnh, tử. Thấy được như vậy để không còn những ham muốn truy cầu, để rồi phải chạy đôn chạy đáo, tìm phương này chước nọ nhằm thỏa mãn cho được lòng tham vô đáy của ta. Thấy được như vậy, để bớt đi lòng tham tiếp xúc, lãnh thọ và đam mê. Thấy được như vậy để đóng bớt đi mắt tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Chỉ thấy những cái đáng thấy, nghe những cái đáng nghe, ngửi những cái đáng ngửi, nếm những cái đáng nếm, tiếp xúc những cái đáng tiếp xúc và nghĩ những cái đáng nghĩ. Do đó mà thân, khẩu và ý không lang thang tạo nghiệp. Cũng nhờ đó mà cho dù chưa được hoàn toàn thoát khỏi trần lao, thân này tâm này cũng được an tịnh lắm rồi vậy.

\*

\* \*

Điều thứ ba, là Phật tử đừng sợ không dứt trừ được vô minh, đừng sợ không đoạn tận được phiền não vì một khi đã quyết chí tu hành thì dứt trừ vô minh là con đường duy nhất

chúng ta phải bước qua. Còn sợ không dứt trừ được vô minh là chẳng những chưa tự tin nơi mình, mà còn chưa tin nơi đấng sáng Từ Bi của Phật Tổ. Mà hễ không tin hoặc chưa tin Phật pháp thì khoan hẵn nói đến chuyện tu giải thoát. Hãy tự hỏi lòng ta xem coi từ vô thủy, chúng ta đã mang hết lột này đến lột khác, lăn trôi tạo nghiệp và không dứt đoạn trên đường sanh tử là vì đâu ? Có phải chính vì vô minh mà chẳng những trí huệ bị lu mờ, mà chơn tâm cũng bị ẩn khuất nữa hay không ? Như vậy những người con Phật chơn thuần, quyết không sợ vô minh, ngược lại chỉ sợ mình không có đủ hùng lực của nhà Phật để sớm nhận biết vô minh là đầu dây mối nhợ của tất cả mọi thứ, từ khổ đau phiền não, đến trí huệ mờ ám và chơn tâm che mờ, cũng như tiếp tục và tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp trong tam đồ lục đạo. Người con Phật chơn thuần hãy cố mà thấy cho được vì vô minh mà chúng ta lăn trôi tạo tác ác nghiệp. Từ suy nghĩ ác, đến nói lời ác và cuối cùng là làm ác. Vì vô minh chúng ta chẳng những không chịu tu, mà còn rong ruổi đó đây chỉ trích các bậc tu hành và tạo nên sự loạn động ở các tự viện chùa chiền. Cũng vì vô minh mà chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy quyết tâm chẳng những dứt trừ vô minh, mà còn hăng hái bước lên nẻo Bồ Đề cao thượng. Hãy thành tựu giới hạnh, hộ trì các căn. Không thấy, không nghe, không nói, không nếm, không ngửi, không suy nghĩ, không tiếp xúc những gì không cần thiết. Không ăn vì ngon, mà ăn để nuôi thân tiến tu. Không ngủ vì thích, mà ngủ vừa đủ và phải biết vận dụng thời giờ quý báu cho công cuộc tu hành. Không làm việc xàm bậy khi ở chung với tứ chúng đã đành, khi ở riêng một mình vẫn phải giữ đúng uy nghi và đức độ của một kẻ biết tu hành. Học và nghe cho thật nhiều để tiến tu, chứ không để nhàn đàm hí luận. Muốn thực hiện được những điều vừa kể, không đọc sách mà có, cũng không học hỏi được từ ai. Ngược lại, chúng ta phải sống và phải

tu bằng kinh nghiệm tự thân. Dù ở chùa hay ở nhà, hãy cố mà ngày ngày thân cận thiện hữu tri thức, nghe thuyết giảng chánh pháp và từng giờ từng ngày sống với chánh pháp. Nếu có cơ hội, nên mỗi tuần đến chùa thọ Bát Quan Trai hoặc thiền quán thì thật là lợi lạc vô cùng. Làm được như vậy, cuộc sống ta là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc; cuộc tu ta là miên trường giải thoát, ngay trong đời này kiếp này.

\*

\* \*

Điều thứ tư, là Phật tử đừng sợ không thành Phật, mà hãy tự hỏi lòng mình xem coi mình đã có nhiếp tâm tu trì hay không mà thôi. Tu mà còn mong ngóng cho mau thành Phật, thì tâm trí đâu mà tu ? Chúng ta phải luôn tâm niệm như vậy : “Hễ lần này mà ta tiếp tục lăn trôi nữa thì chúng ta sẽ vĩnh viễn lăn trôi, chứ không còn một cơ hội nào khác nữa đâu vì lăn trôi này sẽ tiếp tục lôi kéo lăn trôi kế tiếp, cứ thế mà ta bị vùi vập trong tam đồ lục đạo.” Vậy thì đừng đặt điều kiện cho sự tu tập của mình. Hãy suy nghĩ như vậy : do bởi cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, mà bấy lâu nay chúng ta rong ruổi trong tam đồ lục đạo. Bây giờ có duyên may nghe được Phật pháp, biết đâu là đường chánh nẻo tà, biết đâu là chơn đâu là vọng, đâu là sanh tử luân hồi và đâu là giác ngộ giải thoát. Thế nên chúng ta quyết tâm tu theo Phật, để một ngày không xa nào đó, chúng ta cũng sẽ được như Phật. Hãy cất chân lên mà đi thì việc đến nơi chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

\*

\* \*

Điều thứ năm, là Phật tử đừng nên điên đảo, hoặc đừng để cho ngoại cảnh làm mình điên đảo. Nói cho rõ ra là đừng để cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến sai khiến ta làm đảo lộn mọi giá trị đạo đức và luân lý. Đừng để bị tà kiến che mờ chánh kiến,

mà chỗ không trong sạch, lại nói trong sạch. Đừng để vô minh dẫn dắt ta lấy khổ làm vui, lấy vô thường làm thường còn, cái bất tịnh lại cho là thanh tịnh... Hãy cố đừng điên đảo, vì do điên đảo mà ta nghĩ bậy, thấy bậy và làm bậy; vì điên đảo mà ta tiếp tục lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Người con Phật chớ thuận quyết tu như tích đức thế nào cho cuộc sống mình thật xứng đáng, phải khai thông tâm trí sao cho trí huệ phát triển trong thanh tịnh và sáng suốt. Một khi như đạo tròn đầy và tâm trí khai thông, thì những điên đảo của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng cũng khó mà khống chế được ta. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật !

\*

\* \*

Điều thứ sáu, là Phật tử muốn bố thí đừng lần lựa đợi chờ vì biết rằng vạn vật vô thường, đời vô thường. Vả lại, con quỷ vô thường nó có chờ có đợi ai đâu ? Trong kinh Bách Dụ, Đức Thế Tôn đã thí dụ người để dành sữa đãi khách. Thay vì mỗi ngày nặn ra một ít sữa rồi để dành, thì anh ta để nguyên trong vú bò mà không nặn. Qua tháng sau, khách đến, anh bèn dắt bò ra nặn, sữa đâu không thấy, chỉ thấy mọi người cười chê. Người tu cũng vậy, muốn bố thí thì có bấy nhiêu, bố thí bấy nhiêu, chớ đừng chờ đợi đến khi có tiền nhiều rồi mới bố thí. Hôm nay thấy khỏe mạnh vậy chớ ngày mai có khi chúng ta không còn cơ hội đâu nữa để mà bố thí. Thấy phải tu là nên tu ngay, chớ đừng chờ đợi đến già, hoặc đến hư trí rồi hẵng tu; hoặc giả chờ cho con Hai, thằng Ba chúng nên người rồi hẵng tu. Lắm khi chúng ta không có cơ hội được nhìn thấy con Hai thằng Ba nên người đâu.

\*

\* \*

Điều thứ bảy là đừng sợ không làm được những điều khó trong cuộc sống, cuộc tu. Đừng sợ không ngăn được lòng dục, mà

hãy tự hỏi chính ta xem ta có thực sự muốn ngăn lòng dục hay không. Đừng mong cầu, mà hãy tự hỏi xem ta có muốn thực hành những điều thiện lành mà ta đang mong làm hay không ? Ngày xưa Châu Lợi Bàn Đà Già, lúc xuất gia theo Thế Tôn tu hành giải thoát, nhưng vì trí nhớ kém cỏi, tâm trí ám độn, nên việc nhớ chữ thuộc kinh đối với ông ta là một cực hình. Ông không thuộc nổi hai chữ "chữu, tảo," làm sao thuộc nổi một bài kinh. Thế nhưng, trong thâm tâm, ông quyết tinh tấn tu hành mà không một mảy may sợ hãi. Ngay lúc bị ông anh đuổi ra khỏi tịnh xá vì đã tu lâu mà không thuộc kinh kệ, ông đã tìm đến Thế Tôn, khẩn khoản xin Thế Tôn cho ông được tiếp tục ở lại tu hành. Thế Tôn vì biết căn cơ ám độn của ông nên chỉ trao cho ông một mảnh vải trắng nhỏ và bảo rằng: "Con không thuộc nổi hai chữ chữu tảo, thì quả thật là khó tu lắm đó. Tuy nhiên, tâm trí của con chỉ có vậy, biết làm sao hơn. Bây giờ ta hỏi thật con, con có đủ kiên nhẫn mỗi ngày ngắm nhìn tấm vải trắng này không ?" Bàn Đặc mừng rỡ đáp: "Bạch Thế Tôn, Con không sợ không làm được những điều khó trong cuộc sống cuộc tu. Dù con không nhớ nổi hai chữ chữu tảo, nhưng con nhớ rõ tất cả những lời ân cần dạy dỗ của Thế Tôn. Nhờ vậy mà con không còn mang thân làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng nữa." Chính vì không sợ không làm được những điều khó trong cuộc sống cuộc tu, nên chẳng bao lâu sau đó, Bàn Đặc đã nhờ chăm chú theo dõi những diễn tiến nơi tấm vải, mà ông đã đại ngộ lẽ vô thường và đắc quả A La Hán trước sự kinh ngạc của các bạn đồng tu. Ông đã nhìn sự thay đổi của tấm vải, từ trắng sang ngà, rồi đen, rồi mục rã. Con người cũng thế, sanh ra rồi lớn lên, rồi già nua bệnh hoạn, rồi chết đi, nào có khác chi sự sanh, trụ, di, diệt nơi tấm vải kia ! Thế mới biết, những khó khăn trong cuộc sống cuộc tu, không là đáp số của công cuộc giải thoát. Đáp số của công cuộc giải thoát cho chính mình là tự mình có



muốn tu và có muốn giải thoát hay không mà thôi. Hãy suy gẫm một câu nói đầy ý nghĩa của tiên sanh Nguyễn Bá Học và đem áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của ta : "Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông."

\*

\* \*

Điều thứ tám là đừng sợ sanh tử luân hồi, mà phải tự mình kiểm điểm lại coi mình có muốn thoát ra khỏi luân hồi sanh tử hay không ? Cái cội gốc của luân hồi sanh tử là do vô minh mà ta lầm chấp những dục vọng xấu xa và những ý niệm sai quấy làm mình hoặc của mình, rồi từ đó chúng ta làm náo loạn cả thân lẫn tâm. Thế rồi hết phiền não này ta đi đến phiền não khác. Từ tham bất toại ta đi đến sân, để rồi tự ta thiêu đốt tất cả những công đức, phước đức đã bấy lâu dày công xây đắp. Cũng chính vì si mê mà lòng tham của chúng ta vốn dĩ đã không đáy, trở nên vô cùng vô tận. Nói tóm lại, người tu Phật chẳng sợ sanh tử luân hồi, cũng chẳng sợ tham, sân, si, mà chỉ sợ giác ngộ không kịp thời kịp lúc. Chính vì thế mà người con Phật lúc nào cũng dụng công tu trì làm sao cho có được cái trí huệ sáng suốt, trí huệ Bát Nhã, để đẩy lùi si mê, giống như vầng dương lộ dạng xóa tan bóng tối âm u vậy.

\*

\* \*

Điều thứ chín, là Phật tử sống ở trên đời này đừng trông mong, cầu vọng bất cứ thứ gì, vì Đức Phật đã dạy rằng cầu bất đắc là một nỗi khổ lớn lao của chúng sanh. Xin hãy cứ làm và dự tính kết quả của việc mình làm; tuy nhiên, đừng mong cầu việc gì cũng xảy ra theo ý mình. Người ta ở đời, hễ hy vọng nhiều thì thất vọng cũng lắm; hễ mong cầu nhiều thì bất toại nguyện cũng nhiều. Người con Phật, một khi đã quyết chí tu theo Phật thì công

danh chẳng màng, phú quý chẳng ham, tiền tài vật chất chẳng muốn. Dự tính duy nhất của người con Phật là nhứt tâm tu trì cho có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

\*

\* \*

Điều thứ mười, là Phật tử đừng nên biện bạch cho sự phá giới của mình. Đừng làm ra vẻ chân thật giữ giới với những uy nghi gò ép bên ngoài, hòng lừa gạt người khác, vì làm như vậy chỉ phí thêm thì giờ vô ích. Mình có thể lừa gạt người, chứ làm sao có thể lừa gạt được ông Phật nơi chính mình. Đi đâu, đến đâu, ông Phật đó cũng theo sát mình như hình với bóng, chứ không bao giờ rời mình nửa bước. Hãy lắng nghe lời Phật dạy : “Trong thời không có Phật tại thế, hãy lấy giới luật làm thầy.” Ý Phật muốn nhắc chúng ta là vào bất cứ thời nào, ở bất cứ đâu, hễ mình có giữ giới, là nơi mình có Phật trụ thế. Phật tử chân chánh, nếu lỡ phá giới, hãy chí tâm sám hối và chuyển hóa những thói hư tật xấu thành những vẹn toàn thánh thiện.

\*

\* \*

Điều thứ mười một, là Phật tử đừng sợ thua thiệt vì nhẫn nhục. Ngược lại, phải nhiếp tâm rằng nếu lần này mà ta không nhẫn nhục được thì ta sẽ chẳng bao giờ có cơ hội nữa để nhẫn nhục. Nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn cả những cái không đáng nhẫn. Dù có người rắp tâm làm tổn hại ta, ta biết đấy. Biết để mà tránh, chứ không biết để mà khởi tâm giận hờn hay thù oán. Là Phật tử chân chánh, hãy học ở Ngài Xá Lợi Phất. Ngài đã nguyện làm bùn để nhận lãnh tất cả những ô uế mà không một lời than trách. Ngài đã nguyện làm dòng nước để cuốn đi hết những não loạn của chúng sanh, mà không một mải mai kháng cự. Hãy hỉ xả đi tất cả những hủy báng mạ lị của người,

cũng như các chướng duyên nghịch cảnh. Hãy xem chúng như là những trợ duyên cho bước đường tu tập của mình.

\*

\* \*

Điều thứ mười hai, là Phật tử đừng quá ham muốn vì Phật đã dạy rằng trong cõi Ta Bà ngũ trước này, càng ham muốn nhiều thì càng khổ nhiều. Cái ham muốn nó vô cùng vô tận, nhiều khi chúng ta ham muốn những cái xa xỉ không cần thiết, để rồi phải còng lưng ra mà trả cho những cái bills cao hơn trái núi. Như thế có phải là khổ đau phiền não lắm không ? Người con Phật chân chánh, ngược lại, luôn thiếu dục tri túc; nghĩa là ít ham muốn, mà thường hay biết đủ. Người với cái tâm thiếu dục tri túc, thường không bao giờ a dua cầu cạnh với bất cứ ai. Người ấy không bao giờ bị tham, sân, si khống chế. Ngược lại, người ấy lúc nào cũng an nhiên tự tại, thân tâm lúc nào cũng trầm tĩnh và thản nhiên, tánh tình luôn vui vẻ và vô tư, không bao giờ buồn phiền hoặc lo âu chuyện gì một cách thái quá.

\*

\* \*

Điều thứ mười ba, là Phật tử đừng sợ chốn phồn hoa đô hội gây khó khăn chướng ngại cho ta trên bước đường tu tập. Sợ chốn phồn hoa đô hội để tìm về nơi sơn lâm cùng cốc ư ? Nơi đó làm gì có chướng duyên nghịch cảnh cho ta tu ? Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài là không có đời thì cũng không có đạo, không có phiền não thì cũng chẳng có bồ đề. Như vậy những ai còn quan niệm tìm về một cõi cô liêu tịch tịch, vô vi an lạc ... lánh xa chỗ trần tục ồn ào náo nhiệt với đầy dẫy những thị phi tranh chấp... là một sự trốn chạy và đoạn tận con đường tu hành của chính mình mà thôi. Hãy can đảm lên hỡi những người con Phật ! Hãy đi thẳng vào đời, đi thẳng vào lửa để thử vàng. Đi vào những chỗ ồn ào náo nhiệt mà ta không ồn

ào náo nhiệt. Hãy đi vào chỗ tranh chấp thị phi mà ta không thị phi tranh chấp. Hãy can đảm vươn lên như một đóa sen, từ bùn lên mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

\*

\* \*

Điều thứ mười bốn, là Phật tử đừng sợ phóng túng, buông lung và lười biếng, mà hãy tự hỏi lòng mình xem coi mình có đang nuôi dưỡng những thứ ấy hay không ? Nếu có, cũng đừng sợ, mà hãy bình tâm nghe theo lời Phật dạy. Đức Thế Tôn đã vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã chỉ dạy tường tận những giáo pháp tuyệt vời, giờ thì chuyện làm theo hay không là chuyện của chúng ta. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Dù ở nhà, ở chợ, ở sở, hay ở chùa, hãy luôn vâng giữ lời Phật dạy và luôn tâm niệm rằng nếu lần nầy mà ta tiếp tục phóng túng buông lung và lười biếng, thì chúng ta sẽ chẳng còn cơ hội nào nữa để mà tinh tấn tu hành.

\*

\* \*

Điều thứ mười lăm, là Phật tử đừng cả nghi Phật pháp. Nếu chưa hiểu thì khoan hẩn vội tin, nên tìm hiểu cho ra lẽ rồi hẩn tin. Một khi đã tin rồi thì cứ thẳng một đường mà tu, chứ đừng cứ nay nghi điểm nầy, mốt nghi điểm nọ, vì làm như vậy chẳng những ta phí đi thì giờ, mà còn tự mình tăng tốc độ trên đường đi vào địa ngục nữa. Phật tử chân chánh, có chỗ nào không hiểu không thông, mau hỏi ngay, đừng ôm giữ sự hoài nghi. Không hiểu là không hiểu sự thật thâm vi diệu của Phật pháp, chứ Phật pháp là một chơn lý không thể nghĩ bàn. Mặt trời và những thái dương hệ có thể một lúc nào đó sẽ bị hoại diệt tan tành, nhưng Phật pháp lúc nào cũng là một chân lý bất hư. Tu theo Phật hay không tu theo Phật là tùy ở ta, chứ đừng phí công nghi ngờ vô ích.

\*

\* \*

Điều thứ mười sáu, là Phật tử đừng quan niệm phải chờ đến xuất gia mới là tu giải thoát. Đức Thế Tôn đã từng khẳng định rằng nếu giáo pháp của Ngài nói mà chỉ dành cho tỳ kheo hoặc tỳ kheo ni nghe được và hiểu được để tu cho đến rốt ráo giải thoát, thì Ngài đã không nói. Ngược lại, pháp của Ngài, một khi nói ra, cả tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di và tất cả chúng sanh muôn loài đều có thể nghe được, hiểu được và hành trì được để đi đến chỗ giải thoát. Tuy nhiên, tùy cơ duyên và nghiệp lực mà sự tiến tu và giải thoát có nhanh hay chậm khác nhau. Hãy lắng lòng nghe và hành trì theo lời Phật dạy, bỏ lòng ham muốn, nhiếp tâm cầu đạo vô thượng, tránh xa mọi chấp trước, không mong, không cầu, không gây thêm nghiệp... thì xuất gia hay tại gia, chẳng cần nói tu, vẫn là giải thoát.

\*

\* \*

Điều thứ mười bảy, là Phật tử đừng chấp chặt vào chỗ kiến giải của mình, mà bướng bỉnh lý luận. Làm như vậy là tự mình xa rời chân lý, và tự mình vô tình xô đẩy mình vào con đường tà ma ngoại đạo. Phàm phu bàn chuyện phàm phu có khi còn không thấu đáo, huống là Phật pháp. Phật tử chân chánh không bao giờ chấp chặt vào kiến giải hẹp hòi thấp thỏi của mình, mà rơi vào vòng hí luận biện giải, chỉ phí thêm thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Trong kinh Bách Dụ, Đức Thế Tôn đã kể một thí dụ về người khát nước mà không chịu uống. Có một người đi đường khát nước, đi đến dòng sông nước mát lại chê ít, không chịu uống, nên tiếp tục đi tìm, hết đông rồi đến tây. Mong tìm cho được dòng sông to mới chịu uống. Thế rồi anh ta tiếp tục đi trong cơn khát và mệt lả, đến khi thấy mù sương trước mặt, tưởng là nước, anh ta chồm tới định uống, nhưng còn hơi sức đâu nữa

để nhìn thấy những ảo tưởng sai lầm của mình. Phật tử chân chánh hãy nhìn vào cái gương này mà tự sửa mình.

\*

\* \*

Điều thứ mười tám, là Phật tử, đừng chỉ đợi đến chùa mới tu, còn ở nhà, ở chợ, ở sở thì mặc tình buông lung phóng túng. Theo lời Phật dạy, thái độ này là thái độ của bọn tà ma ngoại đạo, chỉ mong len lỏi vào hàng ngũ Phật giáo để phá hoại và hủy báng Phật pháp. Phật tử chân chánh đừng để vướng mắc vào chuyện này. Hễ nhiếp tâm tu thì ở đâu cũng tu, chứ không chỉ tu ở chùa, còn về nhà, về chợ thì chứng nào tật đó. Làm như vậy chẳng những tự ta hủy báng và phá hoại Phật pháp, mà còn đoạn tận con đường tu hành của chính mình nữa. Làm như vậy, vô hình chung chúng ta gieo vào nhà, vào chợ những ấn tượng không tốt về những người tu theo Phật. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật. Hãy mang Phật pháp theo cạnh bên mình bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu.

\*

\* \*

Điều thứ mười chín, là Phật tử đừng sợ lỗi lầm, mà hãy tự hỏi lòng mình xem coi ta có dám nhận rằng mình đã có lỗi hay không ? Hạng người gây ra lỗi lầm, chẳng những không biết hổ thẹn, không biết tự trách mình, mà luôn tìm cách qui lỗi cho người, là những người đang đi trong vô minh. Hạng người này lúc sống thì luôn tự ti mặc cảm, luôn sân hận, hoặc luôn tìm cách báo phục cho những thua thiệt của họ. Chính vì thế mà cuộc sống họ luôn não phiền; đến lúc chết vì những hậu quả bất lương ấy mà phải đọa vào địa ngục vô gián. Người con Phật luôn vâng giữ những lời Phật dạy, luôn nhớ rằng trên đời này có hai hạng người cao quý : một là những ai chưa từng tạo ra lỗi lầm bao giờ, hai là những ai đã từng gây ra lỗi lầm mà biết nhận và sửa lỗi. Hãy can

đảm lên hỏi những người con Phật ! Cho dù ta có vướng mắc tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... Vướng mắc mà biết mình vướng mắc, thì ta mới có cơ hội tháo gỡ chúng ra được.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi, là Phật tử đừng học thói đui tu mù luyện mà uống đi một kiếp ‘nhơn thân nan đắc’ này. Có một số người vì ngã mạn cống cao, tự coi mình là trung tâm vũ trụ, tự cho những gì mình biết là nhất hạng. Họ tự đưa ra những tư tưởng lập dị khác thường như ‘tức thì khai ngộ,’ hoặc ‘xuất hồn xuất vía,’ hoặc ‘cảnh giới thiên đường,’ hoặc tự xưng là Phật này thầy họ hòng gạt gẫm những Phật tử đau khổ và nhẹ dạ. Kết quả của sự ngu xuẩn lập dị này, chẳng những tự họ hoài công lãng phí, mà họ còn lôi kéo theo những người nhẹ dạ đi vào con đường sai trái nữa. Những người con Phật chân chánh nên luôn nhớ rằng Phật pháp không phải là một học thuyết suông để mà hí luận biện giải. Ngược lại, Phật pháp là một triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát. Con đường đi đến hạnh phúc và giải thoát phải là con đường siêng năng hành trì. Nếu nhẹ dạ nghe lời lời xuẩn dụ, không chịu cố công hành trì, mà lại mong cho mau thành, thì chẳng khác nào tự mình xô đẩy mình đi vào con đường sai trái của tà đạo. Phật tử chân chánh, xin hãy vô cùng cẩn trọng.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi mốt, là Phật tử, một khi đã nhiếp tâm tu trì theo Phật thì đừng mê tín dị đoan, đồng bóng, bói toán hay cúng sao giải hạn. Sao đâu để mà cúng ? Hạn đâu để mà giải một cách dễ dàng và phi lý như vậy ? Thật tình mà nói, nếu ông sao La Hầu hay Kế Đô gì đó mà chiếu ta thì không riêng gì một mình ta bị, mà cả thế giới này cũng lãnh đủ. Hạn do mình tạo thì cũng tự mình giải, chứ dứt lốt chút đỉnh tài vật rồi nhờ Phật,

Thầy giải giùm là chuyện vô lý và không tưởng. Còn đồng bóng, bói toán là những mê tín dị đoan, phát xuất từ lòng tin mù quáng của con người, chứ không có một chỗ nào để đứng trong lòng Phật giáo. Những người con Phật phải can đảm gạt bỏ những thứ ấy. Người con Phật luôn tin tưởng chân chánh, hễ gieo nhân nào thì gặt quả đó, không có ngoại lệ. Không cố gì trồng đậu mà gặt dưa bao giờ ? Người Phật tử cũng tin rằng hễ gió nồm thì cây phải ngã về Bắc; tuy nhiên, có một cách để cho cây bớt ngã hoặc không ngã, ấy là chống đỡ. Người tu cũng vậy, muốn không bị ác nghiệp đè bẹp, xin hãy tạo tác thiện lành.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi hai, là Phật tử đừng nên để cho ái dục tình khổng chế. Ngược lại, hãy vâng giữ lời Phật dạy để chuyển hóa cái ‘ái dục tình’ thành ra ‘ái chúng sanh’. Người con Phật, một khi đã quyết chí tu cho thành Phật, thì phải cương quyết xa lìa những say mê dục lạc. Hãy niệm như vậy : “Nếu lần này mà ta không dứt trừ được những luyện ái thế tục và những say mê dục lạc thì đời đời ta sẽ phải lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử.” Ái dục tình thì ích kỷ, độc ác và chấp chặt với những tham, sân, si, và trạm dừng chân kế tiếp có thể là địa ngục. Ái chúng sanh thì bình đẳng, vô phân biệt, chơn chánh và sáng suốt; kết quả của ái chúng sanh phải là thanh tịnh, an lạc và giải thoát rốt ráo mà thôi. Phật tử hãy sáng suốt và cẩn trọng.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi ba, là Phật tử đừng chấp chặt vào pháp môn rồi cứ chạy đông chạy tây để tìm cầu. Ngược lại, người con Phật chân chánh luôn quan niệm rằng pháp môn nào cũng là pháp môn của Phật. Phật đã không từng khẳng định rằng tất cả các pháp chỉ là những phương tiện, chứ không là cứu cánh hay



sao ? Đức Thế Tôn vì biết rõ căn cơ trình độ của chúng sanh mọi loài, nên có khi nói thuyết thâm sâu, mà lắm khi nói thuyết cạn cợt, đơn giản và dễ hiểu, để cho ai nấy đều nghe được và hiểu được cái tri kiến của Ngài. Là Phật tử chân chánh, không bao giờ mù quáng chấp chặt, mù quáng bắt chước, hoặc mù quáng chê cười ai. Pháp nào cũng là pháp của Phật, hãy cầm giữ và thọ trì bất cứ quyển kinh nào, miễn là hợp với ta. Hãy luôn nhớ rằng pháp môn nào làm cho mình bớt khổ, cho người bớt khổ và đời bớt khổ, ấy là pháp môn thích hợp với ta. Đừng tiếp tục rong ruổi đông tây thêm nữa. Làm như vậy, chẳng những Phật pháp đâu không thấy, chỉ thấy trạm dừng chân kế tiếp là tam đồ lục đạo.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi bốn, là Phật tử đừng bao giờ tự xưng mình chứng đắc này nọ. Tu theo Phật là tự mình tìm về với chính mình để tìm cho được cái chân tâm mà mình đã một lần đại đột bỏ quên, chứ có cái gì đâu để mà chứng với đắc ? Phật tử chân chánh hãy quyết vâng giữ lời Phật dạy : “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp, mà cứ ngoại đạo vọng lập thì chẳng những uổng đi một kiếp người, mà còn tự mình đày đọa mình vào địa ngục nữa.” Hãy tinh tấn tu trì đạo đức, bồi dưỡng cội phúc. Phúc đức cũng được, mà công đức cũng được. Nhứt nhứt phải y cứ theo chánh pháp mà tu hành, chứ đừng xưng chứng này đắc nọ mà hao tổn âm đức. Phật tử chân chánh cũng đừng bao giờ nhẹ dạ nghe theo tà ma ngoại đạo, chuyên dùng tà thuyết để dối gạt người, nào là đi trên lửa đốt than hồng, hoặc giả tự thân nhảy vào lửa thì có thể sanh vào cõi trời nào đó. Với con người, thân nhiệt, vừa phải thì còn có thể duy trì thân tứ đại này, chứ một khi đã bốc cháy thành lửa thì có tứ đại nào chịu được ? Đừng tin theo tà ma ngoại đạo, để chẳng những đời này bị tổn hại mà có thể đời đời bị tổn hại. Người Phật

tử chỉ luôn tâm niệm đi trên lửa tham, sân, si, mạn nghi, tà kiến để vượt qua bể khổ sông mê mà tìm về bến giác ngộ, bờ giải thoát.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi lăm, là Phật tử đừng đa văn hí luận. Ngược lại, nên đa văn quảng học và tu trì. Trên đời này có lắm kẻ hiểu biết rất nhiều về Phật pháp, nhưng lại không dùng sự hiểu biết của mình cho việc tu trì, mà chỉ hết ngày dài rồi lại đêm thâu, chạy đong chạy đáo, hết chỗ này đến chỗ khác hí luận và biện giải, không lo tu hành chi cả. Hậu quả của sự đa văn hí luận là làm hư hỏng chẳng những cơ hội tiến tu đời này, mà có thể đời đời mai một. Phật tử chân chánh đừng tự mình chuốc lấy khổ đau cho chính mình một cách oan uổng và vô bổ này.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi sáu, là Phật tử đừng bao giờ đem tình đời của phàm phu làm ô uế hạnh thanh cao của những bậc xuất gia. Dù là xuất gia, quý ngài vẫn là phàm tăng, quý ngài vẫn đang trên đường tu cho thành Phật. Tham, sân, si chưa chắc quý ngài đã dứt sạch. Là Phật tử chân chánh, bốn phận của chúng ta là phải cùng tu và giúp cho những vị Phật tương lai ấy thành Phật, chứ không lý gì mà ta mù quáng rồi, hộ pháp không đúng pháp, cúng dường không đúng pháp... khơi động cho quý ngài phá giới, hoặc giả làm kích động sự tham, sân, si nơi quý ngài, làm cho quý ngài lui sụt pháp lành, thối mất bồ đề tâm. Làm như thế chẳng những ta gây nên tội lỗi, mà cả ta và người đều bị tổn hại. Phật tử chân chánh, thương thầy, thương chùa, mến đạo, xin hãy ‘tương tức tương nhập,’ nghĩa là xin hãy cùng tu với quý thầy trong thanh tịnh và an lạc.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi bảy, là Phật tử đừng sợ sanh, lão, bệnh, tử, mà hãy tự hỏi mình xem coi mình có sợ từ, bi, hỷ, xả, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn và thiền định hay không mà thôi. Nếu có từng sợ những thứ này trong quá khứ, bây giờ xin đừng sợ nữa, vì Đức Phật đã dạy rất rõ ràng trong các kinh điển của Ngài là Mười Phương Tam Thế Chư Phật đã thành Phật bằng những con đường này, thì có gì mà chúng ta lại sợ ? Bố thí chính là bức tường ngăn che tham lam và bôn sển; trì giới là con thuyền Bát Nhã đưa ta đáo bỉ ngạn; nhẫn nhục và thiền định là những thanh gươm trí huệ sáng ngời, chặt đứt hết mọi não phiền của cõi Ta Bà ược trước này. Sanh, già, bệnh, chết là những định luật tất nhiên của vô thường và sinh, trụ, dị, diệt. Những ai muốn thoát ra ngoài vô thường, muốn tới nơi chánh đẳng chánh giác, mà không chịu đến với Phật pháp, không chịu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn và thiền định là điều không tưởng, giống như chuyện nấu cát mà muốn cho thành cơm, không bao giờ có được đâu.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi tám, là Phật tử đừng bao giờ giả dối xây chùa, dựng tháp, cúng dường chư tăng, mà lòng vẫn ôm đồm những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Làm như vậy, ta chỉ gạt được người phàm mắt thịt, chứ ta đâu có gạt được ông Phật ở chính nơi ta. Là Phật tử chân chánh phải chẳng những tinh tấn tu trì giới luật một cách chân thật, mà còn phải nhứt tâm tu trì các hạnh lành. Đừng bao giờ tu trì bằng bề ngoài giả dối, hãy chân tình mà làm việc Phật và tu theo Phật thì chuyện an lạc và tỉnh thức là chuyện đương nhiên phải đến.

\*

\* \*

Điều thứ hai mươi chín, là Phật tử đừng sợ sáu trần xâm nhập. Ngược lại, hãy tự hỏi tại lòng mình xem coi mình có nhiếp tâm đóng bớt sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) lại hay không? Hãy tâm niệm như vậy: “Nếu phen này mà ta không đóng bớt lục căn thì chúng ta sẽ không bao giờ có khả năng đóng chúng lại nữa đâu.” Hãy tự hỏi xem coi ăn ngon, mặc đẹp, mắt phụng, mày ngài, những xúc chạm êm ả và những mơ tưởng có đem lại cho ta sự an lạc thật sự hay không, hay chúng chỉ tạo thêm khổ đau phiền não cho ta mà thôi. Là Phật tử chân chánh, hãy can đảm vâng giữ lời Phật dạy mà đóng bớt sáu căn lại đừng cho chúng ngang nhiên tiếp xúc sáu trần, để tiếp tục đưa đẩy chúng ta lăn trôi trong luân hồi sanh tử nữa.

\*

\* \*

Điều thứ ba mươi, là Phật tử đừng bao giờ làm việc Phật bằng những phương tiện phi pháp, phi nghĩa. Thí dụ như muốn tu phước lành, muốn làm việc bố thí, mà lại dùng những thủ đoạn gian manh, những tiền của phi nghĩa, chẳng những không vơi đi tội nghiệp, mà còn mang thêm chướng nghiệp nữa. Phật tử chân chánh, có một cách bố thí một cách cũng được, miễn sao các bạc ấy làm ra bằng phương tiện chân chánh là phước báu tràn đầy. Đừng bao giờ tranh đoạt tài vật của ai mà gieo rắc vào chùa cho ô uế Không Môn.

\*

\* \*

Điều thứ ba mươi mốt, là Phật tử đừng nên kê gần những ác hữu tri thức, hoặc thân cận người tà vạy. Khi gần những kẻ này, chúng ta sẽ bắt chước họ mà làm việc tà vạy và phi pháp, để rồi hậu quả phải bị đọa vào tam đồ ác đạo là không thể tránh được. Ngoài ra, thường do nơi ác hữu tri thức, ngày ngày co cụm

lại làm chuyện thị phi, bàn luận vô bổ, nói toàn ác pháp, hủy báng Phật pháp, tranh luận hơn thua; thường không chịu biện biệt lành dữ, lợi hại của việc mình làm, mà chỉ một bề chấp chặt vào biên kiến của mình. Kỳ thật, đa số biên kiến của bọn ác hữu tri thức thường là mê lầm và tà vạy. Đã như thế, họ lúc nào cũng dương dương tự đắc, không biết lỗi mình, không biết tự hổ thẹn, không biết nhận và sửa lỗi để chuyển hóa những thói hư tật xấu. Ác hữu tri thức thường thì ngoài mặt nói nhơn nói nghĩa, nhưng bên trong lại bất nhân bất nghĩa. Thậm chí, đêm đêm họ vẫn gõ mõ tụng kinh, ngồi thiền, nhưng ngày ngày vẫn đánh đập và hành hạ vợ con, cũng như lường gạt bạn hữu. Có ai giúp ý khuyên lơn, họ chẳng những không nghe, mà còn đem lòng ganh ghét nữa là khác. Là Phật tử chân chánh, nếu tự thấy mình chưa có khả năng cứu độ bọn ác tri thức này, nên tìm cách xa lìa họ càng sớm càng tốt; tuy nhiên, dù xa lìa nhưng lòng vẫn chờ dịp tốt mà cứu giúp họ. Phật tử nên luôn nhớ rằng nếu ta bắt chước theo bọn ác tri thức thì tâm tánh ta sẽ sân hận, si mê; lúc nào cũng muốn gây thù chuốc oán. Lắm khi chưa hại được người thì mình đã bị hại, giống như kẻ tung cát trong gió ngược vậy.

\*

\* \*

Điều thứ ba mươi hai, là Phật tử đừng nhìn sự vật bằng cái nhìn biên kiến. Ngược lại, phải nhìn chúng bằng cái nhìn ‘như thị’. Nghĩa là đối với sự vật, ta phải quan sát cho kỹ, chứ không chủ quan nhận xét theo thiên ý của ta mà gây ra tai hại chẳng những cho người, mà còn cho ta và cho đời nữa. Phàm phu chúng ta sở dĩ cứ mãi lăn trôi cũng do bởi cái nhìn biên kiến đầy trực trặc với quá nhiều tĩn từ này. Thí dụ như hôm qua tôi đến thăm nhà anh chị, ui cha nhà đẹp đẽ sang trọng quá. Cái nhà là cái nhà, thêm chi những tĩn từ sang trọng, đẹp đẽ hoặc xấu xí tôi tàn cho thêm vướng mắc. Hoặc giả Phật tử đi chùa, gặp phải một

số người có những hành động ngôn ngữ không được đẹp đẽ, rồi Phật tử lại đem cái nhìn biên kiến của mình ra mà kết luận rằng chùa nào, hoặc tăng ni nào cũng vậy cả, thì quả là sai trái vô cùng. Chùa nào có chùa, tăng ni nào có tăng ni, vì cớ gì mà mình lại quơ đũa cả nắm ? Trong đám rau xanh tươi tốt kia làm gì không có một vài con sâu. Vì một con sâu mà đem đổ nguyên cả nồi canh là điều hàm hồ. Phật tử chân chánh hãy cố tập cho mình có được cái nhìn ‘như thị’ để thật sự nhìn sự vật như sự vật, chứ không thêm nhân nhụy chi cả. Làm được như vậy, lúc giận ta biết ta đang giận và tìm hiểu xem coi tại sao chúng ta giận để không chạy theo hoặc tiếp tay biến cái giận thành ra một cơn bão lòng. Lúc ghét ta biết ta ghét và tìm hiểu xem coi tại sao ta ghét, để mà tha thứ cho ta và cho người. Một khi có được cái nhìn ‘như thị’ thì chẳng những ta, mà người đều sẽ có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

\*

\* \*

Điều thứ ba mươi ba, là Phật tử, làm bất cứ chuyện gì, đừng bao giờ đổ thừa do bởi căn tánh mà không làm được. Xin thưa không có căn cơ chi cả, chỉ có sự nhiếp tâm hay không nhiếp tâm của ta mà thôi. Thí dụ như nói tôi không có căn ăn chay, rồi không ăn chay, chỉ là một sự biện minh chủ quan, sai lầm và vô ý nghĩa mà thôi. Hoặc giả nói rằng căn cơ của tôi khổ rồi cúi đầu chịu khổ là chuyện vô lý không cùng. Với người tu Phật, chưa ăn chay được thì tự biết mình chưa ăn chay được, nên vẫn ăn mặn và quyết tâm chỉ ăn để sống để tu, chứ không sống để hưởng thụ trên sinh mạng và sự khổ đau của chúng sanh. Nói về cái khổ, người con Phật chơn chánh, không bao giờ cúi đầu nhận chịu cái khổ. Ngược lại, người con Phật sẽ ngẩng đầu trực diện và đối đầu với cái khổ để tìm cho ra nguyên do, để mà tận diệt nó. Người con Phật không đổ thừa cho căn cơ hoàn cảnh chi cả. Làm

được như vậy, cho dù ta có gặp chướng duyên, nghịch cảnh và thất bại, ta vẫn không thối tâm bỏ cuộc. Phật tử chân chánh nên nhớ, trong đạo Phật không có căn cơ hoàn cảnh chi cả, mà chỉ có nhân quả. Hễ gây nhân nào là gặt quả đó, thế thôi.

\*

\* \*

Điều tứ ba mươi bốn, là Phật tử đừng bao giờ trách đất than trời tại sao mình ăn hiền ở lành mà tai ương hoạn nạn lại cứ xảy đến dồn dập cho mình. Là người con Phật, nếu không thông triệt diệu lý của Phật pháp, ít nhất chúng ta cũng phải thông hiểu luật nhân quả ba đời của nhà Phật. Phật nói : “Nhân quả có ba đời: quá khứ, hiện tại và vị lai.” Vì thế những gì ta đang gặp trong hiện tại, không nhất thiết là do những hậu quả của những việc ta làm trong hiện tại, mà có thể là hậu quả của những việc trong quá khứ hoặc đời trước. Hiểu được như vậy, ta thấy rằng những ai đang làm lành trong đời này mà còn chịu khổ hoài cũng đừng ngã lòng thối chí, hoặc than trời trách đất, mà phải hiểu rằng ta đang trả quả cho những tạo tác của đời trước. Hãy tiếp tục ăn hiền ở lành, thế nào rồi đời sau cũng được hưởng phước lành cho những việc làm lành của đời này.

\*

\* \*

Điều thứ ba mươi lăm, là Phật tử đừng bao giờ hí luận cho việc tu huệ trong khi phước hãy còn mỏng thua tờ giấy quyến. Giấy quyến là loại giấy mỏng nhất trong các loại giấy. Ở đây ý nói công đức, phước đức chưa có thì đừng nói đến việc tu huệ; hoặc giả ác nghiệp còn đầy, thiện nghiệp chưa có thì đừng nói đến chuyện không thiện không ác. Chuyện không thiện không ác, chư Tổ và chư Phật có thể nói được, còn chúng ta làm gì có tư cách đó ? Với các Ngài, gạo đã trắng, nước đã trong, còn nói chi thiện ác. Còn chúng ta, chúng ta đã lặn trôi trong tam đồ lục đạo

từ vô thí với chập chùng ác nghiệp và nợ nần của nhiều đời, bây giờ nói tu huệ, không thiện không ác, rồi những nợ nần năm cũ bỏ đi đâu ? Nợ thế gian, giứt đã khó, hà huống nợ luân hồi sanh tử ? Là Phật tử, hãy cẩn trọng. Trong đạo Phật không bao giờ có chuyện tu tất. Muốn tiến đến quả vị Phật, con đường duy nhất là phải làm thiện, không làm ác trước cái đã. Cho đến khi gạo đã trắng, nước đã trong rồi hẳn nói đến chuyện không thiện không ác. Đạo Phật rất đơn giản và dễ hiểu như vậy đó: Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo. Hoặc giả phước huệ song tu, đồng đẳng bỉ ngạn.

\*

\* \*

Điều thứ ba mươi sáu, là Phật tử đừng để cho tâm mình rong ruổi thêm nữa, mà hãy sống trong hiện tại. Hãy suy gẫm bài kệ của thiền sư Thuyền Lão vào thế kỷ mười một:

Đản tri kim nhật nguyệt

Thùy thức cựu xuân thu.

Nghĩa là chỉ nên biết ngày tháng hiện tại, chứ biết làm gì xuân thu năm cũ. Xuân thu năm cũ không làm được xuân thu năm này, tưởng nhớ chi cho thêm phí thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta mà thôi. Đức Thế Tôn đã trả lời một vị Trời rằng sở dĩ các vị tỳ khưu lúc nào cũng tươi tắn sáng ngời, mặc dù sống trong rừng sâu núi thẳm và ngày chỉ ăn một lần, là vì các vị ấy không nhớ về quá khứ, cũng chẳng tưởng đến tương lai. Với các ngài, hiện tại đã là quá đủ. Là con Phật, tu theo Phật, chúng ta phải học theo hạnh của Phật, không bao giờ khóc than, muộn phiền vì những lỗi lầm trong quá khứ, cũng không vương bận đến tương lai, chỉ sống cho đáng sống trong hiện tại. Hãy chú tâm tất cả vào hôm nay, những gì ta đã làm trong quá khứ thì hôm nay hãy vui vẻ chấp nhận. Tất cả chân lý của cuộc sống đều nằm gọn trong những giây phút ngắn ngủi của hiện tại này,



đừng để chúng luống qua một cách vô nghĩa. Thời gian coi vậ mà trôi qua nhanh ngoài sức tưởng tượng của con người, thoáng một cái mà ta đâu còn hai mươi nữa, rồi ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi... rồi hết một đời. Quả thật đời người nhanh như ánh điện chớp. Nếu chúng ta không níu kéo được thời gian thì chúng ta cũng chẳng nên dừng lại bên đường một cách vô bổ.

\*

\* \*

Điều thứ ba mươi bảy, là Phật tử đừng để cho tâm trí ta nhớ bản để rồi phải chịu nhiều điều thống khổ về sau này. Thế nào là tâm trí nhớ bản ? Tâm trí nhớ bản cũng giống như một tấm giấy trắng dính đầy mực của tham lam, bòn sẻn, hiểm độc, sân hận, oán thù, ganh tị, hơn thua, ham muốn, dối gian, xảo quyệt, cống cao, ngã mạn, tà kiến, biên kiến và nghi hoặc. Đức Phật đã khẳng định rằng chừng nào mà ta còn mang trong tâm trí ta những nhớ bản này, chừng đó ta chưa tin tưởng ở pháp vô thượng của Như Lai, khoan hãn nói đến chuyện tu. Như vậy muốn tu theo Phật, người con Phật nên đoạn tận những thứ nhớ bản tàn độc kể trên, thì cả thân lẫn tâm chúng ta sẽ nhẹ nhàng thơ thới trên đường đi về đất Phật.

\*

\* \*

Điều thứ ba mươi tám, là Phật tử đừng khổ hạnh một cách cứng nhắc, cũng đừng chiều chuộng thân này một cách quá đáng. Đức Thế Tôn đã dạy rằng nếu ta lên dây đàn thẳng quá, thì đàn sẽ đứt dây; còn nếu ta thả dây dùn quá, thì tiếng đàn sẽ chẳng ra tiếng đàn. Ví bằng ta lên dây vừa phải thì tiếng đàn sẽ lúc trầm lúc bổng, với âm thanh du dương tuyệt diệu. Người tu cũng vậy, nếu ta ép xác quá mức, chẳng tiến tu được, mà còn gây thêm đau khổ phiền não và hệ lụy cho mình và cho những người thân của mình. Ví bằng ta chiều chuộng thân này quá mức là chỉ chuốc

lấy hậu quả trây lười, giải đãi mà thôi. Người tu Phật chân chánh, luôn đi theo con đường trung đạo, không hành xác, cũng không chiều chuộng thân này quá mức, chỉ giữ thân này để tiến tu, thế thôi.

\*

\* \*

Điều thứ ba mươi chín, là Phật tử đừng bao giờ phí phạm thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Những bậc tu hành chân chánh luôn tâm niệm rằng : “Thân này giống như một ngọn nến đang cháy dở, không nhất thiết hết nến mới tắt. Một ngọn gió nhẹ cũng có thể làm tắt nến được.” Tương tự, cái chết cũng có thể đến với ta một cách bất ngờ. Người tu chân chánh không bao giờ lo sợ về cái chết; tuy nhiên, lúc nào cũng tỉnh thức về mọi sự việc, trong đó cái chết có thể làm trở ngại cho bề tu tập, nên chỉ chúng ta luôn tinh tiến hành trì, không phí phạm một giây, một phút nào. Luôn hành thiện, không hành ác và luôn để cho thân tâm được thanh tịnh.

\*

\* \*

Điều thứ bốn mươi, là Phật tử đừng bao giờ thối tâm Bồ Đề trong khi tu trì. Bồ Đề tâm có nghĩa là tâm giác ngộ. Người tu hành nên sáng suốt nhận biết rằng chúng ta chỉ có hai con đường để đi: một là vô minh, hai là giác ngộ. Trên bước đường tu tập của ta, chắc chắn sẽ đầy khó khăn trở ngại, chứ không xuôi chèo mát máy đâu. Chúng ta tu, có nghĩa là chúng ta đang lội ngược dòng đời. Cố nhiên chúng ta phải chiến đấu cam go lắm mới hàng phục được nội ma ngoại chướng. Từ phiền não, ngũ uẩn, đến sanh, lão, bệnh, tử... Nếu chúng ta không nhiếp tâm thì chúng ta sẽ dễ dàng khiếp sợ trước những móng vuốt của yêu tinh. Ngược lại, nếu chúng ta thành tâm tu trì, quyết chí dứt trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, không khiếp nhược trước mọi

hoàn cảnh, mà còn đem lòng từ, bi, hỉ, xả ra hóa độ chúng sanh, thì nội chương ngoại ma đều qui phục. Vậy người tu chân chánh đừng sợ thói Bồ Đề tâm, mà nên tự hỏi xem coi ta có ý chí sắt đá trong việc tu trì của ta hay không ? Phật tử chân chánh quyết y nương theo Phật pháp mà tu trì và luôn nhớ rằng mười phương tam thế chư Phật cũng đều nhờ đó mà viên thành quả mãn. Chúng ta đã thừa hưởng cả một gia tài pháp bảo, không lý gì lại chần chừ, không lý gì để nội chương ngoại ma làm thói chuyển Bồ Đề tâm. Hãy can đảm và tinh tấn lên mà lên đường đi về đất Phật.

### **337. LẠI VIẾT CHO NHỮNG NGƯỜI BẠN TRẺ**

Các bạn trẻ thân mến,

Chúng ta đang sống với một cuộc sống đầy những bấp bênh, bất công, lầm lạc và lảm khi tuyệt vọng. Các bạn thử tưởng tượng một chiếc thuyền mảnh ra bề khơi trong sóng gió và giông bão, mà không có bánh lái, thì việc gì sẽ xảy ra ? Chắc chắn sóng gió và giông bão sẽ nhận chìm con thuyền ấy. Các bạn đi vào đời nào có khác chi con thuyền nhỏ bé ấy đang đi vào biển cả. Nếu không có sự hướng dẫn và dạy dỗ của các bậc cha mẹ, cũng như thầy cô ở học đường, chắc chắn các bạn sẽ bị tệ nạn xã hội lôi kéo và nhận chìm.

Các bạn trẻ thân mến,

Ai trong chúng ta lại không muốn lớn lên với một tương lai rạng rỡ ? Nhưng làm sao để có được cái tương lai rạng rỡ hỡi các bạn? Ngay chính học đường và các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo cũng phải thừa nhận rằng gia đình đóng một vai trò không thể thay thế được, vì chính gia đình là một trường đời thu hẹp, một xã hội nho nhỏ. Nếu trong gia đình, các bạn là những đứa con ngoan, biết lắng nghe lời dạy dỗ của ông bà, cha mẹ, anh chị, hay cô chú... thì chắc chắn ngoài xã hội, các bạn sẽ là những công dân gương mẫu và đạo đức. Nếu trong gia đình mà các bạn biết kính trên nhường dưới và vị tha lân mẫn, thì chắc chắn ra đời các bạn cũng sẽ sống như vậy. Nếu trong gia đình mà các bạn sống đơn giản, biết đủ, không đua đòi theo vật chất xa hoa, thì ra đời chắc chắn các bạn sẽ không bị lôi kéo bởi những cám dỗ của chủ nghĩa vật chất, hoặc những đua đòi của cá nhân.

Các bạn trẻ thân mến,

Cuộc sống thiện lành và đạo đức không phải từ trên trời rơi xuống, cũng không phải một ngày một bữa mà có được. Muốn

được cuộc sống ấy, các bạn phải từng giờ từng ngày hẹn với lòng là quyết vâng lời cha mẹ, thầy cô và những bậc trưởng thượng. Vì chính họ đã có kinh nghiệm và lắm khi họ đã phải trả một cái giá quá đắt cho những kinh nghiệm ấy. Có thể họ đã từng lãng mạn và đam mê trong yêu đương quá sớm, nên đường học vấn và sự nghiệp của họ bị gãy đổ nửa chừng. Và vì thế họ phải ra đời kém cỏi, bằng cấp không có, nghề nghiệp chuyên môn cũng không, high school lại cũng chưa xong, nên đành phải làm những công việc mà Mã, Mỹ đều chê, với mức lương tối thiểu. Đôi khi họ phải làm đôi ba việc mới có đủ tiền để lo cho các bạn. Nay họ không muốn cho các bạn phải đi vào vết xe gãy đổ của họ.

Các bạn trẻ thân mến,

Bước vào tuổi đôi tám đôi chín của các bạn là bước vào giai đoạn kỳ cục nhất của cuộc đời. Ở cái tuổi này các bạn cứ tưởng mình là trung tâm vũ trụ, trời đất này đối với các bạn chỉ bằng cái vun, cái chén. Thêm nữa, lại sống trên cái đất nước tự do quá trớn này, nơi mà tuổi trẻ đa phần sống bất cần đời, muốn sống thoát ly và độc lập với gia đình. Đối với Âu Mỹ, một thiếu nữ mười bốn, mười lăm tuổi mang bầu, sanh con đã là một nhục nhã, huống là đối với văn hóa cổ truyền Việt Nam. Đó là đứng về mặt đạo đức mà nói. Còn đứng về mặt thực tế, thử hỏi ở tuổi mười bốn, mười lăm, hoặc giả mười bảy, mười tám, cái tuổi mà ông bà chúng ta thường nói là tự ăn chưa no, tự lo chưa tới. Thế mà lại mang bầu sanh con thì cuộc đời các bạn sẽ ra sao ? Thân của các bạn, các bạn lo chưa xong, nói chi đến việc làm cha mẹ người khác. Chưa nói đến việc các bạn phải bỏ học và phải sống một cuộc sống nghèo khổ triền miên.

Các bạn trẻ thân mến,

Vẫn biết rằng khó mà thuyết phục được các bạn thay đổi bản lĩnh của các bạn vì ở tuổi của các bạn, các bạn đâu có chịu cho mình thua ai. Ở nhà thì không nghe lời hoặc nghi ngờ về những lời dạy dỗ của cha mẹ vì cho rằng những lời lẽ ấy đã lỗi thời; đến trường thì thay vì học hành, các bạn lại tụ năm tụ bảy, trốn học đi chơi. Bây giờ thì các bạn đâu có thấy trực trặc, nhưng về sau này các bạn sẽ thấy, các bạn ạ ! Nếu bỏ học một thời gian rồi thì đâu còn muốn trở lại trường nữa, phần vì không theo kịp chương trình và bạn hữu, phần vì không còn nhiệt tâm nhiệt huyết đâu nữa để học. Thế là các bạn bắt đầu dần bước lang thang vào con đường vô định, từ chuyện bỏ một vài buổi học đến thoát ly gia đình, đến hư hỏng, nghiện ngập, hút xách, sì ke, ma túy, rồi con trai phải làm ma cô, con gái phải bán thân, hoặc giả phải gia nhập vào băng đảng, cướp giựt để có tiền tiêu phí cho những thói hư tật xấu vừa kể. Các bạn có thấy cuộc phiêu lưu như vậy là trực trặc nhiều lắm không các bạn !

Các bạn trẻ thân mến,

Có khi nào các bạn nghe ai nói về các cộng đồng Do Thái trên thế giới bao giờ chưa ? Nếu chưa, tôi xin kể sơ cho các bạn vài nét đại cương về những cái hay cái đẹp của họ. Người Do Thái đã bị mất nước từ gần hai ngàn năm nay, họ đã bỏ thủ đô Jerusalem mà ly tán khắp mọi nơi trên thế giới. Tuy nhiên, đi đâu đến đâu, họ cũng vẫn giữ bản sắc đặc thù của họ. Những nền văn hóa dị chủng, cũng như những cám dỗ trên bước đường lưu lạc đã không làm họ thay đổi. Trong gia đình họ, ông bà nói, cha mẹ lắng nghe; cha mẹ nói con cái lắng nghe. Họ hấp thụ tất cả những tinh túy của người, nhưng vẫn giữ cái hay cái đẹp của mình. Chính nhờ vậy mà họ chẳng những đã tái lập quốc gia vào năm 1948, mà chỉ sau chưa đầy năm mươi năm lập quốc, họ đã

trở thành một quốc gia phú cường bậc nhất của vùng Trung Đông. Chúng ta may mắn hơn họ nhiều. Đất nước chúng ta vẫn còn đó, dân tộc chúng ta vẫn còn đó. Sự ra đi của chúng ta chỉ là tạm thời. Các bạn trẻ hãy cố gắng học hỏi những thành công rạng rỡ của thế hệ trẻ đi trước, hãy cố gắng cân bằng nếp sống vật chất Âu Mỹ với nếp sống tinh thần cao đẹp của Việt Nam. Hãy lắng nghe thầy cô ở trường, mà cũng lắng nghe lời chỉ dạy của cha mẹ ở nhà. Nếu có những khác biệt về hai luồng tư tưởng, các bạn nên hoặc ngồi lại với cha mẹ, hoặc ngồi lại với thầy cô mà phân giải. Những người lớn chắc chắn sẽ lắng nghe những thao thức hợp lý của các bạn. Làm được như vậy, các bạn sẽ có được một chỗ đứng vững chắc và thoải mái ngoài xã hội; mà trong gia đình các bạn sẽ là những người con thảo, dâu hiền. Rồi đến khi làm cha mẹ, các bạn sẽ là những bậc cha mẹ gương mẫu.

Các bạn trẻ thân mến,

Có khi nào các bạn nghe qua câu châm ngôn ‘uống nước nhớ nguồn, hoặc ăn trái nhớ kẻ trồng cây’ chưa ? Đất nước ta, dân tộc ta không đòi hỏi gì quá đáng nơi các bạn đâu. Chỉ mong sao, cho dù ở chân trời góc bể nào của địa cầu này, các bạn vẫn cố mà nhớ rằng chúng ta là những người Việt Nam với trên bốn ngàn năm văn hiến, chắc chắn cha anh chúng ta phải có những cái hay cái đẹp, nên chúng ta mới trường tồn đến hôm nay. Vậy nhiệm vụ của mỗi người chúng ta là phải tìm mọi cách gìn giữ những cái hay cái đẹp của mình. Thêm vào đó, hội nhập những tinh hoa của người để tự tạo cho chúng ta một bản sắc thật đặc biệt. Hãy sống hiểu biết, vị tha, bác ái, và từ bi hỉ xả với mọi người. Hãy đi thẳng vào lòng xã hội Âu Mỹ, nhận hết những ưu tú của họ để thành công vẻ vang, nhưng vẫn giữ được những bản

chất cao đẹp của một con người thật Việt Nam. Mong lắm các bạn ạ !



### 337. QUYẾT VỀ QUÊ HƯƠNG CHÂN NHƯ

Trong xã hội quay cuồng hiện tại, tâm trạng con người, không nhiều thì ít, đều mang những nỗi lo âu sợ sệt. Lo sợ nghèo khổ và cơ cực, lo sợ già bệnh, và nỗi lo sợ to lớn nhất của con người từ xưa đến nay vẫn là cái chết. Chúng sanh trong đó có chúng ta, đã lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử không cùng không tận cũng chỉ vì những lo sợ này. Vì lo sợ mà chúng ta cố cưỡng lại luật vô thường và mê lầm gây ra các ác nghiệp, để rồi từ đó cứ mãi lặn ngụp trong biển đời sanh tử.

Đức Thích Tôn Từ Phụ, tuy là "tức nhân thành Phật," tuy nhiên, nhờ nhìn thấy quá rõ biển đời sanh tử lăn trôi, nên Ngài đã quyết từ bỏ cung vàng điện ngọc, cát ái ly gia, ra đi tự tìm đường giác ngộ và giải thoát bằng cách tự thanh tịnh hóa thân tâm. Ngài đã khó công tu trì và cuối cùng Ngài đã đạt thành đạo quả Vô Thượng Bồ Đề. Ngài đã thấu triệt những nguyên lý của vũ trụ và vạn vật. Ngài đã nhìn thấy trên đường sanh tử của chúng sanh nó trùng trùng điệp điệp những mộng mị, mộng đẹp thì ít mà ác mộng thì nhiều. Chính vì bị những mộng mị chấp chùng ấy mà chúng sanh đã quên mất nẻo về, chúng sanh đã đánh mất quê hương chân như, hay nói trắng ra là đã đánh mất chính mình.

Vì thương xót chúng sanh mà Đức Từ Phụ đã thị hiện. Ngài thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là giúp cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. Lời dạy dỗ của Ngài tuy đã hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, vẫn là những chân lý hiện hữu tuyệt vời, không thể suy lường hay bàn luận được. Dãy Ngân Hà và những Thái Dương Hệ cũng như địa cầu mà chúng ta đang ở, có thể một ngày không xa nào đó, sẽ bị nổ tung và tan ra làm từng mảnh vụn, chứ những lời Phật dạy lúc nào cũng là những chân lý bất di bất dịch. Giáo pháp của Ngài chẳng những đã đưa con người của

xã hội loạn động tại Ấn Độ thời bấy giờ đến chỗ yên vui, mà còn giúp cho con người của muôn vạn đời sau biết đường nẻo mà trở về quê hương Chân Như của chính mình.

Từ vô thủy chúng sanh đã đi trong bóng đêm dày đặc của vô minh, đã lăn trôi tạo nghiệp, đã gây phạm vô vàn tội ác, từ tự mình làm, xúi giục người làm, đến thấy người làm ác mà mình vui mừng tán thưởng. Đã vì lợi dưỡng, vì danh thơm tiếng tốt, tạt đổ, và mong cầu an hưởng sung sướng mà chẳng những, chúng ta chẳng tin vào nhân quả, mà còn câu nệ, chấp trước, phá giới và làm tăng trưởng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến trong ta. Đã không chánh kiến, chánh tín thì thôi, đàng này ta còn cam tâm phá hoại chánh kiến, chánh tín và chánh mệnh, để rồi cuối cùng bước vào đường tà đạo vô minh, không biết mình là ai, không biết mình từ đâu tới, sẽ đi đâu và đến đâu cũng không biết nốt. Chỉ biết mượn giả làm chân và cứ mãi làm thân "lữ khách" dừng hết trạm này đến trạm khác. Đức Từ Phụ đã vì lòng từ bi mẫn chúng, nên Ngài đã đem hết những gì Ngài liễu ngộ ra chỉ dạy cho chúng sanh, những mong ai nấy cũng đều giác ngộ như Ngài, và những mong cái thế giới Ta Bà ược trước này sẽ biến thành một ao sen khổng lồ, ngát hương thanh khiết và an tịnh. Giáo pháp của Ngài tuy có cao siêu vượt cách, nhưng không khó cho những ai thành tâm cầu tu giải thoát, cầu về quê hương mà mình đã một lần đại đột bỏ quên. Tuy nhiên, giáo pháp này sẽ vô cùng khó khăn cho những kẻ cứ lặn hụp trong vòng đa văn hí luận của ngôn từ.

Nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy mạnh dạn nhìn thẳng vào sự thật rằng xác thân tứ đại này rồi ai cũng phải bỏ lại; tuy nhiên, với người con Phật, điều quan trọng là trước khi rũ bỏ tứ đại, chúng ta hãy tự hỏi xem chúng ta đã làm được gì để giúp mình, giúp người và giúp đời chưa ? Nếu câu trả lời là chưa, thì chúng ta nên nhìn vào tấm gương sống và

tu rạng ngời của Đức Từ Phụ, để bắt đầu cho cuộc sống và cuộc tu của ta ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, chứ chúng có chờ có đợi ai đâu? Chúng ta như những ngọn nến đang cháy dở, không nhứt thiết phải hết sáp nến mới tắt, mà một cơn gió nhẹ thoảng qua cũng đủ làm nến tắt.

Nhân ngày Khánh Đản của Đức Từ Phụ, hãy quyết tâm lần trở về quê hương chân như của chính mình bằng cách vâng giữ và hành trì một cách rọt ráo những lời Phật dạy. Nên luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo của hành trì một cách thực tiễn bằng kinh nghiệm tự thân, chứ không bằng hí luận của ngôn từ. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã ân cần dặn dò chúng đệ tử là đừng phí công biện luận, vì biện luận không khéo sẽ trở thành ngụy biện. Không giữ giới đức đạo hạnh là tại mình không chịu giữ, chứ đừng đổ thừa cho căn cơ nầy nọ. Ngày nào mà chúng ta hãy còn lẩn quẩn trong vòng mê mờ, không nhận ra đường chánh nẻo tà, đem vọng tưởng mà tạo ra các nghiệp không thiện, thì ngày đó tâm thức của chúng ta vẫn chưa thực sự trở về nguồn an tịnh của quê hương Chân Như. Muốn trở về quê hương Chân Như, nơi chỉ có an lạc và tỉnh thức miên trường, ngay từ bây giờ chúng ta nên nỗ lực thực hành những lời Phật dạy. Giáo lý Phật lúc nào cũng là những chân lý tuyệt vời; tuy nhiên, ai trong chúng ta cũng đều phải công phu tu tập hằng giờ, hằng ngày. Nhờ vào công phu tu tập này, chúng ta mới có thể chuyển hóa những hạt giống trong tâm thức của mỗi chúng ta, từ tham lam ích kỷ thành buông xả lợi sanh, từ nóng nảy sân hận thành an nhiên bình tĩnh, từ mê lầm cố chấp thành sáng suốt hỷ xả. Khi tâm thức chúng ta đã chuyển đổi trên chiều hướng thượng thì không riêng chúng ta được an vui tự tại, mà người người quanh ta, từ thân bằng quyến thuộc đến xóm giềng gần xa đều cùng nắm tay nhau trở về quê hương miên viễn. Tuy nhiên, muốn được như vậy, không thể nào

chỉ nói suông mà được. Ngược lại, ai trong chúng ta cũng đều phải tự thực nghiệm nơi tự thân mà lần về nẻo giác ngộ và giải thoát. Không ai có thể đi giùm ta, cũng như không ai có thể giác ngộ và giải thoát giùm chúng ta, ngay cả Đức Phật cũng không làm được chuyện này. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã một lần khẳng định rằng con đường trở về quê hương Chân Như, rồi thì ai cũng phải một lần lên đường. Vậy thì chúng ta còn chần chờ gì nữa mà chưa chịu lên đường ngay từ bây giờ ? Ngài cũng đã khẳng định rằng con đường trở về quê hương Chân Như là con đường trở về ngay với chính mình, con đường của nội tâm, nên không thể nào đến được bằng hương ngoại hoặc cầu ngoại. Con đường mà chính mình phải đi, chứ không ai đi giùm ta được, mà ta cũng không thể nào mượn ai đi giùm ta được. Hãy tự mình nhắc chân lên, xé tan bức màn vô minh mà đi mà đến. Con đường duy nhất là hãy vâng giữ lời Phật dạy, đem cách cúng dường cao quý và rốt ráo nhất mà cúng dường cho ông Phật nơi chính mình. Hãy đem thân tâm mà hành trì chánh pháp một cách rốt ráo, đó là cách cúng dường cao quý nhất vậy. Thứ cúng dường này chẳng những đã nói lên tinh thần tự lợi, lợi tha, mà còn giúp ta phát huy và hộ pháp một cách tuyệt vời nhất. Chính thứ cúng dường này đã hơn một lần đưa chư Phật trở về với quê hương miên viễn. Chúng sanh đang lăn trôi, muốn lần về nẻo giác ngộ, há có con đường nào khác ?

Nhân ngày Khánh Đản, hãy tự hứa với lòng mình là bắt đầu ngay từ bây giờ, chúng ta hãy cố hành thiện, không hành ác, hãy cố giữ cho thân tâm thanh tịnh và an lạc trong 3 phút, 5 phút, một giờ, một ngày ... Hãy cố mà rũ bỏ những tập khí của tham lam, sân hận, si mê, biên kiến, tà kiến, ngã mạn, cống cao... để lần trở về quê hương miên viễn của vô ưu, vô sanh và vô diệt.

Nhân ngày Khánh Đản, chúng ta hãy tự hứa với lòng mình là sẽ vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy, hãy đi thẳng vào

nội tâm của chính mình bằng những kinh nghiệm thực tiễn tự thân. Liễu ngộ được như vậy thì cho dù Ta Bà này có âm u và bao la thế mấy, con đường trở về quê hương Chân Như của chúng ta vẫn là một quang lộ thênh thang sáng sủa. Coi vậy mà chúng ta sẽ không còn nhiều thời gian nữa đâu. Thoáng một cái mà bóng đã xế chiều. Chúng ta cũng vậy, thoáng một cái là tóc ta không còn xanh nữa, da ta không còn trắng nữa. Thoáng một cái là ta đã già rồi. Không lẽ chúng ta đến với cuộc đời bằng tiếng khóc, rồi cũng lại ra đi bằng tiếng khóc của trĩu nặng khổ đau và phiền muộn hay sao ? Không đâu, những người con Phật quyết sẽ làm một cái gì khác hơn trong đời này, kiếp này. Mong cho ai nấy đều sớm quay trở về với thực tại của chính mình, sống đời tỉnh thức và thực nghiệm tự thân để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều cùng nhau trở về quê hương Chân Như thường hằng miên viễn mà chúng ta đã một lần đại đột lìa xa.

Nhân ngày Khánh Đản, chúng ta hãy cùng nhau vui mừng vì được ngọn đuốc sáng của Thế Tôn soi đường dẫn lối. Ngọn đuốc ấy soi sáng cho người hiền biết đường nẻo mà hướng thượng hơn, cho kẻ ác biết kinh vì mà ngừng tay trước những tội ác. Bên cạnh đó, chúng ta cũng quyết khơi sáng ánh đạo vàng của Đức Từ Phụ, để bình minh của từ, bi, hỉ, xả, nhu hòa nhẫn nhục, khiêm cung từ tốn, hành thiện không hành ác, và thân tâm thanh sạch luôn lấn lướt bóng tối của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Chúng ta đón mừng ngày Khánh Đản của Đức Từ Phụ như là một ngày trọng đại nhất trong lịch sử giải phóng tâm linh của nhân loại. Kể từ ngày ấy, chúng sanh mới biết làm thế nào để tránh xa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và làm thế nào để xích lại gần bi, trí, dũng. Thế nào là công bình bác ái, thế nào là khiêm cung từ tốn. Hơn thế nữa, cũng từ ngày ấy, chúng ta mới bắt đầu có những ngày đáng sống và những ngày tu trong thanh

tịnh, an lạc và giải thoát. Từ ngày ấy, trong biển đời sanh tử đầy khổ đau và phiền não của trần gian này, bắt đầu nở những đóa hoa vô ưu với hương thơm ngào ngạt. Từ ngày đó, giữa biển đời đầy ganh tị, ích kỷ và bòn sẻn này, những đóa hoa tình thương, bao dung và rộng lượng đã nở khắp nơi nơi.

Nhân ngày Khánh Đản, hãy cùng nhau nhắc chân lên mà bước về nẻo giác ngộ, để đi đến quê hương Chân Như, hãy cùng nhau hát khúc hoan ca mừng ngày Khánh Đản và nguyện cho ai nấy đều cùng hát khúc này trên đường trở về quê hương Phật.

Đệ tử hôm nay,  
Gặp ngày Khánh Đản,  
Một dạ vui mừng,  
Cúi đầu đảnh lễ,  
Thập phương tam thế,  
Điều Ngự Như Lai,  
Cùng Thánh hiền tăng,  
Chúng con cùng pháp giới chúng sanh,  
Bởi thiếu như lành,  
Thả ý đều sa đọa,  
Tham sân chấp ngã,  
Quên hẳn đường về,  
Tình ái si mê,  
Tù trong lục đạo,  
Trăm dây phiền não,  
Nghiệp báo không cùng,  
Nay nhờ Phật Tổ năng nhân,  
Giữ lòng lân mẫn,  
Không nở để sinh linh thiếu phước,  
Nặng kiếp luân hồi,  
Đêm dày tăm tối,  
Đuốc tuệ rạng soi,

Nguyện cứu muôn loài,  
Pháp dùng phương tiện,  
Ta Bà thị hiện,  
Thích chủng thọ sinh,  
Thánh Ma Da mộng ứng điềm lành,  
Vua Tịnh Phạn phước sanh con thảo,  
Ba mươi hai tướng tốt,  
Vừa mười chín tuổi xuân,  
Lòng từ ái cực thuần,  
Chí xuất trần quá mạnh,  
Ngai vàng quyết tránh,  
Tìm lối xuất gia,  
Sáu năm khổ hạnh rừng già,  
Bảy thất nghiêm tinh thiền tọa,  
Chứng thành đạo quả,  
Hàng phục ma binh,  
Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghinh,  
Muôn vật thấy nhờ ơn tế độ,  
Chúng con nguyện:  
Dứt bỏ dục tình ngoan cố,  
Học đòi đức tánh quang minh,  
Cúi xin Phật Tổ giám thành,  
Từ bi gia hộ,  
Chúng con cùng pháp giới chúng sanh,  
Chóng thành đạo cả.

### 338. *BỐN LOÀI QUỶ DỮ PHÁ HẠI BỒ ĐỀ TÂM CỦA NGƯỜI CON PHẬT*

Quỷ là những âm ma ác độc hay lang thang đây đó để phá hại người. Chúng là những chúng sanh ác tâm với nhiều mưu chước, luôn rắp tâm hãm hại người. Theo đạo Phật, những con quỷ này cũng có cách tu thiền nhập định, nhưng là cách tu của loài quỷ, chỉ mong đạt được này nọ để đi hãm hại người. Trong kinh Đại Bảo Tích, Đức Từ Phụ đã dạy rõ ràng về bốn loài quỷ dữ, luôn tìm cách len lỏi vào tứ chúng, hầu phá nát Bồ Đề tâm của những chúng sanh đang cầu đạo vô thượng.

\*

\* \*

Loại quỷ thứ nhất là loại khinh tăng điều pháp. Chúng đã biết rồi Tam Bảo là ba ngôi duy nhất khả dĩ đưa chúng sanh đến cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát; thế mà chúng còn chế diễu Phật pháp. Chúng lấy phạm tâm mà biện giải, hoặc hí luận về Phật pháp. Kinh pháp là những lời kim ngôn ngọc ngữ từ chính miệng Phật nói ra, được kết tập lại thành những kinh điển, để lại cho chúng sanh đời sau này y nương theo đó mà tu hành. Những kim ngôn ngọc ngữ này là không thể nghĩ bàn. Những lời Phật dạy là hoàn toàn rốt ráo, không còn gì để cho chúng ta hí luận nhàn đàm. Chỉ có điều là thực hành hay không thực hành mà thôi, không biện luận hay hí luận mà chứng được đạo quả vô thượng. Tuy nhiên, ngay từ khi vừa nói pháp vô thượng, Đức Từ Phụ đã đoán biết vào thời mạt pháp, sẽ có những con quỷ dữ, chúng len lỏi vào tứ chúng, để học giáo lý, để tụng kinh nói pháp, đến khi biết dăm ba chút về pháp về thiền rồi thì chẳng những chúng không chịu hành trì, mà chúng còn ngày ngày đi ngược lại Phật pháp, ngày ngày ăn thịt uống rượu, ngày ngày phá giới. Hễ ai thành tâm khuyên lơn chúng quay về đường ngay nẻo



chánh, là chúng sanh tâm oán hận. Những con quỷ này không bao giờ biết ăn năn sám hối. Ngược lại, chúng luôn ngụy biện cho những tạo tác ác của chúng, nào là không vào địa ngục thì làm sao cứu chúng sanh trong địa ngục, không ăn thịt thì làm sao độ được những người ăn thịt, không uống rượu thì làm sao độ được những người uống rượu, không bài bạc thì làm sao độ được những người bài bạc, không đi Las Vegas thì làm sao độ được những người đi Las Vegas... Quả là lối ngụy biện của loài quỷ, dám làm những việc long trời lở đất, đã không biết tầm quý ăn năn sám hối, mà còn lộng ngôn lộng ngữ, làm phiền não loạn động và phá nát Bồ Đề tâm của những ai đang sơ cơ cầu tu đạo vô thượng. Những đứa con Phật chớ chính, nếu lỡ nghe lời xúi giục của quỷ, ngay bây giờ hãy quay đầu trở lại con đường tu hành chân chính, vẫn còn kịp.

\*

\* \*

Loài quỷ thứ nhì là loài luôn manh tâm cố ý làm não loạn đồng đạo. Chúng luôn nói lưỡi hai chiều, luôn đâm đầu này, thọt đầu kia, luôn bịa đặt hết chuyện này đến chuyện nọ để tạo sự hoài nghi và chia rẽ cho những người bạn đồng tu. Với loài quỷ này, hễ thấy đồng đạo tu hành thanh tịnh là chúng xốn xang. Vì thế chúng cố tình tìm cách hủy báng chánh pháp, vạch lá tìm sâu. Chúng bắt bẻ từ những ngôn từ giả tạm. Chúng cố châm chích những nghi hoặc của loài quỷ vào tâm tư của những người thực tâm cầu đạo vô thượng, hầu làm cho tâm trí họ rối loạn bất an. Những người con Phật chân chánh hãy nhìn thấy cho rõ bản chất của loài quỷ này để mà tránh. Một khi vướng phải chúng, vô hình chung chúng ta bị chúng sai khiến, thay vì tu chúng ta lại đi phá làng phá xóm, phá chùa phá miếu. Thay vì đến chùa giúp thầy, ta lại đi phá thầy bằng cách hạch sách Phật pháp. Một khi vướng phải bọn này, chẳng những ta làm não hại sự tu hành

thoải mái của những bạn đồng tu, mà chúng ta còn làm đoạn diệt  
bồ đề tâm nơi ta và nơi người nữa.

\*

\* \*

Loài quỷ thứ ba là những con quỷ cống cao ngã mạn, ngày  
ngày chỉ biết khinh mạn những người cầu đạo vô thượng và làm  
nản chí những kẻ sơ cơ. Loài quỷ này đi đâu đến đâu cũng võ  
ngực ta đây hơn trùm thiên hạ. Biết dăm ba chút về thiên thì lại  
tự xưng là thiên sư; biết dăm ba chút về pháp thì lại võ ngực là  
pháp sư. Kỳ thật, vợ con vẫn có, ăn thịt uống rượu vẫn đều đều,  
tham lam không thua ai, sân hận chưa ai bằng, si mê ngu muội  
dầy đầy nào hay biết. Thay vì tùy hỉ và tôn kính đồng đạo,  
những con quỷ này luôn khởi tâm kiêu mạn, đố kỵ, sân hận.  
Chúng tìm đủ mọi cách để hủy báng chánh pháp, chúng còn dám  
phê phán hoặc sửa đổi lời Phật dạy. Quả là những con quỷ của  
địa ngục vô gián không có ngày ra. Người Phật tử luôn phản  
quang tự kỷ xem coi thân tâm này đã có mang hình hài của loài  
quỷ dữ này chưa ? Nếu thấy có, đừng run sợ, hãy quay ngay về  
với chánh pháp để chẳng những không phá hại Bồ Đề tâm nơi  
mình, mà còn nơi người nữa.

\*

\* \*

Loài quỷ thứ tư là loài quỷ của bất chánh. Chúng luôn dùng  
cái tâm bất chánh và hư ngụy của chúng để lui tới làm bạn với  
những kẻ chơn tu, chờ dịp tìm thấy khuyết điểm nơi người là  
công kích, bài báng và triệt hạ. Loài quỷ này lợi dụng tình bạn  
ngay thẳng của những người chất phác để phá nát bồ đề tâm của  
họ.

Tóm lại, người Phật tử một khi phát tâm tu đạo vô thượng,  
luôn tự cảnh tỉnh để tránh xa những loài quỷ dữ. Hãy coi chừng,  
có khi chính mình đang làm quỷ dữ, đang đi khắp đó đây hủy

báng Phật pháp, phá hoại tăng chúng cũng không chừng. Muốn cảnh tỉnh, cho dù thân xác rã rời, mạng một đến nơi, chúng ta quyết tuyệt đối không nói dối, huống là khinh tăng chê pháp. Một khi đã phát tâm tu theo Bồ Tát đạo, nếu không giúp được người thì thôi, chứ ai nỡ lòng nào manh tâm làm náo loạn đồng đạo. Dùng tâm chánh trực chưa được thì thôi, chứ ai nỡ lòng nào đâm đầu này, thọt đầu kia, gây chia rẽ tứ chúng và phá nát bồ đề tâm nơi người. Người hành Bồ Tát hạnh luôn khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, chớ có khi nào đi xưng là thiên ma thiên sư đâu bao giờ ? Phát tâm bồ tát, bố thí không hết, chứ tâm đâu mà tham lam bòn sên ? Hễ tu theo Bồ Tát đạo là quyết đi theo đường ngay nẻo chánh mà Đức Từ Phụ đã từng đi và đến, chứ lý gì lại chạy theo đường bất chánh nguy tà để tận tuyệt bồ đề tâm nơi mình và nơi người. Người con Phật chân chánh phải thời thời thường gội rửa bụi trần, gội rửa những nhơ nhớp não phiền để cho gương tâm trí ngày một thanh sạch. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật ! Hãy tôn sư trọng pháp, thành tâm giúp đỡ những bạn đồng tu, khiêm cung từ tốn, không bao giờ công kích bài bác bạn hữu. Làm được như vậy, chúng ta quả là những con người tự tại trước mọi thứ não phiền, ung dung trước mọi hoàn cảnh, dù thuận hay dù nghịch. Làm được như vậy, chúng ta chẳng những nuôi dưỡng và phát triển bồ đề tâm nơi mình, mà còn nơi người và nơi đời nữa. Mong cho ai nấy đều phát tâm tránh xa loài quỷ dữ để cùng dắt dìu nhau về quê hương Phật.

### 339. KIM CANG CHÁNH NIỆM

Có người vì không thông hiểu Phật pháp nên cứ khư khư cho rằng tu theo Phật phải tu với một mục đích duy nhất là tu huệ, là tu giải thoát, mới là tu cao, tu đúng mức; còn thì tất cả đều là tu thấp. Thực tình mà nói, tu thấp tu cao, tu mau tu chậm... đều là do sự phân biệt của phàm phu mà ra. Nếu không nói cao, làm gì có thấp; không nói mau, làm gì có chậm ? Theo Phật, hễ khởi tâm phân biệt là vọng động, hễ chạy theo vọng là chạy theo ma. Phật đã biết rõ thế nào trong thời mạt pháp, những con ma Ba Tuần cũng sẽ đến rỉ tai những Phật tử chân chánh mà rằng : "tu như vậy chỉ là tu phước, tu như ta nè mới là tu huệ. Tu như anh, chỉ là cạn cợt, tu như ta nè mới là tu giải thoát..." Những con ma Ba Tuần này kỳ thật chỉ khua môi múa mồm, chứ chưa có ngày nào chúng ngồi lại để tu cả. Chúng chê những người làm phước, làm công quả, làm Phật sự vì chúng chưa bao giờ thật sự thật tâm làm được những điều này. Chúng cho rằng tu như những người đến chùa làm công quả là tu phước, chứ không là tu huệ, hoặc giả những thứ này chúng đã kinh qua từ mười năm về trước. Nay là lúc chúng chỉ chuyên tu thiền định, vân vân và vân vân. Chúng quên rằng đạo Phật là đạo cứu khổ ban vui, chứ không là một cái gì cao xa. Người con Phật làm bất cứ điều gì có thể làm được trong khả năng của mình, từ bố thí, làm phước, làm công quả... miễn sao là cứu khổ ban vui, miễn sao mình bớt khổ, người bớt khổ và đời bớt khổ, ấy là ta đang tu giải thoát. Ngược lại, những con ma Ba Tuần này quan niệm rằng tu giải thoát là phải tu một mình, phải vào đại định, còn thì sống chết mặc ai. Quả là quan niệm ích kỷ bần sần, nếu không muốn nói là tham lam độc ác. Quan niệm của những con ma Ba Tuần là học cho thật giỏi Phật pháp để đêm ngày rảo bước trên đường hí luận. Ai chịu rong ruổi hí luận với chúng thì chúng cho là tu cao; ngược

lại, những ai thâm thâm tiến tu thì chúng cho là tu thấp. Những con ma Ba Tuần này ngày ngày len lỏi vào tứ chúng, òn ỉ rĩ tai, xúi giục Phật tử phá giới. Theo chúng, còn ăn chay trì giới là còn câu chấp; phải như chúng, không còn phân biệt chay mặn, giữ giới hay không giữ giới ăn thua gì với chúng. Giữ 5 giới hay không giữ giới nào, cũng đâu có ăn thua gì ? Phật tử sơ cơ hãy coi chừng! Không có con đường nào khác để vào nhà Như Lai, nếu chúng ta không chịu tu theo GIỚI, ĐỊNH, TUỆ. Nghĩa là muốn định và phát trí huệ, thì trước nhất phải đoạn diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Muốn đoạn diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, phải thực hành Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn và Thiền Định, ấy là con đường độc đạo, không còn con đường nào khác nữa. Muốn diệt trừ tham lam bỗn sển, phải rộng lòng bố thí. Cũng như muốn đoạn diệt sân hận phải hành trì nhẫn nhục. Muốn đoạn diệt tà kiến phải hành trì chánh kiến...

Quan niệm Bồ đề không cội, gương không đài, không có nơi nào để nhuộm bụi, hoặc tạo tác ác là chỉ đúng với những bậc đại giác như Phật tổ, Ma Ha Ca Diếp hoặc Lục Tổ Huệ Năng, vì nơi các ngài, gạo đã trắng, nước đã trong. Nơi các ngài thiện cũng không còn, mà ác cũng không có, nên các ngài ung dung tự tại mà nói những điều này, nói mà không sợ lạc đường lạc hướng. Còn chúng ta, những chúng sanh đã lăn trôi từ vô thủy, chúng ta đã và đang đi trong bóng đêm dày đặc của vô minh, tạo tác ác đã ngập đầy, chưa thấy đâu là thiện nghiệp. Chúng ta nào biết trên bước đường sanh tử nó trùng trùng điệp điệp những mộng mị, mộng đẹp thì ít mà ác mộng thì quá nhiều. Thế mà dám vỗ ngực xưng tên là bấy lâu nay ta chỉ "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Nếu ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm được một cách rốt ráo trong mấy chục năm nay, thì chúng ta đã thành Phật rồi quý bạn ạ ! Trong kinh Lăng Già, Đức Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ: "Muốn tu đến giác hạnh viên mãn, nghĩa là chẳng những giải

thoát cho chính mình, mà còn giải thoát cho người và cho đời, con đường duy nhất là tự giải thoát mình trước đã. Mà muốn giải thoát cho mình, trước tiên phải hành trì phước đức và công đức. Muốn hành trì phước đức và công đức, không có con đường nào khác hơn Lục Độ: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, rồi mới Thiền định và Trí huệ."

Hơn nữa, trong kinh Kim Cang, Đức Phật đã dạy quá rõ ràng là muốn tu theo pháp Đà La Ni, trước nhất phải là trai lành gái tín. Nhiều người quên mất đi điều căn bản này rồi tự cho rằng mình có đủ khả năng tu theo pháp Đà La Ni, nghĩa là cho rằng hễ thấy tâm thấy tánh là thành Phật. Xin hãy lắng lòng nghe cho kỹ lời Phật dạy: "Muốn tu theo pháp Đà La Ni phải là trai lành gái tín." Thế nào là trai lành gái tín trong nhà Phật ? Muốn làm được trai lành gái tín, trước nhất phải là những người biết vâng giữ ngũ giới, biết hành trì lục độ một cách rốt ráo; phải là chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành; phải biết tự tịnh kỳ ý, nghĩa là cả thân lẫn tâm hằng thanh sạch. Một khi đã có đủ những đức tính của người trai lành gái tín rồi, thì bấy giờ mới là lúc "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Lúc đó mới là lúc bất ưng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sanh tâm.

Kỳ thật, Phật và chúng sanh tâm tánh như nhau. Nơi người tu, người chưa tu, người tin, người chưa tin... tâm tánh ấy vẫn như nhau. Tuy nhiên, ở Phật, tâm đã thanh sạch đến độ không còn gì để trụ. Ngược lại, ở chúng sanh thì mê chấp còn đầy, nên hết trụ đông lại trụ tây; hết trụ nam lại trụ bắc... làm sao mà thấy tánh đây ? Với Phật, thân, tâm, tánh, pháp đều không; còn với chúng sanh, thân bất tịnh, tâm rong ruổi, pháp sanh diệt lại chấp thường hằng, tánh yên lặng mà ta thì luôn lay động... như thế ấy mà đòi ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, quả là chỉ nhứt thời biện giải hí luận cho qua thời giờ, chứ tu chứng gì ? Hỡi những ai còn chủ trương biện giải hí luận, hãy sớm lo trì trai giữ giới, nhứt tâm tu

trì nơi Tam Bảo. Hãy làm tất cả những phước lành mà ta có thể làm được; hãy kết bồ đề duyên thuộc cùng xa gần thiện hữu tri thức; hãy ý thức nhân quả mà xa rời vọng động; hãy luôn theo chánh đạo mà xa lìa ma quỷ; đừng chấp ngã, chấp tướng, chấp pháp... Làm được những điều này thì không cầu "ưng vô sở trụ," tâm vẫn "ưng vô sở trụ nhi sanh." Làm được những điều này, không cầu vô thượng, cũng đồng Phật một tánh. Làm được những điều này, lúc ấy chẳng những tự độ được mình, mà còn độ người và độ đời nữa. Ví bằng ngược lại, cứ tham ăn thịt uống rượu, cứ giết hại chúng sanh, thì cho dù có hí luận biện giải tài giỏi thế mấy, vẫn đi về địa ngục thôi. Giết hại chúng sanh phải trả quả sanh làm chúng sanh để đền mạng, chứ đâu phải cái giá ăn thịt uống rượu là cho không. Như vậy muốn cầu cho được "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" để tu rốt ráo phép Đà La Ni, thì trước hết phải dứt trừ tham, sân, si; phải ăn ở rộng rãi, độ lượng và khoan dung; phải biết bố thí cho những người nghèo khó; phải biết thương người đói lạnh, chứ không riêng mình no ấm. Phải dứt trừ dâm dục vì ân ái dâm dục là chất kích thích tố kết cột chúng ta muôn đời trong sanh tử luân hồi. Phải dứt trừ khẩu nghiệp vì chính khẩu nghiệp mà ta đi hết lứa gặt này lại đến đối gian kia, có nói không, không nói có, ăn dối nói trá. Trong kinh Kim Cang, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định rằng dù căn tánh chậm tối ngu độn thế mấy, mà làm được trai lành gái tín, là có thể tu theo pháp Kim Cang Chánh Niệm (Đà La Ni), tại vì tâm này người người vẫn có, không kẻ nào không. Cái tâm bình đẳng của chúng sanh này tự biết lấy, tự hiểu lấy. Hết thấy việc lành, việc dữ, đều do tâm này mà ra. Phật cũng do tâm này thành, đạo cũng do tâm này học, đức cũng do tâm này chứa, công cũng do tâm này tu, phước cũng do tâm này làm, họa cũng do tâm này tạo. Niết Bàn cũng do tâm này, mà địa ngục cũng chính tâm này. Hễ tâm chánh thì thành Phật, tâm tà thì thành ma, tâm từ là người của

cõi trời, tâm ác là người của La Sát. Thế đã quá rõ về Kim Cang Tâm rồi còn gì ? Tuy nhiên, hết thảy đều do tâm không chỉ nói mà được. Ngược lại, phải ngày đêm hành trì. Muốn có đạo thì phải học và hành, muốn có đức phải tích lũy những việc thiện, muốn có công phải hết sức tu trì, muốn có phước phải hành trì bố thí, muốn tránh họa phải chừa ác mạt tác, muốn thành đạo vô thượng phải hành trì chứ không hí luận biện giải. Phải tu làm sao cho ba nghiệp nơi thân, khẩu và ý không còn; tu làm sao cho sáu căn hằng thanh tịnh, không còn ngã, không còn tướng, ngay cả chấp pháp cũng không còn. Ở thế gian, đi thẳng vào đời mà chẳng nhiễm những ô trược của thế gian. Như vậy mới thật sự là Kim Cang Chánh Niệm. Ở trong trần lao mà vẫn chuyển được pháp luân để độ mình, độ người và độ đời. Như vậy những hiện trạng hằng ngày trong cuộc sống của chúng ta, nếu chúng ta biết dùng Kim Cang Chánh Niệm thì những nghe, thấy, hay biết đều là những hiện tượng của Bát Nhã, đều là chân nguyên của chư Phật. Với Kim Cang Chánh Niệm, chúng ta có thể đi thẳng vào trần lao mà cắt đứt mọi phiền não, vì Kim Cang Chánh Niệm chính là chân tâm, là tâm Phật. Chính do Kim Cang Chánh Niệm mà Phật Tổ Thích Ca đã giúp Tu Bồ Đề chẳng những đoạn nghi, mà còn bắt đầu khởi tín tâm và giác ngộ nữa. Phật Tổ đã thương xót mà nói quá rõ ràng rồi còn gì nữa. Hỡi những ai còn mê lầm về cái tâm này, hãy lắng lòng mà nghe những lời kim ngôn ngọc ngữ của Phật Tổ. Muốn thiền định và phát trí huệ mà không bố thí, trì giới và nhẫn nhục là điều không tưởng. Muốn được cái tâm chánh, tâm từ mà cứ mãi ăn thịt uống rượu là chuyện hoang đường. Muốn về cõi trời mà tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến vẫn còn đầy thì làm sao về đây ? Muốn tâm an mà cứ gieo giống loạn động thì làm gì có lẽ ấy. Muốn tu Bồ Tát đạo mà cứ mãi chấp ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh và thọ giả tướng thì làm



sao thành Bồ Tát đây ? Muốn về cõi trang nghiêm tịnh độ mà không chịu tẩy trừ những uế trước của Ta Bà thì làm gì có được ?

Tóm lại, Kim Cang Chánh Niệm không phải là cái gì xa xăm khó nắm bắt. Kim Cang Chánh Niệm chính là những thứ ô nhiễm ngay trong tâm tay của mỗi chúng ta. Nó đơn giản và dễ hiểu, nhưng kiên cố và bền vững vô cùng. Muốn có Kim Cang Chánh Niệm để tiến tu theo pháp Đà La Ni, trước hết người con Phật phải giữ cho rốt ráo ngũ giới. Không sát sanh hại vật là trưởng dưỡng lòng từ bi; không trộm cắp là không gây phiền não cho người; không tà hạnh dâm dục là không gây thù kết oán; không nói năng dối trá là trưởng dưỡng tánh chân thật; không rượu chè be bét là trí huệ sáng suốt phát triển. Chúng ta đã đi trong vô minh từ vô thủy, đã kết thành thiên la địa võng nghiệp báo, nếu không giữ ngũ giới mà học đòi tu theo "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" thì quả là chuyện hoang đường. Tại sao ? Tại vì từ vô thủy đến nay nghiệp báo đã chất chồng, oan nghiệp đã buộc kéo nhau, bên này chẳng buông, bên kia chẳng tha, mà chúng ta chẳng chịu trông căn lành, lại đòi đi thẳng, làm gì có lẽ ấy. Nợ thế gian còn khó chạy, hà huống nợ luân hồi sanh tử ? Ác nghiệp còn đầy mà đòi giải thoát, ai cho ? Hãy can đảm lên mà quay về với hiện thực hỏi những người con Phật ! Hãy làm bất cứ thiện nghiệp nào dù nhỏ, hãy tránh bất cứ ác nghiệp nào dù nhẹ thế mấy trước khi đi thẳng vào nhà Như Lai mà không còn một vướng mắc nào. Hãy luôn vâng giữ lời Phật dạy : "Thân người khó được, chánh pháp khó gặp, thiện tri thức khó gần. Nay đã đặng thân này, đã gặp chánh pháp, đã được cạnh kề thiện hữu tri thức, nếu chẳng chịu phát tâm tu hành, quả là uổng cho một kiếp người." Hãy cố gắng lên hỏi những người con Phật !

### **340. LÀM CÁCH NÀO CHO PHẬT TÁNH HIỂN LỘ ?**

Chúng sanh cứ mãi bị chìm đắm trong luân hồi sanh tử, cứ lăn trôi tạo nghiệp vì những tham lam, luyến ái và đọa lạc của thế giới Ta Bà này. Chính vì thương xót chúng sanh mà Phật Tổ đã thị hiện để chỉ dạy cho mọi loài biết rằng đâu là vui, đâu là khổ. Ngài còn cho chúng ta biết rằng ngoài cái thế giới Ta Bà đầy nhiễu nường đau khổ này, còn có nhiều thế giới khác thanh tịnh, trang nghiêm và quang minh quảng đại hơn. Phật đã chỉ rõ cho chúng ta là ai trong chúng ta cũng đều có Phật tánh như chư Phật, phải tự tìm về với chính mình để tìm ra cái Phật tánh ấy, chứ không phải chạy đông chạy tây chi cả. Tuy nhiên, phải biết phân biệt đâu là tịnh, đâu là ô uế, đâu là sáng, đâu là tối, đâu là chánh, đâu là tà thì cái Phật tánh ấy mới có cơ hiển lộ. Phật tánh trong mỗi chúng sanh tự thưở giờ vẫn vậy, không thêm, không bớt, không sanh, không diệt. Không có cái gì có thể làm ô nhiễm được cái Phật tánh này, chỉ vì bị vô minh và mê vọng bên ngoài mà chúng ta không thấy được ấy thôi. Muốn cho tự tánh hiển lộ thì người con Phật phải tu trì làm sao cho pháp lành luôn tăng trưởng, làm sao cho thân không buông lung, làm sao cho tâm luôn chơn trực, không chạy theo điều tà hạnh. Nghĩa là nhứt nhứt đều phải đi theo chánh đạo, phải gằn gữ thiện tri thức, phải thực sự tu trì Bồ Tát đạo, phải luôn cảnh giác ma chướng, luôn trưởng dưỡng thiện căn, phải dùng tâm thanh tịnh mà bố thí một cách vô phân biệt, phải biết thương xót ngay cả những người phá giới và tâm phải luôn bình đẳng trước chúng sanh mọi loài, phải luôn phản quang tự kỷ và luôn khiêm cung từ tốn với mọi người mọi loài.

Làm sao cho pháp lành luôn tăng trưởng ? Nếu ta dùng cái tâm ngã mạn cống cao, hoặc cái tâm phàm phu tục tử mà diễn dịch kinh sách Phật thì chẳng những ta không tu hành được gì,

mà ta còn làm cho những pháp lành đoạn tận. Nếu ta rong ruổi đó đây, đem tâm kiêu mạn nói chuyện đạo để được hơn thua, ấy là ta chỉ tưởng dưỡng cái ngã mạn cống cao trong ta mà thôi. Ta tưởng rằng ta đây là nhưt thiên hạ. Kỳ thật, ta nào hay biết đâu rằng ta đang đem tục pháp thế gian làm ô nhiễm những chất nước cam lồ của Phật pháp. Hỡi những người con Phật, hãy ngưng ngay việc đi thâu nhặt sỏi đá mà lại liệng bỏ viên ngọc minh châu quý báu sẵn có của mình. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ rằng chúng sanh, nhưt là con người, nên khiêm cung từ tốn mà tu trì, đừng nghĩ rằng ta tài giỏi nhưt thiên hạ rồi chẳng chịu tinh tấn tu hành. Làm như vậy, không sớm thì muộn, chúng ta sẽ bị rơi vào tà đạo. Hãy cúi đầu sát đất mà thực hành những hạnh nguyện của chư Phật, từ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, đến tinh tấn, thiền định, để được cái trí huệ sáng suốt, nhờ đó chúng ta có thể lần đi từ bờ mê sang bến giác. Hơn nữa, Phật dạy muốn cho các pháp lành tăng trưởng, người tu Phật phải hết lòng tôn kính những thiện hữu tri thức, chớ nên mang tâm tranh danh đoạt lợi, chớ nên tưởng mình là nhưt thiên hạ, chớ nên đố kỵ ganh ghét khi thấy người hơn mình. Ngược lại, chúng ta nên hết lòng giúp đỡ những ai có khả năng hơn mình, nhưt là những bậc muốn hoằng trì chánh pháp. Làm được như vậy, chẳng những mình tu, mà mình còn góp một bàn tay vào công cuộc hoằng pháp nhằm giúp đưa ánh đạo vàng chiếu sáng khắp nơi nơi. Nếu ta không có khả năng viết kinh in sách, thì ít nhất ta cũng nên đóng góp tài vật vào việc xiển dương đạo pháp, chứ đừng bao giờ vạch lá tìm sâu theo kiểu hèn hạ của phường lang sói. Thứ đến là đừng bao giờ đem cái sở học hữu hạn của mình mà bàn đàm hí luận Phật pháp. Đừng bao giờ tưởng rằng mình đã biết hết Phật pháp rồi đem lòng kiêu mạn, khinh khi những ai đang thâm thâm tiến tu theo Bồ Tát hạnh. Nên luôn nhớ rằng Phật pháp thậm thâm vi diệu, có mấy ai có khả năng thấu triệt, ngoại

trừ chư Phật? Vậy thì xin hãy tùy theo căn cơ trình độ của mỗi chúng sanh mà ta hoằng dương chánh pháp, chứ đừng bao giờ khởi tâm khinh mạn khen chê ai. Làm được những điều này, chẳng những mọi pháp lành trong ta đều tăng trưởng, mà cả ta lẫn người đều hoan hỉ tín thọ những điều Phật dạy một cách rất ráo.

Làm sao cho tâm luôn chơn trực ? Tâm chơn trực là tâm chánh hoặc tâm từ, nghĩa là tâm của chư Phật, hoặc của những người luôn hướng thượng. Hễ có tâm chơn trực là không có tâm tà. Muốn được như vậy, người con Phật không bao giờ khởi tâm nghi ngờ chánh pháp, lại cũng không đem chánh pháp ra để biện giải hí luận trong những buổi trà dư tửu hậu. Ngược lại, người con Phật luôn phản quang tự kỷ, luôn xem coi mình đã bố thí, trì giới, nhẫn nhục và tinh tấn thiền định hay chưa ? Nếu chưa, xin hãy thành tâm phát lồ. Một khi thấy được mình đang phá giới, đang tham lam sân hận, đang ăn thịt uống rượu, thì mình mới có cơ tu sửa. Xin đừng biện giải vì bất cứ lý do gì cho sự phá giới của mình. Phật có bao giờ uống rượu để độ người uống rượu đâu mà mình biện giải? Hãy thực tâm với lòng mình, chứ đừng để cho cái ngã mạn cống cao nó dẫn dắt mình nữa. Thật tình mà nói, cái ngã mạn cống cao nó tổn hại hơn bất cứ thứ gì trong cõi Ta Bà này. Vì ngã mạn cống cao mà ta sanh tâm đố kỵ những người tu hành chân chánh; vì ngã mạn cống cao mà ta chê người tu phước không tu huệ. Hãy nhìn lại mình mà xem, tu phước cũng không, mà tu huệ cũng chẳng, chỉ ngày ngày mang tâm tham đắm lợi danh đi đó đi đây làm sâu chánh pháp. Hãy sáng mắt lên hỏi những người con Phật ! Người có tu phước hay tu huệ gì đều không ảnh hưởng đến nắng mưa giải thoát của chính ta. Hãy chấm dứt ngay việc lê bước hết chùa này đến chùa khác để đùa giỡn hí luận với Phật pháp. Nếu tín tâm thì tu theo Phật, ví bằng không tin mà cũng không chịu trọng sự để học hỏi tu hành,

thì nên tìm chỗ khác mà đi. Những người con Phật chơn thuần luôn biết rằng Phật pháp thâm sâu khó tin, nhưng không thể nghĩ bàn được. Làm được như vậy, ta sẽ luôn thấy rằng đức tin chính là viên ngọc thanh thủy làm cho nước đục trở nên trong, làm cho tà pháp phải run sợ mà tháo lui trước chánh pháp.

Làm sao cho tâm không chạy theo tà hạnh ? Tâm ta chỉ có hai con đường, một là chánh, hai là tà. Hễ tâm địa chánh trực thì ta sẽ thuận theo pháp lành mà tu tập. Ngược lại, với tâm địa tà vậy, chẳng những ta không tin pháp lành, không chịu tiến tu, mà còn ngày ngày rong ruổi đó đây, gây phiền chuốc náo cho người. Với tâm địa tà vậy, ta chỉ học kinh, chứ không tu, không thực hành. Nghĩa là ta học cho vui để đi đó đi đây hí luận cho qua thì giờ, cho thỏa mãn tánh ngã mạn cống cao của ta mà thôi. Với tâm tà vậy, ta biết dăm ba chút kinh điển, hoặc ngồi được vài ba cửu thiên rồi tự xưng là thiên sư nầy nọ. Phật là một bậc đại thiên sư, mà chưa bao giờ Ngài tự xưng danh thiên sư, còn thân ta là cái gì so với Phật ? Xin đừng hiểu kinh để tỏ ra mình là học giả vì đó không phải là đạo Phật. Đạo Phật không phải là một học thuyết suông, mà đạo Phật là một triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát. Thế nên người con Phật, không hiểu kinh Phật để biện giải hí luận, mà là hiểu để hành trì. Với đạo Phật, "khát" không chỉ nói "uống" suông, mà là "uống thiết." "Đói" không chỉ nói "ăn", mà là "ăn thiết." Hơn nữa, theo Phật, muốn cho tâm không chạy theo tà hạnh thì chớ bao giờ khinh mạn tăng chúng, hoặc thiện hữu tri thức. Đừng bao giờ ỷ nơi cái hiểu biết nông cạn của mình mà khinh mạn một ai. Ngược lại, nên luôn nhớ rằng tài ta chỉ là một hạt cát trong sa mạc hoặc trên bãi sông Hằng mà thôi. Hãy cố gắng học hỏi nơi Ngài Thường Bất Khinh Bồ Tát. Ngài lay tất cả mọi người, Ngài chẳng dám khinh mạn một ai, vì với Ngài ai cũng là một vị Phật. Nếu Phật tử chúng ta làm được những điều nầy thì chẳng những ta chấm dứt được những biện

giải hí luận vô bổ cho chính mình, mà chúng ta còn giúp người không chạy theo tà hạnh và giúp cho Phật pháp luôn được phát huy nữa.

Làm sao để tránh những điều sai lầm ? Thường thì những kẻ cống cao ngã mạn hay gặp nhau trên trường hí luận. Cống cao ngã mạn chỉ đồng ý với cống cao ngã mạn vì họ cho rằng họ đã tu cao hơn tất cả. Tuy nhiên, Phật đã dạy rõ ràng rằng đối với những ai mà ta không thể tin được, nhưng lại đi đồng ý là một sai lầm lớn lao trên bước đường tu tập. Hãy nghe và suy nghĩ cho chín chắn rồi hẳn tin và tu theo. Hơn nữa, có những kẻ vì ngã mạn cống cao mà đi đâu, đến đâu họ cũng đem những điều trên trời dưới nước ra mà nói. Họ khinh mạn những ai đem những pháp bình thường đơn giản ra mà nói cho đời. Họ quên mất rằng chúng sanh có căn cơ trí huệ khác nhau. Nếu ta đem những chuyện trên trời dưới nước ra mà nói, chẳng những người nghe không hiểu mà lắm khi còn tác hại vô cùng, nếu họ hiểu sai lệch. Làm như vậy, vô hình chung chúng ta đã phá hại sự tinh tấn tu hành của người, quả là một sai lầm lớn lao vậy. Là con Phật phải học theo hạnh Phật, phải tận diệt cống cao ngã mạn trong ta để tránh những sai lầm có thể làm tổn hại chẳng những cho mình, mà còn cho người nữa.

Làm thế nào để biết mình đang đi theo chánh đạo ? Chánh đạo là con đường đúng cho những ai muốn sống hạnh phúc và muốn tu giải thoát. Tất cả những pháp môn của Phật đều là chánh đạo, từ Lục Độ đến Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo. Người con Phật muốn đi theo chánh đạo phải lấy tâm bình đẳng mà đối xử với mọi người, từ nam phụ đến lão ấu. Người con Phật, tu theo Phật, phải phát khởi tâm đại bi thương xót chúng sanh mọi loài, chứ không mưu cầu lợi ích cho riêng mình. Không một mình giải thoát. Ngược lại, người con Phật quyết đem tất cả những gì mình hiểu biết ra giúp đời. Nếu ta không làm được như vậy, thấy

ai làm được, ta nên phát tâm hoan hỷ, chứ đừng khởi tâm đố kỵ rồi tìm cách phá hoại. Phật tử nên luôn nhớ lời Phật dạy trong kinh Pháp Hoa : "Phát tâm rộng rãi đến mọi loài, tạo điều kiện cho mình tu, cho người tu và cho đời cùng tu." Xin đừng rơi vào tà đạo của hàng tiểu nhơn nhỏ mọn, hễ thấy ai làm được điều gì mình không làm được là khởi tâm đố kỵ và phá hoại. Lại nữa, luôn nhớ lời Phật dạy để không chấp chặt vào những văn từ hoa mỹ. Đạo Phật không bao giờ chú trọng đến những thứ ấy, chúng chỉ là những phô trương bề ngoài của những kẻ kiêu mạn mà thôi. Người con Phật quyết đem những gì mình hiểu biết, những gì mình tu trì có lợi lạc cho mình... để tán trợ các tăng ni hoằng dương chánh pháp. Làm những điều này với một cái tâm không mong cầu và vô ngại. Ngoài ra, thấy ai viết kinh nói pháp mà mình không làm được, xin hãy tận lực giúp đỡ họ để cùng nhau làm rực rỡ ánh đạo vàng.

Làm thế nào để biết mình đang gần gũi thiện tri thức? Thiện tri thức là những người có hiểu biết và tu trì Phật pháp; là những người giúp đỡ ta trong những bước thăng trầm trên đường đi về đất Phật. Thiện tri thức còn là những người bạn thiện lành giúp ta bổ khuyết những gì ta chưa biết, hoặc hãy còn kém cỏi. Thiện tri thức có thể là một vị thầy, mà cũng có thể là một người bạn. Tuy nhiên, Phật tử chơn thuần hãy coi chừng những con ma Ba Tuần, chúng cũng võ ngược xưng tên là thiện tri thức, nhưng từ thái độ đến hành động của chúng, chẳng những không thiện lành, mà còn gây tổn hại cho đồng đạo nữa là khác. Hạng này rất dễ bị lộ diện vì với họ tu là chuyện phụ, chuyện chính là rong ruổi đó đây để biện giải hí luận. Với họ, giúp người chỉ là chuyện bề ngoài, bên trong của họ là phải phá hoại sự tu hành thanh tịnh của người. Thấy ai viết kinh nói pháp là mắt họ như có cát bay vào. Với họ, chuyện lợi tha chỉ để nói cho vui, chứ kỳ thật trong thâm tâm họ, thấy ai hành trì bố thí là họ đố kỵ ghen

ghét ngay. Thấy ai viết kinh nói pháp giúp cho người khác phát sanh trí huệ là họ oán ghét vô cùng, rồi thì họ cố tìm cho ra cách này chước nọ mà ngăn chặn hay phá hoại. Tại sao họ lại làm như vậy ? Thưa cũng tại vì cái cống cao ngã mạn mà ra cả quý bạn ạ! Phật tử chơn thuần phải nên cẩn trọng, một khi biết được mình đang gần gũi những hạng người trên, nên ba chân bốn cẳng mà chạy cho thoát, để khỏi phải đời đời đi vào địa ngục vô gián với chúng. Hãy cố gắng gần gũi với thiện hữu tri thức cho pháp lành luôn tăng trưởng, để từ đó bước đường tu tập của chúng ta sẽ thênh thang và dễ dàng hơn.

Làm sao để biết mình đang tu theo Bồ Tát đạo ? Bồ Tát là những vị với tâm ý chơn trực. Bồ Tát thường tâm nguyện thương cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh. Như vậy với chư Bồ Tát, quý ngài không còn tham cầu tài lợi nữa; danh vọng đối với các ngài như nước chảy qua cầu, như gió thoảng mây bay. Quý ngài không tham cầu riêng cho mình, mà chỉ lo nghĩ đến phúc lợi cho chúng sanh mọi loài. Hễ chúng sanh vui là quý ngài vui, hễ chúng sanh khổ là quý ngài khổ. Quý ngài lúc nào cũng thích đem Phật pháp rải khắp nơi nơi từ giảng pháp đến viết kinh, nhưng quý ngài không bao giờ có mặt ở những nơi chuyên biện giải hí luận. Phật tử chơn thuần hãy tự xem coi ta đang tu theo cái gì ? Nếu không phải là tu theo Bồ Tát đạo thì hãy coi chừng. Hãy quay ngay trở về mà cầu chánh pháp. Nếu ta cũng biết pháp mà đối với chúng sanh mọi loài ta chưa phát lòng thương xót, thì cũng hãy coi chừng cái quan niệm "vô ngã vô nhơn" đang làm cho chúng ta không quan tâm gì đến ai. Hãy triệt ngộ cho được chân thiết nghĩa của lý "vô ngã" để ta vẫn tu "vô ngã" mà không quên chúng sanh mọi loài, để ta vẫn tu phước được mà vẫn tu huệ được. Cũng nên coi chừng xem ta có đang hành trì bố thí với cái tâm bình đẳng, không phân biệt và vô cầu hay không? Xem coi chúng ta có tinh tấn tu trì để xa lìa những phiền não hay



không ? Cuối cùng người tu theo Bồ Tát đạo luôn tỉnh Phật trụ thế. Đi đâu đến đâu ta cũng đều thấy Phật, nghe Phật nói, suy nghĩ những điều Phật dạy và luôn phát tâm tu hành. Muốn làm được những điều này, chúng ta phải thường thân cận thiện hữu tri thức, nghe nhiều chánh pháp và y nương theo pháp mà tu hành cho thật rốt ráo.

Làm thế nào để trưởng dưỡng thiện căn ? Thiện căn có nghĩa là những căn lành. Theo Phật, muốn trưởng dưỡng thiện căn trước nhất ta không nên loạn tưởng điên đảo và đừng sống với hai mặt. Trước mọi người thì tỏ ra tu hành kỷ lưỡng, mà ở nơi một mình thì bao nhiêu điên đảo mộng tưởng, bao nhiêu tham, sân, si, dâm dục, tà kiến đều hiện khởi. Lại nữa, chúng ta luôn giữ chánh niệm, luôn dùng lời ái ngữ, luôn hành động lợi tha, làm mà không mong cầu báo đáp, luôn nguyện đem thân mạng này cúng dường cho Phật pháp, dù mạng một mà Phật pháp được phát huy trường tồn, ta vẫn tự tại. Làm được những điều này, chẳng những ta đang trưởng dưỡng thiện căn nơi ta, mà còn nơi người và nơi đời nữa.

Làm sao để biết ta đang có công đức trang nghiêm? Chúng ta thường nghe nói đến Phật có 32 tướng hảo trang nghiêm. Với người đời, áo quần chỉnh tề, nói năng đúng cách thì gọi là trang nghiêm. Tuy nhiên, trong nhà Phật, trang nghiêm thanh tịnh là không bị phiền não và ma chướng làm tổn hại trên bước đường tiến tu. Người có công đức trang nghiêm là người luôn lấy tâm thanh tịnh, vô phân biệt và vô cầu để hành trì bố thí. Người có công đức trang nghiêm luôn phát đại bi tâm đối với chúng sanh mọi loài. Khi thấy chúng sanh đau khổ thì khởi tâm thương xót mà giúp đỡ, khi thấy chúng sanh tu hành tinh tấn thì khởi tâm tán thán. Khi thấy ai thối Bồ Đề tâm thì khuyên giải mà không khởi tâm khinh mạn. Khi thấy ai ngã mạn cống cao thì tìm cách dẫn dắt mà không chê trách. Phật tử chơn thuần hãy cố nhìn lại chính

mình xem coi mình đã có được chút trang nghiêm thanh tịnh nào chưa ? Con đường đi đến đất Phật không thể nào thiếu cái tiêu lộ trang nghiêm thanh tịnh này đâu.

Tóm lại, mười phương Tam Thế chư Phật đã tu hành rất ráo bằng cách này, chắc hẳn chúng sanh không có con đường nào khác. Vô minh và sanh tử luân hồi sẽ chẳng bao giờ chịu thối lui vô điều kiện, nếu chúng ta không tận diệt chúng. Hãy dùng từ, bi, hỉ, xả và khiêm cung từ tốn mà trưởng dưỡng những pháp lành. Hãy tu theo giới, định, huệ để luôn linh mãnh và sáng suốt thấy rõ những điều sai trái. Hãy lấy Phật pháp làm đuốc soi chánh đạo. Hãy thân cận thiện hữu tri thức, tu trì bồ tát đạo, luôn cảnh giác ma chướng, luôn trưởng dưỡng thiện căn, luôn dùng tâm thanh tịnh, vô phân biệt và vô cầu mà bố thí, phải luôn thương xót cả người giữ giới, lẫn kẻ phá giới, luôn phát tâm bình đẳng với chúng sanh mọi loài, luôn phản quang tự kỷ và nhẫn nhục khiêm cung. Tuy nhiên, muốn bước vào cửa này, người Phật tử trước nhất phải giữ gìn giới luật một cách triệt để nơi chính bản thân mình cái đã. Muốn phát triển và trưởng dưỡng những pháp lành, cũng như tu hành bồ tát đạo, trước tiên phải không giết hại và tước đoạt mạng sống của muôn loài, không kiếm tiền bằng những phương cách phi nghĩa, không mua gian bán lận, không tà hạnh, không dâm dục, không gian tham, không xảo mị dối trá, không dùng những chất cay nồng độc hại. Nghĩa là phải tự tu thân mình trước khi tu phước hay tu huệ. Hãy như Đức Từ Phụ, đi đến đâu là mang lại chẳng những tình thương, an lạc, mà còn mang đến hạnh phúc và giải thoát cho mọi loài. Con đường đi đến đất Phật của mỗi chúng ta không phải là dễ; tuy nhiên, nếu chúng ta không bắt đầu đi, thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ đến được. Phật tử chúng ta cũng nên luôn nhớ rằng muốn đến phải đi, muốn sống hạnh phúc và tu giải thoát, chúng ta phải thực hành tu tập những lời Phật dạy vào trong đời sống hằng

ngày. Không cần phải đọc hết bộ kinh này qua bộ kinh khác; đọc nhiều mà không chịu hành trì, ví bằng chẳng đọc. Chỉ cần quán triệt một bộ kinh và hành trì thật rốt ráo những điều trong kinh, thì thân chúng ta sẽ vô cùng an lạc, tâm chúng ta sẽ được khai mở tràn đầy tình yêu thương bao la trong sáng và Phật tánh sẽ hiển lộ trong từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày ta sống ta tu. Mong cho ai nấy đều phát vô thượng tâm, quyết chí tu trì, để một ngày không xa nào đó pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả.

### **341. BIỆN GIẢI HÍ LUẬN ĐI VỀ ĐÂU ?**

Đạo Phật là con đường sống hạnh phúc và tu giải thoát. Đạo Phật không phải là một học thuyết suông để dành cho nghiên cứu hay những buổi trà dư tửu hậu. Tất cả những lời Phật dạy nhằm giúp cho những ai nhất tâm hành trì đều có thể tháo gỡ được đau khổ phiền não và quay về với suối nguồn hạnh phúc sẵn có nơi mỗi người. Bấy nhiêu đó đủ cho thấy biện giải hí luận sẽ đi về đâu rồi: Khổ đau, phiền não và trạm cuối cùng là địa ngục.

Trên đời này có lắm kẻ ham hí luận, ngày ngày họ mãi miết ôn tâm kinh điển, không phải để tu hành, mà là để rảo bước khắp nẻo vấn nan đạo pháp. Họ đọc và hiểu Phật dạy đừng tham, sân, si, nhưng họ vẫn cứ tham, sân, si. Họ biết Phật bảo muốn tu phải giữ giới, nhưng họ vẫn sát sanh hại vật, vẫn ăn thịt uống rượu. Đã thế, họ còn tự biện bạch và bào chữa cho việc ăn thịt uống rượu của họ nữa. Họ bảo với họ, ăn chay hay ăn thịt, không thành vấn đề vì họ không còn cái tâm chấp trước nữa, nên chay cũng như mặn, hoặc mặn cũng như chay. Họ bảo vì phát đại bi tâm mà họ vô cùng cảm thương cho những người uống rượu, vì thế cho nên họ phải đi vào bàn rượu, và phải uống rượu để cứu độ cho những chúng sanh nghiện ngập này. Như vậy cho dù có là một học giả về Phật pháp, suốt đời họ vẫn không ngăn được phiền não. Họ nào có khác chi những kẻ đang lặn hụp bên dòng suối tươi mát mà vẫn chết khát, vì có bao giờ họ chịu uống nước đâu? Đây là nói về hạng có hiểu biết về Phật pháp; còn một hạng nữa, không hiểu biết gì về Phật pháp, nhưng vì ngã mạn cống cao nên luôn vỗ ngực xưng tên. Đi đâu đến đâu, họ cũng xưng mình là thiền sư, nhưng về đến nhà là ăn thịt uống rượu. Chính hạng người này đã làm cho đạo Phật bị mang tai mang tiếng nhiều nhất. Người ngoài nhìn vào sẽ thấy ngay sự khinh sư

chê đạo của họ. Biết dăm ba chút về thiên rồi đi đây đi đó để biện giải hí luận, làm cho Phật pháp bị hiểu lầm, chứ không phải để khuyến tấn mọi người cùng tu. Phật cũng khuyến khích chúng sanh đa văn quảng học vậy, nhưng đa văn quảng học để mà tu, chứ không đa văn quảng học để ý vào tài trí mà ngã mạn cống cao, khinh đạo chê sư, trưởng dưỡng và vun bồi phiền não cho người và cho đời. Những kẻ biện giải hí luận, miệng thì nói pháp, nhưng bụng thì lại kè kè cái nghĩa địa lưu động. Hạng này chẳng những không đem lại lợi ích cho ai, mà còn gây tổn hại cho đồng đạo và Phật pháp nữa là khác. Miệng thì nói tu giải thoát, nhưng trong lòng vẫn toan tính mua gian bán lận, mua một bán lời hai ba, hoặc cân bẩy ra mười.

Thật tình mà nói, chắc họ cũng hiểu, biện giải hí luận chỉ đưa họ vào địa ngục, ngặt nổi đường tà khó ra, nên mỗi lúc họ mỗi đi sâu vào địa ngục vô gián. Cái biện giải hí luận của họ chắc không làm lay chuyển những người con Phật thuần thành; tuy nhiên, với những người sơ cơ thì quả là tai hại vô cùng. Thí dụ như họ cho rằng Phật nói: "Tức tâm tức Phật" có nghĩa là tự mình đã có tâm Phật, nghĩa là họ đã sẵn có ông Phật rồi, ông Phật đó lúc nào cũng ở với họ, cần chi phải tu tỉnh tìm cầu ? Hí luận như vậy quả là vô lý và không tưởng. Họ nào có ngờ đâu cái tâm của họ nó lăng xăng lách xích, nay phân biệt, mai tham cầu, mốt sân hận, ngày kia lại si mê... nên có ông Phật nào mà dám ở với họ ? Phật tử chân thuần nên luôn cẩn trọng, đừng để rơi vào tà đạo của những kẻ chuyên biện giải hí luận này, để rồi cuối cùng phải khăn gói đi về địa ngục với họ.

Tóm lại, Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng trong Phật giáo, không có sự biện giải hí luận. Ai mà còn chủ tâm biện giải hí luận, kẻ đó không có tu. Con đường đi tới của đạo Phật là con đường của sự hành trì, chứ không có một ngoại lệ nào khác hơn. Phật dạy làm điều thiện, tránh điều ác, thì ta cứ hành thiện tránh

ác đi cái đã, rồi sẽ thấy kết quả tuyệt vời của làm thiện không làm ác. Những người con Phật chơn chánh chắc chắn sẽ không vướng mắc cái kiểu biện giải hí luận này vì vốn dĩ xưa nay những người ấy đã hành trì Lục Độ Ba La Mật, trong đó có nhẫn nhục. Gặp người ăn nói quàng xiên, nếu khuyên được, ta khuyên; nếu không khuyên được, thì họ nói mặc họ, đường ta ta cứ đi. Ta buông xả mọi hơn thua tranh cãi vì ta lúc nào cũng vững tin rằng chân lý lúc nào cũng là chân lý. Hơn nữa, trên đường đi về đất Phật, chánh pháp thượng xả, hà huống phi pháp ! Biện giải hí luận chỉ làm nặng thêm gánh nghiệp luân hồi vốn dĩ đã quá nặng của chúng ta mà thôi. Phật tử nên cẩn trọng vậy !

### 342. SÁU CON ĐƯỜNG DẪN TỚI ĐỊA NGỤC

Đạo Phật, con đường sống hạnh phúc và đường tu giải thoát. Đạo Phật không phải là một học thuyết suông, mà đạo Phật là một triết lý sống tu, gồm hai phần: cuộc sống của chúng sanh trong cõi Ta Bà này là đau khổ và làm sao để tiêu diệt những đau khổ này để đạt tới chân hạnh phúc và giải thoát. Theo Phật, chúng sanh thấy đều có Phật tánh. Nếu biết sống và tu đạo là chúng ta có thể trở về ngay với cái Phật tánh ấy. Như vậy chúng ta cũng có khả năng thành một đấng giác ngộ hay là Phật. Đức Phật đã vì thương xót mà chỉ dạy cho chúng sanh con đường sáng, con đường mà mười phương tam thế chư Phật đã đi và đã đến. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định Ngài không phải là con đường, Ngài không cứu được ai, mà Ngài chỉ là người dẫn đạo chỉ đường. Ngài chỉ cho ta con đường nào nên đi và đường nào nên tránh. Ngài đã nhấn nhủ với chúng sanh quá rõ ràng về con đường giải thoát; tuy nhiên, về sau này có lắm kẻ ngã mạn cống cao, biết dăm ba chút về giáo điển, tọa được vài ba cử thiền rồi đâm ra kiêu mạn, tưởng rằng ta đây đã lâu thông kinh điển, tưởng rằng thế gian này ai cũng phải tu vài mươi năm nữa mới bằng ta. Theo Phật, những kẻ ấy đang đi trên một trong sáu con đường dẫn về địa ngục.

\*

\* \*

Thứ nhất vì ngã mạn cống cao mà tuy có hiểu biết về luật như quả luân hồi của nhà Phật, họ vẫn cho rằng tất cả khổ, vui, họa, phước của con người là ngẫu nhiên. Vì bất cần nhân quả luân hồi nên với họ, thiện ác không ảnh hưởng gì, do đó mà việc làm lành lánh ác cũng không quan hệ gì. Quả là quan niệm: "không kiến ngoại đạo" của những kẻ kiêu mạn. Từ chỗ coi thường hoặc không tin vào luật như quả luân hồi mà họ hành

động thô lỗ, bừa bãi, lăm khi tàn bạo, không có tinh thần trách nhiệm với mình và với người. Bởi thế mà họ phải chịu hết đau khổ này đến đau khổ khác. Vì bất cần nhân quả mà họ tham lam phóng túng, chụp đầu này bắt đầu kia, đầu trộm đuôi cướp, giết hại đồng loại và chúng sanh không gớm tay. Hậu quả của việc trộm cướp phải là bị bắt bớ giam cầm và khổ đau. Nếu không bị bắt bớ giam cầm thì lương tâm của chính họ đau để họ được yên, nó sẽ dày vò cắn rứt và làm cho họ khổ sở vô ngần. Vì không tin nhân quả nên họ tha hồ sân hận, si mê, kiêu mạn, tà kiến... và kết quả là thân thể bệnh hoạn, gia đình ly tán, bạn bè tránh xa... quả là khổ đau vô cùng tận. Đây là con đường thứ nhứt đi vào địa ngục.

\*

\* \*

Thứ hai là những kẻ luôn biện giải hí luận. Những kẻ này cũng lâu thông Phật pháp, nhưng kỳ thật, họ chỉ là những học giả chứ không phải là hành giả. Họ luôn tổ chức những buổi nhàn đàm hí luận về Phật pháp sau những cuộc trà dư tửu hậu. Họ thường lấy những đề tài khó hiểu của Phật pháp mà đem ra đùa giỡn hí luận với nhau. Thậm chí họ diễn dịch sai ngược hoàn toàn yếu nghĩa của Phật pháp, chỉ nhằm phục vụ cho sự kiêu mạn của họ mà thôi. Thí dụ như Phật thì cho rằng thân tứ đại này giả tạm vô thường, đừng mãi mê ôm ấp nó, chỉ nên mượn nó để mà tu. Ngược lại những kẻ hí luận thì cho rằng thân này là đất, nước, lửa, gió, khi chết là rữa nát không còn gì, tại sao lúc còn sống ta lại không hưởng thụ? Tại sao lúc còn sống lại không ăn thịt uống rượu cho hả hê, cho khoái khẩu? Tại sao không ở nhà đẹp, đi xe sang cho sướng cái thân? Vân vân và vân vân. Quả là quan niệm thiển cận của những kẻ "thuận thể ngoại đạo." Kỳ thật, làm gì có chuyện mất hẳn. Ở đời này không có một thứ gì mất hẳn, mà chỉ là sự thay hình đổi dạng thôi. Nước chỉ bốc hơi



thành mây rồi thành mưa, để trở về dạng nước; hoặc giả đông lại thành băng, chứ có mất đi đâu ? Kỳ thật, ở dạng nào thì nó cũng vẫn là sự kết hợp của khinh khí và dưỡng khí. Theo Phật, những kẻ chuyên lê gót đó đây để biện giải hí luận sẽ có một ngày ân hận và đau khổ vì không còn kịp nữa để mà tu. Đây là con đường thứ hai đi vào địa ngục.

\*

\* \*

Thứ ba là những kẻ yếm thế chán đời và thụ động. Những kẻ này cho rằng sự hiện diện của chúng sanh trên cõi đời này là do sự sắp xếp dành sẵn, hoặc số trời đã định. Họ cho rằng những vui, buồn, sướng, khổ của con người đã được định sẵn, thế rồi họ thất vọng buông xuôi một cách vô vi. Với họ thì cho dù phấn đấu đến đâu đi nữa, thì khi chết rồi vẫn xuôi tay nhắm mắt. Quả là quan niệm "tà mạng ngoại đạo." Kỳ thật làm gì có chuyện xuôi tay khởi khơi. Sống mà để mặc tình cho vui, buồn, sướng, khổ khống chế, thì ngày vui chóng tàn, chỉ còn trơ lại những khổ đau phiền lụy. Đến ngày nhắm mắt, nghiệp cũ chưa vơi, nghiệp mới đã tràn đầy. Những người con Phật luôn nhớ không bao giờ ngã mạn cống cao, cũng không bao giờ bi quan yếm thế, chỉ biết cầu lụy ở một đấng nào xa xăm mà quên mất đi mình. Hiểu và hành trì được như vậy để không rơi vào con đường thứ ba đi vào địa ngục.

\*

\* \*

Thứ tư là những kẻ mang nặng thường kiến cho rằng thân này không phải tứ đại, mà là thất đại: đất, nước, lửa, gió, khổ, lạc và sanh mạng. Với họ, người sống là một sự tụ hợp của tứ đại và kẻ chết chỉ là một sự phân tán của tứ đại, chứ không ảnh hưởng gì đến khổ, lạc và sanh mạng cả. Hà tất phải sợ sanh, lão, bệnh, tử. Quả là quan niệm của những kẻ "thường kiến ngoại

đạo." Vì bất cần sinh, lão, bệnh, tử, họ đâu có chủ trương tu hành làm gì ? Làm việc gì họ cũng chẳng cần biết đến hậu quả, họ cứ dẫn thân mãi vào những đục lác của cuộc đời, do đó mà khổ đau cũng tha hồ chồng chất. Đâu là con đường thứ tư đi vào địa ngục.

\*

\* \*

Thứ năm là những kẻ thế trí biện thông, họ dùng phàm trí để luận thánh đạo. Họ luôn ngụy biện cho sự tu tập tà đạo của họ. Những kẻ này tự cho rằng ai cũng có Phật tánh thì cần gì phải tu. Cứ ăn thịt uống rượu, chửi th詈 mạ tác, chửi ác phụng hành, ngày ngày loạn động cho đã cái kiếp này, thì muôn kiếp cũng thành Phật vậy, vì đi đâu đến đâu cái Phật tánh ấy đâu có rời ta nửa bước. Quả là lý luận của phường "ngụy biện ngoại đạo." Kỳ thật, Phật tánh ấy không bao giờ rời ta đâu. Hễ ta trầm luân nơi A tỳ địa ngục, thì nó cũng theo ta trầm luân nơi A tỳ địa ngục. Thật tình mà nói, những kẻ ngụy biện ngoại đạo này thành Phật đâu chưa thấy, chỉ thấy họ đang rảo bước vào con đường thứ năm đi vào địa ngục.

\*

\* \*

Thứ sáu là những người luôn chủ trương khổ hạnh. Họ cũng tu trì giới, nhẫn nhục và thiền định vậy, nhưng theo Phật, con đường khổ hạnh là con đường hành xác sai lầm, không giúp được gì cho cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát của ta đâu. Chính Đức Từ Phụ đã phí mất sáu năm loanh quanh lẫn lẩn trong con đường này. Khổ hạnh là con đường tự hành hạ thân xác mình, hay nói trắng ra là tự phản bội chính mình. Đức Phật không chủ trương chiều chuộng thân xác này quá mức, nhưng cũng không hành hạ hay đày đọa nó. Ngược lại, dù biết thân này là giả tạm, ta vẫn phải mượn nó để vượt qua bể khổ sông mê, để đi đến bến bờ giải thoát, chớ không "vô tâm ngoại đạo" như

những kẻ khổ hạnh. Kỳ thật, những người chủ trương khổ hạnh không đi nhanh vào địa ngục như những loại không kiến, thuận thể, thường kiến, tà mạng và nguy biện ngoại đạo, nhưng họ vẫn từ từ đi vào, vì chính sự tự gây đau khổ phiền não cho mình và cho người. Thân không yên ổn mà biểu tâm không vọng động là chuyện không tưởng và khó làm cũng giống như bụng đói mà bắt phải trèo núi, thì làm gì không rơi trở xuống vực thẳm.

Là Phật tử chơn thuần, luôn vâng giữ những lời Phật dạy, để chẳng những cuộc sống ta được hạnh phúc, mà cuộc tu của ta cũng dễ dàng thành tựu. Chúng ta phải luôn tin tưởng rằng khi mê thì chúng ta dễ dàng đi vào sáu con đường về địa ngục này lắm; tuy nhiên, nếu nắm chắc được những lời Phật dạy thì con đường duy nhất trước mặt của chúng ta chỉ là đại lộ của hạnh phúc và giải thoát mà thôi. Hãy ngày đêm vâng giữ và hành trì theo những lời Phật dạy, thì mê cũng phải ngộ, khổ cũng hóa lạc, ta bà cũng phải thành tịnh độ. Hễ chúng ta liễu ngộ được cái "tức tâm tức Phật" thì ta bà là gì nếu không là cảnh Phật, chúng sanh là gì nếu không là những vị Phật của tương lai ?

### **343. CUỘC HÀNH TRÌNH CÔ ĐƠN**

Từ khởi thủy, con người đã là những sinh vật mang tính xã hội, phải sống hợp quần để sinh tồn. Con người có mấy ai thích sống cô đơn, hoặc giả thích lẽ hành trong đơn lẻ đâu ? Ngay từ thời còn ăn lông ở lỗ, con người đã biết sống thành từng đoàn, và ngay từ thời chưa có văn tự, con người đã vẽ lên vách đá để truyền đạt tư tưởng của mình, hoặc giả cần có người khác để chia sẻ những buồn, vui, sướng, khổ của cuộc sống hằng ngày... Ấy là nhân sinh quan của thế tục. Nhân sinh quan của thế tục cho rằng cô đơn là đi ngược lại với cái sinh vật mang xã hội tánh của con người, nghĩa là gây ra mọi xáo trộn từ tinh thần, thể xác đến lý trí và tình cảm. Từ đó cô đơn có thể xô đẩy con người đến những khổ đau phiền muộn. Chính vì quan niệm như vậy mà mỗi khi cô đơn, hoặc buồn tẻ là con người đi tìm những thú vui giải trí, hoặc lao đầu vào những hí trường, hoặc phòng trà, hay casino, hay bất cứ thú vui nào của thế tục. Nhưng sau những tiếng hát trầm bổng du dương, những vũ khúc ca múa quyến rũ, những canh bạc thâu đêm của casino là cái gì ? Có phải con người vẫn tiếp tục cô đơn sâu muộn nữa hay không ? Người thế tục thì trong lúc tận cùng cô đơn, cố thoát ra khỏi chính mình để tìm những niềm vui tạm bợ từ bên ngoài hoặc nơi người khác. Ngược lại, với đạo Phật, chính Phật và các thầy tổ đã từng nhấn nhủ chúng đệ tử là con đường duy nhất để đi đến giải thoát rốt ráo phải là con đường tự tìm về với chính mình, tự mình đi và đi trong cô đơn lặng lẽ. Thế mới biết người tu Phật quả là đại dũng cảm, dám lội ngược dòng đời, dám đi ngược lại nhân gian. Tuy nhiên, người tu theo Phật, chẳng những không sợ cô đơn, mà còn vin vào cô đơn để mà thâm thâm tiến tu nữa. Phải tu hành cho tới khi nào tâm này ưng vô sở trụ nhi sanh, thì khi ấy con đường giải thoát mới gọi là rốt ráo. Nghĩa là không dựa vào đâu cả để sanh tâm. Ngược lại, tự

mình vận dụng chính mình để hàng phục nội ma ngoại chướng. Tự mình khám phá nội tại, tự mình với cuộc hành trình cô đơn, tìm trở về với chính mình. Với người con Phật, những gì bên ngoài, chỉ là phương tiện nhất thời. Không và sẽ không bao giờ chúng ta có bạn đồng hành trong cuộc hành trình này. Cuộc hành trình dài và gay gắt thế này mà phải đi một mình, quả là thiên nan vạn nan, nhưng không một ai có thể đi cùng với ta, hoặc đi giúp ta được, ngoài ta.

Nhờ cuộc hành trình cô đơn này mà chư Như Lai đã tiến thẳng đến quả vị Phật, không một chút trở ngại nào. Nhờ cuộc hành trình cô đơn này mà chư Phật và chư tổ đã đi và đã đến quả vị Phật. Quý ngài đã xoay mặt lại với bên ngoài, để chiếu rọi vào nội tâm để thấy rõ bản mặt thật của chính mình. Chính vì vậy mà quý ngài vô cùng an nhiên và tự tại trước mọi tình huống. Dù nắng mưa, giông bão hay yên tĩnh, quý ngài vẫn vậy. Chính cuộc hành trình cô đơn này đã tạo cho quý ngài sự thanh tịnh tuyệt vời ở nội tâm. Đã nói rằng cô đơn thì còn cái gì nữa mà tham đắm và vướng mắc ? Người con Phật quyết tu trì theo hùng lực của Như Lai, thâm thâm tiến bước trên cuộc hành trình cô đơn để chấm dứt hẳn nẻo về sanh tử.

Thế nào là cuộc hành trình cô đơn ? Cuộc hành trình cô đơn ở đây không nhất thiết phải có nghĩa là yếm thế chán đời. Kỳ thật, người con Phật đi thẳng vào đời, mà không vướng mắc bất cứ thứ gì của đời. Đi một cách an nhiên tự tại như chư Phật năm xưa vậy. Trong cuộc hành trình cô đơn này, lý luận và biện giải không có chỗ đứng chỗ dựa, chỉ có đi và đi mãi cho đến khi nào tới đích. Chân trời giác ngộ, ngoài cuộc hành trình cô đơn, không còn cuộc hành trình nào khác có thể chấp nhận được. Trong cuộc hành trình cô đơn này, sanh, già, bệnh, chết chỉ là những dấu ấn vô nghĩa, không còn làm khiếp đảm kẻ lữ hành nữa. Ngược lại, con người phải giẫm đạp lên những thứ ấy mà đi đến chỗ giải

thoát. Với cuộc hành trình cô đơn, quá khứ và tương lai đều vô nghĩa. Quá khứ đã qua rồi, còn tương lai thì chưa tới, quan tâm làm gì cho thêm vướng mắc. Với cuộc hành trình cô đơn, con người luôn an trụ trong chánh niệm, an lạc và tự tại. Với người ấy, cả quá khứ, hiện tại và vị lai đều ở trong tự tại, không có không gian và thời gian. Tâm địa người hành trình cô đơn luôn lắng đọng nên nhất nhất việc gì xảy ra, ta đều hay biết. Nghĩa là ta thấy được hết mọi diễn tiến trong thân tâm của chính mình. Cho dù xác thân ngũ uẩn có bị luật vô thường tàn phá, cuộc sống cuộc tu của ta luôn sinh động.

Tóm lại, cuộc hành trình cô đơn này rồi ai cũng phải đi vì chúng ta không còn con đường nào khác để mà lựa với chọn. Dù muốn hay không muốn, đây là con đường độc đạo, chỉ một mình ta qua lọt. Thời gian coi vậy mà không còn nhiều nữa để cho ta chần chừ và lựa chọn. Kỳ thật, như trên đã nói, chúng ta đâu có sự lựa chọn nào. Hãy tự quyết định mà bước đi kéo trễ.

### 344. VÔ TÂM

Đạo Phật là đạo của hiện thực, là con đường sống hạnh phúc và đường tu giải thoát. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhắn nhủ với tứ chúng là hãy đến để thấy, tin và hành trì rồi sẽ thấy sự vi diệu của đạo Phật. Đừng đứng bên ngoài nhìn vào, tò mò hoặc nghiên cứu nhằm thỏa mãn sở học của phàm phu. Đừng theo đạo Phật suông bằng mồm bằng miệng, mà hãy sống theo đạo Phật đi rồi sẽ thấy sự thâm thâm vi diệu của Phật pháp. Đức Từ Phụ muốn nhắn nhủ với chúng sanh mọi loài rằng càng đa ngôn biện giải và hí luận là càng sống xa rời Phật pháp. Tại sao? Vì trong Phật pháp không có biện giải hí luận, mà chỉ có hành trì. Với đạo Phật, càng biện giải hí luận là càng rong ruổi và càng vướng mắc. Nếu không vướng mắc cái này cũng vướng mắc cái khác. Nếu không chấp có ta, cũng chấp có người; không chấp có người cũng còn vướng mắc vào chỗ biết mình không chấp. Cho dù có luận Niết Bàn cũng chỉ là chấp có Niết Bàn. Như vậy con đường biện giải hí luận chỉ là con đường của những kẻ nhiều tiền lắm bạc rồi tổ chức ra những buổi trà dư tửu hậu, để luận có, luận không, luận chẳng có, luận chẳng không, luận cũng có, hoặc luận cũng không... chứ những người thực tâm tu sẽ không bao giờ đi vào con đường đó. Người thực tâm tu là người thâm thâm trở về với chính mình, trở về với cái vô cùng tận của một thể tánh. Với người thực tâm tu thì Niết Bàn, thực tướng, vô tướng, chân tâm, kiến tánh... có nghĩa lý gì? Chúng chỉ là những danh từ trừu tượng mà không ai nắm bắt được. Người thực tâm tu chỉ thâm thâm vâng giữ lời Phật dạy mà tu hành cho rốt ráo. Tâm họ không vướng mắc, không bám víu, không chấp trước vào bất cứ thứ gì, dù là tà kiến hay chân lý, dù là ảo tưởng hay lý tưởng, dù là vọng niệm hay chánh niệm... Người ấy thực sự giải

thoát rớt ráo mọi trói buộc của xấu, đẹp, thiện, ác, chân, vọng, tà, chánh. Cuộc sống cuộc tu của người ấy là "Vô tâm."

Vô tâm là sao ? Vô tâm ở đây không có nghĩa là không có tâm, mà là có một cái tâm tỉnh thức, một cái tâm đối cảnh không vướng mắc, đối cảnh vô ngại. Vô tâm là đi thẳng vào trần lao một cách tự tại. Vô tâm là không xét vọng mà cũng chẳng buồn tìm chơn, vì vọng chơn bất quá cũng chỉ là những hư danh mà thôi. Vô tâm là thấy rõ cái phàm trí, chẳng những chỉ mắc kẹt giữa không và có, mà còn làm cho ta cứ mãi loanh quanh lẩn quẩn lẩn trôi trong vòng luân hồi sanh tử. Ngược lại, vô tâm là không chấp sanh, mà cũng không chấp diệt. Vô tâm là không còn vướng mắc vào văn tự ngôn ngữ. Người vô tâm, dù đối cảnh hay không đối, vẫn vậy. Người ấy sẽ không bị cái phân biệt của phàm trí dẫn đưa vào con đường điên đảo mộng tưởng. Với cái tâm tỉnh thức ấy, ta luôn biết rằng thiện ác, đẹp xấu, hay dở... không ngoài cái tâm mà có. Nói không chấp thiện ác, chứ không phải chấp không làm thiện ác vì trên đời này có lắm kẻ chuyên môn biện giải hí luận, đợi ai nói hở ra thứ gì là nhảy vào hí luận nọ kia. Họ sẽ hí luận rằng bỏ ác thì bỏ đi đâu, còn giữ điều thiện lành là giữ ở chỗ nào ? Quả là lý luận càng bướng. Có ai bảo họ bỏ ác giữ lành bao giờ đâu ? Ngay tự cái lý luận của họ, cũng đã đầy vướng mắc rồi. Phật chỉ bảo: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý." Ý của Phật nhằm khuyên nhủ chúng sanh đừng làm những điều ác, nên làm những việc lành và giữ cho tâm ý lúc nào cũng thanh tịnh, không vướng mắc. Ngay cả khi chúng ta làm được những việc thiện lành và lợi lạc cho chúng sanh, chúng ta cũng đừng nên vướng mắc, ấy là vô tâm.

Người vô tâm luôn đi thẳng vào đời một cách tích cực và phấn chấn, vì họ nhận thức rất rõ ràng rằng bồ đề chỉ có trong phiền não và thanh tịnh chỉ có trong Ta Bà. Thế nên cuộc sống cuộc tu của họ rất ư là an nhiên tự tại. Họ sống hòa nhập vào



thiên nhiên một cách tự nhiên và thoải mái. Với họ, cảnh đẹp hay cảnh xấu vẫn là cảnh. Họ luôn thâm thâm tiến tu và đi về hướng của "Bản lai diện mục." Họ luôn hướng vào chính mình mà kiến tánh. Ngược lại, những kẻ hí luận biện giải luôn chấp chặt, không chấp cái này cũng chấp cái khác, nên luôn vọng động ồn ào. Những kẻ biện giải hí luận chỉ biết tối ngày gặm hết quyển kinh này đến quyển kinh khác, không phải để tu, mà để biện bác. Bờ bến của những kẻ hí luận chỉ loanh quanh lẩn quẩn trong ba mớ kinh điển thuộc lòng. Ngược lại, với người có tâm tỉnh thức, họ không bao giờ để phí một giây một phút nào trong quá trình tu tập của họ vì họ biết rằng nếu cam tâm làm những kẻ hí luận biện giải, thì cho dù có lâu thông thiên kinh vạn quyển, cũng chẳng đi đến đâu, mà ngược lại lắm khi phải cạnh kê tam đồ lục đạo nữa là khác. Người vô tâm hay người luôn có cái tâm tỉnh thức, là người vô cầu, vô mong, vô sự, vô tác. Với cái tâm luôn tỉnh thức ấy, họ không bao giờ làm ác, mà cũng chẳng cần tính mình không làm ác. Khi họ làm những việc thiện lành, họ cũng chẳng cần biết mình đang làm việc thiện. Tâm ý người ấy luôn thanh tịnh và sáng suốt. Người như vậy là gì nếu không phải là Phật ?

### 345. PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Bồ Đề là do chữ Phạn "Bodhi" mà ra. Bồ Đề có nghĩa là Đạo, Giác, Tri, Trí, hoặc là sự giác ngộ đạo lý, hoặc đã hiểu rõ lý sự của chư pháp. Bồ Đề, nói cho rõ ra, là giác ngộ, là trí huệ vô thượng của chư Phật. Phát Bồ Đề tâm là phát cái nguyện lớn của chư Phật: "Thượng cầu đạt được trí huệ vô thượng, hạ hóa chúng sanh sao cho mọi người đều cùng có được cái trí huệ vô thượng của chư Phật." Người đã vẹn toàn với Bồ Đề tâm là người đã diệt hết phiền não, đối cảnh vô tâm, hoặc giả là Như Lai, là Phật vậy. Đức Thích Ca Mâu Ni đã một lần phát tâm Bồ Đề và đã đạt đến quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trước khi thành tựu quả vị chánh đẳng chánh giác, Ngài cũng đã từng là một phàm nhân, đã từng lăn trôi trong ba nẻo sáu đường. Tuy nhiên, phàm nhân ấy đã thấy rõ được lý sự của chư pháp, đã thấy đâu là nẻo khổ đường lạc, đã thấy vì sao mà chúng sanh cứ mãi lăn trôi trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la, và ngay cả trong kiếp người và trời. Ngài đã biết tất cả thực tướng của các pháp là không thực, có chăng chỉ là tự tâm mình tạo tác. Thế nên Ngài đã chăm ngay nơi lòng dạ mà dẹp sạch những điều chướng cấu, để đạt đến chỗ quang minh tự tại. Ngài đã phá tan bức màn vô minh nơi chính mình và đạt đến chỗ đại trí nơi tâm.

Còn chúng ta, là những chúng sanh đã lăn trôi từ vô thủy, tạo đủ điều tội ác, không những chỉ làm hại cho chính mình, mà còn làm hệ lụy đến nhiều người khác nữa. Thế mà chúng ta nào đâu có chút kinh vì ? Ngược lại, chỉ ngày ngày lo chạy theo vật chất cho vinh thân phì da, đâu ngờ rằng tinh thần chúng ta đang nghèo nàn thiếu thốn. Chúng ta đang bị những con ma tham lam, bôn sển, gian xảo, tật đố, kiêu căng, sân hận, si mê, nghi hoặc và tà kiến ăn tươi nuốt sống từng giờ từng ngày, mà vẫn vỗ tay tán thưởng. Chúng ta cứ mãi rong ruổi trên bước đường sanh tử,

không thấy đâu là chơn, đâu là nguy, đâu là chánh, đâu là tà. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh đau khổ, nên Ngài đã chỉ dạy rất rõ ràng trong các kinh điển mà Ngài đã để lại. Ngài đã khẳng quyết: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành." Tuy nhiên, muốn thoát ly luân hồi sanh tử, muốn làm Phật sẽ thành, người con Phật phải biết cái "tâm" thiệt của chính mình, phải biết sửa cái xấu cho thành cái tốt, sửa cái dở cho thành cái hay, sửa cái quấy cho thành cái phải, sửa tham lam bòn sẻn thành bố thí lợi tha, sửa nóng nảy sân hận thành nhu hòa nhẫn nhục, sửa kiêu căng tật đố thành khiêm cung từ tốn, sửa tà kiến thành chánh kiến, vân vân và vân vân. Nói tóm lại là chúng ta phải biết sửa cho cái phàm trở thành cái thánh. Muốn làm Phật sẽ thành, chúng ta phải tu sửa làm sao cho cái tâm tánh ô trược tham lam, tật đố, kiêu căng và tà kiến si mê trở thành tốt đẹp và hướng thượng. Người con Phật chân chánh, khi phát tâm tu, thì cái tâm ấy phải là Bồ Đề tâm, chứ không thể là bất cứ thứ gì khác được. Mười phương Tam Thế Chư Phật đã thành Phật với cái tâm ấy, chúng ta há có thể thành Phật được bằng cái tâm nào khác ư ? Không có con đường nào khác đâu quý vị ạ ! Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của chư Phật : con đường duy nhất để được ung dung tự tại bước vào nhà Như Lai phải là con đường "Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh." Phải phát tâm Bồ Đề, phải thấy rằng con đường giải thoát duy nhất cho chúng sanh là con đường tu đạo quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Phải thấy rằng làm thân chúng sanh lăn trôi trong tam đồ lục đạo là khổ đau phiền não, nên phát tâm Bồ Đề để đi về quê hương Cực Lạc. Phải thấy rằng chúng ta phát tâm Bồ Đề vì thương xót chúng sanh mọi loài, chứ không vì bất cứ một thứ gì khác. Cầu Phật đạo để có được khả năng hạ hóa chúng sanh, chứ không cầu để được an hưởng Niết Bàn một mình. Người con Phật tu đạo vô thượng, đạt được phần nào an lạc cho mình, phải phát tâm thương

xót chúng sanh vì bị vô minh ràng buộc, nên cứ mãi rong chơi trong rừng mê bể khổ. Người con Phật, một khi thấy được những lợi lạc của thập thiện nghiệp, là quyết phát tâm giúp đỡ cho mọi người được giải trừ ác nghiệp. Người con Phật vì thấy được ánh đạo vàng của Phật Tổ rực rỡ như ngọn hải đăng trong đêm tối mịt mùng, nên phát tâm chia sẻ ngọn đuốc ấy với những chúng sanh còn mê muội, chưa bao giờ biết tu học chánh pháp. Người con Phật có được sự an nhiên tự tại vì tin Phật, tin luật như quả luân hồi của nhà Phật, nên quyết tâm phụng hành theo những lời Phật dạy, quyết phen này vượt thoát cho được bể khổ sông mê của vòng sanh, lão, bệnh, tử. Người con Phật đang tu tập hướng thượng với thân tâm khiêm cung từ tốn trong chánh pháp của Đức Từ Phụ, quyết phát tâm thương xót và giúp đỡ mọi chúng sanh, từ những chúng sanh thông minh hiểu biết nhưng ngã mạn cống cao, chẳng biết tầm quý hối cải, chẳng chịu học hỏi chánh pháp, nên thiện căn đứt đoạn, đến những chúng sanh ngu độn ám muội và căn cơ thấp thỏi. Người con Phật đang tu đạo vô thượng và đang lần bước về nẻo vô ưu vô não của Đức Từ Phụ, nên phát tâm thương xót những mảnh đời vỡ vụn vì đau khổ. Người tu theo đạo vô thượng của Đức Từ Phụ luôn cảnh tỉnh rằng bấy lâu nay thân này buông lung phóng túng, tâm này rong ruổi và luôn chạy theo tà vạy quàng xiên. Chính vì thế mà tuy hôm nay làm người, nhưng có chắc gì ngày mai được tái hồi như thân ? Dù vô tình đi nữa, thì từng bước chân đi là từng bước ta giẫm đạp và giết chết vô số sinh mạng. Có ai dám nói chắc rằng con gà con vịt trước sân hôm nay, không đã từng là những con người của một kiếp nào đó trong quá khứ ? Có thể những tiếng kêu thảm sầu của loài súc sanh là những lời cảnh giác con người hãy cố mà ăn hiền ở lành, để không phải sa đọa vào cái kiếp ngựa trâu sau này. Trong vòng luân hồi sanh tử không cùng không tận này, thật tình mà nói, có nhiều thứ mà ta không thể nào tưởng tượng được.

Khi cắt cổ một con gà hoặc con vịt để ăn thịt, làm khi tự mình giết chết cha mẹ nhiều đời trước của mình để ăn thịt mà mình nào hay biết ?

Vì những nhu cầu cấp thiết của cuộc sống mà chúng ta cứ phải lằng xằng lích xích trong vũng bùn danh lợi, chỉ lo cầu ngoại hưởng ngoại, nhiều khi không làm chủ được chính mình. Cứ lặn lộn và lặn lộn mãi trong tam đồ lục đạo, có ngờ đâu "nhơn thân nan đắc." Nghĩa là được làm kiếp con người quả là khó khăn vô cùng, thế nhưng để cho kiếp này hư hỏng thì lại dễ vô cùng. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã dạy : "Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn." Nghĩa là thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Bây giờ được thân người và gặp Phật pháp, mà lại nỡ để cho thời gian luống qua vô ích, để rồi cứ mãi lên lên xuống xuống trong tam đồ lục đạo, thì quả là tội nghiệp quá ! Người con Phật, một khi quyết tâm tu theo Phật, sẽ không để cho một giây một phút nào trôi qua vô ích nữa. Ngược lại, quyết phát tâm Bồ Đề, quyết triệt dòng sinh tử, quyết vượt thoát khỏi bể khổ sông mê, quyết nhìn lại chính mình và tự chinh phục nội tâm để hướng về phía giải thoát. Quý vị ơi ! Tiền rừng bạc biển rồi chúng ta sẽ phải bỏ lại, công hầu khanh tướng nào có ai mang theo được, ngay cả tám thân tứ đại này rồi cũng sẽ bị hoại diệt theo thời gian. Quý vị ơi ! Hãy suy gẫm lại mà xem, chúng ta đã mất dần, mất dần và mất dần hết tất cả những gì mà chúng ta đã từng có. Chúng ta đã mất mát từ trong quá khứ đến hiện tại và mãi đến tương lai. Chúng ta cố công cố sức ôm giữ những cái không ôm giữ được, trong khi đó những cái đáng ôm giữ, thì chúng ta lại ngoảnh mặt làm ngơ. Hãy nhìn lại chính bản thân mình, xem coi đã có mấy khi chúng ta giữ được năm giới căn bản dành cho người tại gia, chứ đừng nói chi mười giới sa di, hai trăm năm chục giới tỳ kheo, hoặc ba trăm bốn mươi tám giới tỳ kheo ni ? Người con Phật phải thấy cho rõ những điều vừa kể, để phát

tâm Bồ Đề cho thật kiên cố trong một con người biết hưởng thụ, biết tu và biết sửa. Người biết phát tâm Bồ Đề và biết tu thì thân mới có cơ duyên chuyển hóa trên đường hưởng thụ và tâm mới có cơ hấp thụ những chất đề hồ tươi mát và bổ dưỡng cho tâm hồn, chẳng những cho đời này kiếp này, mà còn cho muôn vạn kiếp về sau nữa.

Hãy sớm thấy đi hỏi những người con Phật ! Hãy mạnh dạn dứt bỏ những phù hoa mộng ảo của cuộc đời thế tục, mà phát tâm Bồ Đề và tìm về chân giá trị miên viễn mà chúng ta đã một lần đại đột xa lìa. Tuy nhiên, Bồ Đề tâm không tự nhiên mà có, cũng không mua mà được, cũng không ai cho hoặc cho mượn. Muốn tăng trưởng Bồ Đề tâm nơi mình và nơi người, ngay từ bây giờ hãy nguyện làm các thiện căn, đem các thiện căn mà hồi hướng đến vô lượng chúng sanh, để chúng ta và chúng sanh cùng đồng điệu hướng về quả Vô Thượng Bồ Đề. Nguyện đời đời kiếp kiếp trưởng dưỡng và phát huy Bồ Đề tâm cho dù thân này có tan xương nát thịt. Một khi đã phát tâm tu là cuộc đời ta đã gắn liền với đạo pháp. Niệm niệm khởi lên đều phải vì Bồ Đề tâm mà khởi, chứ quyết không vì bất cứ thứ gì khác được. Hãy luôn suy gẫm lời chỉ dạy quý báu của Đức Từ Phụ mà tiến tu: "Vọng thất Bồ Đề tâm, tu nhất thiết thiện pháp, giai thị ma đạo." Nghĩa là một khi đã đánh mất Bồ Đề tâm nơi chính mình, thì cho dù có tu các pháp lành đi nữa, vẫn là tu theo ma đạo. Như vậy nếu không khéo, chúng ta sẽ chỉ tu trong vòng loanh quanh lẫn lẩn của luân hồi sanh tử mà thôi. Một thí dụ rõ nét của người phát tâm ăn chay. Ăn chay là vì phát đại nguyện, phát Bồ Đề tâm mà ăn, vì thương xót chúng sanh mọi loài, chứ không ăn chay vì muốn cho mình có sức khỏe tốt, hoặc muốn sống lâu, hoặc ăn chay vì sợ những quả báo về sau này, vân vân và vân vân. Như vậy nếu ăn chay mà không vì đại bi tâm, hoặc không vì thương xót chúng sanh mọi loài, thì khoan hẵn ăn chay, vì ăn

chạy như vậy, chẳng giúp ích gì cho công cuộc tu hành của ta đâu. Người con Phật chơn thuần, trong mọi vấn đề, chỉ phát tâm thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm, đều mong sao cho mọi loài cùng phát tâm và cùng hưởng sự lợi lạc như mình. Người con Phật không cầu như thiên, Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác mà phát Bồ Đề tâm. Ngược lại, chỉ hướng về phía tối thượng thừa mà phát tâm Bồ Đề. Dù cho vạn kiếp, hoặc có phải trải qua bao nhiêu a tăng kỳ kiếp đi nữa, người con Phật vẫn một lòng phát Bồ Đề tâm vì đạo tối thượng, chứ không vì một thứ gì khác.

Chính nhờ tâm Bồ Đề kiên cố này, mà trên bước đường cô thân vạn lý du của người con Phật, chúng ta sẽ chỉ hướng về nẻo chánh, chứ không lạc vào đường tà. Phàm phu thì xuôi dòng đời mà đi, chứ không chịu cứu xét tự tâm, chỉ một bề tranh danh đoạt lợi, háo danh háo của, háo tiền. Người phát tâm Bồ Đề thì ngược lại, lúc nào cũng nghĩ ngợi và lo sợ nghèo nàn về tinh thần, chứ không lo thiếu thốn về vật chất. Chính vì vậy mà danh lợi không ham, vui thú không màng, chỉ một bề gìn giữ sao cho tâm Bồ Đề ngày càng thêm kiên cố. Người phát tâm Bồ Đề một cách kiên cố không bao giờ nản lòng thối chí trước bất cứ trạng huống nào. Dù có bị người sân hận chưởi rửa, nếu không có khả năng khuyển giải, thì lặng lẽ bỏ đi, chớ không có gì mà sân hận chưởi rửa lại người. Người ấy luôn tâm niệm : thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Chúng sanh thì đa loại, làm sao mà hóa độ cho cạn tào ráo máng được đây ? Nói như thế, không có nghĩa là ta dao động, hay mệt mỏi chán chường. Ngược lại, người phát tâm Bồ Đề luôn kiên quyết đi thẳng vào sào huyệt của khổ đau phiền não, mà trị cho tận gốc. Muốn được như vậy, trước hết chúng ta phải phát lồ sám hối những tiền khiên hậu quá, phải quyết trừ bỏ những lỗi lầm năm cũ, phải tu hành tinh tấn trước sau như một, chứ không khởi thủy siêng năng mà về sau thì giải

đãi. Cho dù có tan xương nát thịt, người con Phật chơn thuần cũng quyết phát tâm Bồ Đề kiên cố như Phật năm xưa: nếu không đắc thành chánh quả, quyết không rời cội Bồ Đề này. Trên bước đường tu tập, cho dù nội ma ngoại chướng có hoành hành thế mấy đi nữa, chúng ta cũng kiên quyết không để cho lợi danh xen lấn, quyết không ngụy giả trong bản ngoài sạch, khẩu Phật tâm xà, hoặc ngoài thì trang nghiêm mà trong thì vọng động. Với Bồ Đề tâm kiên cố, người con Phật sẽ tránh được cái cảnh :

Nhất niên Phật tại tiền  
Nhị niên Phật thăng thiên  
Tam niên bất kiến Phật.

Việc tu hành còn khó khăn gấp vạn triệu lần việc chẵn giữ trâu hoang. Tâm viên ý mã này nếu mà không chẵn giữ một cách chân chánh thì chắc là không bao giờ chúng ta thấy được Phật đâu. Mà thật vậy, người tu Phật, nếu không khéo thì nhà lầu xe đẹp, quyền cao chức trọng sẽ cướp mất ngay cái tâm Bồ Đề của chúng ta. Hãy vô cùng cẩn trọng hỏi những người con Phật! Ngoài ra với tâm Bồ Đề, người con Phật chơn thuần sẽ chơn thuần như chư Phật, nghĩa là phải có đầy đủ hạnh nguyện của một vị Phật : chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Nếu chúng ta chưa phát được đại nguyện như Ngài Địa Tạng : địa ngục vị không, thệ bất thành Phật, thì ít ra chúng ta cũng phát tâm thương xót chúng sanh một cách rộng rãi, chứ không bao giờ tu hành một cách vị kỷ, chỉ biết có mình, còn thì sống chết mặc ai. Phát tâm được như vậy, thì cho dù ở đâu và bất cứ lúc nào, người con Phật sẽ có khả năng thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Chừng đó đi đâu đến đâu, mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm của chúng ta cũng đều vì cái tâm vô phân biệt mà phát mà sanh. Chừng đó trên bước đường tu Phật của ta chỉ toàn là kỳ hoa dị thảo với hương thơm ngào ngạt tỏa khắp nơi nơi. Chừng đó chánh



sẽ phải thắng tà, chân sẽ phải thắng nguy, và đại sẽ phải thắng tiểu, không chối cãi vào đâu được.

Những người con Phật quyết chí hướng thượng, hãy cùng nhau phát nguyện rằng : "Nơi nào Bồ Đề tâm chưa phát sanh, chúng ta sẽ cùng nhau làm cho phát sanh. Nơi nào Bồ Đề tâm đã phát sanh, chúng ta sẽ cùng nhau làm thế nào để chẳng những Bồ Đề tâm không thoái chuyển, mà còn đời đời tăng trưởng nữa." Con đường duy nhất làm cho tâm Bồ Đề phát sanh và tăng trưởng phải là con đường từ bỏ cái ngã chấp tà vạy nơi chính mình. Mọi người chúng ta nên luôn nhớ rằng chính vì cái ngã chấp tà vạy kia mà cha mẹ ruồng bỏ con cái, con cái thoát ly khỏi vòng kiềm tỏa của cha mẹ, anh em bôi mặt đá nhau, vợ chồng ly tán, thân bằng quyến thuộc tìm cách hãm hại nhau. Chính vì cái ngã chấp đó mà chúng ta tham lam, ích kỷ, bòn sẻn, chỉ một bề nghĩ đến cái lợi cho riêng mình, không cần biết chi đến quyền lợi và sự an nguy của người khác. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã ân cần nhắc nhở tứ chúng rằng : "Lắm khi chính vì cái ngã của mình mà chúng sanh sanh ra đủ thứ tham ái, cũng như không từ nan bất cứ hành động xấu xa đê tiện nào." Người con Phật nên luôn nhớ rằng nếu ta muốn có cuộc sống an vui hạnh phúc thì người khác cũng muốn như vậy. Như vậy giữa ta và người nào có khác ? Thế nhưng tại sao chúng ta không hành trì được cái câu của cổ nhân : "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân ?" Những điều mình không muốn, xin đừng gây nên cho ai. Chẳng những thế, người con Phật chơn thuần cũng nên luôn nhớ rằng: phụng sự chúng sanh, tức là cúng dường chư Phật. Thập phương Tam thế chư Phật đã từng dạy như vậy. Mà thật vậy, từ vô lượng kiếp lăn trôi trong sanh tử luân hồi của chúng ta, tất cả chúng sanh đã không từng một lần làm cha mẹ, vợ chồng con cái của chúng ta hay sao ? Thấy được như vậy rồi thì người con Phật không còn lòng dạ nào mà tìm hạnh phúc của mình trên sự đau

khổ của người khác, hoặc gây ra bất cứ sự khổ não nào cho người khác nữa. Hãy cùng nhau phát Bồ Đề tâm hồi những người con Phật !

Quý vị ơi ! Thời gian nào rồi cũng sẽ qua đi, chúng ta rồi cũng sẽ phải theo luật sinh, trụ, dị, diệt mà đi vào cát bụi. Vậy thì chúng ta còn chần chờ gì nữa mà chưa chịu lên đường ngay từ bây giờ ? Cho dù xã hội có loạn động thế mấy, cho dù cuộc sống có thôi thúc chúng ta thế mấy đi nữa, hãy cùng nhau phát Bồ Đề tâm cho thật kiên cố, hãy cùng nhau diệt trừ phiền não, ngăn ngừa phóng dật. Bên cạnh Bồ Đề tâm kiên cố, hãy cùng nhau tinh tấn tu tập sáu pháp Ba La Mật tuyệt vời của Phật Tổ. Hãy bố thí một cách rất ráo. Bố thí với tâm vô mong vô cầu và không phân biệt. Hãy cùng nhau trì giữ những giới pháp mà Đức Từ Phụ đã ân cần truyền trao, cho dù có tan xương nát thịt, quyết không lùi bước. Hãy cùng nhau kiến lập tịnh tâm, quyết không lay chuyển trước mọi tình huống. Hãy cùng nhau nhẫn nhục, nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn luôn những cái không đáng nhẫn. Cho dù tha nhân có đến cắt da xẻo thịt, ta cũng quyết giữ lòng từ ái với họ, mà không khởi tâm sân hận. Hãy cùng nhau thiền định không thối chuyển, dù nắng hay dù mưa, dù nóng hay dù lạnh, ta quyết không thối chuyển. Ngược lại, người con Phật luôn nhớ lời Phật dạy : "Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn." Thế nên đã được thân người, đã nghe được chánh pháp, mà chúng ta không chịu phát Bồ Đề tâm, ngược lại còn bị thối chuyển trước nghịch cảnh, quả là uổng quá cho một kiếp người. Mong lắm thay, một ngày không xa nào đó, trí huệ của pháp giới chúng sanh đồng nhập vào trí huệ như hải của chư Phật. Hãy cố gắng thêm lên hồi những người con Phật !

### **346. CẦU NGUYỆN TRONG ĐẠO PHẬT**

Các tôn giáo thờ thần thánh hay thượng đế thì cho rằng cầu nguyện là phương thức để gặp gỡ Thượng Đế. Cầu nguyện cũng còn là phương thức ca ngợi của những người có niềm tin với giáo chủ, để xin ngài ban sủng hồng ân. Nhưng thần thánh hay thượng đế ở đâu ? Họ làm gì và có từ bao giờ ? Chưa có một dẫn chứng cụ thể nào cho sự hiện hữu của thần thánh hay thượng đế. Thế mà có người còn đi xa hơn nữa, họ cho rằng thượng đế đã tạo ra vũ trụ, trời đất, trăng sao, núi non, biển cả và muôn loài. Như vậy các tôn giáo thờ thần thánh hay thượng đế thì cầu nguyện là mong được gặp gỡ thần thánh hay thượng đế, để được các ngài săn sóc, nâng đỡ và yêu thương, như cha mẹ yêu thương con cái vậy. Họ cho rằng chỉ có con người mới có thể gặp gỡ và đối diện với thần thánh hay thượng đế mà thôi, còn thì tất cả các loài khác đều được tạo dựng để phục vụ cho con người. Với ý nghĩ cầu nguyện như vậy, tự nó đã là trực trặc vô cùng. Bất cứ sinh vật nào được sanh ra, đều tham sanh úy tử, nghĩa là tham sống sợ chết, thế thì ai lại lại có quyền ăn thịt ai ? Cứ cầu nguyện và cứ gặp gỡ thần thánh hay thượng đế đi, không có gì sai trái đâu; tuy nhiên, nếu quan niệm chỉ có con người là tối thượng, còn tất cả đều được tạo dựng chỉ nhằm phục vụ con người, thì e rằng không ổn.

Trong đạo Phật, cầu nguyện không nhằm mục đích gặp gỡ ai, mà là gặp gỡ với chính mình. Cầu nguyện là tự hứa với lòng mình rằng từ bây giờ và mãi mãi, mình sẽ nhiếp tâm tu theo đạo đức của Phật, hành theo hạnh Phật và trì những pháp môn mà chư Phật đã trao truyền. Khi cầu nguyện, điều quan trọng là người con Phật biết mình đang cầu gì nguyện gì ? Mục đích duy nhất của cầu nguyện trong đạo Phật là cầu cho mình y nương theo đạo đức của Phật mà sống hướng thượng và nguyện cho

mình luôn kiên cố Bồ Đề tâm để tu đạo giải thoát mà một lần chư Phật đã giải thoát. Chúng ta có thể cầu nguyện chư Phật gia hộ cho chúng ta luôn có đầy đủ nghị lực và tinh thần trong công cuộc tu tập, chứ không cầu mong chư Phật ban sủng hồng ân cho chúng ta được sống an lành trong cuộc đời đầy bất trắc và sa đọa này. An lành hay không an lành, tự ta tạo lấy, chứ chẳng ai ban mà cũng chẳng ai cho. Chẳng hạn như cứ ngày ngày lê gót đi gieo nhân cướp giết mà biểu gặt quả an lành là chuyện vô lý và không tưởng. Ngày ngày lê gót đó đây gieo nhân loạn động mà biểu thân tâm thanh tịnh, làm gì có lẽ ấy ? Người con Phật không bao giờ quan niệm cầu nguyện cho được an lạc và hạnh phúc. Hạnh phúc và an lạc nằm trong tầm tay của chính mình. Tự mình tạo hạnh phúc an lạc và cũng tự mình tạo khổ đau, chứ cần gì phải chạy đông chạy tây để tìm cầu hạnh phúc ? Cái cầu nguyện trong đạo Phật nó sinh động và tích cực như thế đó, chứ không bi quan, yếm thế, tiêu cực hoặc buông xuôi, hoặc giao phó trọn vẹn cho một người mà ta chưa từng quen biết. Cầu nguyện trong đạo Phật là tự mình đã nhìn thấy được ánh đạo vàng của Phật Tổ, nên mong muốn sao cho ánh đạo rực rỡ ấy sẽ chiếu sáng khắp nơi nơi, hầu làm vơi đi những nỗi nhọc nhằn và đau khổ của chúng sanh mọi loài. Cầu nguyện trong đạo Phật còn là một lời tự hứa. Vì thấy rõ các Đấng Như Lai luôn như như bất động trước mọi tình huống, nay tự hứa với mình và với đời, dù cho hoàn cảnh có cơ cực thế mấy, dù gặp phải vô vàn bất trắc, dù thành hay dù bại, chúng ta cũng quyết nối gót Như Lai, chứ không học thói vọng động của tà ma ngoại đạo. Người tu theo Phật cầu nơi chính mình là phải trì cho được những hạnh nguyện của chư Phật. Cầu nguyện làm sao mà những lời chưởi rửa của người được ta xem như gió thoảng qua mây bay, hoặc nước chảy qua cầu. Cầu nguyện làm sao cho Bồ Đề tâm nơi ta và nơi người không bao giờ thoái chuyển. Ngược lại, Bồ Đề tâm ấy luôn tăng

trưởng, dù khi khang kiện hay lúc ương yếu, dù giàu hay dù nghèo... Cầu nguyện cho mình và cho người không bao giờ hiểu sai chánh pháp, không bị quan yếm thế, mà ngược lại luôn tinh tấn tu hành. Cầu nguyện của đạo Phật đơn giản và dễ hiểu như vậy đó, chứ không phức tạp, khó hiểu, hoặc mù quáng, dị đoan hay huyền hoặc. Cầu nguyện trong đạo Phật là tự hứa với ông Phật nơi chính mình rằng : "Bẩm Phật, con đã thấy rồi vạn vật đều bị luật vô thường thay đổi, không có ngoại lệ, nếu con vẫn còn đi đi lại lại trong cõi Ta Bà này. Không có một thứ gì có thể trở thành bất di bất dịch, mà kỳ thật chúng liên tục thay đổi từ trạng thái này qua trạng thái khác, hoặc thành tốt hơn, hoặc thành xấu hơn. Con đã biết rồi đời sống con người cũng vậy, luôn bị thay đổi, thay đổi từng giây từng phút, từng giờ từng ngày. Đời người luân hồi sanh tử với trần ngập khổ đau phiền não cũng chỉ vì bị vô minh dẫn dắt đi lăn trôi tạo nghiệp. Nay con cũng thấy rằng con đường duy nhất khả dĩ có thể giúp cho con chấm dứt lăn trôi là phải tận diệt những mầm mống gây ra đau khổ bấy lâu nay. Kính lạy Phật ! Con cũng lại thấy rồi, muốn tận diệt mầm mống gây ra đau khổ và phiền não, là phải đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Muốn đoạn tận những thứ ấy, không nguyện cầu mà được. Nếu không tu tập Tứ Diệu Đế, Thập Nhị Nhơn Duyên, Bát Thánh Đạo, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Lục Độ Ba La Mật, cũng như những giáo pháp tuyệt vời của Thế Tôn, không còn có con đường nào khác đâu. Thế nên con nguyện từ bây giờ và mãi mãi về sau này, con quyết phát tâm Bồ Đề, quyết lấy hạnh Phật làm hạnh mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình, lấy đạo đức Phật làm kim chỉ nam cho bước đường tu tập của mình, và cuối cùng lấy tâm Phật làm tâm mình, dù trong bất kỳ tình huống nào, con nguyện không bao giờ thối chuyển."

Ngoài ra, những người con Phật còn cầu gì nguyện gì nữa ? Ngoài những điều vừa kể trên, người con Phật còn cầu sống một cuộc sống hạnh phúc và tu một cuộc tu giải thoát. Mỗi khi chắp hai tay trước Đức Từ Phụ, người con Phật tự tặng cho mình, cho người và cho đời một bông sen búp tuyệt vời của yêu thương, hạnh phúc, của tha thứ, quảng đại, nhu hòa, nhẫn nhục, hoặc của nếp sống thanh cao, thanh cao như nếp sống nếp tu của Phật Tổ năm xưa. Người con Phật, mỗi khi chắp tay trước những anh linh tiên tổ là tỏ rõ sự nhớ cội nhớ nguồn, là tự hứa với cửu huyền thất tổ rằng chúng con là những kẻ ăn trái luôn nhớ kẻ trồng cây, không bao giờ chúng con quên nguồn quên cội. Cầu nguyện còn là cách tự hứa với mình rằng mình phải luôn sống và tu với từ, bi, hỉ, xả, để thấy rằng ta đang hòa nhập với mọi người, hoặc giả không có sự phân biệt nào hết giữa ta và người. Với phong thái cầu nguyện như vậy, cuộc sống cuộc tu của người con Phật sẽ không có ganh ghét, tị hiềm hay thù hận, hoặc khổ đau phiền não. Ngược lại, người con Phật luôn kết bồ đề duyên thuộc với mọi người và mọi loài. Đi đâu đến đâu, người con Phật cũng cảm thấy sự nẩy mầm của những niềm vui, niềm an lạc, niềm hạnh phúc ngập tràn và bất tận. Người con Phật không cầu nguyện Phật ban cho sự bình an, sự không lo âu sợ hãi, hoặc sự không vướng mắc nạn tai. Ngược lại, người con Phật luôn nguyện có được cái đại bi, đại trí và đại dũng cảm của Phật, để có thể đi thẳng vào đời, đi sâu vào tận cùng của cõi Ta Bà mà tận diệt những giận hờn, tham đắm và si mê. Người con Phật luôn nhìn thẳng vào mắt Phật mà nguyện cầu cho mình luôn có được nụ cười và niềm vui vĩnh hằng của Như Lai, để cuộc sống này hạnh phúc, cuộc tu này thanh thoi và giải thoát. Người con Phật cũng luôn cầu nguyện cho mình luôn thương mình, thương người và thương đời. Người con Phật không cầu nguyện cho ai thương mình, săn sóc hoặc giúp đỡ mình vì đó là cái nguyện của những

con người yếu đuối, tham lam và bòn sẻn. Ngược lại, người con Phật cầu nguyện cho tự mình thương được lấy mình, thương lấy cả người thân lẫn người đứng, thương lấy cả người thương lẫn người ghét mình.

Tóm lại, cầu nguyện trong đạo Phật là đơn giản và thực tế, là tự mình hứa với chính mình sẽ quyết tâm hành trì rất ráo những lời Phật dạy. Cầu nguyện trong đạo Phật là vô cùng khoa học và thực tiễn. Cầu nguyện trong đạo Phật là tin tưởng ở những hạnh nguyện lành của chư Phật, rồi tự mình quyết hành trì theo những hạnh nguyện thiện lành ấy, để có được sức mạnh của trạng thái tâm lý mà tiến tu, thế thôi. Vì thế người con Phật không cầu Phật vớt mình ra khỏi bể khổ sông mê, không cầu Phật vớt mình về Tây Phương Cực Lạc hay một thiên đàng xa xăm nào đó để được an hưởng đời đời những thứ ấy. Ngược lại, người con Phật cầu làm sao cho mình học được đạo đức và hạnh tu giải thoát của chư Phật, nguyện làm sao mình tu trì cho có được những cái đại bi, đại trí, đại dũng, đại hỷ, đại xả và đại từ đại lực của chư Phật, để tự mình can đảm đối diện với thực tại và tìm ra phương cách diệt trừ phiền não và đau khổ, hầu có thể trong đời này kiếp này vượt qua được sông mê bể khổ.

Trong thời mạt pháp, nhiều người điên đảo vọng tưởng, gieo nhân địa ngục mà muốn về Niết Bàn, rồi tin tưởng và cầu nguyện quàng xiên. Hãy nhìn cho thấu chúng sanh trong cõi Ta Bà rồi chúng ta sẽ thấy, chúng sanh sanh vào nhân thiên thì ít, mà đọa vào ác đạo thì nhiều, do bởi không thấu hiểu đạo lý, hoặc giả thấu hiểu mà chỉ hí luận cho vui chơi chứ không chịu hành trì. Người con Phật chơn thuần, xin hãy cầu nguyện nơi ông Phật của chính mình, để mình có đủ hùng lực dẹp tan bức màn vô minh, để biết đâu là vọng đâu là chơn, đâu là tà đâu là chánh, đâu là khổ đâu là vui, để tự mình chấm dứt lăn trôi trong biển đời sanh tử. Hãy cầu nguyện cho mình có đủ hùng lực để mình

được hằng sống với ông Phật của chính mình, để thấy rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng chỉ là những nhân của đau khổ, tội lỗi và địa ngục. Ngược lại, con đường duy nhất để đi đến giải thoát hoàn toàn phải là tự mình tận diệt những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến nơi chính mình. Hãy can đảm tiến thẳng vào đời mà tận diệt những thứ rác rưởi ấy hỡi những người con Phật ! Coi vậy mà thời gian không còn nhiều nữa đâu, đừng tiếp tục cầu đông cầu tây nữa, e rằng không kịp. Hãy quay ngay về tự cầu nguyện nơi chính mình, để có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Mong cho một ngày không xa nào đó, mọi người mọi loài đều thấy được và hiểu được đạo lý Phật một cách chân chính, để pháp giới chúng sanh đồng hưởng sự lợi lạc.



### **347. CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT**

Chúng ta đang sống trong một xã hội quay cuồng của nền văn minh vật chất. Cuộc sống hằng ngày của chúng ta nó trùng trùng điệp điệp những điên đảo mộng tưởng. Mộng đẹp thì ít mà ác mộng thì nhiều. Hãy nhìn kỹ lại mà xem, nếu chúng ta cứ tiếp tục lao thân vào cuộc sống như thế này thì cuối cùng chúng ta được gì ? Chẳng được gì hết quý vị ạ ! Ngoài một thân xác rã rời với đầy dẫy những bệnh tật của nền văn minh vật chất này. Chính những điên đảo mộng tưởng của cuộc sống văn minh loạn động này đã làm ta quên mất, chẳng những đường đi lối về quê hương Chân Như, mà nó còn làm cho ta quên mất ngay cả chính chúng ta nữa. Như vậy muốn có cuộc sống an lành và hạnh phúc, cuộc tu tự tại và giải thoát, chúng ta phải làm sao đây ? Có người tin rằng hãy giao phó thân tâm này cho một đấng tối cao là ăn chắc. Họ tin rằng sự vận hành kỳ diệu của vũ trụ là do đấng này tạo nên, tất cả vạn vật cũng do từ đấng ấy mà ra. Phước cũng do đấng này ban, mà tội cũng do đấng này trị. Con người không có sự lựa chọn nào khác, mà chỉ thụ động chờ phước họa từ đấng này ban giáng. Vậy thì cứ việc lặn ngụp trong đại dương tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; hãy tự do hưởng thụ, rồi chỉ việc tin và vâng phục đấng ấy là xong việc, là nhận được sự sống vĩnh cửu và phước hạnh đời đời nơi cõi thiên đàng. Niềm tin tự nó chẳng có gì là sai trái cả. Sai trái chẳng là vì quá tin mù quáng mà chúng ta trở thành nô lệ của niềm tin. Hễ tin và vâng phục nơi đấng tạo hóa là được giải thoát vì đấng ấy sẽ chuộc tội và ban phước cho những ai tin như vậy. Giải thoát kiểu này coi bộ dễ quá, ai giải thoát cũng được. Chỉ cần nói rằng mình tin nhận là đấng ấy sẽ làm tất cả để ban cho mình sự sống đời đời vĩnh cửu. Dễ quá đến độ vô lý, huyền hoặc và khó tin được. Vô lý ở chỗ trên đời này có ai chịu đi tù để chịu tội thế cho ai bao giờ ?

Người cầm gươm thì phải chết vì gươm, chứ có ai chịu chết thế cho mình đâu ? Huyền hoặc, không hợp lý và khó tin ở chỗ đã từng có ai chứng minh được là có một đấng tạo hóa nào đó chưa? Chắc là chưa. Thế nhưng vẫn có lắm người đang tự chôn vùi hoặc chìm đắm đời mình trong đêm tối mịt mờ thăm thẳm của lòng tin mù quáng, hoặc của một loại thuốc phiện vờ vờ. Họ nào ngờ rằng chính họ đang tự hủy diệt cuộc sống tinh thần cao đẹp mà đáng lý họ phải được hít thở trong từng nhịp đập của con tim.

Người con Phật chơn thuần lúc nào cũng y nương theo những giáo lý tuyệt vời của Phật Tổ và quyết quay ngay về với chính mình mà thực hành một cách rọt ráo những giáo lý ấy, chứ không chạy đông chạy tây nữa. Người con Phật quyết không tiếp tục diễn trò đóng kịch nữa, quyết không cúi gằm mặt xuống nhìn đất đá khô cằn mà than thân trách phận. Ngược lại, người con Phật quyết ngẩng cao đầu lên nhìn bầu trời bao la thăm thẳm và tự hòa nhập mình vào với hư không. Hãy lắng lòng nghe những lời Phật dạy để không bị lạc bước trên con đường giải thoát.

Con đường giải thoát của đạo Phật phải là con đường của sự thật; con đường có thật và thực tiễn ngay trong đời này kiếp này, chứ không phải là cái gì mơ hồ mù quáng. Tuy nhiên, ai muốn đi trên con đường này, phải tự mình cất chân lên mà đi, chứ không ai đi giùm được cho mình. Không thể nào nói tin suông mà đến chỗ giải thoát được. Khát vọng được chân lý thiện hảo và giải thoát phải được thực hiện qua sự tu trì của chính mình, chứ không thể nào đạt được bằng bất cứ con đường nào khác. Với đạo Phật, ca ngợi Phật, tin Phật, mà vẫn không chịu hành trì những lời Phật dạy, là địa ngục vẫn cạnh kề, chứ đừng nói chi đến cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

Làm sao để được đi trên con đường giải thoát ? Phật dạy rằng muốn đi trên con đường giải thoát, trước nhất thân tâm cần sáng suốt và tỉnh thức để chuyển đổi những cái dở thành cái hay

và chuyển đổi những khuyết điểm thành ưu điểm. Với thân tâm tỉnh thức, ta sẽ gạt bỏ ra ngoài mọi tham dục, sân hận và si mê của cuộc đời. Với thân tâm tỉnh thức, ta lúc nào cũng ăn thật nói thật, chứ không ăn xổi ở thì cho qua bữa. Người con Phật đi thẳng vào đời, đầu đội trời, chân đạp đất, sống một cuộc đời thật tích cực nhưng thiện lành, chứ không như phường vá áo túi cơm, ăn dối nói trá. Với thân tâm tỉnh thức, làm gì ta biết ta đang làm cái đó, vì thế mà cả thân lẫn tâm ta lúc nào cũng sinh động và hướng thượng. Con người với thân tâm tỉnh thức, luôn biết thân thể mình đang làm gì, tâm thức mình đang nghĩ gì và cái gì đang làm ảnh hưởng đến thân thể và tâm thức này ? Chính vì thế mà nhất nhất cái gì xảy ra nơi thân, nơi tâm, nơi cảnh ta đều biết. Biết mà không bao giờ chạy theo. Một hơi thở vào thở ra, một chiếc lá vàng rơi, một người ăn xin ngoài đường phố, một kẻ đang rảo bước hí luận biện giải làm náo động Không Môn..., đều không lọt qua được sự tỉnh thức của người con Phật. Với thân tâm tỉnh thức, chẳng những ta có khả năng dứt bỏ những cái bên ngoài, mà ta còn có khả năng giải thoát khỏi những vướng mắc, cũng như những hệ lụy và quyến luyến của tình cảm từ bên trong ta. Do đó mà mọi nỗi phiền của cuộc đời này đều bị đoạn tận. Người với thân tâm tỉnh thức, chỉ biết và chỉ muốn gần gũi cái hay của người khác, chứ không bao giờ đi bươi móc những lỗi lầm của người. Tuy nhiên, khi thấy lỗi lầm của người thì phát đại bi tâm thương xót và giúp đỡ cho người cũng được hưởng thượng như mình. Với thân tâm tỉnh thức, cuộc sống ta là cuộc sống hướng thượng, cuộc tu ta là miên trường giải thoát. Ta luôn nhìn đời bằng đôi mắt tràn đầy yêu thương và hy vọng. Với người tỉnh thức, đời sống có khó khăn cơ cực thế mấy, cũng trở thành đơn giản và dễ dàng. Với người tỉnh thức, không có cách khích lệ người tiến tu thì thôi, chứ không bao giờ tìm cách phá hại, hoặc làm thối Bồ Đề tâm nơi người. Người ấy không bao giờ tìm cách

chê trách, bất mãn hay cau có quạu quọ với ai. Nếu không tin được ở người, cũng không sanh tâm nghi ngờ ai chi cho tạo thêm ác nghiệp. Người ấy luôn nhìn đời bằng đôi mắt "từ, bi, hỉ, xả." Thế nên lúc nào người ấy cũng nhu hòa nhẫn nhục và khiêm cung từ tốn trong tinh thần đại hùng, đại lực, đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả, đại trí và đại dũng cảm của nhà Phật, ngay cả trong những cơn thập tử nhất sinh. Người tỉnh thức luôn biết rằng vạn vật vô thường, thân người như một cây nến đang cháy dở, không nứt thiết phải hết sáp nến mới tắt, mà một cơn gió nhẹ thoảng qua cũng đủ làm nến tắt được. Người tỉnh thức luôn biết mình hãy còn bị vô minh chực chờ vây hãm, nên chi lúc nào người ấy cũng cần tu tập cho tỉnh thức thêm lên, chứ không một phút nào có thể lơ là trong việc tu tập. Người ấy luôn biết rằng thân tâm này đã lăn trôi từ vô thủy là do bởi vô minh che mờ tánh thấy biết chơn thật, nên giờ này quyết chí tu trì. Tu phước cũng tốt, mà tu huệ cũng tốt, không câu chấp phải chờ tu huệ chứ không thêm tu phước. Người ấy luôn giữ bên mình câu : "kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân," nghĩa là cái gì mình không muốn thì đừng bao giờ làm cho người khác. Thí dụ như bị ai ăn trộm tài vật là mình buồn đau khổ não. Như vậy trong lòng mình không muốn ai ăn trộm tài vật của mình, thì mình đừng ăn trộm tài vật của ai. Người tỉnh thức là người luôn sống khiêm cung từ tốn và chân thật với tất cả lòng quảng đại của mình. Ngay cả những lúc bị hạ nhục, người ấy chẳng những không oán hận người làm nhục mình, mà còn đem lòng thương xót và tội nghiệp nữa là khác.

Hơn nữa, con đường chánh để đi đến giải thoát phải là con đường tự trở về với chính mình. Trên con đường ấy, giá trị của con người là tối thượng như lời Phật dạy năm xưa: "nơn thị tối thắng." Con người có đủ khả năng định đoạt cho tương lai của chính mình. Đi xuống hay đi lên, đi trong tam đồ lục đạo hay đi về cõi vô sanh vô diệt, tất cả đều do ở ngay chính mình. Đừng

chạy đông chạy tây chi nữa cho phí thêm thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Hãy quay ngay về chỗ này để thấy mình vẫn còn có hơi thở. Một hơi thở ra, mà không thấy thở vào là xong chớ không còn gì ? Thấy như vậy để chẳng những ta nhiếp tâm tu trì, mà còn để biết trân quý những gì ta đang có trong hiện tại, trong giây phút này. Tuy nhiên, bên cạnh đó, chúng ta cũng phải luôn quán sát rằng thân này bất tịnh và vô thường, sự xúc chạm vô thường, cảm giác vô thường, tâm ý vô thường; sắc, thọ, tưởng, hành, thức..., tất cả đều cũng vô thường. Thấy như vậy để không mê lầm tưởng rằng những thứ ấy là mình, hoặc là của mình. Thấy như vậy để buông xả tất cả từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, đến sát, đạo, dâm, vọng. Chư Phật đã không từng dạy rõ ràng rằng chánh pháp còn có lúc phải bỏ, huống là phi pháp ? Thấy như vậy để ta phân biệt rõ ràng không có ai tham, không có ai giận, chỉ có sự tham sự giận mà thôi. Từ đó mà những ý nghĩ tà vạy không phát khởi, từ đó ta không còn vướng mắc vào bất cứ thứ gì, cũng chính từ đó mà những đau khổ phiền não không còn đất sống nữa. Thế là cuộc sống ta an nhiên và cuộc tu ta tự tại. Hãy trở về với chính mình trong từng phút từng giờ. Hãy chun trở vào cái vỏ ốc của chính ta mà nhìn cho kỹ trong đó xem coi có bao lần ta tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng...? Và bao nhiêu lần chúng ta từ, bi, hỉ, xả, khiêm cung từ tốn và sống hòa nhịp với những người quanh ta ? Dù thấy mình thế nào đi nữa, chúng ta cũng kiên quyết tiếp tục tuân thủ những lời Phật dạy : "Hãy quán niệm thân thể trong thân thể, hãy quán niệm cảm thọ trong cảm thọ..." chứ đừng mãi mê tìm cầu ở bất cứ đâu cho hoài công vô ích. Hãy trở về với chính ta rồi sẽ thấy sự kỳ diệu của cuộc sống đạo. Cuộc sống đạo đơn giản vô cùng, chứ không có một chút gì gút mắc. Thở vào, mình biết mình đang thở vào tất cả những từ, bi, hỉ, xả của chư Phật. Thở ra, mình biết mình đang thở ra và đang tống khứ

tất cả những ô uế bất tịnh của thân thể, cũng như những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng của tâm thức. Xin đừng tiếp tục rong ruổi trong quên lãng nữa, mà hãy quay ngay về với chính mình, ngay trong từng hơi thở của mình mà sống mà tu. Đừng cho bất cứ một thứ gì của quá khứ níu kéo ta, dù quá khứ ấy có vàng son thế mấy. Vàng son của quá khứ không là vàng son của hiện tại, vàng son của quá khứ không bao giờ làm cho ta an lạc và thanh tịnh, không làm cho ta thật sự tiếp xúc với cuộc sống thật của chính ta. Đừng nghĩ tới tương lai, vì tương lai sẽ ra sao nào ai biết ? Đã thế, tương lai chỉ làm tâm ta rong ruổi hơn thêm mà thôi. Ngay cả những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và những đam mê, ái dục của hiện tại, cũng cần phải được buông bỏ. Chúng ta phải buông bỏ tất cả để được sống thật và sống trọn vẹn với chính ta trong từng hơi thở. Buông bỏ tất cả để đến một lúc nào đó, thân tâm ta như một, nghĩa là ta không còn gì để phân biệt này là tâm, kia là thân nữa. Ngược lại, lúc đó trong ta chỉ còn lại sự tỉnh thức trọn vẹn và tuyệt vời mà thôi. Nhờ buông xả mà cả thân lẫn tâm ta không còn vướng mắc một thứ gì ngoài sự định tĩnh. Lúc ấy, mọi ý nghĩ, lời nói và hành động của ta và của người, ta đều biết đều thấy. Biết vì đâu mà chúng phát sinh, hậu quả của chúng như thế nào và làm sao cho chúng được phát sinh, hoặc đừng phát sinh ? Nghĩa là lúc đó ta đang đi gần về phía của sự bộc phát trí huệ. Con người đang đi trên con đường giải thoát là con người đã thực sự thấy được đau khổ và phiền não chúng nằm ở chỗ nào và làm cách nào để loại trừ tận gốc những thứ ấy? Loại trừ chứ không phải là trốn chạy. Những ai chủ trương trốn chạy phiền não và đau khổ, xin hãy coi chừng, vì như vậy là chỉ đang u mê chạy theo tà đạo mà thôi. Những người con Phật đang thật sự đi trên con đường giải thoát, không bao giờ trốn chạy một cách tiêu cực. Ngược lại, con người ấy phải đi thẳng vào đời, quán chiếu rõ ràng đâu là niềm đau nỗi

khổ, rồi trực diện và tiêu diệt chúng. Muốn được như vậy, ta phải gom cả thân lẫn tâm về một mối, nghĩa là thân tâm đồng qui, chứ không được thân ở một nơi mà tâm lại ở một nẻo, cũng không được thả tâm ý trôi dạt về những khung trời quá khứ đã qua, hoặc tương lai mù mờ chưa tới. Hãy tập sống tỉnh thức, làm cái gì thì biết rõ ràng mình đang làm cái ấy, rồi sẽ thấy sự tuyệt diệu của Phật pháp: giải thoát.

Hãy suy gẫm bài kệ sau đây của Tổ Bồ Đề Đạt Ma, thì chúng ta sẽ có cách mở rộng thêm con đường giải thoát cho chính chúng ta :

Ngoại tức chư duyên  
Nội tâm vô suyễn  
Tâm như trường bích  
Khả dĩ nhập đạo.

Nghĩa là ta phải gạt bỏ hết tất cả mọi hoàn cảnh bên ngoài, đừng vướng mắc đến vật chất xa hoa, phù phiếm, công hầu, khanh tướng, nhà cao cửa rộng, xe đẹp xe tốt... Tất cả những thứ ấy sẽ đưa chúng ta đến đâu ? Ngoài lo âu và phiền não ra, chúng sẽ không đưa ta đến một nơi nào khác. Hãy để cho nội tâm ta vô suyễn, nghĩa là thanh tịnh đến độ chúng ta không còn biết đến bất cứ thứ vướng mắc nào, dù là vi tế đến thế mấy. Muốn được như vậy ta phải làm sao ? Phải làm cho bên ngoài và bên trong hoàn toàn cách biệt. Dù ngoài trời giông tố bão bùng, tâm này vẫn như như bất động, không còn một niệm. Hễ làm được như vậy là ta đang đi trên con đường giải thoát vậy.

Ngoài ra, do sự tích cực và thực tiễn của đạo Phật, người đang đi trên con đường giải thoát là người luôn dẫn thân, luôn biết thông cảm và đùm bọc tha nhân, luôn biết dẹp bỏ những tham lam, ích kỷ, tị hiềm và ganh ghét. Việc thiện dù nhỏ thế mấy, cũng quyết làm, việc ác dù nhỏ thế mấy cũng cố tránh. Con người ấy luôn biết hướng thượng ở bản thân, luôn xây dựng

hạnh phúc gia đình và sự an vui trong xã hội. Đi đâu đến đâu, người ấy cũng chỉ mang đến cho mọi người một vị duy nhất : giải thoát. Người ấy luôn tự tin và tự chủ trong mọi hành động hằng ngày. Đối với người ấy, Tất cả những ma vương từ đục lặc, bất mãn, đói khát, sợ hãi, đến tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đều chào thua. Ma vương chỉ có khả năng khống chế những ai đang rảo bước trên đường vô minh, chứ làm sao khống chế được những người đang đi trên đường giải thoát ? Người đang đi trên đường giải thoát thì toàn thân toàn tâm chỉ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiên định và từ, bi, hỉ, xả. Trong con người ấy, không bao giờ có sự hiện diện của sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, rượu chè, ganh tị, bôn sển, sân hận... Lúc đó người ấy chẳng phải lên trời, xuống biển hay đi vào sơn lâm cùng cốc của rừng sâu núi thẳm mà tìm cầu giải thoát. Giải thoát sẽ tự đến dù rằng là ở đâu. Người đang đi trên đường giải thoát sẽ có một đức tánh nhẫn nhục phi thường, nhẫn những cái đáng nhẫn, mà nhẫn luôn cả những cái không đáng nhẫn. Với người ấy, cho dù cuộc sống có bị bao nhiêu thứ hỗn tạp vây quanh, thân tâm họ vẫn hiên ngang đứng bên ngoài vòng vây này. Người ấy lúc nào cũng sống trong thực tại vắng lặng và an như. Những tuồng ảo ảnh của cuộc sống chụp giựt này đối với người ấy như là gió thoảng mây bay hay nước chảy qua cầu mà thôi. Trong cuộc sống cuộc tu của người ấy, chỉ toàn là hiếu thuận với mẹ cha, hòa thuận với vợ chồng, tôn kính với thầy tổ và các bậc trưởng thượng, luôn biết thương xót chúng sanh mọi loài. Với người trên không nịnh bợ, với kẻ dưới luôn hết lòng giúp đỡ. Cuộc sống hưởng thượng như vậy là gì nếu không là giải thoát ? Người ấy luôn cẩn trọng với bản ngã, vì biết rằng bản ngã không tạo ra được hạnh phúc. Ngược lại, bản ngã có thể tạo tác đau khổ và não phiền. Người đang đi trên đường giải thoát sẽ an nhiên tự tại với bất cứ pháp môn nào Phật dạy, vì người ấy luôn biết rằng



tất cả những pháp môn đều là phương tiện mà Đức Từ Phụ đã bày ra nhằm cứu độ chúng sanh. Thế nên tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, làm phước, làm công quả, làm Phật sự..., đều được. Ngoài ra, người con Phật quyết không từ bỏ một việc thiện lành nào, dù việc ấy có nhỏ thế mấy. Quyết không làm cũng như không tiếp tay cho ai làm việc ác, dù việc ác ấy có nhỏ thế mấy. Người đang đi trên con đường giải thoát chẳng những không sát sanh, mà còn thương xót và cứu giúp muôn loài; chẳng những không tham lam trộm cắp, mà ngược lại luôn rộng lòng bố thí; không tham luyến sắc dục, ngược lại luôn giữ cho thân tâm thanh tịnh; không ăn gian nói dối, ngược lại luôn ăn ngay nói thật; không vu oan giá họa cho ai, ngược lại luôn mở rộng lòng từ bi ra mà che chở và giúp đỡ mọi người; không nói lời thô tục hạ tiện, ngược lại luôn nói lời ái ngữ, nhỏ nhẹ và dịu dàng; không lươn lẹo quanh co, ngược lại luôn thẳng thắn trong mọi tình huống; không chạy đông chạy tây tìm cầu, ngược lại luôn quay về với chính mình để sống đời thiếu dục tri túc. Người như vậy thì từ đỉnh đầu đến gót chân chỉ là giác ngộ và giải thoát mà thôi. Như vậy, người đang đi trên con đường giải thoát phải là người luôn biết cách biến phiền não thành bồ đề, biến mê thành ngộ, biến vương mắc thành buông xả và biến phàm phu thành Phật.

Tóm lại, con đường giải thoát nó thênh thang và rộng mở cho mọi người. Muốn bước vào hay không là tùy ở mỗi người chúng ta. Tuy nhiên, chúng sanh mọi loài sẽ không có con đường nào khác để đi. Rồi đây không sớm thì muộn, ai trong chúng ta cũng đều phải tu, nghĩa là phải đi trên con đường giải thoát này. Quý vị ơi ! Cuộc đời vô thường này không biết chấm dứt vào lúc nào, xin hãy can đảm lên đường ngay từ bây giờ. Hãy nhớ rằng một ngày trôi qua nhanh lắm, rồi một năm, rồi một đời cũng trôi qua nhanh không khác chi ánh điện chớp. Mới hôm nào đây tóc

hãy còn xanh, mà hôm nay đầu đà bạc trắng. Không lẽ chúng ta cứ mãi lặn trôi và lặn trôi mãi như thế này hay sao ? Hãy can đảm làm một cái gì cho chính mình hỏi những người con Phật !

### 348. CUỘC SỐNG THIỆN HẠNH

Cuộc sống của con người thật vô cùng phức tạp, với những biến chuyển không ngừng nghỉ. Hết tham, sân, si, lại đến mạn, nghi, tà kiến. Hết vui, buồn, thương, ghét, lại đến quảng đại, vị tha và bác ái. Hết đẹp, xấu, hay, dở, lại đến hơn thua, thành bại, thiện, ác, không thiện, không ác, vân vân và vân vân. Làm sao biết được những diễn biến trong lòng ta và lòng người? Có lẽ ngoài Phật ra, không ai có được cái khả năng này đâu. Tất cả những đẹp, xấu, hay, dở, vui, buồn, thiện, ác... không ở đâu bên ngoài, mà chúng ở ngay trong ta. Đức Từ Phụ đã khẳng định chỉ có mình mới biết được những gì đang xảy ra trong mình, hoặc mình đang suy nghĩ gì, đang toan tính gì ? Ngài đã khẳng định những ai đang tự biết mình là những người đang có cuộc sống tự chủ, hoặc giả đang sống đời thiện hạnh. Nhờ vậy mà cuộc sống của họ sẽ vui hơn với chính họ, với tha nhân và với cuộc đời.

Thế nào là cuộc sống thiện hạnh ? Thiện hạnh không phải là một cái gì cao xa khó hiểu, hoặc khó nắm bắt, mà thiện hạnh là cái gì vô cùng đơn giản và dễ thực hiện vô cùng. Thiện hạnh có nghĩa là những hạnh lành trong cuộc sống hằng ngày. Nói cho rõ ra, những gì hợp với chân lý là thiện hạnh. Như vậy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, có phải là thiện hạnh hay không ? Tự câu hỏi đã trả lời cho chính nó vì những thứ vừa kể, chẳng những không là thiện hạnh, mà chúng còn được xếp vào hàng ác hạnh hoặc tà hạnh. Thiện hạnh, ngược lại, là cuộc sống không tham, không sân, không si, không mạn, nghi, tà kiến. Người có cuộc sống thiện hạnh, mỗi khi gặp chướng duyên nghịch cảnh, luôn đem Phật pháp ra mà ứng dụng, để làm cho hoàn cảnh đỡ trở trêu và cơ cực hơn. Cuộc sống cuộc tu thiện hạnh là cuộc sống cuộc tu của một vị Bồ Tát. Nghĩ gì làm gì cũng chẳng dám khinh suất để gây ra tổn hại cho ai, vì tất cả mọi

người cũng đều sẽ là những vị Phật trong tương lai. Người có cuộc sống thiện hạnh luôn tâm nguyện từng cái đi, đứng, nằm, ngồi đều là đi, đứng, nằm, ngồi trong trống vắng phiền não, trong thanh tịnh và an nhiên tự tại. Người ấy tự xem những ai gây ra chướng duyên nghịch cảnh đều là những Đề Bà Đạt Đa tái thế, giúp ta cảnh giác và thức tỉnh trong mọi hoàn cảnh, hầu chóng đến quả mãn viên thành. Tuy nhiên, cuộc sống thiện hạnh không tự nhiên mà có. Chúng ta phải trải qua một quá trình tu tập không ngừng nghỉ và kiên cường, mới mong đạt được hai chữ thiện hạnh. Thói thường, ta luôn mang theo bên ta ác hạnh hay tà hạnh. Chẳng hạn dù là Phật tử thuần thành, dù chúng ta đã mang tiếng thiện hàng chục năm, thế mà làm việc gì hễ được ai khen thì lỗ mũi ta nở to ra, lòng lâng lâng như được lên bổng lai tiên cảnh không bằng. Ngược lại, mỗi khi bị ai chê trách, hoặc nghe điều trái tai, thấy điều gai mắt là lập tức ác hạnh, tà hạnh bùng bùng nổi dậy. Thế mới biết lòng dạ của phàm phu. Hãy phản quang tự kỷ rồi sẽ thấy, không chừng chúng ta vẫn còn mắc kẹt vào cái thế này nhiều lắm.

Tệ hại hơn nữa, trên đời này có lắm kẻ đạo đức giả, bề ngoài thì họ tô son trét phấn cho đời nhìn họ như một kẻ đạo đức. Kỳ thật, bên trong họ chứa đầy những tham lam, bòn sẻn, đố kỵ, tị hiềm, ganh ghét, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc, tà kiến, biên kiến, ác kiến. Thế mà họ tự cho rằng họ hoàn hảo một cách lệch lạc, hoặc họ cứ tưởng rằng họ là trung tâm của vũ trụ này, nên làm bất cứ chuyện gì, họ cũng bắt người khác làm theo họ. Có lắm khi trên thực tế họ hoàn toàn yếu đuối, mà cứ làm bộ ra vẻ ta đây, nên bề ngoài họ vô cùng kiêu hãnh và tự cao. Nhất nhất chuyện gì cũng phải theo ý kiến của họ. Nếu ai không theo là họ kiếm chuyện gây gỗ, hoặc ẩu đả. Loại người này chả bao giờ thực sự có ý định tu hành để có được cuộc sống hạnh phúc, hoặc cuộc tu giải thoát đâu. Ngược lại, họ chỉ muốn phô trương bề

ngoài để che lấp cho sự tu hành giả trá của họ. Tại sao họ lại làm như vậy? Tại vì họ muốn chùa chấp nhận họ, bạn bè và gia đình chấp nhận họ... Họ tưởng rằng chuyện đạo đức giả này là có thể che dấu được. Lắm khi họ có thể che dấu được người khác, chứ làm sao họ che dấu được ông Phật nơi chính họ. Họ không chấp nhận họ, mà lại đi bắt ép người khác chấp nhận họ, thật là chuyện không tưởng. Gương mặt họ lúc nào cũng nhăn nhó, mà đi bảo người khác cười là chuyện giả dối. Với họ, trên đời này chỉ có họ là biết tu tâm dưỡng tánh, biết ăn chay giữ giới, biết tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền... Thế là họ đâm ra ngã mạn cống cao. Dưới mắt họ, những người chưa ăn chay được, chưa giữ giới được, đều là những con người tội lỗi. Có một câu chuyện đã thực sự xảy ra ở một đạo tràng vùng Santa Ana vào mùa an cư kiết hạ năm 1996. Có một anh chàng kia, lúc chưa biết thiền thì tâm tánh rất ôn nhu hòa nhã. Đối với gia đình thì trên thuận dưới hòa, còn đối với bằng hữu thì dễ chịu và vui vẻ. Tuy nhiên, khi đã thiền được dăm ba mớ rồi thì con người thay đổi hẳn, mà thay đổi theo chiều hướng đi xuống. Từ đang có việc làm đi đến bỏ bê trễ nải. Từ gia đình đang êm ấm đi đến lục đục với vợ con. Vợ con nói gì cũng chẳng muốn nghe, chỉ muốn tụ tập theo bạn bè để mà hí luận thiền. Ngoài việc rong ruổi đó đây để hí luận thiền ra, còn thì tất cả mọi sự mọi việc trên đời này đều là thứ yếu. Đã không làm gì ra tiền thì thôi, vợ con cũng nhẫn nhục để yên cho anh ta tu. Ngược lại, mỗi lần ở đâu có quyền góp in kinh in sách là anh về nhà khảo tiền vợ con cho bằng được, không phải để in kinh bố thí pháp, mà là để cho có tên trong danh sách ấn tống cho oai với thiên hạ. Vợ con than không đủ tiền trang trải trong gia đình thì làm gì có tiền in kinh in sách. Thế là chàng ta bắt đầu cau có quạu quọ và kiếm chuyện gây gổ với gia đình. Từ ngày bắt đầu đi vào con đường hí luận thiền, anh ta chẳng còn thiết chi đến chuyện làm ăn, mà chỉ ngày đêm rong

ruổi hí luận. Hết chùa này đến chùa khác, không phải để tu hành, mà là để hí luận biện giải, để gây phiền chuốc nã cho người khác. Thấy cảnh như vậy, vợ con bèn hết sức khuyên giải, anh ta chẳng những không nghe, mà còn đánh đập hành hạ vợ con nữa. Anh bảo : "Tao tu rồi đâu còn thiết chi đến làm ăn tiền bạc, mà tụi bây bắt ép tao phải đi làm kiếm tiền." Vợ con hết lòng khuyên giải, phải chi anh tới chùa làm công quả, giúp ích cho bá gia bá tánh thì cũng cam, đằng này anh rong ruổi hết chùa Đông lại chùa Tây, hết biện giải đến hí luận. Với nghiệp đâu chưa thấy, chỉ thấy khẩu nghiệp và ý nghiệp ngày một tràn đầy. Ngày trước, đối với quý tăng ni, anh hết mực cung kính và lễ độ, đến khi quọt quẹt được dăm ba chút biện giải hí luận thiền thì anh tự xưng mình là thiền sư, rồi từ đó sanh lòng khinh mạn tăng ni. Đi đâu đến đâu cũng chỉ một bề ra công khảo đảo và vấn nạn Phật pháp. Thấy vậy, có một đôi khi bạn bè dùng lời lẽ êm dịu để khuyên giải. Anh ta chẳng những không nghe, mà còn sừng sộ và la lối không khác chi lối hành xử của phường trôi sông lạc chợ. Đó là một thí dụ điển hình của những người không biết áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày, để có được một cuộc sống thiện hạnh. Phật đã từng dạy những đứa con tại gia của Ngài, nếu khéo dụng công tu trì, thì vẫn có được cuộc sống thiện hạnh và cuộc tu giải thoát như thường. Đạo Phật không phải là một học thuyết suông, mà đạo Phật là một triết lý vô cùng thực tiễn. Chỉ nói mà không hành đã là không được, hà huống nói một đàng mà lại đi làm một nẻo như cái anh chàng vừa kể, thì quả là địa ngục cạnh kề.

Là người con Phật phải nhìn thấy cho được chính mình. Đừng bao giờ chủ quan cho rằng chỉ có mình là đúng là hay, còn người khác là sai là dở. Mình đúng mình hay, thì có khi người khác cũng đúng cũng hay vậy, chứ có lý nào một mình ta giành hết. Nói cho cùng ra, trong đạo Phật, đúng hay sai, giỏi hay dở,

không là đáp số của người tu Phật. Đáp số ở đây là mình có tự biết là mình đã gây ra lầm lỗi hay không mà thôi. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định : "Trên đời này có hai hạng người cao quý: một là hạng chưa bao giờ lầm lỗi, hai là hạng có lầm lỗi mà biết nhận và sửa lỗi."

Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Hãy quay ngay trở về cuộc sống thiện hạnh, đừng tiếp tục lừa dối chính mình nữa. Hãy mở rộng lòng từ ra mà thông cảm và thương yêu kẻ khác. Cuộc sống này vốn dĩ đã là biển khổ rồi; sanh, lão, bệnh, tử, thương yêu, ganh ghét... đều là những nỗi thống khổ có sẵn và bất tận của con người, chúng ta còn tạo chi thêm những nỗi não phiền không cần thiết nữa ? Xin hãy lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ, đừng gây thêm chi đau khổ não phiền cho nhau nữa hỏi những người con Phật ! Hãy sống chơn thật với Tứ Diệu Đế, Bát Thánh Đạo, Tứ Chánh Cần, cũng như từ, bi, hỷ, xả, và vạn triệu pháp môn tuyệt kỹ của nhà Phật, hầu góp phần làm vơi đi những nỗi trầm thống của nhân loại. Người con Phật đã từng quan niệm không có kẻ xa người gần, kẻ thân người sơ, bạn hay thù, nghịch hay thuận vì lòng bác ái bao la với chúng sanh mọi loài, thì trong đó cũng phải có vợ chồng con cái của chúng ta nữa chứ ! Hãy thực sự can đảm lên ! Một khi đã nói tu là phải tu, là phải có cuộc sống thiện hạnh, chứ đừng miệng nói tu mà trong bụng vẫn còn chất chứa cả bồ dao găm, thì quả là tệ hại hơn những người chưa tu bao giờ. Hãy sống như Phật, hãy tu như Phật, hãy mang tất cả lòng từ, bi, hỷ, xả bác ái, vị tha đến với chúng sanh mọi loài. Mong cho ai nấy đều phát tâm tu hành chân chánh, để một ngày không xa nào đó, chẳng những cá nhân mình hạnh phúc, mà gia đình cũng hạnh phúc và người người đều có cuộc sống thiện hạnh và cuộc tu giải thoát.

### **349. HÃY QUAY VỀ CHẶN GIỮ CHÍNH TÂM MÌNH**

Tại sao Đức Từ Phụ sống giữa lòng xã hội loạn động Ấn Độ mà Ngài không loạn động ? Tại sao Ngài có thể sống không tranh chấp giữa những người tranh chấp, không hận thù giữa những người hận thù, không tàn ác giữa những người tàn ác ? Tại sao Ngài vô cùng tỉnh thức giữa vô vàn hắc ám và vô minh, sống thanh tịnh giữa muôn ngàn uế trước của sa đọa và truy lạc ? Còn chúng ta? Tại sao chúng ta lại đắm chìm trong tranh chấp, hận thù, tham lam, bồng sển, sân hận, tàn ác, si mê, hắc ám và vô minh ? Tại sao dòng suối của từ, bi, hỉ, xả nơi Phật cứ mãi tuôn và tuôn mãi mà cũng không tắm mát được lửa tham dục và ái nhiễm của chúng sanh ? Tại sao chư Phật và chư Bồ Tát đã thương xót chúng sanh như cha mẹ thương con, trong khi đó chúng ta lại không thương và không đối xử được với nhau như những người anh em chân thật ? Tại sao Ngài Xá Lợi Phất có thể nguyện làm bùn hoặc làm dòng nước, cuốn lấy tất cả những uế trước của chúng sanh ? Ngược lại, chúng ta cứ mãi hơn thua trong tỵ hiềm, ganh ghét, oán hận và bạo tàn ? Còn nhiều cái tại sao lắm; tuy nhiên, điểm then chốt của tại sao chúng ta không được như quý ngài, là ở chỗ quý ngài đã sớm biết quay về chặn giữ tâm của chính mình. Còn chúng ta, vốn dĩ đã lăn trôi từ vô thủy, lại không biết, mà cứ vỗ tay tán thưởng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Quý ngài đã thấy rồi đâu là những chồng chất của khổ đau. Thế là quý ngài quyết chí chặn giữ tâm mình, để diệt khổ và tìm về với nguồn đạo. Quý ngài đã chặn giữ tâm mình một cách rất ráo, thế là tam nghiệp (thân, khẩu, ý) nơi quý ngài đều thanh tịnh. Nơi quý ngài, sự buông xả đã ở mức tối thượng thừa, vì thế mà cả hữu vi lẫn vô vi đều bất khả tư nghì. Quý ngài đã đi về cõi Ta Bà mà tâm vẫn như như tự tại. Đối với quý ngài, Tịnh Độ và



Niết Bàn không ở đâu xa, mà là ở đây, ở ngay chỗ này, ngay giữa lòng của thế giới Ta Bà.

Trong kinh Pháp Cú, Đức Từ Phụ đã nói rất rõ ràng về cái tâm lăn trôi tạo nghiệp của chúng sanh : "Tự mình làm điều ác, tự mình sanh ô nhiễm. Tự mình không làm điều ác, tự mình thanh tịnh mình. Thanh tịnh không thanh tịnh, đều do tự chính mình, chứ làm gì có chuyện ai đi thanh tịnh cho ai." Thấy vậy, người con Phật chân chánh hãy mau quay ngay về chặn giữ cái tâm của chính mình. Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là hàm hồ tự cao, tự đại về mình, lại càng không có nghĩa là không nương tựa vào ai. Đành rằng Phật không ở đâu xa, mà là ở ngay bốn tâm của chính chúng ta, nhưng bước đầu, người Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng: "khi mê thầy độ, khi ngộ chẳng những tự độ, mà còn độ tha, độ người và độ đời nữa." Khi còn mê muội, nghĩa là còn loanh quanh lẫn lẩn trong vô minh, chưa được ánh đạo vàng soi sáng, người Phật tử phải nhờ đến minh sư dẫn dắt cho qua bể khổ sông mê. Người Phật tử, một khi đã mang danh là con Phật, quyết không tiếp tục kiếp sống lăn trôi trong vô minh nữa, mà quyết quay về nương nơi Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng). Quay về nương dưới chân Đức Từ Phụ, để được che chở bởi Tứ Diệu Đế, Bát Thánh Đạo, Lục Độ Ba La Mật, Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo, vân vân, để từ đó xóa tan bức màn vô minh, để từ đó chúng ta có đủ công năng mà chặn giữ bốn tâm của mình. Hãy quyết tâm nương theo diệu lý của nhà Phật để chặn giữ tâm mình, hầu làm một cuộc hành trình trở về. Quyết chế ngự lục căn nơi thân và không để cho tâm phóng dật buông lung, làm hủy hoại thiện căn. Quyết chặn tâm một cách kiên cố để loại trừ tất cả mọi vướng mắc có thể đưa ta đến khổ đau và phiền não. Quyết đưa tâm về an trụ nơi đất nhẫn, nhẫn những cái đáng nhẫn, và nhẫn luôn những cái không đáng nhẫn. Quyết đưa tâm về vùng từ ái mà an trụ, cho dù người có đến cắt da xẻo thịt, ta

vẫn một mực từ ái với người. Quyết đưa tâm về đạo chơi những vùng Từ, Bi, Hỉ, Xả và tránh xa những vùng bị chế ngự bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, trây lười, giải đãi và tàn ác. Quyết đưa tâm về vùng đất hứa, nơi đó chỉ có bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ mà thôi. Quyết đời đời chặn giữ tâm này cho dù có thịt nát xương tan. Cho dù nội ma ngoại chướng có hoành hành thế mấy, cũng chẳng vọng khởi phi pháp loạn tưởng. Một khi đã quyết chặn tâm được như vậy, thì như Phật nói trong kinh Pháp Hoa: "Người nào đã chặn tâm cho thanh tịnh mà muốn thấy Như Lai, thì bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào cũng thấy được Như Lai. Nghĩa là Phật trụ thế nơi người ấy, bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu. Bởi thế mà quốc độ hiện thời chúng sanh đang sống ở đây vẫn thường là cảnh giới của hạnh phúc, an vui và tự tại." Thấy như vậy để biết rằng một khi đã chặn giữ tâm này một cách rốt ráo, thì tâm này và tâm Phật vẫn đồng chung một bản thể Chân Như. Một khi đã y nương theo Phật pháp mà chặn giữ tâm này, thì chẳng còn Niết Bàn nào khác nữa để mà nói. Một khi tâm đã được chặn giữ một cách thuần thực thì lúc bấy giờ, tâm ấy nếu không phải là Niết Bàn, thì không còn một thứ Niết Bàn nào có thể được gọi là Niết Bàn nữa cả.

Chư Phật và chư Bồ Tát đã thương xót mà chỉ dạy cho chúng sanh muôn loài phương cách sống hạnh phúc, sống cho đáng sống. Sống làm sao cho tròn nhân đạo. Nghĩa là sống cho tròn nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, rồi cứ thế từ đó mà tiến tu lên Phật đạo. Tuy nhiên, muốn sống cho tròn nhân đạo và tu cho rốt ráo Phật đạo, không phải ra ngoài cửa tiệm mua được, mà phải quay trở về chặn giữ chính tâm của mình. Tự mình phải chặn giữ lấy mình, chứ không ai giùm ai được, ngay cả Phật. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Đức Từ Phụ đã chỉ dạy quá rõ ràng những phương cách làm sao để chặn giữ tâm mình; tuy nhiên, chúng ta đã để mất quá nhiều thời giờ một cách vô lý để đeo

đuổi theo những ảo tưởng và cuối cùng phải gánh lấy khổ đau  
phiền muộn. Bây giờ chỉ việc là chúng ta có chịu chặn giữ tâm  
mình hay không mà thôi, chứ không còn phải là lúc để kỳ kèo,  
lần lữa nữa rồi !

### **350. ĐƯỜNG VÀO ĐẠO PHẬT**

Khát vọng từ muôn thuở của con người vẫn là chân lý trong cuộc sống. Thế nhưng đa phần nhân loại hôm nay vẫn còn đang lặn ngụp trong bất hạnh đau thương, trong thiếu thốn về cả vật chất lẫn tinh thần. Hãy nhìn cho kỹ mà xem, con người hôm nay gặp nhiều trắc trở và tai ương hơn là hạnh phúc sung sướng. Xã hội hôm nay đầy dẫy những tệ nạn xấu xa từ sì ke, ma túy, bạo động, cướp của, giết người và đủ thứ bệnh tật hiểm nghèo. Tại sao nhân loại phải chịu chết đói trên một đồng thực phẩm khổng lồ? Tại sao xã hội hiện tại với những nền pháp trị nghiêm minh, mà thực trạng con người lại tồi tệ hơn xưa? Không quơ đũa cả nắm, nhưng ai trong chúng ta cũng phải thật tình mà nói rằng tất cả những tệ hại hôm nay đang hủy diệt cả môi sinh lẫn con người, đều do lòng đam mê ái dục vật chất của con người mà ra cả. Con người mãi lo bồi bổ cho phần vật chất mà quên mất đi phần tinh thần, cũng quan trọng và thiết yếu không kém. Chính vì mãi mê tìm cầu vật chất để cung ứng cho cuộc sống, con người đã quên mất tất cả, lắm khi quên luôn cả chính mình.

Thử nghĩ mà xem, còn cái gì vô vị và chán chường hơn khi chỉ đắm đầu vào cuộc sống loạn động hôm nay ? Nếu cuộc đời mà chỉ gói gọn trong cái nhà, hãng xưởng, ăn uống, ngủ nghỉ, thì quả tình đời này đáng chán vô cùng. Nếu đời này chỉ chất chồng những lo âu phiền muộn, thì quả tình chúng ta nên suy nghĩ lại về cuộc đời này. Theo đạo Phật, đời là bể khổ. Bể khổ mà Đức Phật muốn nói ở đây là những hệ quả gây ra bởi những mê lầm chấp trước của con người. Khổ là vì chúng sanh đang chìm đắm trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, mà cứ vỗ tay tán thưởng hoan nghênh. Đức Phật đã khẳng định với chúng đệ tử của Ngài rằng muốn thoát ra khỏi cái bể khổ mênh mông này, con đường duy nhất phải đi là hãy tự tìm về sống với

chính mình. Tự phản quang tự kỷ xem coi mình có đang ôm ấp những thứ độc hại này hay không ? Nếu có, xin đừng run sợ, mà hãy bình tâm tháo gỡ. Người con Phật, muốn thật sự sống với đạo vị tuyệt vời của Đức Từ Phụ, phải vô cùng cẩn trọng từ lối sống đến cách tu của chính mình. Đức Từ Phụ không phủ nhận đời là một bể khổ, nhưng Ngài không bao giờ xúi biểu đệ tử của Ngài phải thoát tục, hoặc dứt bỏ mọi ràng buộc với thực tại ngoại giới để mong thoát cho ra cái bể khổ này. Ngài đã khẳng định rõ ràng trong các kinh điển của Ngài là Phật pháp bất ly thế gian pháp, nghĩa là đời đạo bất ly. Với Ngài, đời là một trường huyễn mộng, nhưng tìm cách thoát ra ngoài cái trường huyễn mộng này để mà tu hành thanh tịnh là chuyện vô lý và không tưởng. Bấy nhiêu đó đủ cho thấy đường vào đạo Phật cũng là con đường vào đời một cách tích cực. Đường vào đạo Phật không huyễn hoặc mơ hồ, hay thần linh mặc khải, mà nó là con đường thực tiễn và được đi do chính mỗi người chúng ta. Đó là con đường đi thẳng vào đời, tự mình chuyển hóa những tội tình chướng nghiệp mà mình đã tạo ra từ vô thủy mãi đến hôm nay. Đức Phật đã khẳng định rất rõ ràng rằng tất cả tứ chúng đệ tử của Ngài (tăng, ni, phật tử tại gia nam và nữ), ai cũng có thể đi vào đạo Phật nếu chịu thực tâm đi thẳng vào đời. Ngài đã nói quá rõ ràng rồi còn gì ? Không có đời thì làm gì có đạo ? Như vậy đừng ai trốn chạy phiền não, hay tìm cách thoát ly khỏi thế giới khổ ải mà tìm Bồ Đề hay Niết Bàn. Bồ Đề hay Niết Bàn ở ngay trong phiền não, cũng như những ngọn sóng trào trên mặt đại dương mênh mông. Muốn cho sóng êm thì trước nhất gió phải lặng. Cũng vậy, muốn được Bồ Đề hay Niết Bàn thì phải tận diệt phiền não, chứ không trốn chạy mà được. Kỳ thật phiền não chưa chắc gì đã để yên cho những ai trốn chạy nó đâu. Người con Phật, muốn thật sự đi vào đạo Phật phải thật sự mang từ, bi, hỉ, xả và tình yêu thương Bồ Tát đi thẳng vào đời, một

cách tích cực và sống động. Đường vào đạo Phật là con đường mang yêu thương đi vào đời để góp phần hàn gắn lại những mảnh đời vỡ vụn, mang từ bi đi vào thế giới khổ hải, và mang hỉ xả đi vào thế giới đầy thù hận hôm nay. Đi vào đạo Phật đồng nghĩa với đi vào đời, nhưng mà vào đời với ngọn hải đăng của tỉnh thức và an lạc. Ở đây chúng ta không nói chi đến những giác ngộ xa vời, hoặc những Niết Bàn xa xăm, mà chúng ta chỉ nói đến những lợi lạc thực tiễn trước mắt của những ai đi vào đạo Phật đúng đường đúng hướng.

Trong đạo Phật, chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy một yếu lý mơ hồ huyền hoặc nào, cũng không một mê tín dị đoan nào có được bất cứ chỗ đứng nào trong đạo Phật. Chính Đức Phật đã dạy chúng đệ tử là đừng tin những gì mà mình không thấu triệt, cho dù điều ấy có được nhiều người tin, cho dù điều ấy đã được truyền tụng lại từ những bậc trí giả, hoặc cho dù điều ấy đã được truyền tụng và ca ngợi qua nhiều thế hệ. Ngược lại, hãy tin và hành trì theo những điều gì có lợi, hoặc có thể đem lại an lạc cho mình và cho người. Đường vào đạo Phật, muốn nói thậm thâm thì nó thậm thâm, nhưng muốn nói đơn giản và thực tiễn thì nó cũng đơn giản và thực tiễn vô cùng. Phật không bắt buộc ai cũng phải biết hết về triết lý vô thường, khổ, không và vô ngã, nhưng Phật muốn cho các con của Ngài phải thật sự hành trì những gì mình biết. Nghĩa là hễ biết ít thì hành trì ít, biết nhiều thì hành trì nhiều. Miễn sao lấy lời Phật dạy mà hành trì là được, vì lời Phật dạy thì trước, giữa và sau đều là những điều thiện lành không sai chạy, không thể nghĩ bàn. Từ gần hai mươi sáu thế kỷ nay, có ai dám nghĩ bàn tới ngũ giới cấm mà Phật đã trao truyền cho người tại gia ? Đường vào đạo Phật cho dù có lắm nẻo, nhưng Phật không bắt ép ai phải đi theo một nẻo nào nhất định. Chúng ta muốn đi theo nẻo nào thì tùy theo căn cơ và trình độ tự thân mà đi. Hễ muốn được tiếp tục làm người thì phải

quyết chí vâng giữ và hành trì tam quy ngũ giới. Muốn làm những bậc trời hưởng thượng thì cố mà tu trì thập thiện và thiền định. Muốn đến bậc Thanh Văn thì phải thấy cho rõ đâu là khổ, đâu là những chủng tử kết tập khổ đau phiền não, làm sao diệt cho tận những nỗi thống khổ này để đi đến con đường chơn đạo... Muốn được đến bậc Duyên Giác thì phải quán triệt những mắc xích tạo ra luân hồi sanh tử từ vô minh, hành, thức, lục nhập, đến ái, thủ, hữu, sanh, tử, vân vân. Muốn đến Bồ Tát phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định làm sao cho trí huệ được sáng ngời. Muốn thành Phật thì phải chặn giữ tâm mình sao cho tâm ấy đồng tâm Phật. Đường vào đạo Phật là con đường sống thật với chính mình, sống với yêu thương, sống với từ bi hỉ xả, sống làm lợi ích cho mình và cho người. Như vậy đi chùa, cúng dường chư tăng ni, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, vân vân và vân vân, có khi chưa đã thực sự đã đi trên đường vào đạo Phật, nếu không hội đủ những điều vừa kể trên. Đi chùa mà tham, sân, si vẫn còn; cúng dường chư tăng ni với tâm niệm mong cầu được cái gì đó đền trả lại; tụng kinh mà không thực tiễn sống với những lời Phật dạy trong cuộc sống hằng ngày; niệm Phật mà vẫn còn ngã mạn, cống cao, sát, đạo, dâm, vọng; ngồi thiền mà tâm vẫn còn điên đảo loạn động, hoặc vẫn rong ruổi đó đây vẫn nan đạo pháp, thì cũng bằng thừa. Người tu như vậy ví bằng đứng tu, vì tất cả chỉ là hình tướng bên ngoài, chứ không phải là đường vào đạo Phật. Đường vào đạo Phật của một Phật tử chơn thuần nó đơn giản và dễ làm vô cùng. Thay vì chiều chiều tối tối ta đi quán cà phê hay quán rượu, thì ta lại ghé vào chùa ăn cơm chay hoặc uống trà đạo vị với quý thầy; cuối tuần thay vì đi chơi thì ta ghé lại chùa, hoặc làm công quả, hoặc nghe quý sư thuyết pháp giảng kinh. Ngày ngày thay vì làm ăn gian xảo, dối sáo bậy làm mười, thì ta lấy công làm lời một cách chơn chánh; thay vì ăn nói quàng xiên, thì ta ăn ngay nói thẳng; thay vì tham lam bôn sển,

thì ta rộng lòng bố thí; thay vì sát sanh hại vật thì ta phóng sanh cứu vật; thay vì cố chấp sân hận thì ta quảng đại bao dung và buông xả tất cả; thay vì ngã mạn cống cao thì ta khiêm cung từ tốn. Còn nhiều lắm những cái "thay vì" quý vị ạ ! Tất cả đều do tự mình chọn lấy, không ai bắt ép được mình, mà cũng không ai làm được giùm mình. Người con Phật chơn thuần, quyết thấu triệt cho rõ lẽ vô thường : một hơi thở ra mà không thấy thở vào, thì ô hô ! Thân tứ đại này đã là cái thân ma chứ còn gì là ta, hoặc là của ta nữa, vân vân và vân vân. Thấu triệt như vậy để đừng mải mê tranh danh đoạt lợi, bon chen giành giựt, mục hạ vô nhân, cống cao ngã mạn. Thấu triệt được như vậy để khi thấy mình hay mình giỏi, mình cũng nhường chỗ cho người khác cùng hay cùng giỏi, chứ không tự cao tự đại cho rằng mình là trung tâm vũ trụ nữa. Một khi đã thấu triệt được như vậy, thì trên đời này mọi sự, mọi việc, mọi vật, mọi người, đều được ta nhìn với cặp mắt yêu thương và tràn đầy lòng từ, bi, hỉ, xả của nhà Phật.

Đường vào đạo Phật thênh thang rộng mở với Bát Chánh Đạo, vì Bát Chánh Đạo giúp chúng ta từ thấy đúng, suy nghĩ đúng, nói lời tao nhã thanh bai và hữu ích cho mình và cho người, làm việc gì cũng phải dùng trí huệ mà xem xét sao cho việc ấy phải có lợi cho cả mình lẫn người, mưu cầu sự sống của mình bằng những ngành nghề không làm tổn hại đến chúng sanh, siêng năng tinh tấn tu hành những hạnh lành được trao truyền từ Đức Phật, làm việc gì thì biết mình đang làm việc đó và chỉ chăm chú vào công việc ấy mà thôi, từ đó tâm tư chúng ta không còn bị chao đảo nữa và trí huệ sẽ ngày càng ngời sáng thêm hơn. Người đang đi trên đường vào đạo Phật lúc nào cũng buông xả, buông xả và buông xả, do đó mà cho dù những đau khổ không thể tránh từ ngay trong ngũ uẩn cũng không làm phiền muộn được họ. Đối với họ, sanh, lão, bệnh, tử cũng giống như nắng mưa là chuyện tự nhiên, không cố chi mà ta buồn phiền đau khổ



vì chúng. Có để ý chăng là để ý vận dụng tất cả những thời gian có được để mà tu tập không sao lãng. Đường vào đạo Phật sẽ không có những kỳ hoa dị thảo của thường tình thế tục; tuy nhiên, nó có công năng giúp cho những chúng sanh đang lăn trôi chấm dứt đau khổ để được an nhiên tự tại. Nó chỉ cho chúng ta thấy rõ đây là khổ, kia là nguyên nhân gây ra những nỗi thống khổ, và làm thế nào chấm dứt những khổ đau phiền não này để kiến tánh thành Phật.

Đức Từ Phụ cũng như mười phương tam thế chư Phật đã vì một đại sự nhơn duyên mà xuất hiện ra nơi đời, đó là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Còn chúng ta là những chúng sanh đã lăn trôi trong tam đồ lục đạo nhiều đời kiếp, không phải một sớm một chiều mà có thể tức tâm tức Phật hay kiến tánh thành Phật được. Chúng ta đã từ vô thủy lấy cái tâm phan duyên theo ngoại trần làm tâm làm tánh của mình, lấy cái vọng tưởng biến diệt mà cho là chơn tâm của mình. Bây giờ muốn thoát ly ra khỏi những thống khổ triền miên, trước nhất chúng ta phải tìm về với đường vào đạo Phật, quy y Tam Bảo và nương tựa vào minh sư mà cầu đạo vô thượng, phải tự hạ mình tu tập không ngừng nghỉ mới mong loại bỏ được những vô minh chấp trước, từ chấp ngã si, ngã mạng, đến ngã kiến, ngã ái. Phải cố công tinh tấn tu trì làm sao dứt trừ cho được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mới mong thoát ly ra khỏi vòng lẩn quẩn của luân hồi sanh tử. Phải học cho được hạnh nguyện từ bi hỷ xả, vị tha bác ái, cũng như ban vui cứu khổ của Phật Tổ, để loại trừ tánh ích kỷ và ngã mạn cống cao, tự cho mình là quan trọng còn người thì sống chết mặc ai. Phải biết đặt mình vào vị trí của người khác để biết cảm thông được với những nhọc nhằn đau khổ của người. Phải tự mình lập công bồi đức bằng cách nào cũng được: giúp đỡ người nghèo, kẻ lâm nạn, kẻ khốn cùng, hoặc tới chùa làm công quả và Phật sự. Chính Đức Từ Phụ đã

khẳng định rằng cứu được một mạng người còn hơn xây chín bậc phù đồ. Hiểu được như vậy thì đâu đâu cũng có thể là đạo tràng cho chúng ta tu tập, chứ không đợi chi phải đến chùa mới tu được. Điều tối quan trọng cho những ai đang trên đường đi vào Phật đạo là phải phát Bồ Đề tâm. Tất cả những tạo tác thiện lành cho mình và cho người chỉ với hai mục đích duy nhất: thượng cầu Phật đạo và hạ hóa chúng sanh. Nếu không phát được cái tâm như vậy thì cho dù có tu vạn triệu thiện pháp, tất cả đều là ma đạo, tất cả đều phục vụ cho những ý đồ không chân chánh. Người Phật tử chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng !

### **351. NGƯỜI BIẾT SỐNG MỘT MÌNH**

Thế giới mà chúng ta đang sống là thế giới Ta Bà, trong đó có khổ có vui. Nếu chúng ta biết sống biết tu thì chúng ta sẽ có nhiều vui hơn khổ, chúng ta sẽ từ từ đi vào thế giới Bát Nhã, thế giới mà trong đó vạn pháp đều KHÔNG. Ngược lại, nếu chúng ta không biết tu thì chúng ta sẽ đi về địa ngục nhiều hơn là giải thoát, nghĩa là chúng ta sẽ thọ khổ nhiều hơn vui. Thế giới Ta Bà như nhà lửa đang rực cháy, thế mà chúng ta cứ mãi miết rong chơi trong đó, nào có ngờ đâu xung quanh chúng ta chỉ toàn là lửa. Lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa mạn nghi, lửa tà kiến, lửa sát, lửa đạo, lửa dâm, lửa vọng, vân vân. Chúng ta cứ mãi rong chơi và lượm lặt thêm nghiệp chướng nào phiền. Chúng ta cứ chất chứa đầy áp những tâm niệm vui vui, buồn buồn, thương thương, ghét ghét của thường tình thế tục. Chúng ta cứ đeo đuổi dục lạc vui buồn tạm bợ của thế gian. Chúng ta cứ mãi miết lặn ngụp trong phù hoa vọng tưởng, đến một hôm hơi mòn sức mỗi, mới sức tỉnh ra, thì đâu còn thì giờ và hơi sức nữa mà tu với hành.

Người con Phật muốn không rơi vào trạng huống này, muốn không tiếp tục rơi rớt lăn trôi trong dòng nước đục của vô minh, phiền não, đau khổ và luân hồi sanh tử, chúng ta há có con đường nào khác hơn con đường giác ngộ và giải thoát mà mười phương tam thế chư Phật đã từng đi và từng đến ? Thế nào là con đường giác ngộ và giải thoát ? Đó là con đường của những ai biết sống một mình, biết tự mình quay về với ngay chính ông Phật của chính mình mà sống mà tu. Người biết sống một mình là người luôn tỉnh thức, luôn biết dừng lại, biết buông xả và sống đời thiếu dục tri túc, biết không chạy theo vọng niệm. Nhờ biết sống như vậy mà từ từ khổ đau phiền não sẽ bị tiêu diệt. Chính nhờ thế mà trí huệ phát sanh và thuyên tu luôn hướng về bến bờ giác ngộ và giải thoát. Nhờ vậy mà chúng ta không loanh quanh

lẩn quẩn trên dòng sông phiền não nữa. Từ đó mà cho dù đang sống trong Ta Bà, tâm ta chẳng những không nhiễm trước, mà còn buông xả tất cả để vươn tới tuyệt đỉnh của hưởng thụ, giống như sen vươn lên từ trong bùn nhờ nhiễm trước mà chẳng hôi tanh mùi bùn vậy.

Phật tử chúng ta nên luôn thấy rõ bản chất của con người trong thường tình thế tục là chẳng bao giờ biết dừng, chẳng bao giờ biết đủ. Lòng tham của con người là vô cùng vô tận. Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng thân phận con người nào khác chi một chiếc thuyền mảnh đang lên đênh ngoài biển khơi, mà lòng tham nó cứ bắt mình chất lên số hành lý còn nhiều hơn cả đại dương và cao hơn núi Hy Mã Lạp Sơn. Thử hỏi, làm sao chiếc thuyền mảnh kia chịu nổi đây ? Nhưng chúng ta tham cho ai đây ? Tham cho ta hay tham cho vợ chồng con cái ? Tham cho đã rồi khi thân tứ đại của ta hay của vợ chồng con cái ta đã tan rã với dòng thời gian, thì chúng ta có mang theo được gì không? Quý vị ơi ! Phú quý, công danh, tiền tài, vật chất, công hầu khanh tướng..., tất cả chỉ là sương mai trên đầu cỏ, là hoa nở hoa tàn, là gió thoảng mây bay, là nước chảy qua cầu, hoặc giả như bóng câu qua cửa sổ. Vạn pháp đều vô thường, tất cả đều chịu chung số phận vô thường của sinh, trụ, di, diệt, chớ đâu mãi tồn tại. Thế mà chúng ta cứ mãi chạy theo nắm bắt lấy những sương mai, bọt nước, gió thoảng, mây bay ấy. Làm sao mà nắm bắt đây ? Phật, Thánh, Tiên còn chưa làm được chuyện đó, hà huống là chúng ta ?

Như vậy chúng ta phải sống làm sao cho có được cuộc đời an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc ? Con đường duy nhất là phải lắng nghe lời Phật dạy, phải xa lìa mọi ái nhiễm và vướng mắc của thường tình thế tục. Nếu làm được như vậy thì cho dù thượng căn hay hạ trí, đều sẽ có một cuộc sống hạnh phúc và một cuộc tu giải thoát. Tuy nhiên, làm sao để xa lìa ái nhiễm và vướng mắc

đây ? Chúng ta đã từ bao đời bao kiếp lăn trôi trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Bây giờ biểu trong một ngày một bữa phải xa lìa những thứ ấy, quả là thiên nan vạn nan. Nhưng thành thật mà nói, chúng ta sẽ không có con đường nào khác để lựa với chọn. Nếu không lên đường ngay từ bây giờ, thì vạn triệu kiếp về sau này, chúng ta cũng sẽ phải một lần lên đường. Như vậy tại sao từ bây giờ chúng ta không vâng giữ những lời Phật dạy để có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát ngay trong đời này kiếp này ? Xin hãy lắng lòng tuân giữ những lời Phật dạy, quyết làm chủ lấy thân tâm chúng ta trong mọi hoàn cảnh sống, phải có cái nhìn chánh niệm, nghĩa là phải nhìn sự vật bằng cái nhìn như thị và đúng với chánh pháp. Chẳng hạn như lái xe, người ta có thể lái ẩu, hoặc lái cẩn thận và lái trong tỉnh thức. Người con Phật có quyền lựa chọn cách lái xe trong tỉnh thức để không gây ra bất cứ tai hại gì cho ai, ấy là chúng ta đang chẳng những lái xe trong chánh niệm, mà chúng ta còn đang hành trì hạnh ban vui của Bồ Tát nữa.

Biết sống một mình là biết tự quay về quán chiếu cuộc sống của chính mình, phải biết ngưng ngay những loạn động tà vạy, những suy nghĩ vô bổ, hoặc những thứ chỉ làm cho tâm ta thêm vướng mắc mà thôi. Chúng ta phải biết buông xả tất cả những thứ từ bên ngoài hoặc ngay chính bên trong ta. Chẳng những buông xả những khổ đau phiền muộn, mà lắm khi chúng ta phải dám buông xả những thú vui tạm bợ của trần thế nữa. Công cuộc buông xả của người biết sống một mình quả là khó khăn vô cùng, vì bảo đừng ngửi mùi hôi mùi thúi thì còn nghe được, chứ bảo đừng ngửi cả mùi thơm, thì khó thiệt, nhưng người biết sống một mình quyết làm và làm cho được. Người biết sống một mình luôn quay về với chính mình để chiêm nghiệm tự thân. Hễ thấy thân này biết đau, thì thân người cũng biết đau. Hễ thấy thân này ham sống sợ chết thì thân người cũng ham sống sợ chết.

Hễ thấy mình mong muốn được yêu thương, thì người cũng mong muốn được yêu thương, vân vân. Làm được như vậy, thì cuộc sống cuộc tu của chúng ta chỉ tràn ngập lòng yêu thương quảng đại, tràn ngập từ bi hỉ xả, tràn ngập khiêm cung từ tốn. Làm được như vậy, chúng ta đâu cần đi đâu xa để gặp Phật. Phật ở tại đây, ở ngay chỗ này, ở chính trong ta, chứ ở đâu mà chúng ta rong ruổi tìm cầu? Lúc ấy chúng ta không cần phải đi Ấn Độ hay Hy Mã Lạp Sơn để tìm hình bóng Phật, mà nhan nhản tại đây là toàn những hình bóng Phật. Hãy tập thấy cho rõ bản mặt thật của vạn pháp, thì tự nhiên chúng ta không còn lòng dạ nào mà tham đắm ái nhiễm được nữa. Tham đắm chi khi đời người nào khác chi một giấc chiêm bao huyền giả ? Cũng như vậy, sân hận, ích kỷ, bỗn sển, ngã mạn cống cao chi khi kiếp người còn nhanh hơn ánh điện chớp ? Cùng hung cực ác, rồi thì cũng táng một gò, hay một nhúm tro tàn mà thôi. Gian tham và lừa đảo, rồi thì cũng ra chốn đồng hoang mà nằm, chứ nào có mãi chần êm nệm ấm hoài được đâu ? Sơn hào hải vị, rồi thì cũng một nhúm xương tàn rũ da. Tranh danh đoạt lợi, rồi cũng trắng tay mà về. Sân hận chửi bới cho lắm, rồi một hơi thở ra không thấy thở vào, thì ta còn gì nếu không là một cái thầy ma ? Xưng hùng xưng bá rồi thì cũng bỏ lại sau lưng tất cả. Hễ mưu mô thâm độc càng nhiều thì tai họa, hoạn nạn càng nhiều. Hễ khinh mạn càng cao thì té càng nặng. Không lẽ chúng ta đến với cuộc đời bằng tiếng khóc, rồi lại cũng ra đi bằng những tiếng nấc nghẹn ngào tức tưởi của khổ đau phiền não hay sao? Hãy can đảm quyết chí lên hỏi những người con Phật ! Chúng ta có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn tuyệt kỹ mà Đức Từ Phụ đã để lại. Phật pháp là linh dược, có thể chữa trị tất cả mọi nghiệp bệnh của chúng sanh, chỉ sợ chúng ta không chịu uống mà thôi.

Đời sống văn minh vật chất đã trưởng dưỡng lòng tham đắm ái dục của con người. Văn minh vật chất có thể đưa con

người đến những tình cầu xa xôi, nhưng chưa bao giờ làm cho con người có được an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Thế gian ngày càng ít người ăn ở hiền lành, nhưng lắm kẻ gian xảo độc ác. Vì tham mà con người sanh ra tàn bạo. Vì tham mà có nói không, không nói có. Vì tham mà con người ăn nói quàng xiên, tạo nghiệp liên miên. Vì không biết đến như quả luân hồi mà con người vung vãi trong biển đời hung dữ, lang thang gây nghiệp. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Phật Tổ, hãy quay ngay trở về với chính mình để thật sự sống đời của chính mình. Hãy cố mà làm người biết sống và biết tu cho chính mình. Hãy thấy cho được càng ích kỷ bần sần, con người chúng ta càng tự cô lập mình với thế giới của yêu thương của chư Phật. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy: "Phụng sự chúng sanh tức là cúng dường chư Phật." Lời dạy của Phật Tổ đã trên hai mươi lăm thế kỷ nay, sao mà nó vẫn còn thực tiễn và dễ thương làm sao ấy. Có đồng ý không hỏi những người con Phật ? Vậy xin đừng tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp nữa, đừng tiếp tục sống đời mê muội lầm than nữa. Hãy rón mà Phật hóa cái phàm tâm mê dại của chúng ta. Hãy bước ngay vào đường tu. Hãy tự mình tu trì, ở đâu cũng như tâm tu. Ở nhà, ở chợ, ở sở hay ở chùa, lúc nào cũng quyết tu, chứ không ở chùa thì tu, mà ở nhà thì giải đãi trây lười. Đồng ý, chúng ta đã từ muôn kiếp lăn trôi tạo nghiệp, bây giờ biểu ngưng lăn trôi tạo nghiệp, không phải là chuyện dễ. Xưa nay chưa từng biết sống một mình, chưa từng biết phản quang tự kỷ, bây giờ biểu quay lại với chính mình mà độc hành cô lữ, mà quán sát bản tâm, cũng không phải là chuyện dễ. Từ vô thủy, chúng ta đã nhuộm đầy những hồng trần bụi nhơ, gạt đầu này, giứt đầu nọ, lòng dạ gian xảo bất nhất, bây giờ biểu phải cho sạch ngay những nhơ nhớp ấy, không phải là chuyện dễ. Xưa nay rong ruổi với đầy dẫy những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, bây giờ biểu buông bỏ những thứ này để mang vào

từ bi hỉ xả, cũng không phải là chuyện dễ. Xưa nay tham đắm vinh hoa phú quý, công hầu khanh tướng, nhà cao cửa rộng, ăn ngon mặc đẹp, võng dù se sua, ăn trên ngồi trước, mục hạ vô nhân, nhàn đàm hí luận, bây giờ biểu buông bỏ tất cả, không phải là chuyện dễ. Tuy nhiên, không phải vì những cái "không dễ" ấy mà chúng ta đành nhắm mắt đưa chân, để mặc cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng không chế và đưa đẩy chúng ta tiếp tục lăn trôi trong biển đời sanh tử. Những người con Phật hãy cố mà lắng lòng xuống theo dòng Lục Tự Di Đà, hoặc tỉnh lặng theo dòng thiền quán, để rũ sạch mọi nghiệp chướng não phiền. Đừng đợi đến lúc khổ mới tu, đừng đợi đến lúc phạm tội mới lay tụng Thủy Sám. Hãy tu, hãy niệm Phật, hãy ngồi thiền, hãy tụng lay Thủy Sám ngay từ bây giờ. Hãy tự nguyện từ bây giờ và mãi mãi về sau này, từng cái nhấc chân đỡ bước của chúng ta, là từng bước đi về nẻo Bồ Đề. Hãy nguyện ngày an lành, đêm an lành ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đừng đợi. Có chắc gì chúng ta có được ngày mai đâu mà chờ với đợi ? Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Xác thân tứ đại này rồi ai cũng phải bỏ lại, dù biết tu hay không biết tu. Tuy nhiên, điều quan trọng là trước khi rũ bỏ tứ đại này, chúng ta đã có làm gì giúp mình, giúp người và giúp đời chưa ? Chúng ta đã có làm gì lợi lạc cho mình, cho người và cho đời chưa ? Nếu câu trả lời là có, thì hãy tinh tấn hành trì những pháp môn lợi lạc này. Nếu câu trả lời là chưa, hãy quay mau về nơi chính mình, phản quang tự kỷ, hãy lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Phật Tổ, hãy lấy Tứ Diệu Đế, Bát Thánh Đạo, Lục Độ Ba La Mật, Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo, cũng như vạn triệu pháp môn tuyệt kỹ của Đức Từ Phụ ra làm kim chỉ nam mà vượt ra khỏi biển đời sanh tử luân hồi. Hãy dùng Mười Hai Nhân Duyên mà quán sát rằng vì vô minh mà sanh ra hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu và sanh lão bệnh tử. Nay nếu ta quyết chí tu trì cho có được



cái trí huệ chân như thì ta sẽ dứt trừ được vô minh và liễu sanh thoát tử. Đời vô thường, vạn vật cũng vô thường, mọi vật giả duyên mà hợp rồi tan, tan rồi hợp, có gì đáng cho chúng ta phải để tâm ? Trên đời này có ai vui, ai buồn, ai thương, ai khổ, ai ghét đâu, chỉ có sự vui, sự buồn, sự thương, sự khổ và sự ghét mà thôi. Lầm chấp mà chỉ cho thêm nặng nghiệp. Lầm chấp làm chi để rồi thay vì an nhiên, tỉnh thức và hạnh phúc, chúng ta lại lớp xách, lớp mang, lớp công, lớp vác còng lưng trĩu vai những vui buồn thương ghét của thế gian. Hãy cố gắng hành trì Lục Độ Ba La Mật, để chẳng những đem tiền của, tình thương ra chan xẻ cho đời, mà còn chấp trì chánh pháp không ngừng nghỉ. Nhẫn nhục những cái đáng nhẫn, mà nhẫn nhục luôn cả những cái không đáng nhẫn. Từ đó mà lòng từ bi hỉ xả trong ta càng lúc càng phát triển. Từ đó mà cuộc sống cuộc tu của ta sẽ hòa nhập vào cuộc sống cuộc tu của pháp giới chúng sanh. Hãy chiêm nghiệm bài học trong kinh Người Biết Sống Một Minh thì chúng ta sẽ không còn lòng dạ nào nữa để mà trừ trừ chờ đợi :

Đừng tìm về quá khứ  
Đừng tưởng tới tương lai  
Quá khứ đã qua rồi  
Tương lai thì chưa tới  
Hãy quán chiếu sự sống  
Trong giờ phút hiện tại  
Kẻ thức giả an trú  
Vững chãi và thanh thoi  
Phải tinh tiến hôm nay  
Kẻo ngày mai không kịp  
Cái chết đến bất ngờ  
Không thể nào mặc cả  
Người nào biết an trú  
Đêm ngày trong chánh niệm

Thì Mâu Ni gọi là  
Người biết sống một mình.

Vậy xin đừng trù trừ lần lựa nữa, hãy cất chân lên mà đi về  
nẻo Bồ Đề ngay từ bây giờ. Tu phước, tu huệ, hay phước huệ  
song tu đều tốt cả, miễn sao là ta nhiếp tâm đêm ngày trong  
chánh niệm, để cho dù cái chết có đến bất ngờ, chúng ta vẫn an  
trú trong thanh thoi vững chãi. Mong cho ai nấy đều dứt khoát  
với quá khứ, đứng vững với tương lai, chỉ biết an trú trong chánh  
niệm của hiện tại. Được như thế chúng ta mới mong có đủ thì giờ  
tiến tu và hành trì những phép tu, phép sống tuyệt vời mà Đức  
Tỳ Phụ đã truyền trao. Mong cho ai nấy đều biết trở về sống với  
chính mình, sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, để cùng dìu dắt  
nhau về nẻo Bồ Đề ngay trong đời này kiếp này.

Nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo.